

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ  
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/ To:** Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

**1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN- SÔNG LAM**

*Organization name: SAI GON – SONG LAM BEER JOINT STOCK COMPANY*

- Mã chứng khoán/ *Stock symbol: BSL*

- Địa chỉ: Xóm Hưng Đạo 8, Xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

*Address: Hung Dao 8 Hamlet, Hung Nguyen Commune, Nghe An Province*

- Số điện thoại/Telephone: 02388.662.662

- Fax: 02388. 662.664

**2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:**

Thông báo mời họp và Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam 2026.

*Invitation and Documents of Sai Gon – Song Lam Beer Joint Stock Company Annual General Meeting of Shareholders 2026.*

**3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/03/2026 tại đường dẫn**

*This information was published on the company's website on 26/03/2026 (date), as in the link:  
<https://sasobeco.com.vn/>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Nơi nhận/Recipients:**

- Như trên/As above;

- Lưu/Saved: Thư ký/Secretary.

**Đại diện tổ chức  
Người được ủy quyền công bố thông tin  
Organization representative authorized person to  
disclose information**





**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - SÔNG LAM**

Trụ sở chính: Xóm Hưng Đạo 8, Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: (02388) 662 662 Website: <http://sasobeco.com.vn/>

Mã số Doanh nghiệp: 2900783332

**THƯ MỜI**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**INVITATION LETTER**  
**ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026**

Kính gửi/Dear: **Quý cổ đông CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam**  
*Shareholders of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company*

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên (Đại hội) năm 2026 với thông tin cụ thể như sau:

*Pursuant to the Charter of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company, the Board of Directors cordially invites Shareholders to participate in Company's Annual General Meeting of Shareholders (AGM) 2026, with the following details:*

**1. Thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội/Time and venue:**

- Thời gian: Ngày 17 tháng 04 năm 2026, từ 08:30 đến 12:00  
*Time: Friday 17, 2026, 08:30 am – 12:00 pm*
- Địa điểm: Khách sạn Mường Thanh Sông Lam  
Số 13 Đường Quang Trung, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An  
*Venue: Muong Thanh Luxury Song Lam Hotel*  
*13 Quang Trung Street, Thanh Vinh Ward, Nghe An Province*

**2. Nội dung chương trình Đại hội dự kiến/ Agenda:**

- Xem chương trình Đại hội đính kèm/ *Please find AGM agenda attached*

**3. Tài liệu Đại hội: Sẽ được công bố và đăng tải theo quy định trên tại Website: <http://sasobeco.com.vn> và gửi đến Quý cổ đông khi tham dự Đại hội.**

*AGM documents: Will be posted on the Company's website: <http://sasobeco.com.vn>, and also distributed to Shareholders on the AGM date.*

**4. Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam theo danh sách cổ đông chốt vào ngày 17/03/2026.**

*Participants: all Shareholders holding Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company shares who are included in the Shareholders list as of March 17, 2026.*

**5. Đăng ký dự họp: Để chuẩn bị đón tiếp Đại biểu được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng gửi Giấy đăng ký hoặc ủy quyền về Văn phòng Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam theo địa chỉ bên dưới trước 15:00 ngày 15/04/2026.**

*Registration to participate in the AGM: Shareholders are required to send the Registration/Power of Attorney form to Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company at the address below before 03:00 pm, April 15, 2026.*

**6. Ủy quyền tham dự Đại hội: Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho cá nhân/tổ chức tham dự Đại hội, vui lòng gửi Ủy quyền về Văn phòng Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam theo địa chỉ bên dưới trước 15:00 ngày 15/04/2026 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội. (Lưu ý: Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký; có dấu (nếu là tổ chức).**

**Authorization to participate in the AGM:** if any Shareholder wishes to authorize another person/organization to attend the AGM, please send the Power of Attorney form to Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company at the address below before 03:00 pm, April 15, 2026 or have the authorized person/organization present it when attending the AGM. (Note: The Power of Attorney form must be the original copy and signed by the Shareholder/mandator and seal affixed in case of an organization).

**7. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:**

**Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam**

Xóm Hưng Đạo 8, Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An

Thư ký Công ty: Nguyễn Thị Thùy Dung - Điện thoại: (+84)907 902 204

**Address for sending documents and support contact:**

Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company

Hung Dao 8 Hamlet, Hung Nguyen Commune, Nghe An Province

Contact person: Ms. Nguyen Thi Thuy Dung - Tel: (+84)907 902 204

Quý Cổ đông/Đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội vui lòng mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và Giấy ủy quyền tham dự Đại hội trường hợp được ủy quyền.

Shareholders and authorized persons are required to bring their own Identification Card or Passport and the Power of Attorney form if authorized to attend the AGM.

Trân trọng./

Yours sincerely./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
ON BEHALF OF BOD  
CHAIRMAN**



Tan Teck Chuan Lester



**CHƯƠNG TRÌNH HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**  
**AGENDA 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

| <b>Thời gian/Time</b> | <b>Chương trình/Agenda</b>   |
|-----------------------|--|
| <b>08:30 - 09:00</b>  | - Đón tiếp cổ đông và khách mời<br><i>Welcoming guests</i>   |
|                       | - Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu<br><i>Verifying guests' eligibility to attend the AGM, distributing AGM documents</i>  |
| <b>09:00 - 09:15</b>  | - Chào cờ và giới thiệu khách mời.<br><i>Greetings and introduction</i>  |
|                       | - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội<br><i>Report on Shareholders' eligibility verification (% of Shareholders' attendance)</i>  |
| <b>09:15 - 09:30</b>  | <b>Giới thiệu nhân sự Đại hội: Đoàn Chủ tọa, Thư ký Đại hội</b><br><i>Introducing Chairpersons and Secretaries of the AGM</i>  |
|                       | - Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu<br><i>Approving members of the Vote Counting Committee</i>  |
|                       | - Thông qua Chương trình Đại hội<br><i>Approving the AGM agenda</i>  |
|                       | - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội<br><i>Approving the AGM working regulations</i>   |
| <b>09:30 - 09:50</b>  | <b>Chương trình nghị sự</b><br><i>Presentation and report</i>  |
|                       | - Báo cáo Tài chính năm 2025 đã kiểm toán<br><i>Audited financial statements 2025</i>  |
|                       | - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026<br><i>Report on the Board of Directors's activities in 2025 and plan for 2026</i>   |
|                       | - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026<br><i>Report on the Supervisory Board's activities in 2025 and plan for 2026</i>   |
|                       | - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026<br><i>Selection of the independent auditor for the fiscal year 2026</i>   |
|                       | - Phân phối lợi nhuận năm 2025<br><i>2025 profit distribution</i>  |
|                       | - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026<br><i>2026 profit distribution plan</i>  |
|                       | - Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.<br><i>Settlement of salary, remuneration, bonus in 2025 for the Board of Directors and the Supervisory Board.</i> |

| <b>Thời gian/ Time</b> | <b>Chương trình/ Agenda</b>   |
|------------------------|---|
|                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty<br/><i>Settlement of salary, remuneration, bonus in 2026 for the Board of Directors and the Supervisory Board</i></li> </ul>     |
|                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hợp đồng và giao dịch trình ĐHĐCĐ thông qua<br/><i>Contracts and transactions subject to AGM approval</i></li> </ul>   |
|                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh<br/><i>Adjustment and additions to business lines</i></li> </ul>   |
|                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT<br/><i>Amendment of the Charter, Internal Corporate Governance Regulations, and the Operating Regulations of the Board of Directors</i></li> </ul> |
|                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung khác (nếu có)<br/><i>Other (If any)</i></li> </ul>  |
| <b>09:50 - 10:35</b>   | <b>Thảo luận<br/>Q&amp;A</b>  |
| <b>10:35 - 10:50</b>   | <b>Biểu quyết<br/>Voting</b>  |
| <b>10:50 - 11:05</b>   | <b>Giải lao<br/>Tea break</b>   |
| <b>11:05 - 11:20</b>   | <b>Công bố kết quả kiểm phiếu<br/>Announcing voting results</b>   |
| <b>11:20 – 11:30</b>   | <b>Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội<br/>Approving meeting minutes and AGM resolution</b>  |
| <b>11:30 – 11:40</b>   | <b>Tuyên bố bế mạc Đại hội<br/>Closing</b>  |



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM  
Trụ sở chính: Xóm Hưng Đạo 8, Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An  
Điện thoại: 02388 662 662 Website: http://sasobeco.com.vn  
Mã số Doanh nghiệp: 2900783332



**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN  
REGISTRATION/POWER OF ATTORNEY**

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên (Đại hội) 2026  
*Attending the Annual General Meeting of Shareholders (AGM) 2026*

Kính gửi/ To: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam  
*Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company*

Tên cổ đông/ Name of shareholder:.....  
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)/ Legal Representatives (for organizations):.....  
.....  
CMND/Thẻ căn cước/CNĐKDN số/ ID Card/ Citizen Identification/ Enterprise registration  
certificate No:..... cấp ngày/ Date of issue ..... tại/ Place of issue.....  
Địa chỉ/ Address: .....  
Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu/Total number of represented or owned shares:  
.....cổ phần/ shares.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây/ Shareholders select one of the two items below)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP/ REGISTRATION FOR ATTENDANCE TO THE GENERAL MEETING   
2. ỦY QUYỀN CHO CÁ NHÂN/TỔ CHỨC DƯỚI ĐÂY THAM DỰ ĐẠI HỘI/ AUTHORIZATION  
THE BELOW INDIVIDUAL/ ORGANIZATION TO ATTEND THE AGM

Tên cá nhân/tổ chức/ Name of individual/organization.....  
.....MSCĐ (nếu có)/ Shareholder code (if any).....

CMND/Thẻ căn cước/CNĐKDN số/ ID Card/ Citizen Identification/ Enterprise registration  
certificate No:..... cấp ngày/ Date of issue ..... tại/ Place of issue.....

Địa chỉ/Address: .....

Số cổ phần ủy quyền/ Number of authorized shares: .....

Người được ủy quyền tham dự (nếu bên được ủy quyền là tổ chức)/The proxy (if the authorized  
person is an organization).....

Hoặc/Or:

Trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui  
lòng ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam:

*In case shareholders cannot attend and cannot authorize other person, please authorize to the  
Chairman of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company's Board of Directors:*

| Stt<br>No | Họ và tên<br>Full name | Chức vụ<br>Position | Đánh dấu<br>chọn<br>Tick for<br>selection | Số cổ phần ủy<br>quyền<br>Number of<br>authorized shares |
|-----------|------------------------|---------------------|---|--|
|-----------|------------------------|---------------------|---|--|

|   |                               |                                |                          |  |
|---|-------------------------------|--------------------------------|--------------------------|--|
| 1 | Ông/Mr. Tan Teck Chuan Lester | Chủ tịch HĐQT/<br>Chairman BOD | <input type="checkbox"/> |  |
|---|-------------------------------|--------------------------------|--------------------------|--|

(Lưu ý: Ủy quyền toàn bộ số CP sở hữu cho một người; hoặc ghi rõ số CP ủy quyền cho từng người).

(Note: Authorize all shares owned for a person; or state the exact of authorized shares for each person).

**Nội dung ủy quyền/Authorization contents:**

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết và/hoặc quyền bầu cử đối với các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

*The authorized person shall exercise their rights of voting and electing while attending the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company, corresponding to the total number of shares owned/represented.*

- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Sông Lam và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

*The shareholder/ mandator is fully responsible for this authorization and commit to comply with applicable law and Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company regulations without any further complaints.*

**Lưu ý:**

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của bên ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMBD/CCCD/Hộ chiếu khi đi dự họp.

*The authorized party shall authorize the number of authorized shares to others and must bring ID card/ Passport when attending the meeting.*

- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký sống của hai bên; phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức (trừ trường hợp bên nhận ủy quyền là Thành viên HĐQT Công ty phần Bia Sài Gòn – Sông Lam). Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

*This power of attorney form is valid only if it is the original copy and signed by the two parties. It must include the signature of the legal representative and the seal of the organization (unless the authorized person is a member of [Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company BOD]). This power of attorney form is only valid at the Annual General Meeting of Shareholders in 2026.*

Ngày ..... tháng ..... năm 2026

**Cổ đông /Bên ủy quyền**

**Shareholder/ Mandator**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

*Signature and full name, stamp if applicable)*

**Bên nhận ủy quyền**

**Authorized person**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

*(Signature and full name, stamp if applicable)*





CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - SÔNG LAM

Trụ sở chính: Xóm Hưng Đạo 8, Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: (02388) 662 662 Website: <http://sasobeco.com.vn/>

Mã số Doanh nghiệp: 2900783332

**QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG  
TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM NĂM 2026**  
**WORKING REGULATION OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF  
SHAREHOLDERS OF SAIGON – SONG LAM BEER JSC**

**Căn cứ/Pursuant to:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật doanh nghiệp sửa đổi bổ sung năm 2025;  
*Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and the amended and supplemented Enterprise Law of 2025;*
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;  
*Law on Securities No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and current guidelines regulation;*
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam;  
*Charter of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company;*

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam năm 2026 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

*The General Meeting of Shareholders of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company in 2026 is held and done in accordance with the working regulation as follows:*

**Điều 1. Mục đích**

***Article. Objectives***

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.  
*Ensure the working principles and voting at the Annual General Meeting of Shareholders of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company to take place legally and successfully.*
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.  
*Resolutions of the General Meeting of Shareholders represent the agreement of the General Meeting of Shareholders, satisfying the aspirations and interests of shareholders and in accordance with the law.*

**Điều 2. Đối tượng và phạm vi**

***Article 2. Entities and scope of application***

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.  
**Entities:** All shareholders, authorized representatives and guests attending the Annual General Meeting of Shareholders of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company must comply with the provisions of this Regulation, the Company's Charter and current regulations of law.



- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam.  
*Scope of application: This Regulation is used for the organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company.*

### **Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt**

#### **Article 3. Interpretation of terms/abbreviations**

- Công ty : Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam  
*The Company Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company*
- HĐQT BOD : Hội đồng quản trị  
*Board of Directors*
- BTC : Ban tổ chức  
*OB Organization Board*
- ĐHĐCĐ GMS : Đại hội đồng cổ đông  
*General Meeting of Shareholders*
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông  
*Delegates Shareholders, authorized representatives of shareholders*

### **Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

#### **Article 4. Conditions to conduct the meetings of the General Meeting of Shareholders**

- Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.  
*A meeting of the GMS shall be conducted where it is attended by a number of shareholders representing more than 50% of the voting shares.*
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành do không có đủ số Đại biểu cần thiết thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.  
*If the first meeting is not eligible to conduct due to insufficient number of delegates, the invitation to the second meeting shall be sent within 30 days, from the proposed opening date of the first meeting. The second meeting of the GMS shall be conducted where it is attended by a number of shareholders representing 33% or more of the voting shares.*
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành do không có đủ số Đại biểu cần thiết thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.  
*If the second meeting is not eligible to conduct due to insufficient number of delegates, the invitation to the third meeting shall be sent within 20 days, from the proposed opening date of the second meeting. The third meeting of the General Meeting of Shareholders shall be held regardless of the voting shares of shareholders attending the meeting.*

### **Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

#### **Article 5. Delegates attending the 2026 Annual General Meeting of Shareholders**

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 17/03/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

*Shareholders of the Company according to the list of the record date on March 17, 2026 have the right to attend the General Meeting of Shareholders; can directly attend or authorize their representatives to attend. If more than one authorized representative in line with the law is appointed to attend, the number of shares and votes of each representative must be specified.*

- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;  
*Delegates who entering the hall of General Meeting of Shareholders must be present at the prescribed time and register with the OB; sit in the correct position or area specified by the OB;*
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;  
*During the General Meeting of Shareholders, the Delegates must comply with the instructions of the Chairperson, be polite and keep silent at the General Meeting;*
- Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;  
*Delegates must keep secret, use and keep documents in line with regulations, must not copy, record and send it to others without permission of the Chairperson Board;*

#### **Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

##### **Article 6. Guests at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.  
*The managerial positions of the Company, guests, members of the OB are not shareholders/ are not authorized by shareholders of the Company but they are invited to attend the General Meeting of Shareholders.*
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).  
*Guests do not give a speech at the General Meeting of Shareholders (unless invited by the Chairperson of the General Meeting of Shareholders, or registered in advance with the OB and approved by the Chairperson of the General Meeting of Shareholders).*

#### **Điều 7. Đoàn Chủ tọa**

##### **Article 7. Chairperson Board**

- Đoàn Chủ tọa gồm 05 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 04 thành viên. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp do HĐQT triệu tập. 04 thành viên đoàn chủ tọa được Chủ tọa giới thiệu. Chủ tọa điều hành cuộc họp của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.  
*The Chairperson Board consists of 05 people, including 01 Chairperson and 04 members. The Chairman of the Board of Directors shall act as the Chairperson of the General Meeting of Shareholders or authorize another member of the Board of Directors to act as the Chairperson the meeting convened by the Board of Directors. The Chairperson introduces the 04 committee members. The Chairperson controls the meeting of the General Meeting of Shareholders according to the proposed agenda approved before the General Meeting of Shareholders.*
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:  
*Obligations of Chairperson Board:*

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;  
*To control the operations of the General Meeting according to the proposed agenda of the BOD approved by the GMS;*
- b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;  
*To instruct the Delegates and the General Meeting of Shareholders to discuss the contents in the agenda;*
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;  
*To submit drafts and conclude the necessary issues to the General Meeting of Shareholders for voting;*
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.  
*To answers questions requested by the General Meeting of Shareholders.*
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.  
*To solve all problems arising during the General Meeting of Shareholders.*

#### **Điều 8. Ban Thư ký Đại hội**

##### **Article 8. Secretary Board**

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 03 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.  
*The Secretary Board consists of 03 persons appointed by the Chairperson of General Meeting of Shareholders, responsible to the Chairpeson Board, the General Meeting of Shareholders for their obligations and under the control of the Chairperson Board.*
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:  
*Obligations of the Secretary Board:*
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;  
*To record fully, honestly the entire contents of the Meeting;*
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;  
*To receive speaking registration forms from Delegates;*
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;  
*To take Meeting minutes and draft Resolution of GMS;*
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;  
*To support the Chairperson of Meeting to disclose information related to the GMS and notify the Shareholders in accordance with the law and the Company's Charter;*
  - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.  
*Other obligations as requested by the Chairpeson of the Meeting.*

#### **Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu**

##### **Article 9. The Shareholder's Eligibility Verification Committee**

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.  
*The Shareholder's Eligibility Verification Committee consists of 03 Persons, including 01 Head and 02 members, appointed by the Chairperson of the Meeting, responsible to the Chairperson Board, the GMS for their obligations.*
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:  
*Obligations of the Shareholder's Eligibility Verification Committee:*
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp;

*To check the eligibility of shareholders, authorized representatives attending the Meeting;*

- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

*The Head of the committee to check the delegates' eligibility to report to the GMS on the situation of shareholders attending the Meeting. If the Meeting there are enough number of shareholders and the authorized representatives representing more than 50% of the voting shares to attend, the GMS of the Company will be held.*

## **Điều 10. Ban kiểm phiếu**

### **Article 10. The Vote Counting Committee**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tin nhiệm (bầu).

*The Vote Counting Committee of the Meeting consists of 03 persons, including 01 Head and 02 members introduced by the Chairperson of the Meeting and voted by the General Meeting of Shareholders (vote).*

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

*Obligations of the Vote Counting Committee:*

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử;  
*To guide voting principles and voting and election methods;*
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết/bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;  
*To count voting/election papers and take notes, take vote counting minutes, disclose the vote counting result, submit the minutes to the Chairperson of the Meeting in order to approve the voting result.*

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

*To review and report to the General Meeting of Shareholders on cases of violation of voting principles or complaint about the voting result.*

## **Điều 11. Thảo luận tại Đại hội**

### **Article 11. Discussion at the General Meeting of Shareholders**

1. Nguyên tắc/Principles:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;

*Discussion can only be made within the stipulated time and within the scope of the issues presented in the agenda of the GMS;*

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

*Delegates who have comments register to write the comments on the Question forms and deliver it to the Secretary of the General Meeting of Shareholders;*

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;

*The Secretary of the General Meeting of Shareholders will arrange the shareholders' question forms in order and deliver them to the Chairperson Board;*

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

*When needing to speak or debate, Delegates can raise their hands. Delegates only speak at the Meeting when the Chairperson approves. Each Delegate speaks for no more than 03 minutes, the content should be concise and avoid duplication.*

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu/ *Responding to Delegates' comments:*

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;

*Based on the Question forms, the Chairperson or members appointed by the Chairperson will respond to the Delegates' comments;*

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

*In case, due to time limitation, the questions that have not been answered directly at the General Meeting of Shareholders will be answered in writing by the Company.*

**Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

**Article 12. Voting to approve issues at the General Meeting of Shareholders**

1. Nguyên tắc/*Principles:*

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

*All issues in the agenda and contents of the Meeting must be discussed and voted publicly by the General Meeting of Shareholders.*

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi Đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số Đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Đại biểu đó.

*Voting cards and voting papers are printed, stamped and sent directly to the Delegates at the General Meeting of Shareholders by the Company (enclosed with the documents of the General Meeting of Shareholders). Each Delegate is given a Voting card and Voting paper which specifies the Delegate's code, full name, number of shares owned and authorized to vote by that Delegate.*

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

*Voting on issues at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders:*

- o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

*Voting by raising Voting Cards: is used to approve issues such as: Approving the Chairperson Board, Vote Counting Committee, Agenda of the Meeting; Working Regulation at the Meeting; Approve the minutes of the Meeting, the Resolution of the Meeting and other contents at the Meeting (if any);*

- o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

*Voting by filling in Voting Papers: is used to approve the following issues: approving the content of the Reports and Proposals at the AGM.*

2. Cách thức biểu quyết/ How to vote:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

*Delegates vote to Approve, Disapprove or Abstain of an issue voted on at the General Meeting of Shareholders by raising up the Voting Cards or filling in the options on the Voting Papers corresponding with the issues to be voted on.*

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã Đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

*When voting by raising up the Voting Cards, the front side of the Voting Cards must be raised towards the Chairperson Board. If a Delegate does not raise his/her Voting Card in three times of voting "Approve", "Disapprove", or "Abstain" on an issue, it will be considered as "Approve" for that issue. If a Delegate raises up his/her Voting Card more than once (01) when voting "Approve", "Disapprove", or "Abstain" on an issue, it will be considered as an invalid vote. According to voting by raising up the Voting Cards, members of the Shareholder's Eligibility Verification Committee /Vote Counting Committee mark the Delegate's code and the corresponding number of votes of each shareholder when voting "Approve", "Disapprove", "Abstain" and "Invalid".*

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.

*When voting by filling in the Voting Papers, for each content, the Delegates choose one of three options "Approve", "Disapprove", "Abstain" printed on the Voting Papers by ticking "X" or "✓" in the box. After voting all the issues of the Meeting, the Delegates will put the Voting Papers into the sealed ballot box at the General Meeting of Shareholders according to the instructions of the Vote Counting Committee. Voting Papers must be signed and clearly state the full name of the Delegates.*

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết/ Valid Voting Papers

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự.

*Valid voting papers: are printed forms issued by the OB that must not be erased, edited, torn ... written any information other than the regulations for the voting papers and must have signatures, hand written full names of Delegates.*

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết ("Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến").

*On the voting papers, the voting content (reports, proposals) is valid when the Delegate ticks one (01) out of three (03) voting boxes ("Approve", "Disapprove", "Abstain")*

4. **Phiếu biểu quyết không hợp lệ/ Invalid Voting Papers:**

- Phiếu biểu quyết có nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ (chọn hơn một (01) trong ba (03) nội dung biểu quyết).

*The voting ballot with the voting content (report, proposal) does not adhere to the prescribed valid voting content (choose one (01) out of three (03) voting options)*

- Ghi thêm nội dung khác ngoài quy định vào Phiếu biểu quyết;

*Including Adding content beyond the specified guideline to the voting papers;*

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

*The voting papers do not follow the printed form issued by the OB, the voting papers do not have the Company's stamp, or have been erased, scraped, torn. Thus, all information on voting papers is invalid.*

5. **Thẻ lệ biểu quyết/ Voting principles:**

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

*Every 01 (one) share is equivalent to one voting right. Each Delegate who represents one or more voting rights will be given a Voting Card and a Voting Paper.*

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 17/03/2026) tổng số cổ phần của Công ty là: 45.000.000 cổ phần tương đương với 45.000.000 quyền biểu quyết.

*On the record date of the list of shareholders (March 17, 2026), the total number of shares of the Company is: 45,000,000 shares equivalent to 45,000,000 voting rights.*

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết Tán thành trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và biểu quyết Đại hội.

*Issues that need to be voted at the General Meeting of Shareholders shall be approved when obtaining an affirmative vote of over 50% of the voting shares attending the General Meeting of Shareholders approves. Particularly in some cases where voting issues are specified in Clause 1, Article 21 of the Company's Charter, at least 65% of the voting shares present and voting at the General Meeting must be approved.*

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo Quy chế do ĐHĐCD thông qua.

*Voting to elect members of the Board of Directors must be done by cumulative voting according to the Regulations approved by the General Meeting of Shareholders*

Lưu ý/Notes:

- Đối với các hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

*For contracts and transactions specified in Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises, shareholders/authorized representatives with interests related to the parties in the contract or transaction do not have voting rights.*

6. Ghi nhận kết quả biểu quyết/Recording voting results:

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

*The Vote Counting Committee is in charge of collecting voting papers.*  
*The Vote Counting Committee will check the number of votes for "Approve", "Disapprove" and "Abstain" on each content and is responsible for recording and reporting the results of counting votes at the GMS.*

**Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

**Article 13. Minutes, Resolution of the General Meeting of Shareholders**

Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

*Minutes of the GMS must be read and approved before the end of the Meeting.*

**Điều 14. Thi hành Quy chế**

**Article 14. Implimentation of the Regulation**

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

*Shareholders, authorized representatives and guests attending the Meeting must abide by the Working Regulation of the GMS. Shareholders, authorized representatives and guests who violate this Regulation depending on the specific extent, the Chairperson Board will consider and take appropriate measures according to the Company's Charter and the Enterprise Law.*

*Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.*

*This Regulation takes effect right after being approved by the General Meeting of Shareholders.*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**  
***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***  
***Independence - Freedom - Happiness***



**TÀI LIỆU HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**  
**CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM**

***DOCUMENTS***  
***ANNUAL GENERAL MEETING OF***  
***SHAREHOLDERS 2026 OF SAIGON – SONG LAM***  
***BEER JSC***

*Ngày 17 tháng 04 năm 2026*  
*April 17, 2026*



**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - SÔNG LAM**

Trụ sở chính: Xóm Hưng Đạo 8, Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: (02388) 662 662 Website: <http://sasobeco.com.vn/>

**SABECO** Mã số Doanh nghiệp: 2900783332

## **TỔNG HỢP TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026** **SUMMARY OF 2026 AGM DOCUMENTS**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam

To: *Shareholders of SaiGon – Song Lam Beer Joint Stock Company*

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam (SASOBECO) kính trình Đại hội đồng cổ đông để xem xét và thông qua các vấn đề sau:

*The Board of Directors of Saigon - Song Lam Beer Joint Stock Company (SASOBECO) would like to propose the following summary of proposals for Shareholders' approval as follows:*

**1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025**

***Audited Financial Statements 2025***

Vui lòng xem Báo cáo tài chính kiểm toán được công bố thông tin và đăng tải website của SASOBECO tại:

*Please refer to the audited financial statements that have been disclosed and posted on the Company's:*

*<https://sasobeco.com.vn/bao-cao-tai-chinh-nam-2025-kiem-toan.html>*

**2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026:**  
***Report of the Board of Directors's on 2025 performance and 2026 orientation:***

Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm

*Please refer to the attached document.*

**3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026:**  
***Report on the Supervisory Board's activities in 2025 and plan for 2026.***

Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm

*Please refer to the attached document.*

**4. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026:**

***Proposal to select the independent auditor for 2026 financial statements:***

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 và các giai đoạn có liên quan khác như công ty kiểm toán độc lập cho Công ty mẹ (SABECO).

*The Supervisory Board would like to seek Shareholders' approval to select the independent auditor for Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company in the fiscal year 2026 and all relevant periods according to SABECO's independent auditor.*

**5. Phân phối lợi nhuận năm 2025**

***Proposal on 2025 profit distribution:***

| STT<br>No. | Diễn giải<br>Categories  | Kế hoạch<br>2025<br>2025 plan | Thực hiện 2025<br>2025 Actual |
|------------|--|-------------------------------|-------------------------------|
| 1          | Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ<br><i>Undistributed profit – beginning</i> | 19.639.960.528                | 19.725.267.328                |
| 2          | Lợi nhuận sau thuế<br><i>Profit after tax</i>                              | 47.991.164.823                | 42.254.215.068                |

|   |   |                |                |
|---|---|----------------|----------------|
| 3 | <b>Phân phối lợi nhuận, trong đó:</b><br><i>Profit distribution:</i>            | 36.375.137.848 | 36.104.271.075 |
|   | Quỹ Khen thưởng phúc lợi<br><i>Bonus and Welfare Fund</i>                       | 4.635.182.024  | 4.393.000.000  |
|   | Quỹ An sinh xã hội<br><i>Social Security Fund</i>                               | 239.955.824    | 211.271.075    |
|   | Chia cổ tức<br><i>Dividend payment</i>  | 31.500.000.000 | 31.500.000.000 |
|   | Tỷ lệ chia cổ tức<br><i>Dividend ratio</i>                                      | 7%             | 7%             |
| 4 | <b>Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ</b><br><i>Undistributed profit – ending</i> | 31.255.987.503 | 25.875.211.321 |

**6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026**  
*Proposal on 2026 profit distribution plan:*

| STT No. | Diễn giải<br><i>Categories</i>  | Thực hiện 2025<br><i>2025 Actual</i> | Kế hoạch 2026<br><i>2026 Plan</i> |
|---------|---|--------------------------------------|-----------------------------------|
| 1       | <b>Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ</b><br><i>Undistributed profit – beginning</i> | 19.725.267.328                       | 25,875,211,321                    |
| 2       | <b>Lợi nhuận sau thuế</b><br><i>Profit after tax</i>                              | 42.254.215.068                       | 103,966,986,943                   |
| 3       | <b>Phân phối lợi nhuận, trong đó:</b><br><i>Profit distribution:</i>              | 36.104.271.075                       | 73,074,834,935                    |
|         | Quỹ Khen thưởng phúc lợi<br><i>Bonus and Welfare Fund</i>                         | 4.393.000.000                        | 5,055,000,000                     |
|         | Quỹ An sinh xã hội<br><i>Social Security Fund</i>                                 | 211.271.075                          | 519,834,935                       |
|         | Chia cổ tức<br><i>Dividend payment</i>  | 31.500.000.000                       | 67,500,000,000                    |
|         | Tỷ lệ chia cổ tức<br><i>Dividend ratio</i>  | 7%                                   | 15%                               |
| 4       | <b>Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ</b><br><i>Undistributed profit – ending</i>   | 25.875.211.321                       | 56,767,363,329                    |

**7. Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025:**

*Proposal to settle salary, remuneration, bonus in 2025 for the Board of Directors and the Supervisory Board.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

*Kindly propose the 2025 settlement of salary, remuneration, bonus for Members of the Board of Directors and the Supervisory Board for Shareholders' approval as follows:*

**7.1 Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:**

*For Member of the Board of Directors:*

| TT No. | Diễn giải<br><i>Categories</i>                              | Đvt<br><i>Unit</i> | Kế hoạch 2025<br><i>2025 plan</i> | Thực hiện 2025<br><i>2025 actual</i> |
|--------|---|--------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|
| I      | <b>Tiền lương, tiền thưởng</b><br><i>Salary &amp; Bonus</i> |                    |                                   |                                      |

|            |  |                        |                    |                    |
|------------|--|------------------------|--------------------|--------------------|
| 1          | Số lượng các thành viên chuyên trách<br><i>Number of full-time Members</i> | Người<br><i>People</i> | -                  | -                  |
| 2          | Quỹ tiền lương<br><i>Salary Fund</i>                                       | VND                    | -                  | -                  |
| 3          | Quỹ tiền thưởng<br><i>Bonus Fund</i>                                       | VND                    | -                  | -                  |
| <b>II</b>  | <b>Thù lao</b><br><b><i>Remuneration</i></b>                               |                        |                    |                    |
| 1          | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm<br><i>Number of concurrent Members</i>  | Người<br><i>People</i> | 5                  | 5                  |
| 2          | Quỹ thù lao<br><i>Remuneration Fund</i>                                    | VND                    | 494.000.000        | 494.000.000        |
| <b>III</b> | <b>Tổng tiền</b><br><b><i>Total Amount</i></b>                             | VND                    | <b>494.000.000</b> | <b>494.000.000</b> |

**7.2 Đối với các thành viên Ban kiểm soát:**  
*For Member of the Supervisory Board:*

| TT<br>No.  | Diễn giải<br><i>Categories</i>   | Đvt<br><i>Unit</i>     | Kế hoạch 2025<br><i>2025 plan</i> | Thực hiện 2025<br><i>2025 actual</i> |
|------------|--|------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tiền lương, tiền thưởng</b><br><b><i>Salary &amp; Bonus</i></b>         |                        |                                   |                                      |
| 1          | Số lượng các thành viên chuyên trách<br><i>Number of full-time Members</i> | Người<br><i>People</i> |                                   |                                      |
| 2          | Quỹ tiền lương<br><i>Salary Fund</i>                                       | VND                    |                                   |                                      |
| 3          | Quỹ tiền thưởng<br><i>Bonus Fund</i>                                       | VND                    |                                   |                                      |
| <b>II</b>  | <b>Thù lao</b><br><b><i>Remuneration</i></b>                               |                        |                                   |                                      |
| 1          | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm<br><i>Number of concurrent Members</i>  | Người<br><i>People</i> | 3                                 | 3                                    |
| 2          | Quỹ thù lao<br><i>Remuneration Fund</i>                                    | VND                    | 195.000.000                       | 195.000.000                          |
| <b>III</b> | <b>Tổng tiền</b><br><b><i>Total Amount</i></b>                             | VND                    | <b>195.000.000</b>                | <b>195.000.000</b>                   |

**8. Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026:**

*Plan of salary, remuneration, bonus in 2026 for the Board of Directors and the Supervisory Board:*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

*Kindly submit to the AGM for the approval of the plan of salary, remuneration, bonus for BOD and the Supervisory Board (BOS) in 2026 as follows:*

**8.1 Đối với các thành viên Hội đồng quản trị**  
*For Members of the Board of Directors:*

| TT No.     | Diễn giải<br>Categories   | Đvt<br>Unit     | Thực hiện 2025<br>2025 actual | Kế hoạch 2026<br>2026 plan |
|------------|---|-----------------|-------------------------------|----------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tiền lương, tiền thưởng<br/>Salary &amp; Bonus</b>               |                 |                               |                            |
| 1          | Số lượng các thành viên chuyên trách<br>Number of full-time Members | Người<br>People | -                             | -                          |
| 2          | Quỹ tiền lương<br>Salary Fund                                       | VND             | -                             | -                          |
| 3          | Quỹ tiền thưởng<br>Bonus Fund                                       | VND             | -                             | -                          |
| <b>II</b>  | <b>Thù lao<br/>Remuneration</b>                                     |                 |                               |                            |
| 1          | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm<br>Number of concurrent Members  | Người<br>People | 5                             | 5                          |
| 2          | Quỹ thù lao<br>Remuneration Fund                                    | VND             | 494.000.000                   | 494.000.000                |
| <b>III</b> | <b>Tổng tiền<br/>Total Amount</b>                                   | VND             | <b>494.000.000</b>            | <b>494.000.000</b>         |

**8.2 Đối với các thành viên Ban kiểm soát:  
For Members of the Supervisory Board:**

| TT No.     | Diễn giải<br>Categories   | Đvt<br>Unit     | Thực hiện 2025<br>2025 actual | Kế hoạch 2026<br>2026 plan |
|------------|---|-----------------|-------------------------------|----------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tiền lương, tiền thưởng<br/>Salary &amp; Bonus</b>               |                 |                               |                            |
| 1          | Số lượng các thành viên chuyên trách<br>Number of full-time Members | Người<br>People |                               |                            |
| 2          | Quỹ tiền lương<br>Salary Fund                                       | VND             |                               |                            |
| 3          | Quỹ tiền thưởng<br>Bonus Fund                                       | VND             |                               |                            |
| <b>II</b>  | <b>Thù lao<br/>Remuneration</b>                                     |                 |                               |                            |
| 1          | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm<br>Number of concurrent Members  | Người<br>People | 3                             | 3                          |
| 2          | Quỹ thù lao<br>Remuneration Fund                                    | VND             | 195.000.000                   | 195.000.000                |
| <b>III</b> | <b>Tổng tiền<br/>Total Amount</b>                                   | VND             | <b>195.000.000</b>            | <b>195.000.000</b>         |

**❖ Trong đó/ In which:**

- Đối với Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách: Thù lao 7.000.000 đồng/tháng.  
For the non-executive Head of the Supervisory Board: Remuneration of VND 7,000,000 per month.

**9. Các hợp đồng và giao dịch trình ĐHĐCĐ thông qua:**

***Proposal on contracts and transactions subject to AGM approval:***

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt các hợp đồng năm 2026 giữa Công ty và các bên có liên quan có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất, cụ thể như sau:

*The Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company would like to propose the following contracts in 2026 between the Company and related entities with value being greater than 20% of the Company's total assets calculated from the latest audited financial statement as follows:*

1. Hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa với Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn.  
*Contracts for Cooperation in production and sale with Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation and Saigon Beer Trading One Member Limited Company.*
2. Hợp đồng mua nguyên vật liệu với Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn.  
*Contract to purchase raw materials with Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation.*

Giao cho Người đại diện pháp luật Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam thực hiện các thủ tục cần thiết để ký kết và thực hiện các Hợp đồng, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Hợp đồng (nếu có) phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

*Assign the Legal representative of Saigon - Song Lam Beer Joint Stock Company to implement necessary procedures to sign and perform the Contracts, including the agreements to amend, supplement, replace, terminate the Contract (if any) in accordance with the Company's annual business plan.*

**10. Điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh**

***Proposal to Adjustment and additions to business lines***

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam xem xét, thông qua việc điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty cho phù hợp với các thay đổi tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ban hành ngày 29/9/2025 và tình hình hoạt động của Công ty. Nội dung chi tiết được trình bày như đính kèm.

*The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders of Saigon – Song Lam Beer JSC for consideration and approval the adjustment and addition of the Company's business lines to align with the changes stipulated in Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025 and the Company's current operations. The detailed contents are presented in the attached document.*

Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền để hoàn thành việc cập nhật ngành nghề kinh doanh theo quy định hiện hành.

*At the same time, the General Meeting of Shareholders authorizes the Legal Representative to carry out the necessary procedures for registering changes to the Company's business registration with the competent authority in order to complete the update of the Company's business lines in accordance with applicable regulations.*

**11. Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT**

***Amendment of the Charter, Internal Corporate Governance Regulations, and the Operating Regulations of the Board of Directors.***

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty, dự thảo sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, dự thảo sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Nội dung sửa đổi được trình bày như đính kèm.

*The Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the draft on amendments to the Company Charter, the Internal Regulations of Corporate Governance and the Regulation of the Board of Directors' operation. The amended contents are attached in summary.*

Trân trọng./.

Respectfully./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Chủ tịch

ON BEHALF OF BOD

Chairman



Lester Chuan Lester





CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - SÔNG LAM

Trụ sở chính: Xóm Hưng Đạo 8, Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: (02388) 662 662 Website: <http://sasobeco.com.vn/>

Mã số Doanh nghiệp: 2900783332

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026  
REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS FOR 2025 PERFORMANCE AND  
2026 ORIENTATION**

Kính gửi/ To: Đại hội đồng cổ đông  
General Meeting of Shareholders

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) trong năm 2025 và định hướng hoạt động trong năm 2026 như sau:

*The Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company would like to report to the Annual General Meeting of Shareholders (“AGM”) on 2025 performance and 2026 orientation.*

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025  
ASSESSMENT OF 2025 PERFORMANCE**

Đối mặt trước những khó khăn, Hội đồng quản trị đã có những chủ trương kịp thời cùng Ban điều hành nhằm đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2025 đạt được là tốt nhất.

*To cope with those challenges, the BOD promptly adopted the guidelines and worked with the Board of Management to ensure the best business performance in 2025.*

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025  
Business performance 2025:**

| Chỉ tiêu/<br>Categories                   | ĐVT<br>Unit        | Thực hiện<br>2024<br>2024 Actual | Kế hoạch<br>2025<br>2025 plan | Thực hiện<br>2025<br>2025 Actual | TH25/KH25<br>(%) Change<br>on Plan | TH25/TH24<br>(%) Change<br>on Actual |
|---|--------------------|----------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|
| A   | B                  | 1                                | 2                             | 3                                | 4=3/2                              | 5=3/1                                |
| Doanh thu thuần<br>Net revenue            | Tỷ đồng<br>Bil VND | 935,03                           | 986,56                        | 890,46                           | 90,3%                              | 95,2%                                |
| Lợi nhuận trước thuế<br>Profit before tax | Tỷ đồng<br>Bil VND | 50,74                            | 60,36                         | 53,09                            | 88%                                | 104,6%                               |
| Lợi nhuận sau thuế<br>Profit after tax    | Tỷ đồng<br>Bil VND | 40,36                            | 47,99                         | 42,25                            | 88%                                | 104,7%                               |

- Trong năm 2025, doanh thu thuần của Công ty đạt 890,46 tỷ đồng, đạt 90,3% kế hoạch năm và bằng 95,2% so với thực hiện năm 2024. Doanh thu không đạt kế hoạch chủ yếu do sản lượng tiêu thụ giảm so với năm trước trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn.

*In 2025, the Company's net revenue reached VND 890.46 billion, achieving 90.3% of the annual plan and 95.2% compared to the 2024 actual results. The revenue shortfall against the plan was mainly due to a decline in sales volume amid ongoing market challenges.*

- Mặc dù doanh thu giảm, lợi nhuận trước thuế đạt 53,09 tỷ đồng, bằng 88% kế hoạch năm và tăng 4,6% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 42,25 tỷ đồng, bằng 88% kế hoạch và tăng 4,7% so với thực hiện năm trước.

Despite the decrease in revenue, profit before tax reached VND 53.09 billion, equivalent to 88% of the annual plan and an increase of 4.6% compared to 2024. Profit after tax reached VND 42.25 billion, equivalent to 88% of the plan and increased by 4.7% compared to the previous year.

- Kết quả trên cho thấy Công ty đã triển khai hiệu quả các giải pháp quản trị chi phí, tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, qua đó vẫn duy trì được mức tăng trưởng lợi nhuận so với năm trước.

*These results demonstrate that the Company effectively implemented cost management measures, optimized business operations, and improved resource utilization, thereby maintaining profit growth compared to the previous year.*

## 2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2025

### *The Board of Directors' activities in 2025*

- HĐQT duy trì các phiên họp định kỳ hàng quý để đánh giá kết quả hoạt động và quyết định các chủ trương quan trọng, làm cơ sở cho Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: sản xuất/bán hàng; đầu tư; các hoạt động liên quan đến cổ đông, chia cổ tức; quản trị Công ty, công bố thông tin và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

*The BOD maintained quarterly meetings to evaluate business performance and decided important policies as the basis for the Board of Management to do business activities. The BOD fully performed the role of directing, managing and monitoring comprehensively all aspects of the Company's business activities including: production/sales; investment; activities related to shareholders, dividend payment; corporate governance, information disclosure and other business activities in accordance with the law.*

- Trong năm HĐQT tổ chức 4 buổi họp. Tổng số Nghị quyết ban hành trong năm là 13 nghị quyết.

*The Board of Directors held four meetings during the year. A total of 13 resolutions were issued*

| Stt No. | Số Nghị quyết<br>Resolution No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Contents   | Tỷ lệ<br>thông qua<br>Approval<br>date |
|---------|---------------------------------|--------------|--|--|
| 1.      | Số 01/2025/NQ-HĐQT              | 07/01/2025   | Thông qua đề xuất về việc ký kết hợp đồng, giao dịch với các tổ chức có liên quan năm 2025 với các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với Công ty con trong hệ thống SABECO (khi có nhu cầu).<br><i>Approved the proposal regarding the signing of contracts and transactions with related organizations in 2025, for contracts and transactions with a value of less than 20% of the total asset value recorded in the most recent financial statements with subsidiaries within the SN system (if any).</i> | 100%                                   |
| 2.      | Số 02/2025/NQ-HĐQT              | 07/01/2021   | Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 (Đại hội)<br><i>Approved the convention of Annual General Meeting of Shareholders 2025 (AGM)</i>  | 100%                                   |

| Stt No. | Số Nghị quyết<br>Resolution No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Contents   | Tỷ lệ<br>thông qua<br>Approval<br>date |
|---------|---------------------------------|--------------|--|--|
| 3.      | Số 03/2025/NQ-HĐQT              | 05/02/2025   | Phê duyệt chấm dứt Hợp đồng lao động đối với: Ông Trần Quang Trung<br><i>Approved the termination of the Labor contract for: Mr. Tran Quang Trung</i>  | 100%                                   |
| 4.      | Số 04/2025/NQ-HĐQT              | 25/03/2025   | Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024.<br><i>Approved the report on business performance in 2024.</i>  | 100%                                   |
| 5.      | Số 05/2025/NQ-HĐQT              | 25/03/2025   | Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025.<br><i>Approved the Production and business plan 2025.</i>   | 100%                                   |
| 6.      | Số 06/2025/NQ-HĐQT              | 25/03/2025   | Thông qua bộ tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam.<br><i>Approved the documents of 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Sai Gon – Song Lam Beer Joint Stock Company.</i>   | 100%                                   |
| 7.      | Số 07/2025/NQ-HĐQT              | 13/05/2025   | Thông nhất chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt.<br><i>Approved of the record date for the payment of 2024 dividend in cash.</i>  | 100%                                   |
| 8.      | Số 08/2025/NQ-HĐQT              | 18/07/2025   | Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật giai đoạn 1 dự án đầu tư: “Silo chứa Malt, gạo và máy nghiền Barley” theo nội dung tại Tờ trình số 14A/2025/BSGSL ngày 10/07/2025 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam.<br><i>Approval for the Economic – Technical Report for phase 1 of the investment project Silo containing Malt, rice and Barley mill as the Proposal No. 14A/2025/BSGSL dated 10/07/2025 of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company.</i><br>Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn 1 dự án đầu tư: “Silo chứa Malt, gạo và máy nghiền Barley” theo nội dung tại Tờ trình số 15/2025/BSGSL ngày 10/07/2025 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam.<br><i>Approval for the plan on contractor selection, for phase 1 of the investment project Silo containing Malt, rice and Barley mill as the Proposal No. 15/2025/BSGSL dated 10/07/2025 of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company.</i> | 100%                                   |

| Stt No. | Số Nghị quyết<br>Resolution No. | Ngày<br>Date | Nội dung<br>Contents  | Tỷ lệ<br>thông qua<br>Approval<br>date |
|---------|---------------------------------|--------------|---|--|
| 9.      | Số 09/2025/NQ-HĐQT              | 28/07/2025   | <p>Phê duyệt tạm giao nhiệm vụ theo nội dung tại Tờ trình số 16/2025/BSGSL ngày 11/07/2025 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam đối với:</p> <p><i>Approval for the Acting Appointment as the Proposal No. 16/2025/BSGSL dated 11/07/2025 of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company for:</i></p> <p>Ông/Mr.: Nguyễn Anh Tuấn<br/>           Ngày sinh/Date of birth: 14/06/1978<br/>           Vị trí/Position: Quyền Phó Giám đốc/Acting Deputy Director<br/>           Thời hạn tạm giao nhiệm vụ: Từ 01/07/2025 đến 30/06/2026<br/> <i>Acting appointment term: From July 1, 2025 to June 30, 2026.</i></p>   | 100%                                   |
| 10.     | Số 10/2025/NQ-HĐQT              | 28/07/2025   | <p>Thông qua qua kết quả SXKD Q2/2025, lũy kế 6 tháng đầu năm 2025 và ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2025.</p> <p><i>Approved the business performance of Q2/2025 and the first half of 2025, and the estimate for the second half of 2025.</i></p>   | 100%                                   |
| 11.     | Số 11/2025/NQ-HĐQT              | 20/10/2025   | <p>Hội đồng quản trị phê duyệt cho phép Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam được chỉ định Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO (Mesab) thực hiện các giao dịch có liên quan đến dự án thành lập trung tâm bảo trì (Maintenance Hub) gồm:</p> <p>Chỉ định Mesab cung cấp toàn bộ vật tư phụ tùng thay thế.<br/>           Chỉ định Mesab thực hiện dịch vụ tư vấn, lắp đặt, sửa chữa bảo trì máy móc thiết bị.<br/>           Chỉ định Mesab triển khai toàn bộ các dự án đầu tư cải tiến, nâng cấp hệ thống thiết bị</p> <p><i>The Board of Directors approved allowing Saigon – Song Lam Beer JSC to appoint SABECO Mechanical Co., Ltd. (Mesab) to carry out transactions related to the Maintenance Hub project, including:</i></p> <p><i>Appoint Mesab to supply all spare parts.</i><br/> <i>Appoint Mesab to provide consulting, installation, repair and maintenance of machinery and equipment.</i><br/> <i>Appoint Mesab to implement all projects to improve and upgrade equipment systems.</i></p> | 100%                                   |

| Stt No. | Số Nghị quyết<br><i>Resolution No.</i> | Ngày<br><i>Date</i> | Nội dung<br><i>Contents</i>   | Tỷ lệ<br>thông qua<br><i>Approval<br/>date</i> |
|---------|--|---------------------|---|--|
| 12.     | Số 12/2025/NQ-HĐQT                     | 28/07/2025          | Thông qua kết quả SXKD Q3/2025, lũy kế 9 tháng đầu năm 2025.<br><i>Approved the business performance of Q3/2025 and the first half of 2025.</i>   | 100%   |
| 13.     | Số 13/2025/NQ-HĐQT                     | 27/11/2025          | Phê duyệt Sổ tay phân quyền (MOA) bao gồm Sổ tay phân quyền điều chỉnh và Sổ tay phân quyền cho hoạt động Bất động sản (trong trường hợp Công ty có hoạt động Bất động sản) áp dụng cho Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam.<br>Hiệu lực áp dụng từ ngày 01/12/2025.<br><i>Approval of Manual of Authorities ("MOA") including the Revised Manual of Authorities and the Authorities Matrix for Real Estate Business (in case the Company has Real Estate activities) applied for Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company.<br/>The effective date is 01 December 2025.</i> | 100%   |

### 3. Thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT trong năm 2025

#### *Remuneration, interests of the Board of Directors in 2025*

- Thù lao của HĐQT và BKS được thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật của Công ty về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT và BKS.

*Remuneration of the Board of Directors, Supervisory Board has been implemented in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders 2025, ensuring the compliance with the Company rules and regulations on salaries, remunerations, bonuses applied to the Board of Directors and Supervisory Board.*

| STT No. | Nội dung<br><i>Contents</i>  | Giá trị (đồng)<br><i>Value (VND)</i> | Ghi chú<br><i>Notes</i>   |
|---------|------------------------------|--------------------------------------|---|
| 1       | Thù lao/ <i>Remuneration</i> | 494.000.000                          | Chi tiết thu nhập theo Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên Công ty đã công bố.<br><i>Income details according to the Company's disclosed financial statements and annual reports</i> |
| 2       | Lương/ <i>Salary</i>         | 0                                    |   |
| 3       | Thưởng/ <i>Bonus</i>         | 0                                    |   |

### 4. Giao dịch giữa Công ty và các bên quyền lợi liên quan

#### *Business transactions between Company's and its related persons:*

| STT | Tên công ty   | Mối quan hệ liên quan với công ty  | Số Giấy đăng ký kinh doanh   | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ  | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                     | Ghi chú (ghi rõ tên loại giao dịch/hợp đồng, ví dụ: mua bán NVL, mua bán thành phẩm,...) |
|-----|---|--|--|--|--|--|
| No. | Company   | Relationship with company  | Business Certificate No.   | Address  | Content, quantity, total transaction value                     | Notes  |
| 1   | Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn<br><i>Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation</i>       | Công ty mẹ<br><i>Parent company</i>  | 0300583659<br>18/05/2022<br>Sở Tài Chính<br><i>Department of Finance</i> | 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP. HCM<br><i>187 Nguyen Chi Thanh, Cho Lon Ward, Ho Chi Minh City</i>                         | Giá trị: 637,08 tỷ đồng.<br><i>Value: 637,08 billion VND</i>   | Mua nguyên vật liệu<br><i>Buy of raw materials</i>                                       |
| 2   | Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn<br><i>Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation</i>       | Công ty mẹ<br><i>Parent company</i>  | 0300583659<br>18/05/2022<br>Sở Tài Chính<br><i>Department of Finance</i> | 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP. HCM<br><i>187 Nguyen Chi Thanh, Cho Lon Ward, Ho Chi Minh City</i>                         | Giá trị: 1791,36 tỷ đồng.<br><i>Value: 1791,36 billion VND</i> | Bán thành phẩm<br><i>Production cooperation contract</i>                                 |
| 3   | Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn<br><i>Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation</i>       | Công ty mẹ<br><i>Parent company</i>  | 0300583659<br>18/05/2022<br>Sở Tài Chính<br><i>Department of Finance</i> | 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP. HCM<br><i>187 Nguyen Chi Thanh, Cho Lon Ward, Ho Chi Minh City</i>                         | Giá trị: 404,27 triệu đồng.<br><i>Value: 404,27 Mil VND</i>    | Bán dịch vụ<br><i>Sell service</i><br>HĐ số: 2603/2025/HĐDV/SGS L-SAB;                   |
| 4   | Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn<br><i>Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation</i>       | Công ty mẹ<br><i>Parent company</i>  | 0300583659<br>18/05/2022<br>Sở Tài Chính<br><i>Department of Finance</i> | 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP. HCM<br><i>187 Nguyen Chi Thanh, Cho Lon Ward, Ho Chi Minh City</i>                         | Giá trị: 323,25 triệu đồng.<br><i>Value: 323,25 Mil VND</i>    | Bán nguyên vật liệu<br><i>Sale of raw materials</i>                                      |
| 5   | Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn<br><i>Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation</i>       | Công ty mẹ<br><i>Parent company</i>  | 0300583659<br>18/05/2022<br>Sở Tài Chính<br><i>Department of Finance</i> | 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP. HCM<br><i>187 Nguyen Chi Thanh, Cho Lon Ward, Ho Chi Minh City</i>                         | Giá trị: 21,665 tỷ đồng.<br><i>Value: 21,665 billion VND</i>   | Cổ tức đã thanh toán<br><i>Dividends paid</i>  |
| 6   | Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn<br><i>Sai Gon Beer Trading Company Limited</i> | Công ty có liên quan đến công ty mẹ<br><i>The company is related to the parent company</i> | 0303140574<br>08/11/2023<br>Sở Tài Chính<br><i>Department of Finance</i> | 12 Đông Du, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh<br><i>12 Dong Du Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City</i>                              | Giá trị: 5,91 tỷ đồng.<br><i>Value: 5,91 billion VND</i>       | Phí sử dụng bao bì, phụ phí Pallet<br><i>Packaging usage fee, Pallet surcharge</i>       |
| 7   | Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn<br><i>Sai Gon Beer Trading Company Limited</i> | Công ty có liên quan đến công ty mẹ<br><i>The company is related to the parent company</i> | 4300338460<br>17/04/2023<br>Sở Tài Chính<br><i>Department of Finance</i> | 12 Đông Du, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh<br><i>12 Dong Du Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City</i>                              | Giá trị: 1,27 tỷ đồng.<br><i>Value: 1,27 billion VND</i>       | Bán dịch vụ<br><i>Sell service</i>   |
| 8   | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi<br><i>Sai Gon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company</i>  | Công ty có liên quan đến công ty mẹ<br><i>The company is related to the parent company</i> | 3001650260<br>22/05/2022<br>Sở Tài Chính<br><i>Department of Finance</i> | Khu Công nghiệp Quảng Phú, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.<br><i>Quang Phu Industrial Zone, Nghia Lo Ward, Quang Ngai Province</i> | Giá trị: 654,45 triệu đồng.<br><i>Value: 654,45 Mil VND</i>    | Mua nguyên vật liệu<br><i>Purchases of raw materials</i>                                 |
| 9   | Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí SA BE  | Công ty có liên quan đến   | 0305815166<br>27/03/2023   | 215 Đào Duy Từ, Phường Diên Hồng, Tp. Hồ Chí   | Giá trị: 3,35 tỷ đồng  | Mua vật liệu, vật tư   |

|    |   |  |  |   |  |   |
|----|---|--|--|---|--|---|
|    | CO<br><i>Sa Be Co Mechanical CO., LTD</i>   | công ty mẹ<br><i>The company is related to the parent company</i>                          | Sở Tài Chính<br><i>Department of Finance</i>                             | Minh<br><i>215 Dao Duy Tu, Dien Hong Ward, Ho Chi Minh City</i>   | Value: 3,35 billion VND  | phụ tùng;<br>Mua tài sản cố định;<br>mua dịch vụ<br><i>Purchases of raw materials; Purchases of assets; Buy service</i> |
| 10 | Công ty Cổ phần Thương mại Bìn Sài Gòn Bắc Trung Bộ<br><i>Sai Gon Beer Bac Trung Bo Trading Joint Stock Company</i> | Công ty có liên quan đến công ty mẹ<br><i>The company is related to the parent company</i> | 2900740071<br>13/06/2023<br>Sở Tài Chính<br><i>Department of Finance</i> | Khu công nghiệp Đông Vinh, Phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An<br><i>Dong Vinh Small Industrial Zone, Thanh Vinh Ward, Nghe An Province</i> | Giá trị: 1,39 tỷ đồng<br>Value: 1,39 billion VND                   | Mua hàng hóa<br><i>Purchases of goods</i>   |
| 11 | Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương<br><i>Chuong Duong Beverages Joint Stock Company</i>                    | Người liên quan của người nội bộ<br><i>Related person of internal person</i>               | 0300584564<br>08/11/2023<br>Sở Tài Chính<br><i>Department of Finance</i> | 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP. HCM<br><i>606 Vo Van Kiet Street, Cau Ong Lanh Ward, Ho Chi Minh City</i>                     | Giá trị 64,16 triệu đồng<br>Value: 64,16 Mil VND                   | Mua hàng hóa<br><i>Purchases of goods</i>   |
| 12 | Công Ty CP Rượu Bình Tây<br><i>Binh Tay Liquor Joint Stock Company</i>  | Công ty có liên quan đến công ty mẹ<br><i>The company is related to the parent company</i> | 0302262756<br>17/10/2025<br>Sở Tài Chính<br><i>Department of Finance</i> | 621 Phạm Văn Chí, Phường Bình Tiên TP. Hồ Chí Minh<br><i>621 Pham Van Chi, Binh Tien Ward, Ho Chi Minh City</i>                         | Giá trị 32,2 triệu đồng<br>Value: 32,2 Mil VND                     | Bán hàng hóa<br><i>Sales of raw materials</i>   |
| 13 | Công ty CP Đầu tư Thái Bình<br><i>Thai Binh Investment Joint Stock Company</i>                                      | Người liên quan của người nội bộ<br><i>Related person of internal person</i>               | 3700148737<br>13/06/2005<br>Sở Tài Chính<br><i>Department of Finance</i> | Số 5A, Xa lộ Xuyên Á, Phường Dĩ An, TP. HCM<br><i>5A Trans-Asian Highway, Di An Ward, Ho Chi Minh City</i>                              | Giá trị cổ tức: 1,17 tỷ đồng<br>Dividend payment: 1,17 billion VND | Mua hàng hóa<br><i>Purchase of goods</i>  |

## 5. Giám sát và đánh giá các hoạt động của Ban điều hành: *Supervision and Assessment of the Management:*

- Căn cứ Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã giao Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

*Based on the Company's Charter and relevant regulations, BOD resolutions are then delegated to the Management for execution to be in line with the Company's business plan.*

- HĐQT luôn tuân thủ các mục tiêu và định hướng phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhằm đưa ra quyết định và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ/ hoạt động kinh doanh cụ thể.

*The Board adheres to the development goals and orientations approved by the AGM in making decisions and offering solutions to specific issues.*

- Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

*The results of directing and supervising the Company's activities are reflected in the following areas:*

### a. Cơ cấu bộ máy tổ chức/ *Organizational Structure*

- Tiền lương, chế độ chính sách: Thực hiện đầy đủ theo quy định của Công ty, pháp luật hiện hành và hạn mức hướng dẫn của SABECO.

*Salary and policies: Complying with the Company's regulations, law and SABECO's guidelines.*

**b. Về kế toán - tài chính/ Accounting - Finance:**

- Kiểm soát từng hạng mục chi phí theo ngân sách kế hoạch được duyệt.  
*Control each cost item according to the approved budget plan.*
- Quản trị tốt dòng tiền, Công ty không phát sinh nợ vay ngắn hạn/dài hạn.  
*Good control of cash flows, the Company had no short-term/long-term loans.*
- Chi cổ tức cho cổ đông: Hoàn thành chi quyết toán cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 7%.  
*Dividend payment to shareholders: Completed the final dividend payment for 2024 at a rate of 7%.*
- Các khoản đầu tư tài chính: trong năm không phát sinh khoản đầu tư mới, tập trung nguồn lực tài chính cho hoạt động sản xuất chính.  
*Financial investments: no new investments. The company concentrates its financial resources on main production activities.*

**c. Về đầu tư/ Investment:**

- Thực hiện triển khai các hạng mục đầu tư theo kế hoạch tài chính mà đại hội đồng cổ đông năm 2025 đã thông qua. Trước khi triển khai, Công ty chủ động xem xét và đánh giá lại một cách cẩn trọng, ưu tiên các hạng mục thật sự cần thiết nhằm tăng hiệu quả sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng. Tổng giá trị giải ngân các hạng mục đầu tư năm 2025 là 8,82 tỷ đồng.  
*Investment projects have been implemented in the list in the financial plan approved by 2025 AGM. Before implementation, the Company carefully considered and reviewed the top projects that helped increase production efficiency, product quality stability and energy saving. The total disbursement value of the projects in 2025 is 8,82 billion dong.*
- Thủ tục thực hiện các hạng mục: đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành  
*Procedures for implementing project: ensuring compliance with current regulations*

**d. Về sản xuất/ Production:**

- Công ty tiếp tục ưu tiên việc cải tiến liên tục định mức sản xuất thông qua việc ứng dụng các giải pháp cải tiến đồng bộ để hợp lý hóa sản xuất tại các công đoạn... đã giúp Công ty tiết kiệm chi phí.  
*The Company has continued to control use raw material, energy, apply improvements in production... to help the Company save costs.*
- Linh động phối hợp với các đơn vị thương mại trong công tác giao hàng theo kế hoạch S&OP. Phối hợp cùng SABECO và SATRACO triển khai chính sách kho vận mới nhằm tiết kiệm nhân sự và chi phí.  
*Coordinate with trading companies in delivery according to S&OP. Coordinate with SABECO and SATRACO to implement new logistics policies to save personnel and costs.*
- Quản lý chất lượng sản phẩm: tuân thủ quy trình công nghệ, chất lượng sản phẩm ổn định, đạt tiêu chuẩn SABECO và an toàn vệ sinh thực phẩm.  
*Quality control: complying with technological process, stable product quality, meeting SABECO standards and food safety and hygiene.*

**II KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2026**

**2026 BUSINESS AND INVESTMENT PLAN**

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2026/ 2026 Business plan**

HĐQT thống nhất một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua như sau:

*The Board of Directors has agreed upon some business and manufacturing targets and would like to submitted to the GMS for approval as follows:*

| No. | Chỉ tiêu<br>Categories                 | Đvt<br>Unit        | Thực hiện 2025<br>2025 Actual | Kế hoạch 2026<br>2026 Plan | % Tăng trưởng<br>% Growth Rate |
|-----|--|--------------------|-------------------------------|----------------------------|--------------------------------|
| 1   | Doanh thu thuần<br>Net revenue         | Tỷ đồng<br>Bil VND | 890,46                        | 990,00                     | 111,2%                         |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế<br>Profit after tax | Tỷ đồng<br>Bil VND | 42,25                         | 103,97                     | 246,1%                         |

- Sản lượng bia kế hoạch năm 2026 giao tăng so với thực hiện năm 2025 là 12.28 triệu lít, lợi nhuận kế hoạch tăng so với năm trước. Tuy nhiên các chỉ tiêu trên sẽ thay đổi phụ thuộc vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế.

*The planned beer production volume for 2026 is expected to increase by 12.28 million liters compared to 2025, with projected profits also rising from the previous year. However, these targets may change depending on actual business performance.*

- Năm 2026 dự kiến sẽ rất khó khăn vì kinh tế suy thoái, các chính sách thắt chặt sử dụng bia rượu của Chính phủ; ảnh hưởng của chiến tranh, dịch bệnh. Công ty sẽ cố gắng tiết giảm chi phí để đạt được lợi nhuận mong muốn.

*The year 2026 is expected to be challenging due to economic recession, the government's tightening policies on alcohol consumption, as well as the impacts of war and pandemics. The company will strive to reduce costs to achieve the desired profit.*

## 2. Các biện pháp thực hiện/ Implementation:

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026, ưu tiên duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh, đảm bảo lợi nhuận tối ưu;

*Directing the Board of Management to implement the Resolution of the General Meeting of Shareholders, including production and investment plans in 2026, prioritizing to maintain business efficiency and optimal profits;*

- Lưu chuyển dòng tiền hợp lý, đảm bảo chi phí sử dụng vốn tối ưu nhất trong sản xuất kinh doanh và đầu tư toàn Công ty;

*Maintaining reasonable cash flows, ensuring optimal cost of capital in production and investment of the Company;*

- Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, đúng thời gian.

*Making full dividend payment to shareholders on schedule.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến.

*Kindly submitted to General Meeting of Shareholders for consideration and feedbacks.*

Trân trọng/ Respectfully./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ON BEHALF OF BOD

Chủ tịch/ Chairman



Tan Peek Chuan Lester



**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - SÔNG LAM**

Trụ sở chính: Xóm Hưng Đạo 8, Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: (02388) 662 662 Website: <http://sasobeco.com.vn/>

Mã số Doanh nghiệp: 2900783332



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2026**  
**REPORT OF THE SUPERVISORY BOARD FOR 2025 PERFORMANCE  
AND 2026 PLAN**

Kính gửi/ To: Đại hội đồng cổ đông  
*General Meeting of Shareholders*

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 cụ thể như sau:

*The Supervisory Board of Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company would like to present and submit the reports of Y2025 operational execution and Y2026 operational plan to Shareholders as follows:*

**I. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát**  
***Remuneration, operating costs and other benefit of the Supervisory Board***

Nhân sự Ban kiểm soát của công ty bao gồm 3 thành viên:

*Supervisory Board included 3 headcounts:*

- |                        |   |
|------------------------|---|
| - Bà Hoàng Thanh Vân   | Trưởng ban/ <i>Head of Board of Supervisors</i> |
| - Bà Nguyễn Thanh Thùy | Thành viên/ <i>Member</i>                       |
| - Bà Lưu Thanh Thảo    | Thành viên/ <i>Member</i>                       |

Trong năm, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao của Ban kiểm soát theo đúng quy định

*In Y2025, the Company has paid the remuneration of the Supervisory Board in line with prevailing regulations.*

**II. Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025**  
***The Supervisory Board's Activities in Y2025***

**1. Tổng kết số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2025**

*Total number of meetings were hold and executed in Y2025*

Số lượng các phiên họp Ban kiểm soát: 03 lần.

*Total number of meetings: 03*

Ban kiểm soát tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, theo dõi các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo dõi giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các Quyết định của Ban điều hành.

*Supervisory Board participated in several meetings of the Board of Directors and supervised the company's business performance, the implementation of Resolutions of the Board of Directors as well as Decisions of the Board of Management.*

**2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty**

***Results of supervising business performance activities and financial status of the Company.***

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam năm 2025 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán. Ban kiểm soát ghi nhận báo cáo tài chính năm 2025 công ty lập đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

*The financial statements 2025 of Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company were audited*



by KPMG Company. The Supervisory Board acknowledges that the financial statements give a true and fair view, in all material respects, in accordance with Vietnamese accounting standards and policies.

**Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty năm 2025**

**Y2025 Business Performance Results of the Company:**

| Chỉ tiêu/<br>Categories                | ĐVT<br>Unit        | Thực hiện<br>2024<br>2024 Actual | Kế hoạch<br>2025<br>2024 plan | Thực hiện<br>2025<br>2024 Actual | TH25/KH25<br>(%) Change<br>on Plan | TH25/TH24<br>(%) Change<br>on Actual |
|--|--------------------|----------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|
| A                                      | B                  | 1                                | 2                             | 3                                | 4=3/2                              | 5=3/1                                |
| Doanh thu thuần<br>Net revenue         | Tỷ đồng<br>Bil VNĐ | 935,03                           | 986,56                        | 890,46                           | 90,3%                              | 95,2%                                |
| Lợi nhuận sau thuế<br>Profit after tax | Tỷ đồng<br>Bil VNĐ | 40,36                            | 47,99                         | 42,25                            | 88%                                | 104,7%                               |

Ban kiểm soát đề nghị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 và các giai đoạn có liên quan khác như Công ty kiểm toán độc lập của Công ty mẹ (SABECO)

*Supervisory Board would like to recommend the Company selecting an independent auditor in the fiscal year 2026 and all relevant periods in line with SABECO's independent auditor.*

**3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty**  
**Results of supervision on the Board of Directors, the Management Board**

Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, triển khai và thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

*The Board of Directors has complied with the provisions of the law and the company's Charter, well organized and executed proper implementation of the resolutions of the General Meeting of Shareholders.*

Năm 2025, Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra.

*In Y2025, the Board of Management has implemented and executed the business plan quite in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the Board of Directors*

**4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành**

**Assessment Results in coordination between the Supervisory Board and the Board of Directors, the Board of Management**

Mỗi tháng, Ban kiểm soát đều nhận được kịp thời báo cáo tài chính tháng của Công ty để có cơ sở xem xét, giám sát tình hình hoạt động hàng tháng của Công ty.

*Supervisory Board has received the monthly financial reports of the Company timely for review and supervision.*

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát. Ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động kinh doanh của công ty khi Ban kiểm soát có yêu cầu.

*The Board of Directors, the Management Board of the company provided all the resolutions and decisions of the Board of Directors for the Supervisory Board. The Board of Management has supported the Supervisory Board to provide and collect necessary information and documents related to the company's business activities upon the Supervisory Board's requests.*

378333  
TY CỔ PHẦN  
IA  
- SÔNG L  
ĐN - T M

### III. Phương hướng hoạt động năm 2026

#### *Operational Plan in Y2026*

1. Giám sát việc chấp hành các qui định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

*Supervising the compliance of legal regulations, the Company's Charter, the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors.*

2. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo qui định.

*Monitoring and performing crucial tasks of inspecting and supervising business management activities effectively per the regulations.*

3. Xem xét thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát.

*Reviewing and evaluating the financial statements of the company for comments of business support; coordinating closely with the Board of Directors, the Board of Management in their operational course.*

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

*The Supervisory Board would like to submit the above reports of Y2025 operational execution and Y2026 operational plan to Shareholders for approval.*

Cảm ơn và trân trọng,

*Thank you and best regards,*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**  
**ON BEHALF OF BOS**  
**Head**



Hoàng Thanh Vân



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM  
SAIGON – SONG LAM BEER  
JOINT STOCK COMPANY**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

**TỜ TRÌNH  
PROPOSAL**

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026  
Re: Selecting the independent audit firm in 2026

Kính gửi/ To: **Đại hội đồng cổ đông**  
**General meeting of shareholders**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;  
*Pursuant to 2020 Law on Enterprises;*
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam;  
*Pursuant to the Company's Charter of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company;*
- Căn cứ công văn số 66/2013/TB-HĐQT ngày 27/03/2013 của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.  
*Pursuant to official letter No. 66/2013/TB-HĐQT dated March 27th, 2013 from Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation.*

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 và các giai đoạn có liên quan khác như công ty kiểm toán độc lập cho Công ty mẹ (SABECO).

*The Supervisory Board would like to seek Shareholders' approval to select the independent auditor for Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company in the fiscal year 2026 and all relevant periods according to SABECO's independent auditor.*

Trân trọng/ *Respectfully./*

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
ON BEHALF OF BOS  
Trưởng ban/ Head**

Hoàng Thanh Vân

**TỜ TRÌNH**  
**PROPOSAL**

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2025  
*Re: 2025 profit distribution*

Kính gửi/ To: **Đại hội đồng cổ đông**  
*General meeting of shareholders*

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025 cụ thể như sau:

*Pursuant to 2025 actual results, the Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company would like to propose the 2025 profit distribution for Shareholders' approval as follows:*

Đơn vị tính/ Unit: VND

| STT No. | Diễn giải Categories   | Kế hoạch 2025 2025 plan | Thực hiện 2025 2025 Actual |
|---------|--|-------------------------|----------------------------|
| 1       | Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ<br><i>Undistributed profit – beginning</i> | 19.639.960.528          | 19.725.267.328             |
| 2       | Lợi nhuận sau thuế<br><i>Profit after tax</i>                              | 47.991.164.823          | 42.254.215.068             |
| 3       | Phân phối lợi nhuận, trong đó:<br><i>Profit distribution:</i>              | 36.375.137.848          | 36.104.271.075             |
|         | Quỹ Khen thưởng phúc lợi<br><i>Bonus and Welfare Fund</i>                  | 4.635.182.024           | 4.393.000.000              |
|         | Quỹ An sinh xã hội<br><i>Social Security Fund</i>                          | 239.955.824             | 211.271.075                |
|         | Chia cổ tức<br><i>Dividend payment</i>                                     | 31.500.000.000          | 31.500.000.000             |
|         | Tỷ lệ chia cổ tức<br><i>Dividend ratio</i>                                 | 7%                      | 7%                         |
| 4       | Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ<br><i>Undistributed profit – ending</i>   | 31.255.987.503          | 25.875.211.321             |

Trân trọng/ *Respectfully./*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ON BEHALF OF BOD  
Chủ tịch/ Chairman  
BIA  
SÀI GÒN - SÔNG LAM  
Trần Teck Chuan Lester

**TỜ TRÌNH  
PROPOSAL**

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026  
Re: 2026 Profit distribution plan

Kính gửi/To: **Đại hội đồng cổ đông**  
*General meeting of shareholders*

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 cụ thể như sau:

*Pursuant to 2025 actual results and 2026 business plan, the Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company would like to propose the 2026 profit distribution plan for General Meeting of Shareholders approval as follows:*

Đơn vị tính/ Unit: VND

| STT<br>No. | Diễn giải<br>Categories  | Thực hiện 2025<br>2025 Actual | Kế hoạch 2026<br>2026 Plan |
|------------|--|-------------------------------|----------------------------|
| 1          | Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ<br><i>Undistributed profit – beginning</i> | 19.725.267.328                | 25,875,211,321             |
| 2          | Lợi nhuận sau thuế<br><i>Profit after tax</i>                              | 42.254.215.068                | 103,966,986,943            |
| 3          | Phân phối lợi nhuận, trong đó:<br><i>Profit distribution:</i>              | 36.104.271.075                | 73,074,834,935             |
|            | Quỹ Khen thưởng phúc lợi<br><i>Bonus and Welfare Fund</i>                  | 4.393.000.000                 | 5,055,000,000              |
|            | Quỹ An sinh xã hội<br><i>Social Security Fund</i>                          | 211.271.075                   | 519,834,935                |
|            | Chia cổ tức<br><i>Dividend payment</i>                                     | 31.500.000.000                | 67,500,000,000             |
|            | Tỷ lệ chia cổ tức<br><i>Dividend ratio</i>                                 | 7%                            | 15%                        |
| 4          | Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ<br><i>Undistributed profit – ending</i>   | 25.875.211.321                | 56,767,363,329             |

Trân trọng/Respectfully./.



**TỜ TRÌNH  
PROPOSAL**

V/v: Quyết toán tiền lương, thù lao, thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025  
Re: *Settlement of salary, remuneration, bonus in 2025 for the BOD and BOS*

Kính gửi/ To: **Đại hội đồng cổ đông**  
*General meeting of shareholders*

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;  
*Pursuant to 2025 business performance;*

Thực hiện theo nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam năm 2025.  
*Complying with the Resolution No. 01/2025/NQ-DHDCD of the 2025 AGM of SaiGon – Song Lam Beer Joint Stock Company.*

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tổng số tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau:

*The Board of Directors (BOD) would like to propose the 2025 settlement of salary, remuneration, bonus for Members of the BOD and the Supervisory Board (BOS) for Shareholders' approval as follows:*

**1. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị/ For Members of the BOD:**

| TT No. | Diễn giải Categories   | Đvt Unit     | Kế hoạch 2025 2025 plan | Thực hiện 2025 2025 actual |
|--------|--|--------------|-------------------------|----------------------------|
| I      | <b>Tiền lương, tiền thưởng Salary &amp; Bonus</b>                |              |                         |                            |
| 1      | Số lượng các thành viên chuyên trách Number of full-time Members | Người People | -                       | -                          |
| 2      | Quỹ tiền lương Salary Fund                                       | VND          | -                       | -                          |
| 3      | Quỹ tiền thưởng Bonus Fund                                       | VND          | -                       | -                          |
| II     | <b>Thù lao Remuneration</b>                                      |              |                         |                            |
| 1      | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm Number of concurrent Members  | Người People | 5                       | 5                          |
| 2      | Quỹ thù lao Remuneration Fund                                    | VND          | 494.000.000             | 494.000.000                |
| III    | <b>Tổng tiền Total Amount</b>                                    | VND          | 494.000.000             | 494.000.000                |



2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát/ *For Members of the BOS:*

| TT No. | Diễn giải<br><i>Categories</i>   | Đvt<br><i>Unit</i>     | Kế hoạch 2025<br><i>2025 plan</i> | Thực hiện 2025<br><i>2025 actual</i> |
|--------|--|------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|
| I      | Tiền lương, tiền thưởng<br><i>Salary &amp; Bonus</i>                       |                        |                                   |                                      |
| 1      | Số lượng các thành viên chuyên trách<br><i>Number of full-time Members</i> | Người<br><i>People</i> |                                   |                                      |
| 2      | Quỹ tiền lương<br><i>Salary Fund</i>                                       | VND                    |                                   |                                      |
| 3      | Quỹ tiền thưởng<br><i>Bonus Fund</i>                                       | VND                    |                                   |                                      |
| II     | Thù lao<br><i>Remuneration</i>   |                        |                                   |                                      |
| 1      | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm<br><i>Number of concurrent Members</i>  | Người<br><i>People</i> | 3                                 | 3                                    |
| 2      | Quỹ thù lao<br><i>Remuneration Fund</i>                                    | VND                    | 195.000.000                       | 195.000.000                          |
| III    | Tổng tiền<br><i>Total Amount</i>   | VND                    | 195.000.000                       | 195.000.000                          |

Trân trọng/ *Respectfully./*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ON BEHALF OF BOD

Chủ tịch/ *Chairman*



Tan Teck Chuan Lester



**TỜ TRÌNH**  
**PROPOSAL**

V/v: Kế hoạch tiền lương, thù lao, thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026  
Re: Salary, Remuneration, Bonus plan in 2026 for the BOD and BOS

Kính gửi/ To: **Đại hội đồng cổ đông**  
**General meeting of shareholders**

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026,  
*Pursuant to 2026 business plan,*

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao, thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

*Board of Directors (BOD) kindly submits to the AGM for the approval of the plan of salary, remuneration, bonus for BOD and the Supervisory Board (BOS) in 2026 as follows:*

**1. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị/ For Members of the BOD:**

| TT No.     | Diễn giải Categories   | Đvt Unit     | Thực hiện 2025 2025 actual | Kế hoạch 2026 2026 plan |
|------------|--|--------------|----------------------------|-------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tiền lương, tiền thưởng Salary &amp; Bonus</b>                |              |                            |                         |
| 1          | Số lượng các thành viên chuyên trách Number of full-time Members | Người People | -                          | -                       |
| 2          | Quỹ tiền lương Salary Fund                                       | VND          | -                          | -                       |
| 3          | Quỹ tiền thưởng Bonus Fund                                       | VND          | -                          | -                       |
| <b>II</b>  | <b>Thù lao Remuneration</b>                                      |              |                            |                         |
| 1          | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm Number of concurrent Members  | Người People | 5                          | 5                       |
| 2          | Quỹ thù lao Remuneration Fund                                    | VND          | 494.000.000                | 494.000.000             |
| <b>III</b> | <b>Tổng tiền Total Amount</b>                                    | VND          | <b>494.000.000</b>         | <b>494.000.000</b>      |



2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát/ *For Members of the BOS:*

| TT No. | Diễn giải<br><i>Categories</i>   | Đvt<br><i>Unit</i>     | Thực hiện 2025<br><i>2025 actual</i> | Kế hoạch 2026<br><i>2026 plan</i> |
|--------|--|------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|
| I      | Tiền lương, tiền thưởng<br><i>Salary &amp; Bonus</i>                       |                        |                                      |                                   |
| 1      | Số lượng các thành viên chuyên trách<br><i>Number of full-time Members</i> | Người<br><i>People</i> |                                      |                                   |
| 2      | Quỹ tiền lương<br><i>Salary Fund</i>                                       | VND                    |                                      |                                   |
| 3      | Quỹ tiền thưởng<br><i>Bonus Fund</i>                                       | VND                    |                                      |                                   |
| II     | Thù lao<br><i>Remuneration</i>   |                        |                                      |                                   |
| 1      | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm<br><i>Number of concurrent Members</i>  | Người<br><i>People</i> | 3                                    | 3                                 |
| 2      | Quỹ thù lao<br><i>Remuneration Fund</i>                                    | VND                    | 195.000.000                          | 195.000.000                       |
| III    | Tổng tiền<br><i>Total Amount</i>   | VND                    | 195.000.000                          | 195.000.000                       |

**Trong đó/ *In which:***

Đối với Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách: Thù lao 7.000.000 đồng/tháng.

*For the non-executive Head of the Supervisory Board: Remuneration of VND 7,000,000 per month.*

Trân trọng/*Respectfully./*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**ON BEHALF OF BOD**

**Chủ tịch/ Chairman**



20/3

Trần Teck Chuan Lester

**TỜ TRÌNH**  
**PROPOSAL**

V/v: các hợp đồng và giao dịch cần ĐHĐCD thông qua  
*Re: Contracts and transactions subject to AGM approval*

Kính gửi/ To: **Đại hội đồng cổ đông**  
*General meeting of shareholders*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

*Pursuant to Law on Enterprises No. 59/2020/QH14*

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam.

*Pursuant to the Company's Charter of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt các hợp đồng năm 2026 giữa Công ty và các bên có liên quan có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất, cụ thể như sau:  
*The Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company would like to propose the following contracts in 2026 between the Company and related entities with value being greater than 20% of the Company's total assets calculated from the latest audited financial statement as follows:*

1. Hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa với Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn.  
*Contracts for Cooperation in production and sale with Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation and Saigon Beer Trading One Member Limited Company.*
2. Hợp đồng mua nguyên vật liệu với Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn.  
*Contract to purchase raw materials with Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation.*

Giao cho Người đại diện pháp luật Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam thực hiện các thủ tục cần thiết để ký kết và thực hiện các Hợp đồng, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Hợp đồng (nếu có) phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

*Assign the Legal representative of Saigon - Song Lam Beer Joint Stock Company to implement necessary procedures to sign and perform the Contracts, including the agreements to amend, supplement, replace, terminate the Contract ( if any) in accordance with the Company's annual business plan.*

Trân trọng/ *Respectfully./*



**TỜ TRÌNH  
PROPOSAL**

V/v: Điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh  
*Re: Adjustment and additions to business lines*

Kính gửi/ To: **Đại hội đồng cổ đông**  
*General meeting of shareholders*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;  
*Pursuant to the Enterprise Law 2020;*

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam.

*Pursuant to Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025 of the Prime Minister on the promulgation of the Vietnam Standard Industrial Classification*

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam.  
*Pursuant to the Charter and Regulations of Saigon – Song Lam Beer JSC.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam xem xét, thông qua việc điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty cho phù hợp với các thay đổi tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ban hành ngày 29/9/2025 và tình hình hoạt động của Công ty. Nội dung chi tiết được trình bày như đính kèm.

*The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders of Saigon – Song Lam Beer JSC for consideration and approval the adjustment and addition of the Company's business lines to align with the changes stipulated in Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025 and the Company's current operations. The detailed contents are presented in the attached document.*

Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền để hoàn thành việc cập nhật ngành nghề kinh doanh theo quy định hiện hành.

*At the same time, the General Meeting of Shareholders authorizes the Legal Representative to carry out the necessary procedures for registering changes to the Company's business registration with the competent authority in order to complete the update of the Company's business lines in accordance with applicable regulations.*

Trân trọng/Respectfully./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF BOD**  
Chủ tịch/ Chairman  
20/3  
Lan Teck Chuan Lester



**NỘI DUNG CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM**  
**DETAILED CONTENTS OF THE ADJUSTMENT AND ADDITIONS OF BUSINESS LINES OF SAIGON – SONG LAM BEER JSC**

| TT<br>No. | Ngành nghề kinh doanh hiện tại<br><i>Existing business lines</i> |   | Đề xuất điều chỉnh, bổ sung<br><i>Proposed adjustment and additions</i> |   | Ghi chú<br><i>Notes</i>   |
|-----------|--|---|---|---|---|
|           | Mã<br><i>Code</i>  | Tên ngành, nghề kinh doanh<br><i>Name of Business lines</i>   | Mã<br><i>Code</i>   | Tên ngành, nghề kinh doanh<br><i>Name of Business lines</i>   |   |
|           | 1103<br>(Chính/<br>Main)   | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia<br><i>Producing beer and malte for fermenting beer</i>   | 1103<br>(Chính/<br>Main)  | Sản xuất bia<br><i>Producing beer</i>   | Tách thành 02 mã ngành theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg<br><i>Split it into two codes in accordance with Decision 36/2025/QĐ-TTg</i>          |
|           |  |   | 1104<br>(Chính/<br>Main)  | Sản xuất mạch nha ủ men bia<br><i>Production of malte for fermenting beer</i>   |   |
|           | 1104   | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br>Chi tiết: Sản xuất đồ uống (trừ chế biến thực phẩm tươi sống; sản xuất rượu, bia, nước giải khát tại trụ sở chính).<br><i>Producing non-alcoholic beverages and mineral water Details: Manufacture of beverages (excluding fresh food; manufacture of beers alcohol, and other beverages at the headquarters)</i>                              | 1105  | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br>Chi tiết: Sản xuất đồ uống (trừ chế biến thực phẩm tươi sống; sản xuất rượu, bia, nước giải khát tại trụ sở chính).<br><i>Producing non-alcoholic beverages and mineral water Details: Manufacture of beverages (excluding fresh food; manufacture of beers alcohol, and other beverages at the headquarters)</i>  | Chuyển mã 1104 thành 1105 theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg<br><i>Change code from 1104 to 1105 in accordance with Decision 36/2025/QĐ-TTg</i> |
|           | 3511   | Sản xuất điện<br>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)<br><i>Electric power generation Details: Solar power generation (except for transmission, dispatching of national power system and distribution network management, multi-purpose hydropower, nuclear power).</i> | 3512  | Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo<br>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)<br><i>Electric power generation activities from renewable sources Details: Solar power generation (except for transmission, dispatching of national power system and distribution network management, multi-purpose hydropower, nuclear power).</i> | Chuyển mã 3511 thành 3512 theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg<br><i>Change code from 3511 to 3512 in accordance with Decision 36/2025/QĐ-TTg</i> |

| TT<br>No. | Ngành nghề kinh doanh hiện tại<br><i>Existing business lines</i> |   | Đề xuất điều chỉnh, bổ sung<br><i>Proposed adjustment and additions</i> |   | Ghi chú<br><i>Notes</i>   |
|-----------|--|---|---|---|---|
|           | Mã<br><i>Code</i>  | Tên ngành, nghề kinh doanh<br><i>Name of Business lines</i>   | Mã<br><i>Code</i>   | Tên ngành, nghề kinh doanh<br><i>Name of Business lines</i>   |   |
|           | 4663   | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn gỗ xây dựng; bán buôn ván ép, nhôm, kính xây dựng; mua bán vật liệu xây dựng; bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; bán buôn xi măng; bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng,...<br><i>Wholesale of construction materials and other installation equipment.</i><br><i>Details: Wholesale of construction timber; wholesale of plywood, aluminum, and construction glass; trading of construction materials; wholesale of bamboo, rattan, round timber and processed wood; wholesale of cement; wholesale of bricks, tiles, stone, sand, and gravel; wholesale of wall and floor tiles and sanitary equipment; wholesale of other construction materials and installation equipment, etc.</i> | 4673  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn gỗ xây dựng; bán buôn ván ép, nhôm, kính xây dựng; mua bán vật liệu xây dựng; bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; bán buôn xi măng; bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng,...<br><i>Wholesale of construction materials and other installation equipment.</i><br><i>Details: Wholesale of construction timber; wholesale of plywood, aluminum, and construction glass; trading of construction materials; wholesale of bamboo, rattan, round timber and processed wood; wholesale of cement; wholesale of bricks, tiles, stone, sand, and gravel; wholesale of wall and floor tiles and sanitary equipment; wholesale of other construction materials and installation equipment, etc.</i> | Chuyển mã 4663 thành 4673 theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg<br><i>Change code from 4663 to 4673 in accordance with Decision 36/2025/QĐ-TTg</i> |
|           | 4669   | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.<br><i>Other specialized wholesale not elsewhere classified</i><br><i>Details: Wholesale of scrap and waste metal and non-metal materials.</i>  | 4679  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.<br><i>Other specialized wholesale not elsewhere classified</i><br><i>Details: Wholesale of scrap and waste metal and non-metal materials.</i>  | Chuyển mã 4669 thành 4679 theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg<br><i>Change code from 4669 to 4679 in accordance with Decision 36/2025/QĐ-TTg</i> |
|           | 3312   | Sửa chữa máy móc, thiết bị.<br><i>Repair of machinery and equipment</i>   | 3312  | Sửa chữa, bảo dưỡng, máy móc thiết bị<br><i>Repair and maintenance of machinery and equipment</i>   | Điều chỉnh tên theo Quyết định  |

| TT<br>No. | Ngành nghề kinh doanh hiện tại<br><i>Existing business lines</i> |   | Đề xuất điều chỉnh, bổ sung<br><i>Proposed adjustment and additions</i> |  | Ghi chú<br><i>Notes</i>   |
|-----------|--|---|---|--|---|
|           | Mã<br>Code   | Tên ngành, nghề kinh doanh<br><i>Name of Business lines</i>   | Mã<br>Code  | Tên ngành, nghề kinh doanh<br><i>Name of Business lines</i>  |   |
|           |  |   |   |  | 36/2025/QĐ-TTg<br><i>Adjustment of name in accordance with Decision 36/2025/QĐ-TTg</i>                                |
|           | 3314   | Sửa chữa thiết bị điện<br>Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, vệ sinh hệ thống điện mặt trời; Sửa chữa thiết bị điện khác.<br><i>Repair of electrical equipment</i><br><i>Detail: Repair and maintenance of machinery and equipment, cleaning the solar power system; Repair of other electrical equipment.</i> | 3314  | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện<br>Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, vệ sinh hệ thống điện mặt trời; Sửa chữa thiết bị điện khác.<br><i>Repair and maintenance of electrical equipment</i><br><i>Details: Repair and maintenance of machinery and equipment; cleaning of solar power systems; Repair of other electrical equipment.</i>                                  | Điều chỉnh tên theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg<br><i>Adjustment of name in accordance with Decision 36/2025/QĐ-TTg</i> |
|           | 3315   | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)<br><i>Repair and maintenance of means of transport (except for cars, motorcycles, motorbikes and other motor vehicles).</i>   | 3315  | Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)<br><i>Repair, maintenance of transport vehicles (excluding cars, motorcycles, motorbikes, and other motor vehicles).</i>   | Điều chỉnh tên theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg<br><i>Adjustment of name in accordance with Decision 36/2025/QĐ-TTg</i> |
|           | 4773   | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ tấm năng lượng mặt trời, khung đỡ, biển tần và các thiết bị liên quan<br><i>Other new retail sales in specialized stores</i><br><i>Details: Retail sale of solar panels, supporting frames, inverters and related equipment</i>                | 4773  | Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).<br>Chi tiết: Bán lẻ tấm năng lượng mặt trời, khung đỡ, biển tần và các thiết bị liên quan<br><i>Retail sale of other new goods (excluding cars, motorcycles, motorbikes, and other motor vehicles).</i><br><i>Details: Retail sale of solar panels, mounting structures, inverters, and related equipment.</i> | Điều chỉnh tên theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg<br><i>Adjustment of name in accordance with Decision 36/2025/QĐ-TTg</i> |

| TT<br>No. | Ngành nghề kinh doanh hiện tại<br><i>Existing business lines</i> |   | Đề xuất điều chỉnh, bổ sung<br><i>Proposed adjustment and additions</i> |   | Ghi chú<br><i>Notes</i>                |
|-----------|--|---|---|---|--|
|           | Mã<br>Code   | Tên ngành, nghề kinh doanh<br><i>Name of Business lines</i> | Mã<br>Code  | Tên ngành, nghề kinh doanh<br><i>Name of Business lines</i>   |  |
|           |  |   | 5224  | <p>Bốc xếp hàng hóa<br/>Chi tiết: bao gồm cung cấp thiết bị nâng, xử lý hàng hóa có người điều khiển như cần trục, cần cầu... để phục vụ việc vận chuyển/bốc xếp hàng hóa (Trừ Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).<br/><i>Cargo handling</i><br/><i>Details: including the provision of lifting equipment and operator-controlled cargo handling equipment such as cranes, hoists, etc., to serve transportation and cargo loading/ unloading activities (excluding cargo handling at airports).</i></p>   | Đăng ký mới<br><i>New registration</i> |
|           |  |   | 5229  | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa,...)<br/>(Trừ Dịch vụ hoa tiêu hàng hải, Trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải, Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).<br/><i>Other service activities incidental to transport (including related activities such as cargo packaging</i></p> | Đăng ký mới<br><i>New registration</i> |

| TT<br>No. | Ngành nghề kinh doanh hiện tại<br><i>Existing business lines</i> |   | Đề xuất điều chỉnh, bổ sung<br><i>Proposed adjustment and additions</i> |  | Ghi chú<br><i>Notes</i> |
|-----------|--|---|---|--|-------------------------|
|           | Mã<br><i>Code</i>  | Tên ngành, nghề kinh doanh<br><i>Name of Business lines</i> | Mã<br><i>Code</i>   | Tên ngành, nghề kinh doanh<br><i>Name of Business lines</i>  |                         |
|           |  |   |   | <p><i>for protection during transportation, unloading of goods, etc.)</i></p> <p><i>(excluding maritime pilotage services; excluding services for the establishment, operation, maintenance and repair of maritime aids to navigation, water areas, waters, public maritime channels and maritime routes; services for surveying water areas, waters, public maritime channels and maritime routes for the purpose of issuing Notices to Mariners; services for surveying, compiling and publishing nautical charts of waters, seaports, maritime channels and maritime routes; compilation and publication of maritime safety documents and publications; maritime traffic regulation services ensuring maritime safety in water areas, waters and public maritime channels; and maritime electronic information services).</i></p> |                         |

Ghi chú: Các nội dung không được nêu chi tiết trong bảng thuyết minh này được giữ nguyên, không thay đổi.

*Note: Items not specifically detailed in this explanatory table remain unchanged.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM  
SAIGON – SONG LAM BEER  
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

**TỜ TRÌNH  
PROPOSAL**

V/v: Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT  
*Re: Amendment of the Charter, Internal Corporate Governance Regulations, and the  
Operating Regulations of the Board of Directors.*

Kính gửi/ *Respectfully to:* **Đại hội đồng cổ đông  
General meeting of shareholders**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

*Pursuant to the Enterprise Law no. 59/2020/QH14 dated 17/6/2020;*

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/ND-CP của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;

*Pursuant to Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam.

*Pursuant to the Charter and Regulations of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company.*

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty, dự thảo sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, dự thảo sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Nội dung sửa đổi được trình bày như đính kèm.

*The Board of Directors of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the draft on amendments to the Company Charter, the Internal Regulations of Corporate Governance and the Regulation of the Board of Directors' operation. The amended contents are attached in summary.*

Trân trọng./.

*Respectfully yours./.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**ON BEHALF OF BOD**

**Chủ tịch/ Chairman**



**T. Peck Chuan Lester**

**BẢNG THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM**  
**EXPLANATION OF THE PROPOSED MODIFICATION OF SAIGON – SONG LAM BEER JSC'S CHARTER**

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT/ ABBREVIATIONS**

|   |  |
|---|--|
| “ĐHĐCĐ”<br>“GMS”                            | : Đại hội đồng cổ đông của Công ty<br><i>General Meeting of Shareholders of the Company</i>  |
| “Điều Lệ hiện tại”<br>“Existing Charter”    | : Điều lệ của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 12/04/2023<br><i>Charter of the Company approved by GMS on April 12, 2023</i>  |
| “Dự Thảo Điều Lệ Mới”<br>“Proposed Charter” | : Dự thảo Điều lệ đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của của Điều lệ<br><i>Proposed charter, which was proposed to adjust, amend, supplement some Articles of Charter</i>  |
| “HDQT”<br>“BOD”                             | : Hội đồng quản trị của Công ty<br><i>Board of Directors of the Company</i>  |
| “Luật Doanh Nghiệp”<br>“Law on Enterprises” | : Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15<br><i>Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 passed by National Assembly and Law on amendments to Law on Enterprises No. 76.2025/QH15</i> |

Ghi chú: Các nội dung không được nêu chi tiết trong bảng thuyết minh này được giữ nguyên, không thay đổi.

*Note: Items not specifically detailed in this explanatory table remain unchanged.*

**BẢNG THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM**  
**EXPLANATION OF THE PROPOSED MODIFICATION OF SAIGON – SONG LAM BEER JSC'S CHARTER**

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT/ ABBREVIATIONS**

|   |  |
|---|--|
| “ĐHĐCĐ”<br>“GMS”                            | : Đại hội đồng cổ đông của Công ty<br><i>General Meeting of Shareholders of the Company</i>  |
| “Điều Lệ hiện tại”<br>“Existing Charter”    | : Điều lệ của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 12/04/2023<br><i>Charter of the Company approved by GMS on April 12, 2023</i>  |
| “Dự Thảo Điều Lệ Mới”<br>“Proposed Charter” | : Dự thảo Điều lệ đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của của Điều lệ<br><i>Proposed charter, which was proposed to adjust, amend, supplement some Articles of Charter</i>  |
| “HĐQT”<br>“BOD”                             | : Hội đồng quản trị của Công ty<br><i>Board of Directors of the Company</i>  |
| “Luật Doanh Nghiệp”<br>“Law on Enterprises” | : Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15<br><i>Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 passed by National Assembly and Law on amendments to Law on Enterprises No. 76.2025/QH15</i> |

Ghi chú: Các nội dung không được nêu chi tiết trong bảng thuyết minh này được giữ nguyên, không thay đổi.

*Note: Items not specifically detailed in this explanatory table remain unchanged.*

| STT<br>SEQ | ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI<br>EXISTING CONTENT   | DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI<br>PROPOSED CONTENT   | CƠ SỞ ĐỀ<br>XUẤT ĐIỀU<br>CHỈNH<br>LEGAL<br>GROUND<br>FOR<br>PROPOSAL  |                           |                 |   |  |      |               |  |         |   |                           |                 |   |                                |      |               |   |                             |      |       |   |
|------------|--|---|---|---------------------------|-----------------|---|--|------|---------------|--|---------|---|---------------------------|-----------------|---|--------------------------------|------|---------------|---|-----------------------------|------|-------|---|
| 01         | <p>Điều 2 - Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ trụ sở chính: Khối I, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.</li> <li>- Điện thoại: 02383 587 200</li> <li>- Fax: 02383 587226</li> <li>- E-mail: sasobeco@sasobeco.com.vn</li> </ul> <p>Article 2 - Name, form, head office, branch, representative office, business location, and duration of operation of the Company</p> <p>Registered head office of the Company:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Address of Head office: Hamlet 1, Hung Dao Commune, Hung Nguyen Rural District, Nghe An Province</li> <li>- Telephone: 02383 662 662</li> <li>- Fax: 02383 587 226</li> <li>- E-mail: sasobeco@sasobeco.com.vn</li> </ul> | <p>Điều 2 - Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Hưng Đạo 8, Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam</li> <li>- Điện thoại: 02388 662 662</li> <li>- Fax: 02388 662 664</li> <li>- E-mail: <a href="mailto:sabecosonglam@songlam.sabeco.com.vn">sabecosonglam@songlam.sabeco.com.vn</a></li> </ul> <p>Article 2 - Name, form, head office, branch, representative office, business location, and duration of operation of the Company</p> <p>Registered head office of the Company:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Address of Head office: Hung Dao 8 Hamlet, Hung Nguyen Commune, Nghe An Province, Viet Nam.</li> <li>- Telephone: 02388 662 662</li> <li>- Fax: 02388 662 664</li> <li>- E-mail: <a href="mailto:sabecosonglam@songlam.sabeco.com.vn">sabecosonglam@songlam.sabeco.com.vn</a></li> </ul> | <p>Cập nhật thông tin sau khi điều chỉnh địa giới hành chính.</p> <p>Update information following the adjustment of administrative boundaries</p> |                           |                 |   |  |      |               |  |         |   |                           |                 |   |                                |      |               |   |                             |      |       |   |
| 02         | <p>Điều 4 - Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty</p> <p>Article 4 - The Company's main business lines</p> <table border="1" data-bbox="174 1166 1043 1406"> <thead> <tr> <th>STT No.</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung<br/>The name of the business line is added</th> <th>Mã ngành<br/>Industry code</th> <th>Ghi chú<br/>Note</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia<br/>Producing beer and malt fermented with beer yeast<br/>Details</td> <td>1103</td> <td>Chính<br/>Main</td> </tr> </tbody> </table>   | STT No.   | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung<br>The name of the business line is added   | Mã ngành<br>Industry code | Ghi chú<br>Note | 1 | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia<br>Producing beer and malt fermented with beer yeast<br>Details | 1103 | Chính<br>Main | <p>Điều 4 - Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty</p> <p>Article 4 - The Company's main business lines</p> <table border="1" data-bbox="1088 1166 1957 1406"> <thead> <tr> <th>STT No.</th> <th>Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung<br/>The name of the business line is added</th> <th>Mã ngành<br/>Industry code</th> <th>Ghi chú<br/>Note</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Sản xuất bia<br/>Producing beer</td> <td>1103</td> <td>Chính<br/>Main</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Sản xuất mạch nha ủ men bia</td> <td>1104</td> <td>Chính</td> </tr> </tbody> </table> | STT No. | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung<br>The name of the business line is added | Mã ngành<br>Industry code | Ghi chú<br>Note | 1 | Sản xuất bia<br>Producing beer | 1103 | Chính<br>Main | 2 | Sản xuất mạch nha ủ men bia | 1104 | Chính | <p>Cập nhật ngành nghề kinh doanh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025</p> <p>Updating</p> |
| STT No.    | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung<br>The name of the business line is added  | Mã ngành<br>Industry code   | Ghi chú<br>Note   |                           |                 |   |  |      |               |  |         |   |                           |                 |   |                                |      |               |   |                             |      |       |   |
| 1          | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia<br>Producing beer and malt fermented with beer yeast<br>Details   | 1103  | Chính<br>Main   |                           |                 |   |  |      |               |  |         |   |                           |                 |   |                                |      |               |   |                             |      |       |   |
| STT No.    | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung<br>The name of the business line is added  | Mã ngành<br>Industry code   | Ghi chú<br>Note   |                           |                 |   |  |      |               |  |         |   |                           |                 |   |                                |      |               |   |                             |      |       |   |
| 1          | Sản xuất bia<br>Producing beer   | 1103  | Chính<br>Main   |                           |                 |   |  |      |               |  |         |   |                           |                 |   |                                |      |               |   |                             |      |       |   |
| 2          | Sản xuất mạch nha ủ men bia  | 1104  | Chính   |                           |                 |   |  |      |               |  |         |   |                           |                 |   |                                |      |               |   |                             |      |       |   |

| STT<br>SEQ | ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI<br>EXISTING CONTENT |   |      | DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI<br>PROPOSED CONTENT |   |  | CƠ SỞ ĐỀ<br>XUẤT ĐIỀU<br>CHỈNH<br>LEGAL<br>GROUND<br>FOR<br>PROPOSAL |             |  |
|------------|--------------------------------------|---|------|---|---|--|--|-------------|--|
|            | 2                                    | <p>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br/>Chi tiết: Sản xuất đồ uống (trừ chế biến thực phẩm tươi sống; sản xuất rượu, bia, nước giải khát tại trụ sở chính).<br/><i>Producing non-alcoholic beverages and mineral water Details: Manufacture of beverages (excluding fresh food; manufacture of beers alcohol, and other beverages at the headquarters)</i></p> | 1104 |   |   | <p><i>Production of malte for fermenting beer</i></p>  |  | <i>Main</i> | <p><i>business lines in accordance with Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025</i></p> |
|            | 3                                    | <p>Sửa chữa máy móc, thiết bị<br/><i>Repair of machinery and equipment</i></p>  | 3312 |   | 3 | <p>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br/>Chi tiết: Sản xuất đồ uống (trừ chế biến thực phẩm tươi sống; sản xuất rượu, bia, nước giải khát tại trụ sở chính).<br/><i>Producing non-alcoholic beverages and mineral water Details: Manufacture of beverages (excluding fresh food; manufacture of beers alcohol, and other beverages at the headquarters).</i></p> | 1105   |             |  |
|            | 4                                    | <p>Sửa chữa thiết bị điện<br/>Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, vệ sinh hệ thống điện mặt trời; Sửa chữa thiết bị điện khác.<br/><i>Repair of electrical equipment Detail: Repair and maintenance of machinery and equipment, cleaning the solar power system; Repair of other electrical equipment.</i></p>  | 3314 |   | 4 | <p>Sửa chữa, bảo dưỡng, máy móc thiết bị<br/><i>Repair and maintenance of machinery and equipment</i></p>  | 3312   |             |  |
|            | 5                                    | <p>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)<br/><i>Repair and maintenance of means of transport (except for cars, motorcycles, motorbikes and other motor vehicles)</i></p>  | 3315 |   | 5 | <p>Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện<br/>Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, vệ sinh hệ thống điện mặt trời; Sửa chữa thiết bị điện khác.<br/><i>Repair and maintenance of electrical equipment. Details: Repair and maintenance of machinery and equipment; cleaning of solar power systems; Repair of other electrical equipment.</i></p>                | 3314   |             |  |
|            | 6                                    | <p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br/>Chi tiết: Bán lẻ tấm năng lượng mặt trời, khung đỡ, biến tần và các thiết bị liên quan</p>  | 4773 |   | 6 | <p>Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).<br/><i>Repair, maintenance of transport vehicles (excluding cars, motorcycles, motorbikes, and other motor vehicles).</i></p>  | 3315   |             |  |

| STT<br>SEQ | ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI<br>EXISTING CONTENT |   |      | DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI<br>PROPOSED CONTENT |   |  | CƠ SỞ ĐỀ<br>XUẤT ĐIỀU<br>CHỈNH<br>LEGAL<br>GROUND<br>FOR<br>PROPOSAL |  |  |
|------------|--------------------------------------|---|------|---|---|--|--|--|--|
|            |                                      | <p><i>Other new retail sales in specialized stores</i><br/><i>Details: Retail sale of solar panels, supporting frames, inverters and related equipment</i></p>  |      |   | 7 | <p>Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).<br/>Chi tiết: Bán lẻ tấm năng lượng mặt trời, khung đỡ, biển tần và các thiết bị liên quan.<br/><i>Retail sale of other new goods (excluding cars, motorcycles, motorbikes, and other motor vehicles).</i><br/><i>Details: Retail sale of solar panels, mounting structures, inverters, and related equipment.</i></p>  | 4773   |  |  |
|            | 7                                    | <p>Sản xuất điện.<br/>Chi tiết: Hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời<br/><i>Power production</i><br/><i>Details: Production of electricity from solar energy</i></p>  | 3511 |   | 8 | <p>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo.<br/>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).<br/><i>Electric power generation activities from renewable sources.</i><br/><i>Details: Solar power generation (except for transmission, dispatching of national power system and distribution network management, multi-purpose hydropower, nuclear power).</i></p> | 3512   |  |  |
|            | 8                                    | <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.<br/>Chi tiết: Bán buôn gỗ xây dựng; bán buôn ván ép, nhôm, kính xây dựng; mua bán vật liệu xây dựng; bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; bán buôn xi măng; bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, ...<br/><i>Wholesale of construction materials and other installation equipment.</i><br/><i>Details: Wholesale of construction wood; wholesale plywood, aluminum, construction glass; purchase building materials; wholesale bamboo, neohouzeava, timber and processed wood; wholesale cement; Wholesale brick, tile, stone, sand and gravel; wholesale paving bricks and sanitary equipment; wholesale of construction materials, installation equipment, ...</i></p> | 4663 |   | 9 | <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.<br/>Chi tiết: Bán buôn gỗ xây dựng; bán buôn ván ép, nhôm, kính xây dựng; mua bán vật liệu xây dựng; bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; bán buôn xi măng; bán buôn</p>  | 4673   |  |  |

| STT<br>SEQ | ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI<br>EXISTING CONTENT |  |      | DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI<br>PROPOSED CONTENT |  |  | CƠ SỞ ĐỀ<br>XUẤT ĐIỀU<br>CHÍNH<br>LEGAL<br>GROUND<br>FOR<br>PROPOSAL |  |
|------------|--------------------------------------|--|------|---|--|--|--|--|
|            | 9                                    | <p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu.<br/>Chi tiết: Bán buôn phở liệu, phở thái kim loại, phi kim loại<br/><i>Other uncategorized specialized wholesale<br/>Details: wholesale of packages, labels for beer, wine, beverages and food</i></p>  | 4669 |   | <p>gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng,...<br/><i>Wholesale of construction materials and other installation equipment.<br/>Details: Wholesale of construction timber; wholesale of plywood, aluminum, and construction glass; trading of construction materials; wholesale of bamboo, rattan, round timber and processed wood; wholesale of cement; wholesale of bricks, tiles, stone, sand, and gravel; wholesale of wall and floor tiles and sanitary equipment; wholesale of other construction materials and installation equipment, etc.</i></p> |  |  |  |
|            | 10                                   | <p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu.<br/>Chi tiết: Bán buôn phở liệu, phở thái kim loại, phi kim loại.<br/><i>Other uncategorized specialized wholesale<br/>Details: wholesale of packages, labels for beer, wine, beverages and food</i></p> | 4679 |   |  |  |  |  |
|            | 11                                   |  | 5224 |   | <p>Bốc xếp hàng hóa<br/>Chi tiết: bao gồm cung cấp thiết bị nâng, xử lý hàng hóa có người điều khiển như cần trục, cần cầu... để phục vụ việc vận chuyển/bốc xếp hàng hóa (Trừ Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).<br/><i>Cargo handling</i></p>  |  |  |  |

| STT<br>SEQ | ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI<br>EXISTING CONTENT | DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI<br>PROPOSED CONTENT |   |      | CƠ SỞ ĐỀ<br>XUẤT ĐIỀU<br>CHỈNH<br>LEGAL<br>GROUND<br>FOR<br>PROPOSAL |
|------------|--------------------------------------|---|---|------|--|
|            |                                      |   | <p><i>Details: including the provision of lifting equipment and operator-controlled cargo handling equipment such as cranes, hoists, etc., to serve transportation and cargo loading/unloading activities (excluding cargo handling at airports).</i></p>   |      |  |
|            |                                      | 12                                      | <p>Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa.)<br/>(Trừ Dịch vụ hoa tiêu hàng hải, Trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải, Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).<br/><i>Other service activities incidental to transport.</i><br/><i>(including related activities such as cargo packaging for protection during transportation, unloading of goods, etc.)</i></p> | 5229 |  |

| STT<br>SEQ | ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI<br>EXISTING CONTENT  | DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI<br>PROPOSED CONTENT  |   | CƠ SỞ ĐỀ<br>XUẤT ĐIỀU<br>CHỈNH<br>LEGAL<br>GROUND<br>FOR<br>PROPOSAL   |
|------------|---|--|---|--|
|            |   |  | <i>(excluding maritime pilotage services; excluding services for the establishment, operation, maintenance and repair of maritime aids to navigation, water areas, waters, public maritime channels and maritime routes; services for surveying water areas, waters, public maritime channels and maritime routes for the purpose of issuing Notices to Mariners; services for surveying, compiling and publishing nautical charts of waters, seaports, maritime channels and maritime routes; compilation and publication of maritime safety documents and publications; maritime traffic regulation services ensuring maritime safety in water areas, waters and public maritime channels; and maritime electronic information services).</i> |  |
| 03         | <p><b>Điều 26 - Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p><i>Article 26 - Composition and term of office of members of Board of Directors.</i></p> | <p><b>Điều 26 - Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Thành viên HĐQT Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> |   | <p>Cập nhật theo khoản 78, điều 1 của Nghị định 245/2025/NĐ-CP</p> <p><i>Updated in accordance with Clause 78,</i></p> |

| STT<br>SEQ | ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI<br>EXISTING CONTENT   | DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI<br>PROPOSED CONTENT  | CƠ SỞ ĐỀ<br>XUẤT ĐIỀU<br>CHỈNH<br>LEGAL<br>GROUND<br>FOR<br>PROPOSAL   |
|------------|--|--|--|
|            | <p>1. The number of the BOD' members is 05 persons.</p> <p>3. Composition of the Board of Directors is as follows:</p> <p>The composition of the Company's Board of Directors must ensure that at least 1/3 of the total members of the Board of Directors are non-executive members. The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors that concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.</p>   | <p><b>Article 26 - Composition and term of office of members of Board of Directors.</b></p> <p>1. The number of the BOD' members is 05 persons. A member of the BOD may concurrently be a member of the BOD or Members' Council in no more than 5 other companies.</p> <p>3. Composition of the Board of Directors is as follows:</p> <p>The composition of the Company's BOD must ensure that at least one non-executive members. The Company shall minimize the number of members of the BOD that concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the BOD.</p>  | <p>Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP</p>  |
| 04         | <p><b>Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ Công ty và DHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p><b>Article 27. Rights and obligations of the BOD</b></p> <p>2. The rights and obligations of the BOD are stipulated by laws, this Charter, the Company's internal regulation and defined by the GMS. Specifically, the BOD has the following powers and duties:</p> <p>o) To propose the dividend payout; decide the time limit and procedures for dividend payment or settlement of losses incurred during the business operation;</p> | <p><b>Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ Công ty và DHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p><b>Article 27. Rights and obligations of the BOD</b></p> <p>2. The rights and obligations of the BOD are stipulated by laws, this Charter, the Company's internal regulation and defined by the GMS. Specifically, the BOD has the following powers and duties:</p> <p>o) To propose the dividend payout; implement dividend payments to shareholders in accordance with applicable laws after approval by the Annual General Meeting of Shareholders; decide the time limit and procedures for dividend payment or settlement of losses incurred during</p> | <p>Bổ sung theo khoản 81, điều 1, Nghị định số 245/2025/ND-CP</p> <p>Updated in Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP</p> |

| STT<br>SEQ | ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI<br>EXISTING CONTENT   | DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI<br>PROPOSED CONTENT  | CƠ SỞ ĐỀ<br>XUẤT ĐIỀU<br>CHỈNH<br>LEGAL<br>GROUND<br>FOR<br>PROPOSAL  |
|------------|--|--|---|
|            |  | <i>the business operation;</i>   |   |
| 05         | <p>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi<br/>(Chưa quy định)<br/><i>Article 43. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest</i></p> | <p><b>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b><br/>7. Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.<br/><b><i>Article 43. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest</i></b><br/><i>7. The Director must not be related to the enterprise's executives, controllers of the company and its parent company, the state capital representative or the enterprise's capital representative in the company and its parent company as stipulated in point d, clause 46, Article 4 of the Law on Securities.</i></p> | <p>Bổ sung theo khoản 83, điều 1, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP<br/><i>Updated in accordance with Clause 83, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP</i></p> |

**BẢNG THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM**

**EXPLANATORY TABLE OF PROPOSED AMENDMENTS TO THE INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE  
GOVERNANCE OF SAIGON – SONG LAM BEER JSC'S**

| STT<br>SEQ | Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty<br><i>Provisions stipulated in the Internal Regulations on Corporate Governance of the Company.</i>   | Nội dung đề nghị sửa đổi<br><i>Proposed revised content</i>  |
|------------|---|--|
| 01         | <p><b>Điều 48 - Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p><b>Article 48 - Term of office and the composition of the Board of Directors</b></p> <p>1. The number of the BOD' members is 05 persons.</p> <p>3 Composition of the Board of Directors is as follows:</p> <p>a. The composition of the Company's Board of Directors must ensure that at least 1/3 of the total members of the Board of Directors are non-executive members. The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors that concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.</p> | <p><b>Điều 48 - Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Thành viên HĐQT Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p><b>Article 48 - Term of office and the composition of the Board of Directors</b></p> <p>1. The number of the BOD' members is 05 persons. A member of the BOD may concurrently be a member of the BOD or Members' Council in no more than 5 other companies.</p> <p>3. Composition of the Board of Directors is as follows:</p> <p>a. The composition of the Company's BOD must ensure that at least one non-executive members. The Company shall minimize the number of members of the BOD that concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the BOD.</p> |

Ghi chú: Các nội dung không được nêu chi tiết trong bảng thuyết minh này được giữ nguyên, không thay đổi.

Note: Items not specifically detailed in this explanatory table remain unchanged.

**BẢNG THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM**

**EXPLANATORY TABLE FOR THE PROPOSED AMENDMENTS TO THE OPERATING REGULATIONS OF THE  
COMPANY'S BOARD OF DIRECTORS OF SAIGON – SONG LAM BEER JSC'S**

| STT<br>SEQ | Quy định tại Quy chế HĐQT Công ty<br><i>Provisions stipulated in the Company's Board of Directors Regulations</i>   | Nội dung đề nghị sửa đổi<br><i>Proposed revised content</i>   |
|------------|---|---|
| 01         | <p><b>Điều 5 - Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.</p> <p>4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p><b>Article 5 - Term of office and the composition of the Board of Directors</b></p> <p>1. The number of the BOD' members is 05 persons.</p> <p>4. Composition of the Board of Directors is as follows:</p> <p><i>The composition of the Company's Board of Directors must ensure that at least 1/3 of the total members of the Board of Directors are non-executive members. The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors that concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.</i></p> | <p><b>Điều 5 - Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Thành viên HĐQT Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác.</p> <p>4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p><b>Article 5 - Term of office and the composition of the Board of Directors</b></p> <p>1. The number of the BOD' members is 05 persons. A member of the BOD may concurrently be a member of the BOD or Members' Council in no more than 5 other companies.</p> <p>4. Composition of the Board of Directors is as follows:</p> <p><i>The composition of the Company's BOD must ensure that at least one non-executive members. The Company shall minimize the number of members of the BOD that concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the BOD.</i></p> |

Ghi chú: Các nội dung không được nêu chi tiết trong bảng thuyết minh này được giữ nguyên, không thay đổi.

*Note: Items not specifically detailed in this explanatory table remain unchanged.*



Số/No.: 01/2026/NQ-DHĐCĐ

Nghệ An, ngày 17 tháng 4 năm 2026  
Nghệ An, April 17, 2026



**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN SÔNG LAM**  
**RESOLUTION**  
**ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026**  
**SAIGON – SONG LAM JOINT STOCK COMPANY**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

*Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14;*

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam (SASOBECO);

*Pursuant to the Charter of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company;*

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của SASOBECO ngày 17/4/2026,

*Pursuant to the Meeting Minutes of the SASOBECO's Annual General Meeting of Shareholders 2026 dated April 17, 2026,*

**QUYẾT NGHỊ:**  
**RESOLVES:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

*Article 1: Approve the financial statements 2025 of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company which were audited by KPMG (Vietnam) Limited.*

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026

*Article 2: Approve the Report of the Board of Directors on 2025 performance and 2026 orientation*  
Kết quả hoạt động năm 2025/ Key result of 2025:

| Chỉ tiêu/<br>Categories                   | ĐVT<br>Unit        | Thực hiện<br>2024<br>2024 Actual | Kế hoạch<br>2025<br>2025 plan | Thực hiện<br>2025<br>2025 Actual | TH25/KH25<br>(%) Change<br>on Plan | TH25/TH24<br>(%) Change<br>on Actual |
|---|--------------------|----------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|
| A   | B                  | 1                                | 2                             | 3                                | 4=3/2                              | 5=3/1                                |
| Doanh thu thuần<br>Net revenue            | Tỷ đồng<br>Bil VNĐ | 935,03                           | 986,56                        | 890,46                           | 90,3%                              | 95,2%                                |
| Lợi nhuận trước thuế<br>Profit before tax | Tỷ đồng<br>Bil VNĐ | 50,74                            | 60,36                         | 53,09                            | 88%                                | 104,6%                               |
| Lợi nhuận sau thuế<br>Profit after tax    | Tỷ đồng<br>Bil VNĐ | 40,36                            | 47,99                         | 42,25                            | 88%                                | 104,7%                               |

Kế hoạch năm 2026/ *Business plan for 2026:*

| STT No. | Chỉ tiêu Categories                 | Đvt Unit        | Thực hiện 2025 2025 Actual | Kế hoạch 2026 2026 Plan | % Tăng trưởng % Growth Rate |
|---------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------|-----------------------------|
| 1       | Doanh thu thuần Net revenue         | Tỷ đồng Bil VND | 890,46                     | 990,00                  | 111,2%                      |
| 2       | Lợi nhuận sau thuế Profit after tax | Tỷ đồng Bil VND | 42,25                      | 103,97                  | 246,1%                      |

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và định hướng năm 2026  
*Article 3: Approved the Report on the Supervisory Board's activities in 2025 and plan for 2026*

**Điều 4:** Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026  
*Article 4: Approve the independent auditor for the fiscal year 2026*

**Điều 5:** Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025  
*Article 5: Approve the 2025 profit distribution*

Đơn vị tính/ Unit: VND

| STT No. | Diễn giải Categories   | Kế hoạch 2025 2025 plan | Thực hiện 2025 2025 Actual |
|---------|--|-------------------------|----------------------------|
| 1       | Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ Undistributed profit – beginning | 19.639.960.528          | 19.725.267.328             |
| 2       | Lợi nhuận sau thuế Profit after tax                              | 47.991.164.823          | 42.254.215.068             |
| 3       | Phân phối lợi nhuận, trong đó: Profit distribution:              | 36.375.137.848          | 36.104.271.075             |
|         | Quỹ Khen thưởng phúc lợi Bonus and Welfare Fund                  | 4.635.182.024           | 4.393.000.000              |
|         | Quỹ An sinh xã hội Social Security Fund                          | 239.955.824             | 211.271.075                |
|         | Chia cổ tức Dividend payment                                     | 31.500.000.000          | 31.500.000.000             |
|         | Tỷ lệ chia cổ tức Dividend ratio                                 | 7%                      | 7%                         |
| 4       | Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ Undistributed profit – ending   | 31.255.987.503          | 25.875.211.321             |

**Điều 6:** Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026  
*Article 6: Approved the 2026 profit distribution plan*

Đơn vị tính/ Unit: VND

| STT No. | Diễn giải Categories   | Thực hiện 2025 2025 Actual | Kế hoạch 2026 2026 Plan |
|---------|--|----------------------------|-------------------------|
| 1       | Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ Undistributed profit – beginning | 19.725.267.328             | 25.875.211.321          |
| 2       | Lợi nhuận sau thuế Profit after tax                              | 42.254.215.068             | 103.966.986.943         |
| 3       | Phân phối lợi nhuận, trong đó: Profit distribution:              | 36.104.271.075             | 73.074.834.935          |

|          |   |                       |                       |
|----------|---|-----------------------|-----------------------|
|          | Quỹ Khen thưởng phúc lợi<br><i>Bonus and Welfare Fund</i>                       | 4.393.000.000         | 5,055,000,000         |
|          | Quỹ An sinh xã hội<br><i>Social Security Fund</i>                               | 211.271.075           | 519,834,935           |
|          | Chia cổ tức<br><i>Dividend payment</i>  | 31.500.000.000        | 67,500,000,000        |
|          | Tỷ lệ chia cổ tức<br><i>Dividend ratio</i>                                      | 7%                    | 15%                   |
| <b>4</b> | <b>Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ</b><br><i>Undistributed profit – ending</i> | <b>25.875.211.321</b> | <b>56,767,363,329</b> |

**Điều 7:** Thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

*Article 7: Approved the settle salary, remuneration, bonus in 2025 for the Board of Directors and the Supervisory Board.*

**Đối với các thành viên Hội đồng quản trị/ For Members of the BOD:**

Đơn vị tính/ Unit: VND

| TT No.     | Diễn giải<br><i>Categories</i>   | Đvt<br><i>Unit</i>     | Kế hoạch 2025<br><i>2025 plan</i> | Thực hiện 2025<br><i>2025 actual</i> |
|------------|--|------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tiền lương, tiền thưởng</b><br><i>Salary &amp; Bonus</i>                |                        |                                   |                                      |
| 1          | Số lượng các thành viên chuyên trách<br><i>Number of full-time Members</i> | Người<br><i>People</i> | -                                 | -                                    |
| 2          | Quỹ tiền lương<br><i>Salary Fund</i>                                       | VND                    | -                                 | -                                    |
| 3          | Quỹ tiền thưởng<br><i>Bonus Fund</i>                                       | VND                    | -                                 | -                                    |
| <b>II</b>  | <b>Thù lao</b><br><i>Remuneration</i>                                      |                        |                                   |                                      |
| 1          | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm<br><i>Number of concurrent Members</i>  | Người<br><i>People</i> | 5                                 | 5                                    |
| 2          | Quỹ thù lao<br><i>Remuneration Fund</i>                                    | VND                    | 494.000.000                       | 494.000.000                          |
| <b>III</b> | <b>Tổng tiền</b><br><i>Total Amount</i>                                    | VND                    | <b>494.000.000</b>                | <b>494.000.000</b>                   |

**Đối với các thành viên Ban Kiểm soát/ For Members of the BOS:**

Đơn vị tính/ Unit: VND

| TT No.   | Diễn giải<br><i>Categories</i>   | Đvt<br><i>Unit</i>     | Kế hoạch 2025<br><i>2025 plan</i> | Thực hiện 2025<br><i>2025 actual</i> |
|----------|--|------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Tiền lương, tiền thưởng</b><br><i>Salary &amp; Bonus</i>                |                        |                                   |                                      |
| 1        | Số lượng các thành viên chuyên trách<br><i>Number of full-time Members</i> | Người<br><i>People</i> |                                   |                                      |
| 2        | Quỹ tiền lương<br><i>Salary Fund</i>                                       | VND                    |                                   |                                      |
| 3        | Quỹ tiền thưởng<br><i>Bonus Fund</i>                                       | VND                    |                                   |                                      |

|            |   |                        |                    |                    |
|------------|---|------------------------|--------------------|--------------------|
| <b>II</b>  | <b>Thù lao<br/>Remuneration</b>   |                        |                    |                    |
| 1          | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm<br><i>Number of concurrent Members</i> | Người<br><i>People</i> | 3                  | 3                  |
| 2          | Quỹ thù lao<br><i>Remuneration Fund</i>                                   | VND                    | 195.000.000        | 195.000.000        |
| <b>III</b> | <b>Tổng tiền<br/>Total Amount</b>   | VND                    | <b>195.000.000</b> | <b>195.000.000</b> |

**Điều 8:** Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

*Article 8: Approved the salary, remuneration, bonus plan 2026 for the Board of Directors and the Supervisory Board.*

**Đối với các thành viên Hội đồng quản trị/ For Members of the BOD**

Đơn vị tính/ Unit: VND

| TT No.     | Diễn giải<br><i>Categories</i>   | Đvt<br><i>Unit</i>     | Thực hiện 2025<br><i>2025 actual</i> | Kế hoạch 2026<br><i>2026 plan</i> |
|------------|--|------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Tiền lương, tiền thưởng<br/>Salary &amp; Bonus</b>                      |                        |                                      |                                   |
| 1          | Số lượng các thành viên chuyên trách<br><i>Number of full-time Members</i> | Người<br><i>People</i> | -                                    | -                                 |
| 2          | Quỹ tiền lương<br><i>Salary Fund</i>                                       | VND                    | -                                    | -                                 |
| 3          | Quỹ tiền thưởng<br><i>Bonus Fund</i>                                       | VND                    | -                                    | -                                 |
| <b>II</b>  | <b>Thù lao<br/>Remuneration</b>  |                        |                                      |                                   |
| 1          | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm<br><i>Number of concurrent Members</i>  | Người<br><i>People</i> | 5                                    | 5                                 |
| 2          | Quỹ thù lao<br><i>Remuneration Fund</i>                                    | VND                    | 494.000.000                          | 494.000.000                       |
| <b>III</b> | <b>Tổng tiền<br/>Total Amount</b>  | VND                    | <b>494.000.000</b>                   | <b>494.000.000</b>                |

**Đối với các thành viên Ban Kiểm soát/ For Members of the BOS:**

| TT No.   | Diễn giải<br><i>Categories</i>   | Đvt<br><i>Unit</i>     | Thực hiện 2025<br><i>2025 actual</i> | Kế hoạch 2026<br><i>2026 plan</i> |
|----------|--|------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Tiền lương, tiền thưởng<br/>Salary &amp; Bonus</b>                      |                        |                                      |                                   |
| 1        | Số lượng các thành viên chuyên trách<br><i>Number of full-time Members</i> | Người<br><i>People</i> |                                      |                                   |
| 2        | Quỹ tiền lương<br><i>Salary Fund</i>                                       | VND                    |                                      |                                   |

|            |   |                        |                    |                    |
|------------|---|------------------------|--------------------|--------------------|
| 3          | Quỹ tiền thưởng<br><i>Bonus Fund</i>                                      | VND                    |                    |                    |
| <b>II</b>  | <b>Thù lao</b><br><b><i>Remuneration</i></b>                              |                        |                    |                    |
| 1          | Số lượng các thành viên kiêm nhiệm<br><i>Number of concurrent Members</i> | Người<br><i>People</i> | 3                  | 3                  |
| 2          | Quỹ thù lao<br><i>Remuneration Fund</i>                                   | VND                    | 195.000.000        | 195.000.000        |
| <b>III</b> | <b>Tổng tiền</b><br><b><i>Total Amount</i></b>                            | VND                    | <b>195.000.000</b> | <b>195.000.000</b> |

**Trong đó/ In which:**

Đối với Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách: Thù lao 7.000.000 đồng/tháng.

*For the non-executive Head of the Supervisory Board: Remuneration of VND 7,000,000 per month.*

**Điều 9:** Thông qua các hợp đồng và giao dịch cần ĐHCĐ thông qua.

*Article 9: Approve the Contracts and transactions subject to AGM approval.*

**Điều 10:** Thông qua việc Điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

*Article 10: Approve the adjustment and additions to business lines.*

**Điều 11:** Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

*Article 11: Approve the Amendment of the Charter, Internal Corporate Governance Regulations, and the Operating Regulations of the Board of Directors.*

**Điều 12:** Điều khoản thi hành:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam được thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

*Article 12: Implementation provisions:*

*The Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company is approved and takes effect from the signing date.*

*All shareholders of Saigon – Song Lam Beer Joint Stock Company, members of the Board of Directors, the Acting Director and all employees of the Company's are responsible for implementing this Resolution.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Cổ đông SASOBECO;  
*SASOBECO's shareholders;*
- Thành viên HĐQT/Board of Directors;
- Giám đốc/Directors;
- Lưu: CT/ Archived at the Company.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**  
**ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF**  
**SHAREHOLDERS**  
**CHAIRPERSON**

Tan Teck Chuan Lester



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
SAIGON – SONG LAM BEER JOINT STOCK COMPANY  
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026



**PHIẾU BIỂU QUYẾT/ VOTING BALLOT**  
**MÃ ĐẠI BIỂU/ VOTER ID:**

Họ và tên Đại biểu/ Full name:

Số lượng cổ phần sở hữu/ Number of shares owned:

cổ phần/ Shares

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền/ Number of share authorized:

cổ phần/ Shares

**Tổng số lượng cổ phần đại diện/ Total number of voting shares:**

**cổ phần/ Shares**

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết/Check the corresponding box of your choice for each content)

| <b>NỘI DUNG<br/>CONTENTS</b>  | <b>Tán<br/>thành<br/>Approve</b> | <b>Không tán<br/>thành<br/>Disapprove</b> | <b>Không có<br/>ý kiến<br/>Abstain</b> |
|---|----------------------------------|---|--|
| <b>Nội dung 01:</b> Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán<br><i>Agenda 01: Report on audited 2025 financial statements</i>  |                                  |   |  |
| <b>Nội dung 02:</b> Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026<br><i>Agenda 02: Report on the Board of Directors' activities in 2025 and plan for 2026</i>          |                                  |   |  |
| <b>Nội dung 03:</b> Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và định hướng năm 2026<br><i>Agenda 03: Report on the Board of Supervisors' activities in 2025 and plan for 2026</i>                       |                                  |   |  |
| <b>Nội dung 04:</b> Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026<br><i>Agenda 04: Proposal on Selection of the independent audit firm for the fiscal year 2026</i>                              |                                  |   |  |
| <b>Nội dung 05:</b> Phân phối lợi nhuận năm 2025<br><i>Agenda 05: Proposal on 2025 profit distribution</i>  |                                  |   |  |
| <b>Nội dung 06:</b> Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026<br><i>Agenda 6: Proposal on 2026 profit distribution plan</i>   |                                  |   |  |
| <b>Nội dung 07:</b> Quyết toán tiền lương, thù lao, thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty<br><i>Agenda 07: Proposal on Settle salary, remuneration, bonus in 2025 for BOD, BOS</i> |                                  |   |  |
| <b>Nội dung 08:</b> Kế hoạch tiền lương, thù lao, thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty<br><i>Agenda 08: Proposal on Plan of salary, remuneration, bonus in 2026 for BOD, BOS</i>  |                                  |   |  |
| <b>Nội dung 09:</b> Các hợp đồng và giao dịch cần ĐHCĐ thông qua<br><i>Agenda 09: Proposal on Contracts and transactions subject to AGM for approval</i>  |                                  |   |  |



|   |  |  |  |
|---|--|--|--|
| <b>Nội dung 10:</b> Điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh<br><i>Agenda 10: Proposal on Adjustment and additions to business lines</i>   |  |  |  |
| <b>Nội dung 11:</b> Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT<br><i>Agenda 11: Amendment of the Charter, Internal Corporate Governance Regulations, and the Operating Regulations of the Board of Directors</i> |  |  |  |

Ngày 17 tháng 04 năm 2026

**ĐẠI BIỂU/ VOTER**

(Ký và Ghi rõ họ tên/ *Signature and full name*)

**Hướng dẫn/ Instruction:**

Quý đại biểu đánh dấu chọn vào 1 trong 3 ô:

*Shareholder checks in one of three boxes:*

**Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết

*Approve/Disapprove/Abstain for each agenda*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**



**SABECO**

**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM**

Nghệ An, ngày 17 tháng 04 năm 2026



## MỤC LỤC

|   |           |
|---|-----------|
| <b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....</b>   | <b>4</b>  |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....  | 4         |
| <b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....</b> | <b>4</b>  |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....                                   | 4         |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....   | 5         |
| <b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>   | <b>5</b>  |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....   | 5         |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....   | 8         |
| <b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....</b>   | <b>8</b>  |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....   | 8         |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....  | 9         |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....  | 9         |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....  | 9         |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) .....  | 10        |
| <b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....</b>  | <b>10</b> |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....  | 10        |
| <b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....</b>   | <b>10</b> |
| Điều 12. Quyền của cổ đông .....  | 10        |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....  | 12        |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....   | 12        |
| Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....   | 14        |
| Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....  | 15        |
| Điều 17. Thay đổi các quyền.....  | 16        |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .....  | 16        |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 17        |
| Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 18        |
| Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....  | 19        |

|   |           |
|---|-----------|
| Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....   | 20        |
| Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 22        |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....  | 22        |
| <b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>  | <b>23</b> |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....  | 23        |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....   | 24        |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....   | 24        |
| Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....  | 25        |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....  | 26        |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....  | 26        |
| Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....  | 29        |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....  | 29        |
| <b>VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>  | <b>30</b> |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....  | 30        |
| Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp.....  | 30        |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc.....  | 30        |
| Điều 36. Thư ký Công ty.....  | 31        |
| <b>IX. BAN KIỂM SOÁT.....</b>   | <b>31</b> |
| Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....   | 31        |
| Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát.....  | 32        |
| Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát.....  | 32        |
| Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....   | 32        |
| Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....  | 33        |
| Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....                                  | 33        |
| <b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b> | <b>34</b> |
| Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....   | 34        |
| Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....  | 35        |
| <b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>  | <b>35</b> |
| Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....  | 35        |
| <b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>  | <b>36</b> |
| Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....   | 36        |
| <b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>   | <b>36</b> |

|   |           |
|---|-----------|
| Điều 47. Phân phối lợi nhuận.....   | 36        |
| <b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>                        | <b>37</b> |
| Điều 48. Tài khoản ngân hàng .....  | 37        |
| Điều 49. Năm tài chính .....  | 37        |
| Điều 50. Chế độ kế toán .....   | 37        |
| <b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b> | <b>37</b> |
| Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....                                    | 37        |
| Điều 52. Báo cáo thường niên.....   | 38        |
| <b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>  | <b>38</b> |
| Điều 53. Kiểm toán .....  | 38        |
| <b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>  | <b>38</b> |
| Điều 54. Dấu của doanh nghiệp .....   | 38        |
| <b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....</b>  | <b>38</b> |
| Điều 55. Giải thể công ty .....   | 38        |
| Điều 56. Thay đổi thời hạn hoạt động.....   | 38        |
| Điều 57. Thanh lý.....  | 38        |
| <b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>  | <b>39</b> |
| Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....   | 39        |
| <b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>   | <b>39</b> |
| Điều 59. Điều lệ công ty.....   | 39        |
| <b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>  | <b>40</b> |
| Điều 60. Ngày hiệu lực .....  | 40        |

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 04 năm 2026.

## **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM.

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAIGON – SONG LAM BEER JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: SASOBECO

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Hưng Đạo 8, Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

- Điện thoại: 02388 662 662

- Fax: 02388 662 664

- E-mail: sabecosonglam@songlam.sabeco.com.vn

- Website: www.sasobeco.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi giải thể theo khoản 2 Điều 55 hoặc thay đổi thời hạn hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

- Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật có liên quan.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung  | Mã ngành | Ghi chú |
|-----|--|----------|---------|
| 1   | Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh<br>Chi tiết: Sản xuất đồ uống (trừ chế biến thực phẩm tươi sống; sản xuất rượu, bia, nước giải khát tại trụ sở chính). | 1101     |         |
| 2   | Sản xuất rượu vang   | 1102     |         |
| 3   | Sản xuất bia   | 1103     | Chính   |
| 4   | Sản xuất mạch nha ủ men bia  | 1104     | Chính   |
| 5   | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng<br>Chi tiết: Sản xuất đồ uống (trừ chế biến thực phẩm tươi sống; sản xuất rượu, bia, nước giải khát tại trụ sở chính).       | 1105     |         |
| 6   | Xây dựng nhà để ở<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng tất cả các loại nhà để ở;<br>- Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại.  | 4101     |         |
| 7   | Xây dựng nhà không để ở<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở;<br>- Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng.      | 4102     |         |
| 8   | Xây dựng công trình cấp, thoát nước<br>Chi tiết:   | 4222     |         |

|    |   |      |  |
|----|---|------|--|
|    | - Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước (Hệ thống thủy lợi, hồ chứa);<br>- Xây dựng các công trình cửa (Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa, nhà máy xử lý nước thải, trạm bơm).  |      |  |
| 9  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo.   | 4293 |  |
| 10 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác   | 4322 |  |
| 11 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác  | 4299 |  |
| 12 | Sửa chữa, bảo dưỡng, máy móc thiết bị   | 3312 |  |
| 13 | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện<br>Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, vệ sinh hệ thống điện mặt trời; Sửa chữa thiết bị điện khác.   | 3314 |  |
| 14 | Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)   | 3315 |  |
| 15 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp   | 3320 |  |
| 16 | Sản xuất hoá chất cơ bản<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất khí công nghiệp; Sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản khác; Sản xuất hóa chất hữu cơ cơ bản khác  | 2011 |  |
| 17 | Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá<br>Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị sản xuất bia   | 2825 |  |
| 18 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa   | 5210 |  |
| 19 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ   | 5225 |  |
| 20 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động  | 5610 |  |
| 21 | Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).<br>Chi tiết: Bán lẻ tấm năng lượng mặt trời, khung đỡ, biến tần và các thiết bị liên quan   | 4773 |  |
| 22 | Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo<br>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)   | 3512 |  |
| 23 | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng (Dây dẫn và thiết bị điện, đường dây thông tin liên lạc, mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, hệ thống chiếu sáng, chuông báo cháy, hệ thống báo động chống trộm, tín hiệu điện và đèn trên đường phố);<br>- Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời,... | 4321 |  |
| 24 | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>Chi tiết:   | 2511 |  |

|    |  |      |  |
|----|--|------|--|
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...);</li> <li>- Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho lá hơi, thiết bị nâng và cầm tay...);</li> <li>- Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời;</li> <li>- Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng;</li> <li>- Vách ngăn phòng bằng kim loại.</li> </ul>   |      |  |
| 25 | <p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét;</li> <li>- Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, các loại đường ống;</li> <li>- Lắp đặt cấu kiện bê tông đúc sẵn;</li> <li>- Lắp dựng các công trình kết cấu thép, khung thép tiền chế, biển quảng cáo tấm lớn, cửa nhựa lõi thép và cửa cuốn.</li> </ul>   | 4329 |  |
| 26 | <p>Bán buôn đồ uống</p> <p>Chi tiết: Mua bán các loại bia, cồn, rượu, nước giải khát</p>   | 4633 |  |
| 27 | <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Bán buôn gỗ xây dựng; bán buôn ván ép, nhôm, kính xây dựng; mua bán vật liệu xây dựng; bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; bán buôn xi măng; bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng,...</p>  | 4673 |  |
| 28 | <p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại</p>   | 4679 |  |
| 29 | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mua bán máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ sản xuất bia;</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).</li> <li>- Bán buôn máy thu nạp năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời, máy nước nóng năng lượng mặt trời, pin năng lượng mặt trời.</li> <li>- Bán buôn phụ kiện nhôm, sắt dùng trong lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời, phụ kiện khác cho điện năng lượng mặt trời.</li> <li>- Bán buôn tấm năng lượng mặt trời, khung đỡ, biển tần và các thiết bị liên quan.</li> </ul> | 4659 |  |
| 30 | <p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Hoạt động cho thuê kho bãi, nhà xưởng sản xuất.</p>  | 6810 |  |
| 31 | <p>Bốc xếp hàng hóa</p> <p>Chi tiết: bao gồm cung cấp thiết bị nâng, xử lý hàng hóa có người điều khiển như cần trục, cần cầu... để phục vụ</p>  | 5224 |  |

|    |   |      |  |
|----|---|------|--|
|    | việc vận chuyển/bốc xếp hàng hóa (Trừ Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).  |      |  |
| 32 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa,...)<br>(Trừ Dịch vụ hoa tiêu hàng hải, Trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải, Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải). | 5229 |  |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động vốn và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh và dịch vụ nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty; đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia..

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **450.000.000.000 đồng** (bốn trăm năm mươi tỷ đồng Việt Nam)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **45.000.000** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 290078332 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 20/12/2006. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi đương nhiên mất tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
3. Giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, hội nghị trực tuyến, qua điện thoại hoặc các hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời

hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư, giao dịch góp vốn, mua cổ phần, chứng khoán của doanh nghiệp khác hoặc bán số tài sản, có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Quyết định phương án huy động vốn bằng phát hành trái phiếu, huy động vốn theo các hình thức khác;
- i) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- k) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- l) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về Quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- n) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp họp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện *trên* 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự

định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e) Gia hạn hoạt động công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

b) Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

c) Định hướng phát triển công ty;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm

g) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

h) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

i) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

d) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

d) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.



8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, ngoại trừ các vấn đề quy định tại khoản 2. Điều 147 Luật doanh nghiệp được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành. Và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng

tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp, điều 275 nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ công ty.

## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Thành viên HĐQT Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

## **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn và kế hoạch chi tiết kinh doanh hằng năm của Công ty.

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

d) Quyết định giá bán cổ phần của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thống qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; Quyết định hạn mức vay, hạn mức tín dụng ngân hàng.

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với

Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán trưởng; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; bổ nhiệm chủ tịch Hội đồng thành viên và phê chuẩn nhân sự cho chức danh Giám đốc Công ty con 100% vốn; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia đại hội cổ đông ở Công ty khác;

k) Giám sát, chỉ đạo người điều hành doanh nghiệp trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; Quyết định giao dịch góp vốn, mua cổ phần, chứng khoán của doanh nghiệp khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả

thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường

họp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

- Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

## 12. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 12 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

14. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

15. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

16. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

– Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được gửi tới từng thành viên Hội đồng quản trị (theo địa chỉ đã đăng ký trước với Công ty) ít nhất 10 ngày kể từ ngày thu phiếu lấy ý kiến.

– Hình thức gửi tài liệu: qua thư điện tử, đường bưu điện.

– Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt hoặc song ngữ Anh - Việt. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Phê duyệt các hợp đồng vay vốn ngắn hạn, dài hạn sau khi có sự rà soát phê duyệt của Kế toán trưởng và Phó Tổng giám đốc tài chính Sabeco.
- k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

### **Điều 36. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên trở lên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của

Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, điều 288 Nghị định số 155/2020/ND-CP và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán

được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

7. Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

#### **Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ

khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 46. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 49. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

##### **Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **Điều 52. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 54. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 55. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 56. Thay đổi thời hạn hoạt động**

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc thay đổi thời hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

### **Điều 57. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên,

trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 59. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.



## XXI. NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam nhất trí thông qua ngày 17 tháng 04 năm 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Tan Teck Chuan Lester

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---



**SABECO**

**CHARTER**

**SAIGON – SONG LAM BEER  
JOINT STOCK COMPANY**

Nghe An, April 17, 2026



## TABLE OF CONTENTS

|  |           |
|--|-----------|
| <b>I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER.....</b>   | <b>4</b>  |
| Article 1. Interpretations of terms.....   | 4         |
| <b>II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE,<br/>BUSINESS LOCATION, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL<br/>REPRESENTATIVES OF THE COMPANY.....</b> | <b>4</b>  |
| Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location,<br>and duration of operation of the Company .....                            | 4         |
| Article 3. The Company's legal representative .....  | 5         |
| <b>III.OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE<br/>COMPANY .....</b>  | <b>5</b>  |
| Article 4. The Company's operational objectives .....  | 5         |
| Article 5. Scope of business and operations of the Company .....   | 8         |
| <b>IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS.....</b>   | <b>8</b>  |
| Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders.....   | 8         |
| Article 7. Share certificates .....  | 9         |
| Article 8. Other securities certificates .....   | 9         |
| Article 9. Share transferring .....  | 9         |
| Article 10.Revocation of shares (upon registering for enterprise establishment)....  | 9         |
| <b>V. ORGANIZATION, MANAGEMENT AND CONTROL STRUCTURE.....</b>  | <b>10</b> |
| Article 11. Organization, management and supervision structure .....   | 10        |
| <b>VI.SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS .</b>   | <b>10</b> |
| Article 12. Rights of shareholders .....   | 10        |
| Article 13. Obligations of shareholders.....   | 11        |
| Article 14. General Meeting Of Shareholders .....  | 12        |
| Article 15. Rights and obligations of General Meeting of Shareholders .....  | 13        |
| Article 16.Authorization to attend the meeting of the General Meeting of<br>Shareholders .....   | 14        |
| Article 17. Change of rights .....   | 15        |
| Article 18.Convening the meeting of the General Meeting of Shareholders, meeting<br>agenda and invitation .....  | 15        |
| Article 19.Conditions to conduct the meetings of the General Meeting of<br>Shareholders .....  | 17        |
| Article 20.Formality to conduct and vote in the meeting of the General meeting of<br>shareholders.....   | 17        |
| Article 21.Conditions for the the resolutions of the General Meeting of Shareholders<br>be ratified .....  | 19        |
| Article 22.Authority and formalities to carry out absentee voting to ratify the<br>resolutions of the General Meeting of Shareholders.....                         | 19        |
| Article 23.Resolutions, Meeting minutes of the General Meetings of Shareholders<br>.....   | 21        |

|   |           |
|---|-----------|
| Article 24. Request for annulment of resolutions of the General Meeting of Shareholders .....                           | 21        |
| <b>VII. THE BOARD OF DIRECTORS .....</b>  | <b>22</b> |
| Article 25. Self-nomination, nomination of member of Board of Directors.....  | 22        |
| Article 26. Composition and term of office of members of Board of Directors....   | 22        |
| Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors .....  | 23        |
| Article 28. Remuneration, bonus and other benefits of members of the Board of Directors .....                           | 24        |
| Article 29. Chairperson of the Board of Directors.....  | 25        |
| Article 30. Meetings of the Board of Directors.....   | 25        |
| Article 31. Sub-committees under the Board of Directors.....  | 28        |
| Article 32. Person in charge of corporate governance .....  | 28        |
| <b>VIII. DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES .....</b>  | <b>29</b> |
| Article 33. Managerial organization.....  | 29        |
| Article 34. Company's Executives.....   | 29        |
| Article 35. Appointing, dismissing, rights and obligations of the Director .....  | 29        |
| Article 36. Company's Secretary .....   | 30        |
| <b>IX. SUPERVISORY BOARD .....</b>  | <b>30</b> |
| Article 37. Self-nomination, nomination of candidates for the members of the Supervisory Board (Controllers) .....      | 30        |
| Article 38. Composition of the Supervisory Board.....   | 30        |
| Article 39. Head of the Supervisory Board.....  | 31        |
| Article 40. The Supervisory Board's rights and obligations.....   | 31        |
| Article 41. The Meeting of the Supervisory Board.....   | 32        |
| Article 42. Salaries, remuneration, bonus and other benefits of members of the Supervisory Board.....                   | 32        |
| <b>X. RESPONSIBILITY OF THE MEMBER OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORY BOARD, DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES.....</b> | <b>32</b> |
| Article 43. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest.....  | 32        |
| Article 44. Responsibilities for losses and damages and compensation.....   | 33        |
| <b>XI. RIGHT TO EXAMINE BOOKS AND RECORDS .....</b>   | <b>34</b> |
| Article 45. Right to examine books and records .....  | 34        |
| <b>XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION.....</b>  | <b>34</b> |
| Article 46. Employees and trade union .....   | 34        |
| <b>XIII. PROFIT DISTRIBUTION .....</b>  | <b>35</b> |
| Article 47. Profit distribution .....   | 35        |
| <b>XIV. BANK ACCOUNT, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM ....</b>  | <b>35</b> |
| Article 48. Bank Account.....   | 35        |
| Article 49. Fiscal year .....   | 35        |
| Article 50. Accounting system .....   | 35        |

|  |           |
|--|-----------|
| <b>XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, RESPONSIBILITIES FOR INFORMATION DISCLOSURE .....</b> | <b>36</b> |
| Article 51. Annual, semi-annual, and quarter financial statements .....                            | 36        |
| Article 52. Annual report .....  | 36        |
| <b>XVI. COMPANY AUDITING .....</b>   | <b>36</b> |
| Article 53. Auditing.....  | 36        |
| <b>XVII. SEAL OF THE COMPANY .....</b>   | <b>36</b> |
| Article 54. Seal of the Company .....  | 36        |
| <b>XVIII. COMPANY'S DISSOLUTION.....</b>   | <b>36</b> |
| Article 55. Company's Dissolution.....   | 36        |
| Article 56. Extension of operation duration .....  | 37        |
| Article 57. Liquidation .....  | 37        |
| <b>XIX. INTERNAL DISPUTE SETTLEMENT .....</b>  | <b>37</b> |
| Article 58. Internal dispute settlement .....  | 37        |
| <b>XX. SUPPLEMENT AND AMENDMENT TO THE CHARTER .....</b>   | <b>38</b> |
| Article 59. The Company's Charter .....  | 38        |
| <b>XXI. EFFECTIVE DATE .....</b>   | <b>38</b> |
| Article 60. Effective Date.....  | 38        |

This Charter is ratified under the Resolutions of the General Meeting of Shareholders No 01/2026/NQ/ DHDCE dated April 17, 2026.

## **I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER**

### **Article 1. Interpretations of terms**

1. In this Charter, following terms and expressions are interpreted as follows:

a) *Charter capital* means the total par value of shares sold or subscribed on the establishment of the joint stock company and as stated in Article 6, this Charter;

b) *Capital with voting right* is share capital, accordingly, their holder has voting right on the issues falling within the authority of the General Meeting of Shareholders;

c) *Law on Enterprises* is the Law on Enterprise no.59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

d) *Law on Securities* is the Securities law no.54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;

d) *Vietnam* means the Socialist Republic of Vietnam;

e) *Date of Establishment* means the date on which the Company get its initial Certificate of Enterprise registration (Business Registration Certificate or equivalents);

g) *Executives* means Director, Deputy Director, Chief accountant;

h) *Managers* are the persons who manage the Company including Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, Director;

i) *Related person* means any individual, institution as prescribed in Clause 46 Article 4, the Law on Securities;

k) *Shareholder* means any individual, institution holding at least one share of joint stock company;

l) *Founding shareholder* is any shareholder holding at least one common share and signing in the list of the joint stock company's founding shareholder;

m) *Major Shareholder* means any shareholder as prescribed in Clause 18, Article 4, the Law on Securities;

n) *Operation duration* means the time of the Company's operation as stipulated in the Article 2, this Charter and the time of extension (if any) ratified by the General meeting of shareholders under a resolution;

o) *Stock Exchange* means Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. In this Charter, any reference to one or more other provisions or documents includes amendments, addition or replacements.

3. Headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience only and shall not affect the contents of this Charter.

## **II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, BUSINESS LOCATION, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVES OF THE COMPANY**

### **Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location, and duration of operation of the Company**

1. Company name:

- Company name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM

- Company name in foreign language: SAI GON – SONG LAM BEER JOINT STOCK COMPANY

- Abbreviated name: SASOBECO

2. The Company is a joint stock company with a legal status in accordance with Vietnam prevailing laws.

3. Registered head office of the Company:

- Address of Head office: Hung Dao 8 Hamlet, Hung Nguyen Commune, Nghe An Province, Viet Nam.

- Telephone: 02388 662 662

- Fax: 02388 662 664

- E-mail: [sabecosonglam@songlam.sabeco.com.vn](mailto:sabecosonglam@songlam.sabeco.com.vn)

- Website: [www.sasobeco.com.vn](http://www.sasobeco.com.vn)

4. The Company may establish branches and representative offices in the business location in order to carry out its operational objectives in compliance with the decision of the Board of Directors and to the extent permitted by law.

5. Except for dissolution as prescribed in clause 2, Article 55 or change of duration of operation as stated in Article 56 of this Charter, duration of operation of the Company shall be indefinite.

### **Article 3. The Company's legal representative**

- The Director of the Company is the legal representative of the Company
- Rights and obligations of the legal representative in accordance with relevant laws.

## **III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY**

### **Article 4. The Company's operational objectives**

1. The Company's main business lines:

| <b>STT</b> | <b>The name of the business line is added</b>  | <b>Industry code</b> | <b>Note</b> |
|------------|--|----------------------|-------------|
| 1          | Boiling, refining and distilling various types of strong liquor<br>Details: Manufacture of beverages (excluding fresh food; manufacture of beer, alcohol, and other beverages at the headquarters) | 1101                 |             |
| 2          | Producing wine<br>Details: Manufacture of beverages  | 1102                 |             |
| 3          | Producing beer   | 1103                 | Main        |
| 4          | Production of malte for fermenting beer  | 1104                 | Main        |
| 5          | Producing non-alcoholic beverages and mineral water<br>Details: Manufacture of beverages (excluding fresh food; manufacture of beers alcohol, and other beverages at the headquarters)             | 1105                 |             |
| 6          | Housing construction<br>Detail: Building houses of all types; Repair and renovate existing housing areas.  | 4101                 |             |
| 7          | Building houses not to live in<br>Detail: Building all kinds of non-residential houses; Assembling and assembling prefabricated construction components at construction site.                      | 4102                 |             |
| 8          | Installing water supply and drainage<br>Detail: Building water pipes and systems (Irrigation systems, reservoirs); Building thur door works (Wastewater drainage                                   | 4222                 |             |

|    |  |      |  |
|----|--|------|--|
|    | systems, including repairs, wastewater treatment plants, pumping stations).  |      |  |
| 9  | Construction of processing and manufacturing works<br>Details: Building industrial processing and manufacturing works.   | 4293 |  |
| 10 | Installing water supply and drainage, heating and air-conditioning systems<br>Details: Installation, maintenance and repair of water supply and drainage, heating and air-conditioning systems indoors or at other construction sites  | 4322 |  |
| 11 | Building other civil engineering works   | 4299 |  |
| 12 | Repair and maintenance of machinery and equipment  | 3312 |  |
| 13 | Repair and maintenance of electrical equipment<br>Details: Repair and maintenance of machinery and equipment; cleaning of solar power systems; Repair of other electrical equipment.   | 3314 |  |
| 14 | Repair, maintenance of transport vehicles (excluding cars, motorcycles, motorbikes, and other motor vehicles).   | 3315 |  |
| 15 | Installing industrial machines and equipment   | 3320 |  |
| 16 | Basic chemical production<br>Detail: Producing industrial gases; Manufacture of other basic inorganic chemicals; Producing other basic organic chemicals.  | 2011 |  |
| 17 | Producing food, beverage and cigarette processors<br>Details: Production of machines and equipment for beer production   | 2825 |  |
| 18 | Warehouses and commodity storage   | 5210 |  |
| 19 | Direct supporting services for road transport  | 5225 |  |
| 20 | Restaurants and mobile food services   | 5610 |  |
| 21 | Retail sale of other new goods (excluding cars, motorcycles, motorbikes, and other motor vehicles).<br>Details: Retail sale of solar panels, mounting structures, inverters, and related equipment.  | 4773 |  |
| 22 | Electric power generation activities from renewable sources<br>Details: Solar power generation (except for transmission, dispatching of national power system and distribution network management, multi-purpose hydropower, nuclear power).   | 3512 |  |
| 23 | Installing electrical systems<br>Detail: Installing of electrical systems for buildings and civil engineering projects (electrical wires and equipment, communication lines, computer networks and television cables, including optical cables, lighting systems, fire alarms, anti-theft alarm systems, electric signals and street lights); Building and installing of solar battery systems, solar power systems, solar generators, solar power equipment | 4321 |  |
| 24 | Producing metal components<br>Detail: Producing metal frames or frames for construction and their parts (towers, columns, suspension bridges ...); Producing industrial metal frames (frames for steam, lifting  | 2511 |  |

|    |   |      |  |
|----|---|------|--|
|    | and portable equipment ...); Producing metal prefabricated houses such as: Moving houses and detachable parts; Producing metal doors, windows and their frames, shutters and gates; Producing Room partitions are made of metal.  |      |  |
| 25 | Installing other construction systems<br>Detail: Building and installing fire prevention and fighting systems, lightning protection; Installing elevators, automatic stairs, automatic doors, lighting systems, types of pipes; Installing precast concrete structures; Erecting steel structures, pre-engineered steel frames, large billboards, steel-core plastic doors and rolling doors.   | 4329 |  |
| 26 | Wholesale of beverages Details: Sales and purchases of beer, alcohol, wine and beverages  | 4633 |  |
| 27 | Wholesale of construction materials and other installation equipment.<br>Details: Wholesale of construction timber; wholesale of plywood, aluminum, and construction glass; trading of construction materials; wholesale of bamboo, rattan, round timber and processed wood; wholesale of cement; wholesale of bricks, tiles, stone, sand, and gravel; wholesale of wall and floor tiles and sanitary equipment; wholesale of other construction materials and installation equipment, etc.   | 4673 |  |
| 28 | Other specialized wholesale not elsewhere classified<br>Details: Wholesale of scrap and waste metal and non-metal materials.  | 4679 |  |
| 29 | Wholesale of other machines, equipment and spare parts<br>Detail: Purchase and sale of machinery, equipment and technological lines for beer production; Wholesale of electrical machinery, equipment, electrical materials (generators, electric motors, electric wires and other equipment used in electrical circuits). Wholesale of solar collectors, solar electric equipment, solar water heaters, solar batteries. Wholesale of aluminum and iron accessories used in the installation of solar power systems, and other accessories for solar power. Wholesale of solar panels, supporting frames, inverters and related equipment. | 4659 |  |
| 30 | Doing business in real-estate, land use rights of owner, users or leased land<br>Details: Leasing warehouse, factory.   | 6810 |  |
| 31 | Cargo handling<br>Details: including the provision of lifting equipment and operator-controlled cargo handling equipment such as cranes, hoists, etc., to serve transportation and cargo loading/unloading activities (excluding cargo handling at airports).   | 5224 |  |
| 32 | Other service activities incidental to transport<br>(including related activities such as cargo packaging for protection during transportation, unloading of goods, etc.)<br>(excluding maritime pilotage services; excluding services for the establishment, operation, maintenance and repair of maritime aids to navigation, water areas, waters, public maritime channels and maritime routes; services for   | 5229 |  |

|  |   |  |  |
|--|---|--|--|
|  | surveying water areas, waters, public maritime channels and maritime routes for the purpose of issuing Notices to Mariners; services for surveying, compiling and publishing nautical charts of waters, seaports, maritime channels and maritime routes; compilation and publication of maritime safety documents and publications; maritime traffic regulation services ensuring maritime safety in water areas, waters and public maritime channels; and maritime electronic information services |  |  |
|--|---|--|--|

2. The Company's operational objectives: The Company's operational objectives is to raise capital and make effective use of capital in developing business activities, and service rendering in order to gain profits, in turn, increasing the state budget, contributing to the implementation of the missions of socio-economic development, sustainable job creation, improving the Company's working conditions and employee lives, ensuring the benefits of the shareholders and fulfilling obligations to the State.

**Article 5. Scope of business and operations of the Company**

The Company may conduct its business within the registered business lines specified in this Charter, and changes thereof which have been declared to the business registration authority and published on the National Enterprise Registration Portal. *[In case the Company operates in a conditional business line, the Company must satisfy all business conditions in accordance with the Law on Investment and relevant specialized laws].*

**IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS**

**Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders**

1. The Company's Charter capital is **VND450,000,000,000** (four hundred and fifty billion dong)

Total Charter capital of the Company is divided into 45,000,000 shares with par value of 10,000 dong per share.

2. The Company may change its Charter Capital upon approval of the General Meeting of Shareholders and in conformity with the laws.

3. The shares of the Company on the date of this Charter's approval include common shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders attached to each class of shares are stated in Articles 12 and 13, this Charter.

4. The Company may issue other types of preference shares upon approval of the General Meeting of Shareholders and in compliance with the law.

5. The Company officially operated in the form of the joint stock company under the Enterprise registration certificate No. 2900783332 issued by the Department of Planning and Investment of Nghe An Province for the first time on December 20, 2006. Pursuant to the Law on Enterprises, until this time, the restriction time imposed on the founding shareholders' common shares expires.

Full name, address, number of shareholders and other information on founding shareholder in accordance with the Law on Enterprises.

6. Existing shareholders shall have the preemptive right to buy newly-offered shares in proportion to their holdings of the common shares in the Company unless otherwise agreed by the General Meeting of Shareholders, number of unsubscribed shares shall be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors shall offer the remaining authorized shares to the shareholders of the Company or other persons under the conditions that are not

more favorable than the conditions offered to shareholders, unless otherwise accepted by the General Meeting of Shareholders or otherwise stated by the laws on securities.

7. The Company may purchase shares issued by itself in a manner as stipulated in this Charter and applicable law.

8. The Company may issue other types of securities in accordance with the law.

#### **Article 7. Share certificates**

1. The Company's shareholders shall be issued with share certificates corresponding to the number of shares and type of shares of their holdings.

2. The share certificate is a type of securities certifying the holder's lawful rights and interests to a part of the share capital of the issuer. The share certificates must contain the details stated in Clause 1, Article 121, the Law on Enterprises.

3. The owner of shares shall be issued with a share certificate within thirty 30 days from the date of submitting a complete application file for assignment of the ownership of shares as stipulated by the Company, or within 30 days from the date of full payment of the share's subscription (or other time limit stipulated in the issuance terms). The owner of shares is not required to pay the Company any expenses for printing the share certificates.

4. In case a share certificate is lost, destroyed or damaged otherwise, the shareholder shall get its certificate re-issued at his/her request. The shareholder's request must contain following contents:

- a) The information about the share certificate lost, destroyed or damaged otherwise;
- b) Commitment to assume liabilities for any dispute arising out of the new issuance.

#### **Article 8. Other securities certificates**

Bond certificates or other securities certificates of the Company shall be issued with the signature of a legal representative and seal of the Company.

#### **Article 9. Share transferring**

1. All shares are freely transferable unless otherwise required by this Charter and the laws, shares traded on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the law on securities and securities market.

2. The shares which have not yet been paid for in full shall neither be transferrable nor entitled to related benefits such as right to receive dividends, right to receive shares issued to increase the Company's charter capital funded by the owner's equity, right to purchase shares newly offered and other benefits as stipulated by law.

#### **Article 10. Revocation of shares (upon registering for enterprise establishment)**

1. Where a shareholder fails to make full and punctual payment for the amount payable to purchase the shares, the Board of Directors shall send a notice and reserve the right to require such shareholder to pay the remaining amount and assume liabilities in proportion to the total face value of the subscribed shares to the Company's financial obligations due to the failure to fully pay for the shares.

2. The afore-mentioned payment notice must specify the new deadline for payment (at least [07 days] from the date of notice delivery), payment address, and clearly state that the number of shares which have not yet been paid for in full shall be revoked.

3. The Board of Directors reserves the right to revoke shares which have not yet been paid for in full and punctually if the afore-mentioned requirements have not been fulfilled

4. Revoked shares shall be deemed as shares entitled to be offered for sale as stated in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may, by itself or by authorization, sell or reallocate the revoked shares on conditions and in the manner the Board of Directors considers appropriate.

5. The shareholder holding the revoked shares shall be naturally disqualified from being the holder of those shares while still assuming the liability in proportion to the total par value of the subscribed shares to the Company's financial obligation incurred at the time of revocation in accordance with the Board of Directors' decision from the date of revocation to the date of payment. The Board of Directors decide, at its own discretion, the enforcement of payment of the total value of shares at the time of revocation.

6. A revocation notice shall be sent to the holders of shares to be revoked prior to the time of revocation. The revocation shall remain valid even if there is any error or negligence during the course of delivery of the notice.

## **V. ORGANIZATION, MANAGEMENT AND CONTROL STRUCTURE**

### **Article 11. Organization, management and supervision structure**

The Company's organization, management and supervision structure comprises:

1. General Meeting of Shareholders.
2. Board of Directors, Supervisory Board;
3. Director.

## **VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

### **Article 12. Rights of shareholders**

1. The common shares shall have the following rights:

a) To participate, express their opinions at the General Meeting of Shareholders and to exercise their right to vote directly at the General Meeting of Shareholders or via an authorized representative, or remote casting, online conference, via telephone, or other forms as prescribed by laws and the Company's Charter. Each common share shall have one voting right;

b) To receive dividends at the payout as decided by the General Meeting of Shareholders;

c) To be entitled to preemptive right to buy newly issued shares pro rata to the percentage of holding common shares held by each shareholder in the Company;

d) To freely transfer their own shares to another, except the case prescribed in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127, the Law on Enterprises and other applicable regulation;

d) To examine, look up and extract information about name and contact address in the from the List of shareholders having voting right, and request adjustments to incorrect information;

e) To examine, look up, extract or copy the company's Charter, meeting minutes of General Meeting of Shareholders, and Resolutions of the General Meeting of Shareholders;

g) To receive part of the remaining assets in proportion to the shares in the Company when the company is dissolved or goes bankrupt;

h) To request the Company to repurchase their shares in the cases stipulated in Article 132, the Law on Enterprises;

i) To be equally treated. Each share of each class shall give its shareholder equal obligations and benefits. If the Company has preference shares, rights and obligations associated with these preference shares must be approved by the General meeting of shareholders and fully informed to the shareholders.

k) To fully access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company as prescribed by law;

l) To have their lawful rights and interests protectect; request for the suspension, cancellation of the resolutions, decisions of the General meeting of shareholders and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

m) Other right as stipulated by law and this Charter.

2. A shareholder or a group of shareholders holding 05% or more of total common shares shall have the following rights:

a) To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140, the Law on Enterprises;

b) To examine, extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to get approved by the Board of Directors and other documents, except the documents related to the Company's trade secrets;

c) To request the Supervisory Board to check each specific problem related to the management and operation of the Company when necessary. The request shall be made in writing and include: full names, contact addresses, nationalities, ID numbers of individual shareholders; names, enterprise/organization ID numbers and headquarters addresses of institutional shareholders; quantity of shares and share subscription time of each shareholder, total shares of the group of shareholders and their holdings; the issues to be inspected, and purposes of inspection;

d) To propose issues to be included in the meeting agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposals shall be made in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date of such meeting. The proposal must specify the names of such shareholders, the number of shares of each type held by them, matters proposed to be included in the meeting agenda.

d) Other right as stipulated by law and this Charter.

3. The shareholder or group of shareholders holding 10% or more of total common shares shall introduce the person to the Board of Board of Directors, Supervisory Board. Nominating the candidates to the Board of Directors and Board of Supervisors shall be as follows:

a) The common Shareholders form a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Collectors, must report the holding of the group meeting to all participating shareholders prior to the opening of the General Meeting of Shareholders.

b). Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, a shareholder or a group of shareholders specified in this Clause is entitled to nominate one or more people under the decision of the General Meeting of Shareholders as candidate for the Board of Directors and the Supervisory Board. In case the number of candidates nominated by a shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates entitled to nominate under a decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining number of candidates shall be determined by the Board of Directors or the Supervisory Board and other shareholders.

### **Article 13. Obligations of shareholders**

Common shareholders have the following obligations:

1. To make full and punctual payment to their share subscription.

2. Not to withdraw the paid-in capital contributed by common shares from the Company in any form, except the case where the Company buys back the shares or the shareholder sells the shares to other persons. If a shareholder withdraws a part or all of their contributed capital against the provisions at this Clause, such shareholder and persons with related interest in the Company shall be jointly responsible for debts and other asset liabilities of the Company within the value of the withdrawn shares, and losses and damages incurred;

3. To comply with the Company's Charter and internal rules and regulations.

4. To obey Resolution, decisions made by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors;

5. To keep information provided by the Company confidential in accordance with the Company's Charter and the laws; only use the provided information for exercising and

protecting their lawful rights and interests; do not spread, copy, send the information provided by the Company to any other organizations and individuals.

6. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and to exercise voting/electing rights by the following methods:

- a) To attend and vote/elect directly at the meeting;
- b) To authorize other individual, institution to attend and vote/elect at the meeting;
- c) To attend and vote/elect via online conference, or to cast electronic ballot or by other electronic means;

d) To send ballots to the meeting by letter, facsimile or email;

7. To personally assume liability when performing one of the following acts in any form in the name of the Company:

- a) Violation of laws;
- b) Conducting business or other transactions for personal purposes or interests of other organizations or individuals;

c) Making premature payment of debts where the Company is likely to be in financial danger.

8. To fulfil other obligations in accordance with applicable law.

#### **Article 14. General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders include all shareholders with voting rights. This is the supreme decision making body of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders must be convened every year and within four (04) months from the end of a fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the Annual General Meeting of Shareholders where necessary, but still no more than 06 months from the ending date of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold irregular meetings. The venue of meetings of the General Meeting of Shareholders is determined as the place where the Chairperson attends the meeting and must be in Vietnam's territory.

2. The Board of Directors shall convene the annual meeting of the General Meetings of Shareholders, and choose an appropriate venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide the matters stipulated by law and by the Company's Charter, especially the approval of audited annual financial statements. In case the audit report of the Company's financial statements includes unqualified opinions, adverse opinions or disclaimer of opinion, the Company shall invite representative of the accredited auditor that audited the Company's financial statement to participate in the annual General meeting of shareholders and the aforementioned accredited auditor's representative shall be responsible for attending the General meeting of shareholders of the Company.

3. The Board of Directors shall convene irregular meetings of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) The Board of Directors considers necessary for the benefits of the Company;
- b) The number of remaining members of the Board of Directors, the Supervisory Board are less than the minimum number prescribed by law;
- c) At requested of the shareholder or group of shareholders prescribed in Clause 2 Article 115, the Law on Enterprises; the request shall be made in writing, specify the reasons for convening such meeting, and include signatures of relevant shareholders.
- d) At request of the Supervisory Board;
- đ) Other cases as stipulated by law and set out in this Charter.

4. Convening an irregular meeting of the General Meeting of Shareholders

a) The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the number of remainder of the Board of Directors, Supervisory Board is as prescribed in Point b, Clause 3 this Article, or the date of receipt of the request mentioned in Points c and d, Clause 3, this Article.

b) If the Board of Directors fails to convene the meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4, this Article, the Supervisory Board shall convene the meeting of the General Meeting of Shareholders within the next thirty (30) days instead of the Board of Directors in accordance with the Clause 3, Article 140, the Law on Enterprises;

c) If the Supervisory Board fails to convene the meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point b, Clause 4, this Article, the shareholder or group of shareholders mentioned in Point c, Clause 3, this Article is entitled to request the Company's representatives to convene the meeting of the General Meeting of Shareholders as stipulated by the Law on Enterprises;

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders reserves the right to request the business registration agency to supervise the sequence and procedures for convening and conducting the meeting and making decisions by the General Meeting of Shareholders. All expenses arising from the convening and proceeding the meetings of the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. Such expenses shall not include expenses spent by the shareholders for attending the General Meeting of Shareholders including travel and accommodation costs.

d) Procedures to convene a General Meeting of Shareholders shall follow Clause 5, Article 140, the Law on Enterprises.

#### **Article 15. Rights and obligations of General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders have following rights and obligations:

- a) To approve development orientation of the Company;
- b) To decide types and total number of shares of each type the company is authorized to offer; decide the annual dividend payout per share of each type;
- c) To elect, dismiss, and discharge the members of the Board of Directors, the Supervisory Board;
- d) To decide investment, capital contribution transaction, purchase of shares or securities of another enterprise, or the sale of assets with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements company;
- đ) To decide any amendments and supplementation to the Company's Charter;
- e) To ratify annual financial statements;
- g) To decide the repurchase of more than 10% of total sold shares of each type;
- h) To decide on plans to raise capital by issuing bonds or raising capital in other forms;
- i) To investigate and handle violations committed by the members of the Board of Directors and the Supervisory Board which cause losses and damages to the Company and its shareholders;
- k) To decide the reorganization and dissolution of Company;
- l) To decide the budget or total remunerations, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- m) To approve, supplement, adjust internal regulations on corporate governance, operational regulation of the Board of Directors and operational regulation of the Supervisory Board;

n) To approve the list of accredited audit organizations; decide whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operation; dismiss accredited auditors where necessary;

o) Other rights and obligations as prescribed by laws.

2. The annual General Meeting of Shareholders shall discuss and ratify following issues:

a) The Company's annual business plans;

b) Audited annual financial statements;

c) Reports of the Board Of Directors on corporate governance and activities of the Board of Directors and each of its members;

d) Report of the Supervisory Board on the Company's business performance, the performance of the Board of Directors, the Director;

d) Self-assessment report on performance of the Supervisory Board and its members.

e) Dividend payout of each type;

g) Number of the members of the Board of Directors, Supervisory Board;

h) To elect, dismiss, and discharge the members of the Board of Directors, the Supervisory Board;

i) To decide the budget or total remunerations, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Supervisory Board;

k) To approve the list of accredited audit organizations; decide whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operation where necessary;

l) To supplement and amend to the Company's Charter;

m) Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;

n) Restructuring and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of a liquidator;

o) To decide investment or the sale of assets with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements;

p) To decide the repurchase of more than 10% of total sold shares of each type;

q) The Company enters in to a contract or conducts a transaction with any entity stipulated in Clause 1, Article 167, the Law on Enterprises with a value of 20% or more of the total value of assets of the Company recorded in the latest audited financial statements;

r) To approve transactions specified in Clause 4 Article 293, the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some Articles of the Law on Securities;

s) To approve, supplement, revise internal regulations on corporate governance, operational regulation of the Board of Directors and the Supervisory Board;

t) Other issues as stipulated by law and in this Charter.

3. All resolutions and issues included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 16. Authorization to attend the meeting of the General Meeting of Shareholders**

1. The shareholders and authorized representatives of shareholders that are institutions may directly participate or authorize one or some other institutions and individuals to participate in the General Meeting of Shareholders in one of the manners specified in Clause 3 Article 144, the Law on Enterprises.

2. The authorization mentioned in Clause 1 of this Article shall be made in writing. The Power of Attorney shall be prepared in accordance with civil laws and specify the name of the authorizing shareholder, the authorized individual or institution, the number of shares

authorized, sections and scope of authorization, authorization duration, signatures of the authorizing party and the authorized party.

A person authorized to attend the meeting of the General Meeting of Shareholders must submit the written power of attorney upon registering to attend the meeting. In case of sub-authorization, the original authorization document issued by the shareholder or authorized representative of the institutional shareholder shall be presented (if it has been yet registered with the Company).

3. Voting/electing ballot of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization shall remain effective in any of the following cases:

- a) The authorizer is dead, or his or her capacity for civil acts is lost or is restricted;
- b) The authorizer cancels the appointment of authorization;
- c) The authorizer cancels the authority of the person carrying out the authorization.

This clause shall not be applied in a case where the Company receives a notice of one of the above cases prior to opening of the meeting of the General Meeting of Shareholders or prior to the time the meeting is reconvened.

#### **Article 17. Change of rights**

1. The change or cancellation of special rights associated with a certain type of preference shares shall be effective when it is voted for by a number of shareholders representing 65% or more of the votes. The General meeting of shareholders' resolution that contains adverse changes to the rights and obligations of preference shareholders may only be ratified if it is voted for by a number of participating preference shareholders holding at least 75% of total preference shares of the same type, or approved by a number of preference shareholders holding at least 75% of total preference shares of the same type in case of absentee voting.

2. The organization of a meeting of the shareholders holding one class of preference shares to approve the above change of rights shall be valid if at least 2 shareholders (or their authorized representatives) are present and hold at least 1/3 of the par value of the issued shares of such type. Where the condition of the number of attendants as required above is met, the meeting shall be reorganized within next 30 days and the persons holding shares of such type (not depending on the number of attendants and the number of shares) who are present on their own or via authorized representatives shall be deemed to constitute the number of attendants as required. At the meeting of the preference shares holders mentioned above, the share holders of such type who are present on their own or via representatives may request casting ballot. Each share of the same class shall have equal voting right at the meetings mentioned above.

3. The procedures for conducting such a separate meeting shall be conducted in the same way as stipulated in Articles 19, 20 and 21 this Charter.

4. Unless otherwise stipulated in the terms of share issues, special rights attached to various types of shares with preference rights with respect to some or all issues relating to the distribution of profit or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same type.

#### **Article 18. Convening the meeting of the General Meeting of Shareholders, meeting agenda and invitation**

1. The Board of Directors shall convene annual and irregular meeting of the General Meetings of Shareholders. The irregular meeting of the General Meeting of shall be convened by the Board of Directors in the cases stipulated in Clause 3 Article 14, this Charter.

2. The convener must perform following tasks:

a) To prepare the list of Shareholders eligible for attending and voting/electing the meetings of the General Meeting of Shareholders. The list of the Shareholders eligible for attending the meeting of the General meeting of shareholders shall be made no earlier than ten

10 days prior to the date of sending the invitation to the meeting; The Company must publish information on preparing the list of shareholders eligible for attending the meetings of the General Meeting of Shareholders at least 20 days prior to the record date;

- b) To prepare meeting agenda and contents of the meetings;
- c) To prepare the documents for the meetings;
- d) To draft the resolutions of the General Meeting of Shareholders in accordance with the issues proposed of the meeting;
- d) To determine time and venue for holding the General Meeting of Shareholders;
- e) To announce and send invitations of the meeting of the General Meeting of Shareholders to all shareholders eligible for attending the meeting;
- g) Other works to service the Meeting.

3. The invitation of meetings of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by the means to ensure that it reaches the shareholder's contact address, at the same time shall be published on the electronic information portal of the Company, the State Securities Commission of Vietnam and of the Stock Exchange where the Company's shares have been registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders shall send the invitations to all shareholders named in the list of shareholders eligible for attending the General Meeting of Shareholders no later than 21 days prior to the opening date of the meeting (from the date on which the invitation is validly sent). The meeting agenda of the General Meetings of Shareholders, documents relating to the issues to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders or/and published on the Company's electronic information portal. If the documents fail to be attached to the invitation of the General Meeting of Shareholders, the invitation must state clearly links to all meeting documents so that shareholders can access, including:

- a) The meeting agenda and documents to be used at the meeting;
- b) List and details about each candidate if the meeting is involved in electing members of the Board of Directors, the Supervisory Board;
- c) Voting/ electing ballots;
- d) Draft resolutions on each issues included in the agenda.

4. The shareholder or group of shareholders mentioned in Clause 2, Article 12, this Charter may propose issues to be included in the meeting agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposals must be made in writing and sent to the Company no later than 03 working days prior to the opening date of such meeting. Such proposal must specify the shareholder's full name, number of shares of each type, contact address, nationality, number of personal identity card, passport or other lawful personal certification of individual shareholders; name, enterprise code, the number of the establishment decision, address of head office of the institutional shareholders; number of shares and type of shares held by such shareholders, and the issues to be included in the meeting agenda.

5. The Convener reserves the right to reject the proposal as provided for in Clause 4, this Article in any of the following cases:

- a) Such proposals are not sent to the Company in a manner as required in the Clause 4 this Article;
- b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders fail to hold 5% or more of the common shares in accordance with Clause 2, Article 12, this Charter;
- c) The proposed issues fail to fall within the authority of the General Meeting of Shareholders to decide;
- d) Other cases as stipulated by law and set out in this Charter.

6. Save in the case as provided in Clause 5, this Article, the convener of the General Meeting of Shareholders shall accept and include proposals mentioned in Clause 4, this Article in the proposed meeting agenda and contents; the proposals shall be officially added to the meeting agenda and contents if they are approved by the General Meeting of Shareholders.

**Article 19. Conditions to conduct the meetings of the General Meeting of Shareholders**

1. A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted where it is attended by a number of shareholders representing more than 50% of the voting shares;

2. Where the first meeting fails to satisfy the conditions required in Clause 1 of this Article, the invitation to the second meeting shall be sent within 30 days, from the proposed opening date of the first meeting. The second meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted where it is attended by a number of shareholders representing 33% or more of the voting shares.

3. Where the second meeting fails to satisfy the conditions required in Clause 2, this Article, the invitation to the third meeting shall be sent within 20 days from the proposed opening date of the second meeting. The third meeting of the General Meeting of Shareholders shall be held regardless of the number of attending shareholders and the proportion of their voting shares.

**Article 20. Formality to conduct and vote in the meeting of the General meeting of shareholders**

1. Before opening the meeting, the Company shall carry out procedures to register the shareholders and implement the registration until all shareholders eligible for attending the meeting who are present have completed their registration in the following order:

a) Upon registration, the Company shall provide each shareholder having voting rights or his/her authorized representative with one voting card/ballot/electing ballot on which registration number, full name of shareholder, full name of authorized representative and number of voting/electing ballot of such shareholder are clearly stated. The General Meeting of Shareholders discuss and vote on each issue on the agenda. Voting shall be conducted with the options of affirmative, negative, and abstention; The vote counting result shall be announced by the chairperson right before ending the meeting. The General Meeting of Shareholders shall elect the persons to be in charge of counting the votes or to supervise counting votes at the request of the Chairperson. The number of the vote counting board's members shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the request of the Chairperson;

b) The shareholders and institutional shareholders' authorized representatives, or authorized persons that arrive at the meeting after the opening time shall be entitled to register their attendance, participate in and cast voting/electing ballot at the meeting, after their registration. The Chairperson shall not be responsible for suspending the meeting to wait for the shareholder's registration, and the effect of the issues voted on previously shall remain unchanged.

2. The election of the Chairperson, secretary and Quorum check Board, and Vote Counting Board shall be defined as follows:

a) The Chairperson of the Board of Directors shall chair or authorize another person to chair the meeting of General meeting of shareholders convened by the Board of Directors. If the Chairperson is absent or temporarily incapable of working, other members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting under the majority rule; If the election of the chairperson fails, the Head of Supervisory Board shall run the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson and the person that receives the largest number of votes shall chair the meeting;

b) Save as the case stipulated in Point a, this Clause, the signatory of the decision to convene the meeting of the General Meeting of Shareholders shall run the General Meeting of Shareholders to elect a chair and the person that receives most votes shall chair the meeting;

c) The chairperson shall appoint one or some persons as secretaries of the meeting; Quorum Check Board to serve the meeting;

d) the General meeting of shareholders shall elect one or some persons as members of the Vote Counting Board at the request of the Chairperson of the meeting.

3. The meeting agenda and contents must be ratified by the General Meeting of Shareholders during the opening session. The meeting agenda must specify the time for each issue in the agenda;

4. The chairperson shall be entitled to take necessary and reasonable measures to control the meeting in an appropriate, orderly manner and in conformity with the ratified meeting agenda so that it reflects the desires of the majority of attendants.

a) Arrange seats at the venue of the meeting of the General Meeting of Shareholders;

b) Ensure safety for all persons present at the venue of the meeting;

c) Facilitate the shareholders to attend (or continue to attend) the meeting. The convener of the General Meeting of Shareholders may, at his/her own discretion, alter above-mentioned measures and take necessary measures. Possible measures may include the issuance of entry permits or other options may be taken.

5. The convener or the chairperson of the meeting of the General meeting of shareholders shall have the rights as follows:

a) To request all attendants to undergo inspection or other legitimate, reasonable security measures;

b) To request competent authorities to maintain order at the meeting; expel those who act against the chair's direction, intentionally cause disruption, obstruct the normal progress of the meeting, or refuse to comply with security check requirements from the General Meeting of Shareholders.

6. The chairperson is entitled to delay the meeting in which an adequate number of participants have participated for up to 03 working days from its proposed meeting date. The meeting shall have its time delay or its venue change in the following cases:

a) The current venue fails to serve convenient seats for all attendants;

b) Information media at the location fail to ensure that all shareholders attending the meeting can participate, discuss, and vote;

c) There is any participant that disrupts the order and threatens to obstruct the fair and legal progress of the meeting.

7. If the Chairperson of the meeting delays or suspends the General Meeting of Shareholders in contrary to Clause 6, this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person among the attendants to replace the chair until the end of the meeting; all resolutions ratified at the meeting shall come into forces.

8. In case the Company applies advanced technologies to carry out an online meeting of the General meeting of shareholders, the Company shall ensure that participating shareholders are able to vote electronically or otherwise in accordance with Article 144, the Law on Enterprises and Clause 3 Article 273, Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing some Articles of the Law on Securities.

**Article 21. Conditions for the the resolutions of the General Meeting of Shareholders be ratified**

1. The Resolutions on the following issues shall be ratified if they receive 65% or more affirmative votes from attending shareholders, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6 Article 148, the Law on Enterprises:

- a) Types of shares and total authorized shares of each type;
- b) Change in business lines and scope;
- c) Change in managerial and organizational structure of the Company;
- d) Project of investment or the sale of assets amounting to 35% or more of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements.
- d) Reorganization and dissolution of the Company;
- e) Extensions of the Company's operation duration;

2. The resolutions shall be ratified when receiving affirmative votes from the shareholders attending holding more than 50% of voting rights or more than 50% of total shares with voting rights in absentee voting, except for the cases stipulated in clauses 1, this Article and Clauses 3, 4 and 6 Article 148, the Law on Enterprises.

3. The Resolutions of the General Meeting of Shareholders voted for by 100% of the total number of votes of shareholders with voting rights shall be valid and immediately come into force even if the sequence, procedures for convening and ratifying such resolutions have violated against the Law on Enterprises and the Company's Charter.

**Article 22. Authority and formalities to carry out absentee voting to ratify the resolutions of the General Meeting of Shareholders**

The authority and formalities to carry out absentee voting to ratify Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented as follows:

1. The Board of Directors reserves the right to carry out absentee voting of shareholders to ratify the Resolution of the General Meeting of Shareholders on following issues:

- a) Amendments, supplements to the Company's Charter;
- b) Approving/amending, supplementing the Company's internal regulations on corporate governance, operational regulation of the Board of Directors and the Supervisory Board
- c) The Company's development orientation;
- d) Election, dismissal, discharge from duty of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- e) Investment project or approve the sale of assets with a value of equal to or greater than 35% of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements;
- f) The ratification of the annual financial statements;
- g) Change in business lines and scope;
- h) Change in managerial and organizational structure of the Company;
- i) Other issues considered as necessary for the Company's interests;

2. The Board of Directors shall prepare absentee ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, supporting documents, draft resolution and send them to all the shareholders eligible for voting on no later than 10 days prior to the time limit of resending the responded absentee ballot. The requirements and method of sending the absentee ballots and any attached documents shall be complied with the provision in clause 3, article 18, this Charter.

3. The absentee voting ballot shall contain following key contents:

- a) Name, head office address and enterprise code;
- b) Purposes of the voting;

c) Full name, contact address, nationality, ID number of the individual shareholder; name, enterprise code or identity number of the institution, head office address of the institutional shareholder, or full name, contact address, nationality, ID number of the representative of the institutional shareholder; number of shares of each class and the number of votes of the shareholder;

d) The issues that need voting to ratify decision;

d) Voting options including affirmative, negative, and abstention for each issue to be voted;

e) Deadline to submit the responded absentee ballot to the Company;

g) Full name, signature of the Chairperson of the Board of Directors.

4. The Shareholders may send their responded absentee ballot to the Company by mail, facsimile or email as follows:

a) In case of mailing, the responded absentee ballot must include the signature of the individual shareholder, of the authorized representative or the legal representative of institutional shareholder. The absentee ballots sent to the Company must be in sealed envelopes. Envelopes must not be opened before being counted;

b) In case the absentee ballots are sent by facsimile or email, the absentee ballot sent to the Company must be kept confidential until the vote counting time;

c) Absentee ballots are deemed as invalid if they are sent to the Company after the deadline stated therein, or opened if they are sent by post, or revealed if they are sent by facsimile, or email. If any absentee voting ballot is not submitted, it will be excluded from voting;

5. The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote counting record with the witness of the Supervisory Board or shareholders who do not hold managerial positions in the Company. The vote counting record must contain following key contents:

a) Name, head office address and enterprise code;

b) Purpose and issues that need voting to ratify the resolution;

c) Number of shareholders and total number of voting/electing ballots casted, in which the numbers of valid and invalid voting/electing ballots, and methods of sending the voting/electing ballots, enclosed with the list of shareholders casting voting/electing ballots.

d) Total number of affirmative votes, negative votes, and abstentions on each issue, and total number of electing ballots for each candidate (if any);

d) Issues that were passed and respective ratio of affirmative votes;

e) Full name, signature of the Chairperson of the Board of Directors, vote counter and vote counting supervisor.

The members of the Board of Directors, vote counters and vote counting supervisors are jointly responsible for the truthfulness, accuracy of the vote counting record; jointly responsible for any losses caused by the decisions ratified because of untruthful, incorrect vote counting.

6. The vote counting record and the resolution must be sent to the shareholders within 15 days from the completion date of vote counting. Sending the vote counting record and the resolution to the shareholders may be replaced with publishing it on the website within 24 hours from the completion of vote counting.

7. The responded absentee voting ballots, the vote counting record, ratified resolutions, and relevant documents enclosed with the absentee ballots shall be kept at the Company's head office;

8. Resolutions shall be ratified by absentee voting if they receive affirmative votes from more than 50% of total votes of all the shareholders with voting rights. Except the issues prescribed in Clause 2, Article 147, Law on Enterprises that are ratified by absentee voting if being voted for by more than 65% of total voting shares, and shall have the same validity as the ones ratified at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

**Article 23. Resolutions, Meeting minutes of the General Meetings of Shareholders**

1. Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in writing, audio recordings, or other electronic means of recordings. The meeting minutes must be made in Vietnamese, and may be in any foreign language, and includes the following information:

- a) Name, head office address and enterprise code;
- b) Time and venue of meetings of the General Meeting of Shareholder;
- c) Meeting agenda and contents of the meeting;
- d) Full name of meeting chairperson and secretary;
- e) Summary of the meeting and opinions given at the General Meeting of Shareholders with regard to each issue on the agenda;
- f) The number of shareholders and total number of voting ballots of attending shareholders; the list of shareholders registration, representatives of shareholders, corresponding number of shares and votes;
- g) Total votes on each issue, in which method of voting on, numbers of valid votes, invalid votes, affirmative votes, negative votes and abstentions; corresponding ratio to total votes of attending shareholders;
- h) Total number of electing votes in respect of each candidate (if any);
- i) Issues that have been passed and corresponding ratio of affirmative votes;
- j) Full name, signature of the meeting chairperson and secretary. In case the meeting chairperson or a secretary refuses to sign the minutes, the minutes shall be still effective if it bears the signatures of all other participating members of the Board of Directors and have adequate information as prescribed in this Clause. The minutes shall specify that the chairperson or secretary refuses to sign in.

2. The Meeting minutes of General Meetings of Shareholders must be completed and ratified before closing the meeting. The chairperson and secretary or others who sign in the meeting minutes shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the Meeting minutes.

3. The Meeting minutes made in Vietnamese and foreign languages shall have equal validity. Where there is any difference in the content between Vietnamese version and foreign language version, the content in Vietnamese version shall prevail.

4. The Resolutions, the meeting minutes of the General Meetings of Shareholders, list of the shareholders registered to attend such meeting, power of attorney to attend the meeting, all documents enclosed with the meeting minutes (if any) and relevant documents must be kept at the head office of the Company.

The Resolutions, Meeting minutes of the General Meetings of Shareholders, and the documents enclosed with the minutes and the resolutions shall be disclosed in accordance with laws on information disclosure in the securities market.

**Article 24. Request for annulment of resolutions of the General Meeting of Shareholders**

Within 90 days from the receiving date of the Resolution, or the meeting minutes of the General Meetings of Shareholders or the vote counting record in case of absentee voting, the shareholder or group of shareholders mentioned in Clause 2, Article 115, the Law on Enterprises may request a Court or Arbitral tribunal to consider annulling the decision or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The sequence, procedures for convening the meeting and making the decision of the General Meeting of Shareholders seriously violates the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for the case set out in Clause 3, Article 21, this Charter.

2. Contents of the resolution contravenes the law or this Charter.

## **VII. THE BOARD OF DIRECTORS**

### **Article 25. Self-nomination, nomination of member of Board of Directors**

1. If candidates for the Board of Directors have been identified in advance, relevant information about such candidates must be disclosed at least 10 days prior to the date of the meeting of the General Meeting of Shareholders and published on the Company's electronic information portal so that the shareholders can access such information prior to voting. The Candidates for the Board of Directors must provide a written undertaking that their personal details are truthful, accurate and appropriate, and must also undertake to perform their duties honestly, carefully and for the best interest of the Company if they are elected as the members of the Board of Directors. The information relating to the candidate as member of the Board of Directors shall be published including:

a) Full name, date of birth;

b) Professional qualification;

c) Working experience;

d) Other managerial positions (including the positions as the members of the Board of Directors in other companies);

d) Interests that are related to the Company and the Company's related parties;

e) Other information (if any) as prescribed the Company's Charter;

The Company shall publish the information about the companies in which the candidates are holding the position as the members of the Board of Directors, other managerial positions, and the interests related to the Company of the candidates for the Board of Directors (if any).

2. The shareholder or group of shareholders holding 10% or more of total common shares shall be entitled to nominate candidates for Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter. The shareholders holding common shares have the right to aggregate their number of voting rights to nominate the candidates for the members of the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders owning from 10% to below 20% of the total voting shares has the right to nominate a maximum of one (01) candidate; or owning from 20% to below 30% has the right to nominate a maximum of two (02) candidates; or owning from 30% to below 40% has the right to nominate a maximum of three (03) candidates; or owning from 40% to below 50% has the right to nominate a maximum of four (04) candidates; or owning from 50% or more has the right to nominate five (05) candidates or more;

3. If the number of candidates for the Board of Directors from self-nomination and nomination is insufficient as required in Clause 5, Article 115, the Law on Enterprises, then the incumbent Board of Directors may introduce additional candidates. The additional nomination made by the incumbent Board of Directors shall be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders vote to elect the member of the Board of Directors in accordance with laws.

4. The member of the Board of Directors must satisfy the standards and conditions as stipulated in clause 1, Clause 2, Article 155, the Law on Enterprises, Article 275, Decree no.155/2020/NĐ-CP, and the Company's Charter.

### **Article 26. Composition and term of office of members of Board of Directors**

1. The number of the Board of Directors' members is 05 persons. A member of the BOD may concurrently be a member of the BOD or Members' Council in no more than 5 other companies.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not be more than 05 years, and a member may be re-elected for an unlimited number of terms. In case the term of office of all members of the Board of Directors end at the same time, they shall remain the members of the Board of Directors until new members are elected and take over the works.

3. Composition of the Board of Directors is as follows:

The structure of the Company's Board of Directors must include at least one non-executive member of the Board of Directors. The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors that concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

4. The member of the Board of Directors shall be no longer hold the status of the member of the Board of Directors in case He/she is discharged, dismissed or repalaced in accordance with Article 160, the Law on Enterprises;

5. The appointment of the members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on securities market.

6. The members of the Board of Directors are not necessarily the shareholders in the Company.

#### **Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors**

1. The Board of Directors is the supreme regulatory body of the Company with the full authority to act in the Company's name to decide and exercise the rights and perform the obligations of the company, except for the rights and obligations falling under the competence of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by laws, this Charter, the Company's internal regulation and defined by the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and duties:

- a) To decide the strategy of the company, the medium-term development plan, the long-term development plan of the company, and the detail annual business plan of the company;
- b) To propose types of shares and total authorized shares of each type;
- c) To decide the sale of unsold shares within the amount of authorized shares of each type;
- d) To decide the selling prices of the Company's shares;
- d) To decide share buy-backs according to Clause 1 and 2 Article 133, the Law on Enterprises;
- e) To decide investment plans and projects of investment within its competence and within the limits prescribed by law;
- g) To decide market development, marketing, and technological solutions;
- h) To ratify contracts of sale, purchase, or other contracts, transactions with value of 35% or more of the total value of assets recorded in the company's latest financial statements. This provision shall not apply to the contracts and transactions falling into the authority of the General meeting of shareholders as defined in Point d, Clause 2, Article 138, Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises; To decide on bank loan limits and bank credit limits.
- i) To appoint, remove from office, dismiss the Chairperson of the Board of Directors, appoint, remove, sign or terminate contracts; to decide salary, remuneration, bonuses, and other benefits to the Director, Deputy Director, Chief Accountant; to appoint authorized representatives to be a member of Board of Directors, Board of Members or Supervisory Board in other Companies, to decide allowances and other benefits to be applied to such persons; to appoint the Chairperson of the Board of Members and to approve personel for the position of Director of subsidiaries with 100% charter capital contributed by the Company; to assign authorized representative to join the general meeting of shareholders in other Company;



k) To supervise, steer the Executives in their running the Company's daily business operation;

l) To decide the organizational structure, internal management regulations of the Company, establishment of subsidiaries, branches, representative office, capital contributions to or purchase of shares of other enterprises; to decide transaction of capital contribution transaction, purchase of shares or securities of another enterprise with a value of less than 35% of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements company;

m) To approve the agenda, contents of the documents for meetings of the General Meeting of Shareholders, to convene meetings or absentee voting in order for the General Meeting of Shareholders to ratify resolutions;

n) To submit the audited annual financial statements to the General meeting of shareholders;

o) To propose the dividend payout; implement dividend payments to shareholders in accordance with applicable laws after approval by the Annual General Meeting of Shareholders; decide the time limit and procedures for dividend payment or settlement of losses incurred during the business operation;

p) To propose restructuring, dissolution, petition for bankruptcy of the Company;

q) To decide the promulgation of Regulation of the Board of Directors' Operation, Internal regulations on Corporate Governance after they are ratified by the General meeting of shareholders; to decide the promulgation of the Company's regulations on information disclosure;

r) Other rights and obligations as defined by the Law on Enterprises, Law on Securities, other laws and the Company's Charter.

3. The Board of Directors shall report to the General meeting of shareholders about its performance pursuant to Article 280, Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government elaborating some Articles of the Law on Securities.

#### **Article 28. Remuneration, bonus and other benefits of members of the Board of Directors**

1. The company reserves the right to pay remunerations, bonuses to the members of the Board of Directors based on the business results and performance.

2. The member of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. The remuneration shall be calculated on the basis of work days required to complete the tasks assigned to the member of the Board of Directors and day rate. The Board of Directors shall estimate remuneration for each member in the principle of consensus. Total remuneration and bonuses paid to the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at its annual meeting;

3. The remunerations of the members of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, be recorded as a separate item in the Company's annual financial statements, and be reported at the Annual General Meeting of Shareholders.

4. Any member of the Board of Directors who holds a executive position or works in any sub-committees of the Board of Directors or performs other work which is considered by the Board of Directors as beyond the scope of the regular duties of a member of the Board of Directors may be entitled to additional remuneration in the form of a lump sum payment each time, salary, commission, percentage of profit or otherwise as decided by the Board of Directors..

5. The members of the Board of Directors are entitled to reimbursement of all travel and accommodation expenses and other reasonable expenses incurred by them during the course of performing their responsibilities as the members of the Board of Directors, including the

expenses arising from attending the meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors.

6. The members of the Board of Directors may have responsibility insurance purchased by the Company if this is approved by the General meeting of shareholders. This insurance shall not cover responsibility of the members of the Board of Directors in relation to their violations against the law and the Company's Charter.

#### **Article 29. Chairperson of the Board of Directors**

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected among the members of the Board of Directors by the Board of Directors, and dismissed by the Board of Directors.

2. The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently be the Director.

3. The Chairperson of the Board of Directors shall have following rights and obligations:

a) To make operational program and plan of the Board of Directors;

b) To prepare the meeting agenda, contents, and documents of meetings; convene and chair the meetings of the Board of Directors;

c) To organize the ratification of resolutions of the Board of Directors;

d) To supervise the implementation of the resolutions, decisions of the Board of Directors;

e) To chair the meetings of the General Meeting Of Shareholders;

e) Other rights and obligations as defined by the Law on Enterprises, and this Charter.

4. If the Chairperson of Board of Directors submits letter of resignation, or is dismissed, the Board of Directors must elect another person as a replacement within [10 days] from the date on which the letter of resignation is received or he/she is dismissed.

5. If the Chairperson of the Board of Directors is absent, or unable to perform his/her tasks, he/she shall authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors. In case no one is authorized or the Chairperson of the Board of Directors is dead, missing, held in police custody, imprisoned, following measures of administrative treatment in a mandatory rehabilitation center or correctional institution, has decamped from his/her residence, legally incompetent, getting difficulties in controlling his/her behaviors, is prohibited by the Court from holding certain positions or performing certain works, the remaining members shall elect one of them to hold the position of the Chairperson of the Board of Directors under the majority rule until a new decision is made by the Board of Directors.

#### **Article 30. Meetings of the Board of Directors**

1. The Chairperson of Board of Directors shall be elected in its the initial meeting of a term of the Board of Directors within 07 working days from the date on which the election of the Board of Directors for that term finishes. Such meeting shall be convened and chaired by the member who obtains the largest number or the highest percentage of votes. If there is more than one member to receive the same highest number or percentage of electoral votes, the members shall elect 01 person amongst them to convene the meeting of the Board of Directors by a majority principle.

2. The Board of Directors shall hold at least one meeting every quarter, and may hold irregular meetings.

3. The Chairperson of the Board of Directors shall convene meetings of the Board of Directors in the following cases:

a) At the requests of the Supervisory Board;

b) At request of the Director or at least 05 other managers;

c) At request of at least 02 members of the Board of Directors;

d) Other cases (if any).

4. The request mentioned in Clause 3 this Article must be in writing, specifying purpose, issues to be discussed and decided under the authority of the Board of Directors.

5. The Board of Directors must convene the meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receiving the request mentioned in the Clause 3 this Article. Where the meeting of the Board of Directors has not been convened as requested, the Chairperson must be liable for any losses and damages to the Company; the requester reserves the right to convene a meeting of the Board of Directors instead of the Chairperson.

6. The Chairperson of the Board of Directors or the convener of the Board of Directors' meeting shall send invitations no later than 03 working days before the opening date. The invitation must clearly state the time and venue, meeting agenda, and issues to be discussed and decided. The invitation must be enclosed with the materials used in the meetings and voting ballots of the members.

The invitation shall be sent by post, telephone, facsimiles, electronic means or otherwise provided for by the Company's Charter with a guarantee that the invitation shall reach the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

7. The Chairperson of the Board of Directors or the convener must send the invitation and accompanied materials to the members of the Supervisory Board at the same time and by the same means as to the members of the Board of Directors.

The members of the Supervisory Board are entitled to attend the meeting of the Board of Directors, to discuss but not to vote on.

8. The meetings of the Board of Directors shall be conducted if they are attended by at least three-quarters of the total members. If the meeting convened in accordance with this Clause fails to satisfy the requirement of the quorum as stipulated, the meeting must be reconvened within [07 days] from the proposed date of the first meeting. In this case, the meetings shall be conducted if they are attended by more than half of the members of the Board of Directors.

9. The members of the Board of Directors shall be deemed as attending and voting at the meeting in following cases:

a) Attending and voting in person at the meeting;

b) Authorizing another person to attend the meeting as stipulated in Clause 11, this Article;

c) Attending and voting in an online meeting, or to send an electronic ballot or to vote by other electronic means;

d) Sending voting ballots to the meeting by post, facsimiles, email;

d) A meeting of the Board of Directors may be held in the form of a conference call among the members of the Board of Directors when all or some certain members are at different places, provided that each attendant is able to:

- To hear each other member of the Board of Directors expressing opinions at the meeting;

- To express his/her opinions at the same time to other attendants. Discussion among the members may be implemented directly via telephone or by other means of communication or by a combination of such means. The members of the Board of Directors attending such meeting shall be deemed "physically present" at such meeting. The venue of the meeting to be held in accordance with this provision shall be the venue where the largest number of members of the

Board of Directors are present, otherwise shall be the venue where the Chairperson of the meeting is present.

– Decisions ratified at the meeting via telephone which is duly held and conducted shall take effect immediately after the closing of the meeting, but must be confirmed by the signatures on the minutes from all the member of of the Board of Directors attending the meeting.

10. In case voting ballot is sent by post, they must be in sealed envelope and accessed by the Chairperson of the Board of Directors no later than 01 hour prior to the opening time of the meeting. The voting ballot shall be only opened in the witness of all attendants,

11. The members must attend all the meetings of the Board of Directors. The member may authorize another person to attend the meetings and vote if being approved by the majority of the Board of Directors' members.

## 12. Voting

a. Except for the provision at the Point b, Clause 12, Article 30, each member of the Board of Directors or his/her authorized person as stipulated in Clause 8 this Article being present as an individual at the meeting of the Board of Directors shall have one (01) voting ballot;

b. A member of the Board of Directors shall not be permitted to vote on contracts, transactions or proposals in which such member or any of his/her related persons has an interest which conflicts or possibly conflicts with the Company's interests. A member of the Board of Directors shall not be included in the minimum percentage of the members to hold a meeting of the Board of Directors in respect of decisions on which such member fails to have the right to vote on;

c. The Controllers reserve the right to attend the meeting of the Board of Directors, to discuss but not to vote on.

13. Any member of the Board of Directors who is beneficial directly or indirectly from a contract or transaction which has been signed or is proposed to be signed with the Company and knows that he/she gains benefit from it shall be responsible for disclosing such benefit at the first meeting of the Board of Directors which is held to discuss the conclusion of the contract or transaction. If the member of the Board of Directors is unaware that he/she and his/her related persons are beneficial at the time the Company concludes the contract, transaction, such member of the Board of Directors must disclose relevant benefits at the first meeting of the Board of Directors held after such member is aware that he/she gains benefit or is likely to gain benefits in the above-mentioned transactions or contracts.

14. The members must attend all the meetings of the Board of Directors. The member may authorize another person to attend the meeting if such authorization is agreed by a majority of the members of the Board of Directors.

15. The Resolution, decisions of the Board of Directors shall be ratified if a majority of the members vote for; where the number of affirmative votes are equal, the response of the Chairperson of the Board of Directors shall be final.

16. The Board of Directors reserves the right to carry out absentee voting of shareholders to ratify the Resolution of the Board of Directors on the issues fall within the competence of the Board of Directors as stated in Clause 2, Article 27, this Charter.

– The absentee voting ballot and attached documents shall be sent to each member of the Board of Directors (by the mail address already registered with the Company) at least 10 days from the date of collecting the absentee ballot.

– Means of sending the documents: by electronic mail, by post.

– The Resolutions of the meeting held in the form of absentee voting shall be ratified if they receive affirmative response from the majority of the members of the Board of Directors

having voting rights. Such resolutions shall have the same validity as the ones ratified at the meetings.

17. The Chairperson of the Board of Directors is responsible for sending the meeting minutes of the Board of Directors to all the members and such meeting minutes shall be the evidence of the work conducted during the meetings, unless there is objection to the contents of the meeting minutes within ten (10) days from the date on which they were sent. The meeting minutes of the Board of Directors may be made in Vietnamese or bilingual English - Vietnamese. The meeting minutes must contain signatures of the Chairperson and the minutes preparer.

#### **Article 31. Sub-committees under the Board of Directors**

1. The Board of Directors may establish sub-committees under the Board of Directors to be in charge of development, personnel, salaries and bonuses, internal audit, risk management. The number of sub-committees' members shall be decided by the Board of Directors and should be at least 03 persons including the members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors should constitute the majority of sub-committee members, one of which shall be elected as the Head of the sub-committee as decided by the Board of Directors. The operation of the sub-committees must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolutions of sub-committees shall take effect only when the meetings to ratify are attended and voted for by the majority of the members at the meeting of the sub-committee.

2. The execution of the decisions of the Board of Directors or the sub-committees directly under the Board of Directors must comply with applicable laws, the Company's Charter, and the Company's internal regulation on corporate governance.

#### **Article 32. Person in charge of corporate governance**

1. The Board of Directors shall appoint at least 01 person to be the person in charge of the Company's corporate governance to support the Company's corporate governance. The person in charge of corporate governance may be concurrently the Company's Secretary as stipulated in Clause 5, Article 156, the Law on Enterprises.

2. The Person in charge of corporate governance must not concurrently work for the accredited independent auditor which is currently performing the audit of the Company's financial statements.

3. The person in charge of corporate governance shall have following rights and obligations:

- a) To advise the Board of Directors in organizing meetings of the General Meeting of Shareholders as regulated and on relevant affairs between the Company and shareholders;
- b) To prepare the meetings of the Board of Directors, Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or Supervisory Board;
- c) To advise on the procedures to hold meetings;
- d) To attend all meetings;
- d) To advise on the procedures to formulate resolutions of the Board of Directors in compliance with laws;
- e) To provide financial information, copies of meeting minutes of the Board of Directors and other information to the members of the Board of Directors and Supervisory Board;
- g) To supervise and report to the Board of Directors on information disclosure of the Company.
- h) To be a contact person with the parties with related interests of the Company;
- i) To keep information confidential by the operation of laws and the Company's Charter.
- k) Other rights and obligations as defined by the laws, and this Charter.

## **VIII. DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES**

### **Article 33. Managerial organization**

The Company's managerial system must ensure that the managerial apparatus assumes responsibilities to the Board of Directors and shall be under the Board of Directors' supervision and direction in the Company's daily business affairs. The Company has one (01) Director, Deputy Directors and Chief accountant appointed by the Board of Directors. Appointing, dismissing, firing the above-mentioned positions must be ratified by the resolutions, decisions of the Board of Directors.

### **Article 34. Company's Executives**

1. At the request of the Director and upon the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the quantity and criteria in line with the structure and the Company's management regulation and shall be decided by the Board of Directors. The Executives must be responsible for assisting the Company to achieve its objectives set out in its operation and organization.

2. The Director shall be entitled to salary and bonus payments. The salary and bonus of the Director shall be decided by the Board of Directors.

3. The salaries of the executives shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, be recorded as a separate item in the Company's annual financial statements, and be reported at the Annual General Meeting of Shareholders.

### **Article 35. Appointing, dismissing, rights and obligations of the Director**

1. The Board of Directors appoints 01 member of the Board of Directors or hire another person as the Director.

2. The Director shall run the Company's daily business, be supervised by the Board of Directors, take responsibility to the Board of Directors for performance of its given rights and obligations.

3. The term of the Director shall be no more than 05 years and may be re-elected with unlimited number of terms. The Director must satisfy the standards, conditions as prescribed by Laws and the Company's Charter.

4. The Director shall have following rights and obligations:

a) To decide important issues related to the Company's daily business which are out of the authority of the Board of Directors;

b) To organize the implementation of the resolutions, decisions of the Board of Directors;

c) To organize the implementation of business plans and investment plans of the Company;

d) To recommend options of organizational structure, internal rules and regulations of the Company;

e) To designate, dismiss, discharge from duty the Company's managers, except for the positions under authority of the Board of Directors;

f) To decide the salaries and other benefits of the Company's employees, including the managers who are under the Director's authority of appointment;

g) To recruit;

h) To propose plans for dividend payments or loss settlement;

i) To approve short-term and long-term loan contracts after endorsement and approval by Sabeco's Chief Accountant and Deputy Chief Financial Officer.

k) Other rights and obligations as prescribed by law, the company's charter and resolutions, decisions of the Board of Directors.

5. The Board of Directors may discharge the Director from his/her duty if a majority of the members of the Board of Directors having voting rights attending the meeting vote for and a new Director shall be appointed as a replacement.

#### **Article 36. Company's Secretary**

Where necessary, the Board of Directors may appoint one (01) or more persons as the Company's Secretaries with the term of office and conditions decided by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss Company's Secretary when necessary but not contrary to the applicable labor law. The Company's Secretar shall have following rights and obligations:

a. To support the organization of convening the meetings of the General Meetings of Shareholders, the Board of Directors; prepare meeting minutes.

b. To support the members of the Board of Directors in their performance of assigned rights and obligation;

c. To support the Board of Directors in applying and executing corporate governance principle;

d. To support the Company in establishing shareholder relations and protecting the shareholders' rights and legal interests; in fulfilling the Company's obligations of information disclosure, publicizing the information and administrative procedures

### **IX. SUPERVISORY BOARD**

#### **Article 37. Self-nomination, nomination of candidates for the members of the Supervisory Board (Controllers)**

1. The self-nomination, nomination of the candidates for the members of the Supervisory Board shall follow the provisions in Clause 1, Article 25, this Charter. The shareholders own shares with voting rights have the right to add up their voting rights to nominate candidates as the Controllers. A shareholder or group of shareholders owning from 10% to below 20% of the total voting shares has the right to nominate a maximum of one (01) candidate; or owning from 20% to below 30% has the right to nominate a maximum of two (02) candidates; or owning from 30% to below 40% has the right to nominate a maximum of three (03) candidates; or owning from 40% to below 50% has the right to nominate a maximum of four (04) candidates; or owning from 50% or more has the right to nominate a maximum of five (05) or more candidates;

2. If the number of candidates for the Supervisory Board from self-nomination and nomination is insufficient as required, then the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or the nomination may be implemented in accordance with the regime stipulated by the Company's Charter and internal regulation on corporate governance, and the Regulation of the Supervisory Board's operation. The additional nomination made by the incumbent Supervisory Board shall be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders vote on to elect the members of the Supervisory Board in accordance with laws.

#### **Article 38. Composition of the Supervisory Board**

1. The number of the Supervisory Board's members of the Company is 03 persons. The term of office of a member of the Supervisory Board shall be no more than 05 years, and a member may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. A member of the Supervisory Board must satisfy criteria and conditions as stipulated in Article 169, the Law on Enterprises, and must not be in any of the followings:

a) Working in the Company's accounting, finance department;

b) being members or employees of the independent auditor which has performed the audits of the Company's financial statements for the previous three 03 consecutive years.

3. A member of the Supervisory Board may be dismissed in following cases:

a) Being no longer qualified for being a member of the Supervisory Board in accordance with Clause 2 this Article;

b) Such member submits an application for resignation and get approved;

c) Other cases as stipulated by law and this Charter.

4. A member of the Supervisory Board may be discharged from his/her duty in following cases:

a) Failing to fulfil his/her assigned tasks, work;

b) Failing to perform his/her rights and obligations within 06 consecutive months, save in the case of force majeure;

c) Committing a material breach or committing breaches for several times against the Supervisory Board's members as specified in the Law on Enterprises and the Company's Charter;

d) Other cases under the resolutions of the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 39. Head of the Supervisory Board**

1. The Head of the Supervisory Board shall be elected from one of the members of the Supervisory Board; dismiss, discharge from duties by the majority principle. More than a half of the Supervisory Board's members must permanently reside in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must obtain bachelor degree or higher in one of the majors of economics, finance, accounting, auditing, laws, business administration, or other major in relation to the Company's business activities.

2. The Head of the Supervisory Board' rights and obligations:

a) To convene the meetings of the Supervisory Board;

b) To request the Board of Directors, Director and other executives to provide relevant information to prepare the reports of the Supervisory Board;

c) To prepare and sign reports of the Supervisory Board after consulting with the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 40. The Supervisory Board's rights and obligations**

The Supervisory Board shall have rights, and obligations as stated in Article 170, the Law on Enterprises, Article 288 the Decree No. 155/2020/ND-CP and rights and obligations as follows:

1. To propose, recommend the General meeting of shareholders to approve the list of accredited auditors; to perform the audits of the Company's financial statements; to decide the accredited auditor to inspect the Company's operation, discharge the auditors from their work where necessary;

2. Assuming responsibilities to shareholders on its supervision.

3. To supervise the Company's financial situation, the legal compliance of the Board of Directors, the Director and other managers.

4. Ensuring the operational coordination with the Board of Directors, the Director, and the shareholders.

5. Where there is any breach of law or the Company's Charter by a member of the Board of Directors, the Director or other executives of the Company detected, the Supervisory Board must give a written notice thereon to the Board of Directors within 48 hours and to request the offender to terminate such breach and take actions for remedies.

6. Preparing the Regulation of the Supervisory Board's operation and submit to the General meeting of shareholders for ratification.

7. To report to the General meeting of shareholders in accordance with Article 290, Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government elaborating some Articles of the Law on Securities.

8. To be entitled to access the documents of the Company that are kept at the Company's head office, branches, and other locations; reserve the right to visit the workplaces of the Company's managers and employees during working time.

9. To reserve the right to request the Board of Directors, the members of the Board of Directors, the Director and other managers to provide fully, accurately and timely information and documents about the management and administration of the Company.

10. Other rights and obligations as prescribed by laws.

#### **Article 41. The Meeting of the Supervisory Board**

1. The Supervisory Board must hold at least 02 meetings every year, and the meeting must be attended by at least 2/3 of the members. The meeting minutes of the Supervisory Board shall be specifically and clearly prepared. The meeting minutes preparer and the members of the Supervisory Board must sign in the meeting minutes. The Supervisory Board's meeting minutes must be kept in order to determine the responsibilities of each members of the Supervisory Board.

2. The Supervisory Board shall have the right to request the members of the Board of Directors, Director and representatives of the accredited auditor to attend and respond to the matters to be clarified.

#### **Article 42. Salaries, remuneration, bonus and other benefits of members of the Supervisory Board**

Salaries, remuneration, bonus and other benefits of members of the Supervisory Board shall be described as follows:

1. The members of the Supervisory Board are entitled to the payment of salaries, remuneration, bonus and other benefits as decided by the General meeting of shareholders. The General meeting of shareholders shall decide total amount of salaries, remuneration, bonus and other benefits, and annual operational budget of the Supervisory Board.

2. The members of the Supervisory Board are entitled to get the payment for their travel and accommodation expenses, independent consultancy expenses at reasonable level. The total remuneration and expenses shall not exceed the prescribed rate in the total annual operational budget of the Supervisory Board approved by the General meeting of shareholders, unless otherwise defined by the General Meeting of shareholders.

3. The salaries and operational expenses of the Supervisory Board shall be included in the Company's operating cost in accordance with the law on corporate income tax and applicable laws, be recorded as a separate item in the Company's financial statements.

#### **X. RESPONSIBILITY OF THE MEMBER OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE MEMBER OF THE SUPERVISORY BOARD, DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES**

The members of the Board of Directors, the members of the Supervisory Board, Director, and other executives are responsible for performing their duties including the duties they assume as the members of sub-committees of the Board of Directors, in an honest in prudent manner and for the interests of the Company.

#### **Article 43. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest**

1. The members of the Board of Directors, the members of the Supervisory Board, Director and other managers must publicly disclose their relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and other applicable laws.

2. The members of the Board of Directors, the members of the Supervisory Board, the Director and other managers and their related persons are only permitted to use the information obtained by virtue of their position for the Company's interests.

3. The members of the Board of Directors, the members of the Supervisory Board, the Director are obliged to make written notification to the Board of Directors, the Supervisory Board about transactions between Companies, subsidiaries, other companies with more than 50% of the charter capital controlled by the Company and themselves or their related persons in accordance with the laws. The Company shall disclose information about the resolution on the transactions that are approved by the General meeting of shareholders or the Board of Directors in accordance with regulations of the Law on Securities on information disclosure.

4. The members of the Board of Directors must not vote on the transactions that are beneficial for themselves or their related persons as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

5. The members of the Board of Directors, the members of the Supervisory Board, the Director and other managers and their related persons are not permitted to use or reveal the internal information to conduct relevant transactions.

6. Transactions between the Company with one or some members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Director, other executives and their related persons and organizations shall not be null in the following cases:

a) For transaction with a value of less than [20%] of the total value of assets recorded in the latest financial statements, the subject matters of the contract or transaction as well as the relationships and interests of such members of the Board of Directors, the members of the Supervisory Board, the Director or other Executives have been reported to the Board of Directors and obtained the approval from the Board of Directors by the majority of the affirmative votes of the members of the Board of Directors with no related interests.

b) For transactions of which value greater or equal to [20%] or transactions resulting in the transactions incurred within 12 months from the date of the first transaction with a value of [20%] or more of the total assets recorded in the latest financial statement, subject matters of the contracts or transactions as well as relationships and interests of the members of the Board of Directors, the members of the Supervisory Board, the Director, other executives have been disclosed to the shareholders and approved by the General meeting of shareholders with sufficiently affirmative votes of the shareholders with no related interests.

c) Contracts, transactions of borrowing, selling assets with a value of more than 10% of total asset recorded in the latest financial statements between the Company and the shareholders holding 51% or more of the total voting shares or the related persons of the shareholders have been disclosed to the shareholders and approved by the General meeting of shareholders with sufficient affirmative votes without related interests.

7. The Director must not be related to the enterprise's executives, controllers of the company and its parent company, the state capital representative or the enterprise's capital representative in the company and its parent company as stipulated in point d, clause 46, Article 4 of the Law on Securities.

#### **Article 44. Responsibilities for losses and damages and compensation**

1. The members of the Board of Directors, the members of the Supervisory Board, the Director, and other executives who breach their obligations and responsibilities to be honest and prudent or who fail to fulfil their obligations must be liable for any loss and damage caused by their breach.

2. The Company shall compensate for any person who has been, is or is likely to become a related party in a claim, suit or legal proceeding (including civil and administrative cases and the ones not be initiated by the Company) if such person was or is a member of the Board of

Directors, a member of the Supervisory Board, the Director, other executives, employee or authorized representative of the Company performed or is performing due to the authorization of the Company, acted honestly, prudently for the best interests of the Company, and on the basis of obeying the laws, and there is no evidence verifying that such person has committed any breach against his/her responsibilities.

3. The compensation expenses shall comprise expenses of the judgement, fines and other amount actually incurred (including attorney's fees) or deemed reasonable when dealing with such cases to the extent permitted by law. The Company may cover such persons with insurance against such compensation obligations.

## **XI. RIGHT TO EXAMINE BOOKS AND RECORDS**

### **Article 45. Right to examine books and records**

1. Common shareholders shall have the right to examine books and records, specifically:

a) The Shareholders may examine, look up and extract information about name and contact address in the from the List of shareholders having voting right, and request any adjustments to incorrect information about them, examine, look up, or copy the Company's Charter, the meeting minutes of the General meeting of shareholders, and the resolutions of the General meeting of shareholders;

b) The Shareholder or group of the Shareholders holding [05%] or more of the total common shares reverse the right to examine, extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to get approved by the Board of Directors and other documents, except the documents related to the Company's trade secrets.

2. In case the authorized representatives of the afore-mentioned shareholder or group of shareholders request for accessing to documents and records, the request shall be enclosed with the power of attorney (or its notarized copy) issued by the shareholder or group of shareholders.

3. The members of the Board of Directors, the members of the Supervisory Board, the Director, and other Executives shall be entitled to examine the shareholder register of the Company, the list of shareholders and other books and records of the Company for purposes relevant to their positions, provided that such information must be kept confidential.

4. The Company must keep this Charter, amendments and supplements to it, the Enterprise Registration Certificate, rules, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and of the Board of Directors, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board and of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books and other documents stipulated by law at the head office or another location provided that the shareholders and the business registration agency have been kept informed about such the location.

5. The Company's Charter must be published on the electronic information portal of the Company.

## **XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION**

### **Article 46. Employees and trade union**

1. The Director must make a plan in order for the Board of Directors to approve issues relating to recruitment and dismissal of employees, salary, social insurance, welfare, rewards and discipline applicable to employees and the Company's Executives.

2. The Director must prepare plans for the Board of Directors' approval on issues relating to the relationship between the Company and trade unions in accordance with the best standards, practice, and management policies, practice and policies stated herein, the Company's rules and regulations, and applicable laws.

### **XIII. PROFIT DISTRIBUTION**

#### **Article 47. Profit distribution**

1. The General Meeting of Shareholders shall decide the dividend payouts and the form of annual dividend payment from the Company's retained profits.

2. As authorized by General meeting of shareholders, the Board of Directors may decide an interim advance payment of dividend if it considers as appropriate to the Company's profitability.

2. The Company shall not pay interest on dividends or the amounts relating to any class of shares.

3. The Board of Directors may propose the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of dividends by shares, and the Board of Directors shall then be the body implementing such decision.

4. In case the payment of dividends or other payments relating to any class of shares is made in cash, the Company must make such payment in Vietnamese dong. The payment may be made directly or via banks on the basis of the bank account provided by the shareholders. If the Company has made bank transfer in accordance with the bank information provided by the shareholders, it shall not be liable for the amount that it has completed the transfer. With shares listed on the Stock Exchange, the payment of dividends may be made via a securities company or Vietnam Securities Depository and Clearance Corporation.

5. Pursuant to the Law on Enterprises, Laws on securities, the Board of Directors ratifies a resolution, decision to determine a specific date to close the list of shareholders. Pursuant to such date, the persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to cash or share dividends, receive notice or other documents.

6. Other issues relating to the profit distribution shall be proceeded in compliance with the laws.

### **XIV. BANK ACCOUNT, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM**

#### **Article 48. Bank Account**

1. The Company shall open bank accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.

2. According to the prior approval of the competent authority, where necessary, the Company may open an offshore bank account in accordance with law.

3. The Company shall make all payments and conduct all accounting transactions via its Vietnamese dong or foreign currency accounts at the banks where such accounts are opened.

#### **Article 49. Fiscal year**

The Company's fiscal year starts on January 1st every year and ends on the December 31st every year. The first fiscal year starts from the date on which the Certificate of Enterprise registration is issued and ends on day 31 of December immediately after the date of issuance of such Enterprise Registration Certificate.

#### **Article 50. Accounting system**

1. The accounting system used by the Company is the corporate accounting system or a characteristic system issued and approved by competent authority body.

2. The Company prepares accounting books in Vietnamese and keeps accounting records in accordance with the laws on accounting and applicable laws. These records must be accurate, updated, systematic and sufficient to prove and explain the Company's transactions.

3. The Company uses Vietnamese Dong as its accounting currency. If the Company's economic transactions are mainly in a foreign currency, it may choose such foreign currency as

its accounting currency, and it shall be legally liable for such choice and must notify it to the tax office directly managing it.

## **XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, RESPONSIBILITIES FOR INFORMATION DISCLOSURE**

### **Article 51. Annual, semi-annual, and quarter financial statements**

1. The Company must get its annual financial statements prepared and they must be audited by independent auditors by the operation of laws. The Company discloses audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submits to competent authorities.

2. The annual financial statements shall have adequate contents, appendices and descriptions prescribed by corporate accounting laws. The annual financial statements shall truthfully and objectively reflect the Company's operation.

3. The Company must get its revised semi-annual financial statements and quarterly financial statements as provided for by the laws on information disclosure on the securities market and submits to competent authorities.

### **Article 52. Annual report**

The Company must have its annual report prepared and disclosed in accordance with the laws on securities and stock market.

## **XVI. COMPANY AUDITING**

### **Article 53. Auditing**

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditor or approve a list of independent auditors and authorize the Board of Directors or the Supervisory Board to decide one of them to perform the audit of the Company's financial statements for the next fiscal year.

2. Audit reports shall be enclosed with the Company's annual financial Statements.

3. Independent auditors who conduct the audit of the Company's financial statements are permitted to attend meetings of the General Meeting of Shareholders and are entitled to receive the other notices and information relating to the General Meeting of Shareholders which the shareholders are entitled to express their opinions on issues in relation to auditing the Company's financial statements.

## **XVII. SEAL OF THE COMPANY**

### **Article 54. Seal of the Company**

1. Seals include physical seals and digital signatures as prescribed by regulations of law on electronic transactions.

2. The Board of Directors shall decide the type, quantity, form and content of the seals of the Company, its branches and representative offices (if any).

3. The Board of Directors, the Director use and manage the seal in accordance with the prevailing laws.

## **XVIII. COMPANY'S DISSOLUTION**

### **Article 55. Company's Dissolution**

1. The Company may be dissolved in the following cases:

- a) Under the resolutions, decision of the General Meeting of Shareholders;
- b) The Company's enterprise registration certificate has been revoked, unless otherwise stipulated by the Law on tax management;
- c) Other cases as stipulated by law.

2. The Company's early dissolution (including extensions) shall be decided by the General Meetings of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such decision of dissolution must be published or approved by a competent authority (if compulsory) as regulated.

#### **Article 56. Changing the operation duration**

The Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least [7 months] before the duration of the Company's operation ends so that the shareholders could vote on changing the duration of the Company's operation at the request of the Board of Directors.

#### **Article 57. Liquidation**

1. At least 06 months before the Company's duration of operation ends or after a decision to dissolve the Company is made, the Board of Directors must establish a Liquidation Board consisting of 03 members, in which, in which 02 members shall be appointed by the General meeting of shareholders and 01 member shall be appointed by the Board of Directors from 01 independent auditor. The Liquidation Board shall prepare its own operational rules and regulations. The members of the Liquidation Board may be selected from the Company's employees or may be independent experts. All costs and expenses relating to the liquidation shall be prioritized to be paid by the Company over other debt obligations of the Company.

2. The Liquidation Board shall be responsible for reporting to the Business registration agency of its date of establishment and date of commencement of operation. Since then, the Liquidation Board shall, on behalf of the Company, work with the Court and administrative offices in all works relating to the liquidation of the Company.

3. Proceeds from liquidation shall be disbursed in following orders:

- a) Liquidation costs;
- b) Unpaid salaries, severance allowances, social insurance and other employee interests pursuant to signed collective labor agreements and labor contracts;
- c) Taxes payables;
- d) Other debts of the Company;
- d) Remaining amount after making payment for all items from (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preference shares shall get preemptive payment.

### **XIX. INTERNAL DISPUTE SETTLEMENT**

#### **Article 58. Internal dispute settlement**

1. In case there is any dispute, claim arising in connection with the Company's operation or the shareholders' rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, other legal regulations, or negotiations between:

- a) Shareholders and the Company;
- b) Shareholders and the Board of Directors, Supervisory Board, Director or other Executives;

Related parties shall attempt to solve such dispute by negotiation and mediation. Except for the case where the dispute relating to the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, the Chairperson of the Board of Directors shall chair the dispute settlement and request each party to make statement of the information in connection with the dispute within 30 working days from the date of dispute. In case the dispute relating to the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors, either party may request the Head of the Supervisory Board to appoint an independent expert to act as an intermediary mediator for the course of dispute resolution.



2. If a decision of mediation fails to be reached within [06 weeks] from the beginning of the mediation process or if the decision made by the mediation intermediary fails to be accepted by parties, one party may take such dispute to the Arbitrator or Court.

3. The parties shall bear the costs in connection with the procedures for negotiation and mediation. Payment to the Court fees shall be made in accordance with the Court's judgment.

## **XX. SUPPLEMENT AND AMENDMENT TO THE CHARTER**

### **Article 59. The Company's Charter**

1. Any amendment, supplement to this Charter must be considered and approved by the General Meeting of Shareholders.

2. In case any provision of laws relating to the Company's operation has not been mentioned in this Charter or where there is any new provision of laws different from the provisions stated in this Charter, such provisions shall be applied to govern the Company's operation.

## **XXI. EFFECTIVE DATE**

### **Article 60. Effective Date**

1. This Charter includes 21 sections, 60 Articles ratified by the General Meetings of Shareholders of Sai Gon – Song Lam Beer Joint Stock Company dated April 17, 2026 in the meeting of the General meeting of shareholders 2026, and the effectiveness of the whole text of this Charter has been approved.

2. This Charter shall be made into 04 copies with equal validity and kept at the Company's head office.

3. This Charter shall be the sole and official one of the Company;

4. Any Copies or extractions of the Company's Charter shall only be valid if they are signed by the Chairman of the Board of Directors or at least ½ of the members of the Board of Directors.

**CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



Tan Teck Chuan Lester

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



**SABECO**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM**

Nghệ An, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM**

**CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan được đề cập trong quy chế này.

**Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt**

1. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Công ty: là Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam

3. HĐQT: là Hội đồng quản trị

4. Ứng cử: là tự đề cử

5. BKS: là Ban kiểm soát

6. VSDC: là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

7. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)

8. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

## CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 14, Điều 15 Điều lệ công ty.

#### Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

#### Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

*(Căn cứ quy định tại Điều 14 Điều lệ công ty)*

1. *Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:* Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. *Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:*

a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty;

b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông

*(Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty)*

##### 1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

e. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

f. Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

g. Đoàn Chủ tọa gồm 03 đến 06 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 đến 05 thành viên.

h. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

i. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

## **2. Thư ký đại hội:**

a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/Đại biểu;

- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;

- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

## **3. Ban kiểm phiếu:**

a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

#### **4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:**

a. Chủ tọa cử một hoặc một số người vào Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra cổ đông/đại biểu:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
- Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

#### **Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 18 Điều lệ công ty; Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)*

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

#### **Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 143 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)*

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.

3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- b. Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử.

4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

#### **Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 18 Điều lệ công ty)*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, thông tin chứng thực hợp pháp đối cá nhân và tổ chức vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ công ty;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 16 Điều lệ công ty; Khoản 1, 2, 5 Điều 20 Điều lệ công ty)*

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.

b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện).
- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật.
- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty:

a. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

b. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
- Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

#### **Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

*(Được quy định tại Điều 19 Điều lệ công ty)*

#### **Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 147 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 22 Điều lệ công ty)*

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 15 Điều lệ công ty)*

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- c. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- d. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- e. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- f. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- g. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- h. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
- i. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- j. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- l. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

n. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

o. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

p. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

q. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

r. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

s. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

t. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

u. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

v. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội**

*(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)*

### **1. Nguyên tắc chung**

a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

### **2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử**

#### **a. Phiếu biểu quyết**

➤ **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

➤ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ

#### **b. Phiếu bầu cử**

➤ **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

#### **➤ Phiếu bầu cử không hợp lệ:**

- Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ

- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

- Các quy định khác theo Quy chế bầu cử đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

### **Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết**

*(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)*

#### **1. Nguyên tắc chung**

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

#### **2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết**

a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “□” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

### **Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử**

*(Căn cứ quy định tại Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)*

#### **1. Nguyên tắc chung**

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;  
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

#### **2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử**

##### **a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu**

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;

- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

+ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;

+ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;

+ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

**Lưu ý:** Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Nguyên tắc trúng cử:

+ Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

+ Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

+ Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 13 Quy chế này.

### **Điều 15. Cách thức kiểm phiếu**

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp phiếu thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

### **Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua**

*(Căn cứ quy định tại Điều 21 Điều lệ công ty)*

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
- f. Gia hạn hoạt động công ty;

2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

*(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)*

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

#### **Điều 18. Cách thức phân phối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 132 & Điều 151 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)*

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật này;

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 19. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty)*

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

#### **Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

*(Căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty)*

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## **II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN**

#### **Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

*(Theo quy định tại Điều 22 Điều lệ công ty)*

#### **Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản**

HDQT không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với những trường hợp ngoài quy định ở điều 21 quy chế này.

#### **Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

*(Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 18; Điều 22, 24 Điều lệ công ty)*

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

#### **3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến**

a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của cổ đông;
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- Phương án bầu cử (nếu có);
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- b. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
  - Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

#### 4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

#### 5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu

a. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### 6. Lưu tài liệu:

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng

tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ công ty.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

### **III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN**

#### **Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Lưu ý: Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.

#### **Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

1. Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông
- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

ty.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet.

3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 26 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

#### **Điều 26. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử**

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại.

3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

#### **Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 điều 8 Quy chế này.

2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

### **Điều 28. Điều kiện tiến hành**

*(Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.)*

### **Điều 29. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến**

a. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Đại biểu mới Được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

b. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

### **Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

### **Điều 31. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến**

a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được

cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản a Điều này.

c. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.

- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ sẽ được quy định chi tiết tại quy chế làm việc hoặc quy chế bầu cử.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội.

### **Điều 32. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến**

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.

### **Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 32 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa/Ban kiểm phiếu kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp

### **Điều 34. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

- Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

- Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

*(Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này)*

## **IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN**

### **Điều 36. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

### **Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 và Điều 25 Quy chế này.

**Điều 38. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Điều 28 Quy chế này.

**Điều 39. Điều kiện tiến hành**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

**Điều 40. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 30 Quy chế này.

**Điều 41. Cách thức bỏ phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 31 Quy chế này.

**Điều 42. Cách thức kiểm phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 32 Quy chế này.

**Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 33 Quy chế này.

**Điều 44. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 34 Quy chế này.

**Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

## CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Mục 1. Quy định chung

#### Điều 46. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

*(Căn cứ quy định tại Điều 278, 297 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;
4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của công ty;
9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 18 Quy chế này.
10. Báo cáo về tình hình quản trị công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và công bố thông tin trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty.

#### Điều 47. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT

*(Căn cứ quy định tại Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

## **Mục 2 – Quy định về đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT**

### **Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ quy định tại Điều 26 Điều lệ công ty)*

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Thành viên HĐQT Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

b. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

c. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

d. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)*

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc.

3. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

### **Điều 50. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ quy định tại Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ; Khoản 1,2,3 Điều 25 Điều lệ công ty)*

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên; Việc Hội đồng

quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 51. Cách thức bầu thành viên HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty)*

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

#### **Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ Điều 160 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)*

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp, điều 275 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 53. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương

tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

#### **Điều 54. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

#### **Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ quy định tại Điều 29 Điều lệ công ty)*

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

#### **Điều 56. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty)*

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

#### **Điều 57. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm**

*(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ công ty)*

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

#### **Điều 58. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường**

*(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ công ty)*

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
  - b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

#### **Điều 59. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của Kiểm soát viên**

*(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ công ty)*

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

#### **Điều 60. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ công ty)*

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

#### **Điều 61. Cách thức biểu quyết**

*(Căn cứ Điều 30 Điều lệ công ty)*

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

3. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

4. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

5. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

- Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được gửi tới từng thành viên Hội đồng quản trị theo địa chỉ đã đăng ký trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày thu phiếu lấy ý kiến.

- Hình thức gửi tài liệu: qua email, đường bưu điện.

- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

6. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

## **Điều 62. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ Điều 30 Điều lệ công ty)*

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Điều 63. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ Điều 30 Điều lệ công ty)*

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

**Điều 64. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ quy định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)*

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt hoặc song ngữ Anh - Việt, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 Quy chế này.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

**Điều 65. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị**

*(Căn cứ quy định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)*

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.

**Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

Sau khi ban hành Nghị quyết/Quyết định HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định hiện hành.

## **Mục 5 - Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

### **Điều 67. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT**

*(Căn cứ, Điều 31 Điều lệ công ty)*

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.] Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

### **Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty**

*(Căn cứ Khoản 2 Điều 32 Điều lệ công ty)*

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty

### **Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

*(Căn cứ Khoản 1 Điều 32 Điều lệ công ty)*

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp.

### **Điều 70. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

1. HĐQT có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

2. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 71. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

### **Điều 72. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty**

*(Căn cứ Khoản 3 Điều 32 Điều lệ công ty)*

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT

### Mục 1. Quy định chung

#### Điều 73. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên

(Căn cứ Điều 287, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty. Quy chế hoạt động Ban kiểm soát trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

3. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

c. Giám sát tình hình tài chính của công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

### Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu Kiểm soát viên

#### Điều 74. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu Kiểm soát viên

(Căn cứ quy định tại Điều 168 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 1 Điều 38 Điều lệ công ty)

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người.

2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

#### **Điều 75. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên**

*(Căn cứ quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 2 Điều 38 Điều lệ công ty)*

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
  - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
  - d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
  - e. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - f. Không phải là người là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
  - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của luật doanh nghiệp.
3. Trường Ban kiểm soát - phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **Điều 76. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên**

*(Căn cứ quy định tại Điều 285 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ; Điều 37 Điều lệ công ty)*

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên trở lên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử tương tự theo quy định tại Khoản 3 Điều 50 Quy chế này. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 77. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty)*

1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu

cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát hoặc Điều lệ công ty.

2. Nếu số ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng số Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu Kiểm soát viên có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

#### **Điều 78. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

*(Căn cứ quy định tại Điều 174 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)*

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 79. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

#### **Điều 80. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên**

*(Căn cứ quy định tại Điều 172 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)*

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

## CHƯƠNG 5 - GIÁM ĐỐC

### **Điều 81. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc**

*(Căn cứ Khoản 2, 4 Điều 35 Điều lệ công ty)*

1. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, [Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị].

### **Điều 82. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 162 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Khoản 3 Điều 35 Điều lệ công ty)*

Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
- c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

### **Điều 83. Ứng cử, đề cử Giám đốc**

Ban Giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 82 Quy chế này và trình lên HĐQT xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Giám đốc.

### **Điều 84. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc**

*(Căn cứ Khoản 1, Khoản 5 Điều 35 Điều lệ công ty)*

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

Hội đồng quản trị có thẩm quyền ký kết/ chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 27 và Điều 35 Điều lệ công ty.

**Điều 85. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 86. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc**

*(Căn cứ Khoản 2, Khoản 3 Điều 34 Điều lệ công ty)*

1. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

## CHƯƠNG 6 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

### Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc

#### **Điều 87. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc**

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này.

#### **Điều 88. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 171 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)*

Nghị quyết/ Quyết định, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

#### **Điều 89. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Giám đốc**

Nghị quyết/ Quyết định HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

#### **Điều 90. Các trường hợp Ban kiểm soát và Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT**

*(Căn cứ quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 35, Điều 40 Điều lệ công ty)*

##### 1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT

a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Điều lệ công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

b. Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ công ty không được thực thi;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

##### 2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

c. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

d. Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

e. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

f. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;

g. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

**Điều 91. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

*(Căn cứ quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Khoản 4 Điều 35 Điều lệ công ty)*

1. Báo cáo về tình hình thực hiện NQ của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;

4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;

5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;

6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

**Điều 92. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc**

Căn cứ vào báo cáo của Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 81 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Giám đốc.

**Điều 93. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS**

*(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 291 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 35, Khoản 3 Điều 43, Điều 45 Điều lệ công ty)*

1. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT

a. Các nội dung theo Điều 90 quy chế này;

b. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.

c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là năm (05) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng mười (10) ngày làm việc.

Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội

đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS

a. Báo cáo của Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

b. Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

c. Cách thức thông báo cho BKS thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.

**Điều 94. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên**

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT:

BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

a. Thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bản bạc thống nhất với HĐQT, Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;

g. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là năm (05) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng mười (10) ngày làm việc.

HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Giám đốc :

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình

3. Phối hợp hoạt động giữa Giám đốc và HĐQT: Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

a. Khi có kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

b. Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

c. Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;

d. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

e. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là năm (05) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng mười (10) ngày làm việc.

## **Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**

### **Điều 95. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Giám đốc và người điều hành khác.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.

4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.

5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

#### **Điều 96. Khen thưởng**

1. HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 95 của Quy chế này.

2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Giám đốc đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 97. Kỷ luật**

1. HĐQT quy định hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG 7 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### **Điều 98. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty**

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.

2. Riêng nội dung bổ sung hoặc sửa đổi Mục III Chương 2 Quy chế này (Quy định đối với đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ các quy định pháp luật hiện hành có thể điều chỉnh nhằm tổ chức Đại hội cổ đông theo hình thức trực tuyến phù hợp với các quy định của pháp luật, hiệu quả và đảm bảo lợi ích cho tất cả cổ đông.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

## CHƯƠNG 8 - NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 99. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 08 Chương, 99 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam nhất trí thông qua ngày 17 tháng 04 năm 2026 và chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế này.

2. Quy chế này được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

3. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.



CP

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---



**SABECO**

**INTERNAL REGULATION ON THE  
CORPORATE GOVERNANCE  
OF SAI GON – SONG LAM BEER  
JOINT STOCK COMPANY**

Nghe An, April 17, 2026



**INTERNAL REGULATION ON THE CORPORATE GOVERNANCE  
OF SAI GON – SONG LAM BEER JOINT STOCK COMPAN**

**CHAPTER 1 – GENERAL PROVISIONS**

**Article 1. Scope and Regulated entities**

1. Scope: This regulation is based on Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, on rights and obligations of the General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Director; procedures for the General Meeting of Shareholders; Self-nomination, appointment, voting, dismissal and of members of the Board of Directors, Board of Supervisors, Director and other activities in accordance with the Company's Charter and other applicable laws.

2. Regulated entities: This regulation is applicable to members of the Board of Directors, Board of Supervisors, Director and related persons mentioned in this regulation.

**Article 2. Interpretation of terms and abbreviations**

1. Non-executive members of the Board of Directors are members of the Board of Directors who are not the Director, Deputy Director, Chief Accountant and other executives prescribed in the Company's Charter.

2. The Company means SaiGon – SongLam Beer Joint Stock Company

3. BOD stands for the Board of Directors

4. Self-nomination means self-nomination

5. BOS stands for the Board of Supervisors

6. VSDC stands for Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation

7. Shareholder means a shareholder, a representative (a person authorized by a shareholder)

8. The person in charge of corporate governance: the person who is responsible for rights and obligations mentioned in Article 281, Decree No. 155/2020/ND-CP.

## CHAPTER 2 – THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS (GMS)

### I. THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS BY VOTING

#### Section 1. Rights and obligations of the GMS

Rights and obligations of the GMS are stipulated in Article 138 of Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, Law on Securities No. 54/2019/QH14 and Article 14, 15 of the Company's Charter.

#### Section 2. Procedures for convening and voting at the GMS

##### Article 3. Competence to convene the GMS

*(Pursuant to Article 14 of the Company's Charter)*

1. Competence to convene the Annual General Meeting of Shareholders (AGM): The AGM is held once (01) a year within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors (BOD) extends the time to hold the AGM when necessary, but not more than six (06) months from the end of the fiscal year.

2. The competence to convene the Extraordinary General Meeting of Shareholders (EGM):

a. The BOD shall convene GMS within sixty (30) days from the date when the remaining members of BOD and BOS as prescribed in Point b, Clause 3 of this Article or from the date of receiving a request prescribed in Point c and d, Clause 3 of this Article;

b. If the BOD fails to convene GMS in accordance with Point a, Clause 4 of this Article, then within the next thirty (30) days, the BOS shall replace the BOD to convene GMS prescribed Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.

c. If the BOS fails to convene GMS in accordance with Point b, Clause 4 of this Article, then within the next thirty (30) days, shareholders or groups of shareholders prescribed in Point d, Clause 3, Article 14 have the right to request the representative of the Company to convene GMS prescribed in Law on Enterprises.

In this case, the shareholder or a group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration agency to supervise the procedures for convening the meeting and making decisions of the GMS. All expenses for convening the GMS are reimbursed by the Company. These expenses do not include the expenses spent by shareholders when attending the GMS, including expenses for accommodation and travel.

d. Procedures for holding GMS are specified in Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

##### Article 4. The GMS' human resources

*(Pursuant to Article 146 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14; Clause 2, Article 20 of the Company's Charter)*

1. The chair and Board of the Chairpersons of the GMS:

a. The Chairman of the BOD shall chair or authorize to the BOD member to chair the GMS which is convened by the BOD; In case the Chairman is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the BOD shall elect one of them to chair the meeting by the majority rule. In case the Chairman cannot be elected, the Head of the BOS shall direct the GMS to elect the chair of the GMS among participants and the person with the highest number of votes shall chair the meeting.

b. Except for the case specified at Point a of this Clause, the person who signs to convene the GMS shall direct to elect the chair of the GMS and the person with the highest number of votes shall chair the meeting;

c. The chair of the GMS is entitled to take necessary measures to control the GMS in order and appropriately, according to the approved agenda and reflect the desires of the majority of participants at the GMS.

d. The chair of the GMS has the right to:

- Request all participants to facilitate inspection and other lawful and reasonable security measures;

- Request a competent authority to maintain order during the meeting; expel those who do not comply with the chair's instructions, deliberately disrupt order, obstruct the meeting progress or disobey security requirements.

e. The chair is entitled to postpone the GMS that has a sufficient number of participants for up to 03 working days from the initial opening day or change the meeting venue in the following cases:

- The current meeting venue does not have enough seats for all participants;

- Communication devices at the current meeting venue are not adequate for all participant to discuss and vote;

- One or some participants disrupt the meeting and thus threaten the fairness and legality of the meeting;

f. Other rights and obligations of the chair prescribed in the applicable law.

g. The Board of chairpersons includes from 3-6, including 01 the chair and 2-5 members.

h. Obligations of the Board of Chairpersons:

- Managing the activities of the General Meeting of Shareholders according to the proposed agenda of the Board of Directors approved by the General Meeting of Shareholders;

- Guiding participants and the GMS to discuss the contents of the agenda;

- Submitting drafts, concluding key contents for the GMS to vote;

- Answering the questions requested by GMS;

- Resolving issues arising during the GMS.

i. Working principles of the Board of Chairpersons: The Board of Chairpersons works according to the collective and democratic principle which is decided by the majority rule.

2. Secretary of the GMS:

a. The chair of the GMS appoints one or several people to be a secretary/ secretaries of the meeting;

b. Obligations of a secretary of the GMS:

- Taking full and truthful notes of the content of the GMS;

- Receiving the registration form for a speech from the participants;

- Making meeting minutes and drafting resolutions of the GMS;

- Supporting the chair to disclose information related to the GMS and notifying the Shareholders in accordance with the law and the Company's Charter;

- Other obligations requested by the chair.

3. Vote counting Committee

a. The GMS elects one or several people to the vote counting committee at the request of the chair;

b. Obligations of Vote Counting Committee:

- Showing the shareholders principles, rules and instructions on how to vote.

- Checking and collecting the votes, making vote counting minutes, announcing vote counting results; submitting the minutes to the chair to approve the voting results;

- Informing the secretary about voting results as quickly as possible;

- Reviewing and reporting to the GMS on violations of voting rules or written complaints about voting results.

4. Shareholders' Eligibility Verification Committee:

a. The chair appoints one or several people to Shareholders' Eligibility Verification Committee. The Shareholders' Eligibility Verification Committee includes 03 people, including 01 Head and 02 members.

b. Obligations of Shareholders' Eligibility Verification Committee:

- Verification of the shareholders' eligibility, situation of shareholders, representatives of shareholders attending the meeting.

- The Head of Shareholders' Eligibility Verification Committee shall report to the GMS on the situation of participants. If the meeting has a sufficient number of shareholders and the authorized representative has the right to attend the meeting representing over 50% of the total number of votes, the meeting of the GMS of the Company will be held.

- Participating in vote counting of other contents before founding Vote counting Committee.

**Article 5. The list of shareholders and notice of the record date to attend the General Meeting of Shareholders**

(Pursuant to Point a, Clause 2, Article 18, the Company's Charter; Regulations on performing rights of Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation. (VSDC))

1. The Company shall disclose information about the list of shareholders to attend the GMS at least 20 days before the record date.

2. The Company makes procedures for the list of shareholders and related procedures mentioned in Regulations on performing rights of Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

**Article 6. The meeting invitation of the General Meeting of Shareholders**

*(Pursuant to Article 143, Law on Enterprises No. 59/2020/QH14)*

1. The person who convenes the GMS shall send the meeting invitation to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days prior to the. The meeting invitation shall contain the name, address of the head office, and the enterprise ID number; name, contact address of the shareholder, time, venue of the meeting and other requests for participants.

2. The meeting invitation is sent by a method to ensure it reaches the shareholders' contact address and is posted on the company's website; If it is necessary, it shall publish a daily national or local newspaper in accordance with the Company's Charter.

3. The meeting invitation shall be attached to the following documents:

- a. The agenda, the GMS documents and draft resolutions for each issue in the agenda;
- b. Votes/ballots

4. In case the Company has its website, sending meeting documents attached to the meeting invitation specified in Clause 3 of this Article may be replaced by posting on the Company's website. In this case, the meeting invitation shall clearly state where and how to download the documents.

**Article 7. The agenda, documents of the GMS**

*(Pursuant to Article 18 of the Company's Charter)*

1. The GMS is convened in accordance with the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. The convener of the GMS has the following obligations:

a. Preparing a list of shareholders eligible to attend and vote/elect at the GMS. The list of shareholders entitled to attend the GMS is made no earlier than ten (10) days before the date of sending meeting invitations to the GMS. The Company shall disclose information about the list of shareholders to attend the GMS at least 20 days before the record date. Procedures are prescribed in Article 6 of this Charter.

b. Preparing the agenda and contents of the GMS;

c. Preparing the GMS documents;

d. Drafting the GMS Resolution;

e. Decision on time and venue of the GMS;

f. Announcement and sending the meeting invitations of the GMS to the shareholders entitled to attend the meeting;

g. Other tasks for the GMS.

3. Meeting invitations of the GMS are sent to all shareholders in a guaranteed method to access the shareholders' contact addresses, and are published on the website of the Company and the State Securities Commission and Stock Exchange. The convener of the GMS shall send meeting invitations to all shareholders on the List of shareholders entitled to attend the meeting at least twenty-one (21) days before the opening of the GMS, (from the date on which the meeting invitations are properly sent or forwarded). Meeting agenda of the GMS, documents related to issues to be voted at the meeting are sent to shareholders or / and posted on the Company's website. In case the documents are not attached to the meeting invitations of the GMS, the meeting invitations shall specify the link to the entire meeting documents for the shareholders to access, including:

a. Meeting agenda, documents at the GMS;

b. A list and specific information of the candidates in case of election of members of the BOD or BOS;

c. Votes/ballots;

d. Draft resolutions for each issue in the meeting agenda.

4. A shareholder or a group of shareholders mentioned in Clause 2, Article 12 of the Company's Charter has the right to propose issues to be included in the GMS agenda. The proposal shall be in writing and shall be sent to the Company at least 03 working days before the opening date. The proposal shall clearly state the name of the shareholder, the quantity and type of shares of the shareholder, ID number of individuals, organizations and proposed issues that are included in the agenda.

5. The convener of the GMS shall have the right to reject the proposal related to Clause 4 of this Article in the following cases:

a. The proposal was sent against the regulations in Clause 4 of this Article;

b. At the time of the proposal, shareholders or groups of shareholders do not hold five percent (5%) or more of total ordinary shares prescribed in Article 12 of this Charter;

c. The proposed issues are not within the scope of competence of the GMS;

d. Other cases as stipulated by the law and this Charter.

6. The convener of the GMS shall accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and content of the meeting, except for the cases specified in Clause 5 of this Article; The proposal is officially added to the agenda and content of the meeting if it is approved by the GMS.

#### **Article 8. Registration, authorization to attend the GMS**

*(Pursuant to Article 144, Law on Enterprises No. 59/2020/QH14; Article 16 of the Company's Charter; Clause 1, 2,5 in Article 20 of the Company's Charter)*

1. How to register to attending the GMS before its opening date:

a. How to register to attend the GMS is specified in the meeting invitation of the GMS, including direct contact with the Company or sending a registration form to attend the meeting (attached to the meeting invitation of the GMS) to the Company.

a. Shareholders choose methods of registration to attend the GMS according to the methods stated in the meeting invitation, including:

- Attending and voting/electing at the meeting;
- Authorizing another representative to attend and vote/elect at the meeting and complying with Clause 2 of this Article; (In case of more than one authorized representative, the number of shares and the number of votes authorized for each representative shall be specified),
- Attending and voting/electing via online meeting, electronic voting or other electronic forms;
- Sending votes/ballots to shareholders in the meeting via post, fax, email;
- Other methods of registration to attend the GMS in accordance with the law;
- The Company shall try to apply modern information technology so that shareholders can attend and speak out the best at the GMS, including guiding shareholders to vote via online GMS, electronic voting or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and the Charter of the Company.

2. Provisions on authorization to attend the GMS

Shareholders, authorized representatives comply with Article 16 of the Company's Charter;

a. The authorization for individuals or organizations to attend the GMS as prescribed at Point a, Clause 2 of this Article shall be made in writing. The Power of Attorney is made in accordance with the civil law and shall clearly state the name of the mandators, the name of the authorized individuals or organizations, the number of authorized shares, the content of authorization, the scope of authorization, term of authorization, signatures of the mandators and the authorized representatives.

The person authorized to attend the GMS shall submit the Power of Attorney when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, participants shall present the original Power of Attorney of the shareholder, the authorized representative of shareholder is an organization (if it has not been registered with the Company before).

b. The vote/ ballot of the authorized person to attend the meeting within the scope of authorization is still valid when one of the following:

- The mandator is dead, has limited legal capacity or is incapacitated;
- The mandator cancelled authorization;
- The mandator cancelled the competence of the authorized person.
- This provision does not apply in case the Company receives notice of one of the above events before the opening of the GMS or before the GMS is re-convened.

3. How to register to attend the GMS and verify the shareholders' eligibility on the date of holding the GMS

Before the opening of the GMS, the Company shall facilitate all shareholders to register as follows:

a. When conducting the registration of shareholders, the Company gives each authorized representative a vote/ballot, on which the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and vote/ballot number of that shareholder are written. The GMS discusses and votes on each issue in the agenda. There are three options for voting

("approve", "disapprove", "abstain"). The vote counting results are announced by the chair of GMS / Vote Counting Committee before the end of GMS.

b. Shareholders, authorized representatives as organizations or authorized persons who arrive after the opening of meeting have the right to immediately register and then have the right to attend and vote/elect at the meeting. The chair is not responsible for stopping the meeting to allow late shareholders to register and the validity of the previous contents voted/elected remains unchanged.

#### **Article 9. Conditions to hold the GMS**

*(Prescribed in Article 19 of the Company's Charter)*

#### **Article 10. Methods to approve the resolution of the GMS**

*(Pursuant to Article 147 of the Law on Enterprises No. 59/2020 / QH14; Article 22 of the company's charter)*

The GMS shall approve resolutions under its jurisdiction by voting at the meeting, absentee voting and other forms in accordance with the applicable law.

#### **Article 11. The contents approved at the GMS**

*(Pursuant to Article 167 of the Law on Enterprises No. 59/2020 / QH14; Article 15 of the company's charter)*

- a. Approving the orientation for development of the company;
- b. Taking actions against violations committed by members of the BOD and BOS that cause damage the company and its shareholders;
- c. Approving the list of independent audit firms; choose independent audit firms to carry out audit of the company; dismissing independent auditors where necessary;
- d. The company's annual business plan;
- e. The annual audited financial statement;
- f. The report of the BOD on its performance and that of its members;
- g. The report of the BOS on the company's business performance, performance of the BOD, the Director;
- h. The report of the BOS on its performance and that of the supervisors;
- i. Dividend of each type of shares;
- j. The number of members of BOD and BOS;
- k. Voting, dismissal of members of the BOD and BOS;
- l. Decision on the budget or total remunerations, bonuses and other interests for BOD and BOS;
- m. Supplement and amendment to the Company's Charter;
- n. Types of shares and number of newly issued shares of each type of shares and transfer of shares of founding members within the first three years from the date of establishment;
- o. Full division, partial division, consolidation, acquisition or change of the Company;
- p. Reorganization, dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;
- q. Decision on investment/sale of assets that worth 35% or more of the total value of the company's total assets stated in the latest audited financial statement;
- r. Decision on re-acquirement of more than 10% of the total shares of each type;
- s. The Company has signed contracts and made transactions with the entities prescribed in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises that worth thirty-five (35%) of the total assets of the Company which was stated in the latest financial statements;

- t. Approving transactions prescribed in Clause 4, Article 293, Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020;
- u. Approving amendment to internal regulation on corporate governance, regulations on the activities of BOD and BOS;
- v. Other issues in accordance with this Charter and law.

## **Article 12. Voting to approve the contents at the GMS**

*(Pursuant to the Working Regulations; Election Regulations at the GMS)*

### 1. General principles

a. All issues in the agenda and contents of the meeting shall be discussed and voted publicly by the GMS.

b. Voting cards, votes and ballots are printed, sealed by the Company and sent directly to participants at the GMS (attached to the GMS documents). Each participant is given a vote. On the vote, There are participant number, full name, number of shares owned and authorized to vote of that participant.

### 2. Provisions on the validity of votes and ballots

#### a. Votes

➤ **A valid vote** is the one in the pre-printed form given by the organizers, without being erased, revised, torn, ... without any other content than the regulations for this vote and shall be signed and handwritten full name of the participant and be sent back to the Vote Counting Committee before the time of vote counting.

The voting content is valid when the participant ticks one (01) of the three (03) voting squares on the vote.

➤ **An invalid vote:** The content is not in accordance with the regulations of the valid vote

#### b. Ballots

➤ **A valid ballot** is the one in the pre-printed form given by the organizers without erasing, correcting, or writing any other content other than the regulations for the ballot; There shall be signatures and full names of participants and send them to the Vote Counting Committee before the time of opening the seal of the ballot box.

➤ **An invalid ballot:**

- The content is not in accordance with the regulations of the valid ballot;
- The number of candidates that participants to vote is higher than those needed to vote;
- Ballots with the total number of ballots for the candidate's shareholders or representatives are higher than those allowed to vote;
- Other regulations according to the Regulations on the election of the GMS and the Charter of the Company.

## **Article 13. Voting methods**

*(Pursuant to working regulations at the GMS)*

### 1. General principles

- The GMS discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by raising up voting cards, direct voting, electronic voting or other electronic means.

- Participants choose one of three options ("approve", "disapprove", "abstain") for each issue raised to vote at the meeting by raising up the voting card or filling in the above options on the voting ballot.

### 2. Voting methods

a. Voting by voting card: When voting by raising up the Voting card, the front side of the Voting Card shall be raised up towards the Board of Chairpersons. In case a participant does

not raise the voting card in three times when voting "Approve", "Disapprove" or "Abstain" on an issue, it is considered as approving that issue. In case a participant raises the voting card more than once (01) when voting "Approve", "Disapprove" or "Abstain" on an issue, it is considered invalid voting. In the form of voting by voting cards, Members of Shareholders' Eligibility Verification Committee/ Vote counting Committee mark the participant code and the corresponding number of votes of each shareholder with the options of "Approve", "Disapprove", "Abstain" and "Invalid".

b. Voting by ballots: When voting by filling in ballots for each issue, participants choose one of three options: "Approve", "Disapprove", "Abstain" is pre-printed in the ballots by marking an "X" or "✓" in the box. After completing the contents to be voted of the GMS, participants put the ballots in the ballot box according to the instructions of the Vote Counting Committee. Ballots shall be signed and full name of participants.

#### **Article 14. How to cast ballots**

*(Pursuant to Regulations on election at the GMS)*

##### 1. General principles

- Complying with the law and the Company's Charter;
- Members of Vote Counting Committee shall not be in the list of candidates for the BOD and BOS.

##### 2. How to cast ballots

###### a. Election by cumulative ballots

- Each participant has the total number of ballots corresponding to the total number of shares owned, the ownership representative multiplied by the number of elected members;
  - Participants have the right to accumulate their total ballots for one or several candidates;
    - In case of additional candidates on the day of the meeting, the participant can contact the Vote Counting Committee to apply for a new ballot and shall return the old ballot (before putting it into the ballot box);
    - In case of mistaken choice, the participant contacts the Vote Counting Committee to be re-granted a new ballot and shall submit the old ballot;
    - How to write on a ballot: Each participant is given a ballot. How to write the ballots is guided as follows:
      - + The participant elects the maximum number of candidates equal to the number of successful candidates;
      - + If the cumulative ballots are cast for one or more candidates, participants tick the box "Cumulative ballots" of the corresponding candidates;
      - + If the number of ballots cast is not equal for many candidates, the participant specifies the ballot number in the box "Ballot number" of the corresponding candidates.
- Note:** In case the participant has just ticked the "Cumulative ballots" box and written the number in the box "Ballot number", the result will be taken according to the quantity of ballots in the box "Ballot number".
- Principles for the success in the election:
    - + The winner is decided by the number of ballots cast from high to low, starting from the candidate with the highest number of ballots until a sufficient number of members need to be elected.
    - + In case there are two (02) or more candidates with the same number of ballots for the last member, re-election will be conducted among the candidates with equal ballots.
    - + If the first election results do not meet the required number of ballots, election will be

conducted until there are enough members.

b. Election by voting: Complying with the provisions of Point b, Clause 2, Article 13 of this Regulation.

#### **Article 15. Methods of vote counting**

Vote counting is carried out by adding up the total approving votes, disapproving votes and abstention votes.

#### **Article 16. Conditions to approve the GMS resolution**

*(Pursuant to Article 21 of the Company's Charter)*

1. A resolution on one of the following issues will be approved if it is voted for by a number of shareholders that represent 65% or more of votes of all participants, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 in Law on Enterprises:

- a. Type of shares and total number of shares of each type;
- b. Change of business lines;
- c. Change in the organizational structure of the Company;
- d. Investment projects or sale of assets valued at or greater than 35% of the total value of assets written in the latest audited financial statements of the Company;
- e. Re-organization, dissolution of the Company.
- f. Extension of the Company's activities

2. The resolutions of the GMS shall be approved when they are approved by a number of shareholders with voting rights that represent more than fifty percent (50%) of all votes of shareholders except the cases prescribed in Clause 1 of this Article, Clause 3, 4 and 6 of Article 48 of Law on Enterprises.

In case of electing members of the BOD and BOS, if the number of candidates is smaller or equal to the number of members of the BOD/BOS, the election of members of the BOD/BOS may be made by the method of cumulative voting as above or by voting method (approve, disapprove, abstain). The percentage of votes approved by voting method is implemented in Clause 1, Article 21 of this Charter.

3. Resolutions of the GMS that are approved by 100% of the total number of voting shares are legal and effective even when procedures for convening and approving such resolutions violate the Enterprise Law and the company's Charter.

#### **Article 17. Notice of vote counting results**

*(Pursuant to Regulations on election at the GMS)*

The Vote Counting Committee will check, summarize and report to the chair on the results of each issue. The vote counting results will be announced by the chair right before the closing of the meeting.

#### **Article 18. Methods of rejecting the decision of the GMS**

*(Pursuant to Article 132 and Article 151 of the Law on Enterprises 59/2020/QH14)*

1. Shareholders voting against the resolution on the restructuring of the Company or changing the rights and obligations of shareholders stipulated in the Charter of the Company have the right to request the Company to re-acquire their shares. The request shall be in writing, clearly state the name, address of the shareholder, the number of shares of each type, the proposed prices for sale, the reason for requesting the Company to re-acquire. The request shall be sent to the Company within ten (10) days from the date of approving the GMS resolution on the issues specified in this clause.

2. The Company shall re-acquire shares at the request of shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article at the market price or the price prescribed in the Company's Charter within ninety (90) days, from the date of receipt of the request. Where no agreement is reached

on the prices, the parties may request a professional valuation organization to set the price. The company introduces at least three (03) professional valuation organizations for shareholders to choose and that choice is the final decision.

3. Within 90 days from the date of receipt of the resolution or meeting minutes of the GMS or the minutes of the vote counting results to collect opinions of the GMS, shareholders or groups of shareholders prescribed in Clause 2 Article 115 of this Law has the right to request the Court or the Arbitral Tribunal to consider and cancel a resolution or a part of the resolution of the GMS in the following cases:

a. The procedures for convening the meeting and making decisions of the GMS seriously violate the provisions of this Law and the company's charter, except for the case specified in Clause 2, Article 152 of this Law;

b. The content of the resolution violates the law or the company's charter.

#### **Article 19. The meeting minutes of the GMS**

*(Pursuant to Article 23 of the Company's Charter)*

1. The minutes of the GMS shall be taken and may be recorded or typed and saved in other electronic forms. The minutes shall be written in Vietnamese, and English version may be prepared with the following information:

c. Name, address of head office, enterprise ID number of the Company;

d. Time and venue of the GMS;

e. Agenda and content of the meeting;

f. Full name of the Chair and Secretary of the GMS;

g. Summary of the meeting and the opinions expressed at the GMS on each issue in the agenda;

h. Number of shareholders and total number of votes of participants, the appendix as a list of the shareholders and authorized representatives with the number of shares and corresponding votes;

i. The total number of votes on each issue in which specifying the voting method, the quantity of valid votes, invalid votes, approving votes, disapproving votes and abstention votes; corresponding percentage of the total number of votes of participants;

j. The total number of ballots for each candidate (if any);

k. Contents which have been approved and the corresponding percentage of votes;

1. Full name and signatures of the chair and secretary of the GMS. If the chair or secretary refuses to sign the GMS minutes, this minutes shall be effective if it is signed by all other members of the BOD attending the meeting and fully include the contents as prescribed in this Clause. The minutes of the meeting shall clearly state that the chair and secretary refused to sign the GMS minutes.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders shall be completed and approved before the closing of the General Meeting of Shareholders. The Chair and Secretary of General Meeting of Shareholders shall be responsible for the honesty and accuracy of the minutes' content.

3. The minutes written in Vietnamese and English shall have equally legal effectiveness. In case of any discrepancies between the Vietnamese version and the English version, the Vietnamese version shall prevail.

#### **Article 20. Disclosure of the resolution, meeting minutes of the GMS**

*(Pursuant to Article 23 of the Company's Charter)*

The resolution, meeting minutes of the GMS, the appendix of the list of shareholders attending the meeting, power of attorney, all documents attached to the minutes (if any) and the meeting invitations shall be kept at the Company's head office.

The resolution, meeting minutes of the GMS and the attached documents shall be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market.

## **II. THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS BY ABSENTEE VOTING**

### **Article 21. Absentee voting cases**

*(Pursuant to Article 22 of the Company's Charter)*

### **Article 22. Cases where absentee voting must not be applied**

The BOD shall not carry out absentee voting with the cases excluded in Article 21 of this Regulation.

### **Article 23. Procedures of the General Meeting of Shareholders by absentee voting**

*(Pursuant to Clause 2, Article 18; Article 22,24 of the Company's Charter)*

1. The list of shareholders attending the GMS shall be disclosed at least twenty (20) days before the record date.

2. The BOD shall prepare absentee votes, draft resolution of the GMS and explanatory documents of the draft resolution and shall be sent to all shareholders entitled to vote at least ten (10) days before the deadline for receipt of absentee votes. The request and the ways of sending the absentee votes and enclosed documents shall be implemented in accordance with Clause 3 of Article 18 of this Charter.

#### 3. Regulations on absentee votes

##### a. Absentee votes shall have the following information:

- Name, address of head office, enterprise ID number of the Company;
- Purposes of absentee voting;
- Full name, contact address, nationality, ID number of the individual shareholder; name, enterprise ID number or ID number of the institution, head office address of the institutional shareholder, or full name, contact address, nationality, ID number of the representative of the institutional shareholder; number of shares of each class and the number of votes/ballots of the shareholder;

##### - The issues that need to be voted to approve the decisions;

##### - Voting options including "Approve" "Disapprove", "Abstain" on each issue;

##### - Election methods (if any);

##### - Deadline to send the answered absentee votes back to the Company;

##### - Full name, signature of the Chairman of BOD.

##### b. The answered absentee votes may be sent back to the Company by the following ways:

- By post: The answered absentee votes shall be signed by the individual shareholders, authorized representatives or legal representatives of organizational shareholders. The absentee votes sent to back the Company shall be enclosed in sealed envelopes and no one is permitted to open them before the vote counting;

- By fax or email. The absentees votes sent back to the Company by fax or email shall be kept confidential until the vote counting time.

- The absentee votes sent back to the Company after the deadline or the absentee votes' envelopes sent by post opened, or those sent by fax or email revealed are all invalid. If absentee votes are not sent back, they will be excluded from voting.

#### 4. Vote counting and minutes of vote counting

The BOD shall count the votes and make the minutes of vote counting in the presence of the BOS the representatives of the shareholders who are not the executives. The minutes of vote counting shall contain the following information:

- Name, address of head office, enterprise ID number of the Company;
- The purpose and issues of absentee voting to approve a resolution;
- Number of shareholders with total numbers of votes/ballots participating in voting/election, classifying the votes/ ballots into valid and invalid and method of sending the votes/ballots, including an appendix as a list of the shareholders participated in voting/election;
- Total number of approving votes, disapproving votes and abstention votes on each issue and total number of ballots of each candidate (if any);
- The approved issues and the corresponding percentage of approval;
- Full name and signature of the Chairman of the BOD, the person who counted the votes and the person who supervised the vote counting.

The members of the BOD, vote counters and vote counting supervisors shall be jointly liable for the honesty and accuracy of the minutes of vote counting, and shall be jointly liable for any loss and damage arising from the decisions which are approved due to an untruthful or inaccurate counting of votes.

#### 5. Resolution and Minutes of vote counting

a. The minutes of vote counting shall be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of the vote counting or published on the website of the Company within twenty-four (24) hours from the date of completion of the vote counting. Sending minutes of vote counting and resolutions can be replaced by posting on the Company's website within 24 hours from the end of vote counting.

b. A resolution approved via absentee voting shall have the same validity as a resolution approved at the GMS.

#### 6. Keeping documents:

The answered absentee votes, minutes of vote counting, the approved resolution and related documents attached to the absentee votes shall be kept at the head office of the Company.

#### 7. Requesting invalidation of the GMS resolution via absentee voting

Within ninety (90) days from the receipt of the resolution, minutes of the GMS or the minutes of vote counting via absentee voting, shareholders or groups of shareholders mentioned in Clause 2, Article 115 of Enterprise Law are entitled to request the Court or an Arbitral Tribunal to consider and invalidate the resolution in part or in full in the following cases:

a. The procedures for convening the GMS and issuance of a resolution of the GMS did not comply with the Law on Enterprises and this Charter, except for the case as stipulated in Clause 3, Article 21 of the Company's Charter.

b. Contents of the resolution that violate the law or the Company's Charter.

### **III. THE ONLINE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

#### **Article 24. The meeting invitation of the online GMS**

Complying with Article 6 of this Regulation.

Notes: Don't need to attach votes/ballots to the meeting invitation.

#### **Article 25. Registration to attend the online GMS**

How to register to attend the online GMS before the opening date of the GMS is specified in the meeting invitation of the GMS, including:

##### 1. Conditions of participation:

- In the list of shareholders entitled to attend the GMS.

- Authorized representative is eligible to attend in accordance with the law and the company's charter.

2. Technical requirements:

Participants need to have electronic devices connected to the internet.

3. How to check the attendance of participants at the online GMS:

Each participant is checked by the electronic voting system to attend the online GMS when the participant accesses the system using the information provided in accordance with Article 26 of the Regulation and cast votes online with any issue of the online GMS agenda content.

**Article 26. Log-in information and electronic voting**

1. Access information on the link to the electronic voting system, username, password and other identifiers (if any) to attend the online GMS will be provided in the meeting invitation (or notification prescribed by the BOD). The participants shall keep their username, password and other identifiers confidential to ensure that only participants have the right to vote on the electronic voting system and they are fully responsible for this registered information.

2. When participants request to provide log-in information again, the GMS organizers can notify them via the following forms: in person or email / phone.

3. Participants use their username, password or other identifiers (if any) to access the electronic voting system and cast votes online according to the agenda of the online GMS.

**Article 27. Authorization to attend the online GMS**

1. The shareholders' authorization shall comply with Clause 2, Article 8 of this Regulation.

2. Rules to keep in mind when authorizing online:

Shareholders need to provide full information to authorize online, especially provide information of the authorized person: phone number, contact address and email address so that the authorized person is provided with username, password and other identifiers (if any).

Validity of online authorization: Online authorization is only legally valid when meeting the following criteria:

- When shareholders complete the online power of attorney form and complete the online authorization.

- Power of attorney is printed under the online power of attorney form with signature, full name, seal (for organizations) of the mandator and the authorized person.

- The original power of attorney shall be sent to the Company before the official opening of the GMS.

Cancellation of authorization for shareholders who authorized online: Shareholders send official documents to cancel online authorization to the company before the official opening of the GMS. Note that cancellation is valid when the Company receives the official written request for cancelling online authorization.

Cancellation of authorization will be invalid if the authorized representative voted /elected on any issue of the agenda of the online GMS.

**Article 28. Conditions to hold the online GMS**

*(Pursuant to Article 9 of this Regulation)*

**Article 29. Discussion at the online GMS**

a. Principles:

- The discussion can only be made within the allotted time and within the scope of contents presented in the agenda of the GMS;

Discussion is only for participants;

- Participants register discussion contents in the form specified in the working regulations of the GMS;

- Board of Secretary will arrange discussion contents of participants in order and submit them to the chair.

b. Answering questions of participants:

- Based on what participants discussed, the chair or the member appointed by the chair will answer questions of participants;

- In case of limited time of organization, questions that have not been answered at the GMS will be answer by the Company later.

### **Article 30. Methods to approve the Resolution of the online GMS**

The Resolution of the GMS is approved by electronic voting.

### **Article 31. How to vote online**

a. How to vote online:

- The participants select one of three options for voting "Approve", "Disapprove" or "Abstain" with each issue raised to vote at the GMS which has been installed in the electronic voting system.

- Then, participants will confirmed voting so that the electronic voting system can record the results.

b. How to elect online:

- Election by cumulative voting: voting for members of the BOD and the BOS shall be cumulative voting (cumulative voting or writing number on ballots). Accordingly, the participants can vote by ticking the box "Cumulative ballot" or write the ballot number in the box "Ballot number" of the corresponding candidates on the ballots that have been installed on electronic voting system. Then, the participants will confirm the election so that the electronic voting system can record the results.

- Election by voting (if any): Complying with the regulations on voting specified in Clause a of this Article.

c. Some other provisions when voting online:

- In case the participants do not vote, elect according to the agenda, the contents that have not been voted or elected shall not be counted.

- In case there are matters arising out of the agenda submitted, the participants can vote, elect additionally. If participants do not vote or elect with the arising matters, it is considered that the participants do not vote, elect those arising matters.

- Participants can change the results of voting, election (but cannot cancel the results of voting, election); including additional voting/election results for the matters arising out of the GMS agenda. The online system only records the final vote counting results at the end of the electronic voting of each round of vote counting specified in the working regulations of the meeting.

- In case that the participants write their numbers on ballots: Invalid ballots will be specified in working regulations or regulations on election.

- Time for electronic voting is specified in working regulations at the GMS.

### **Article 32. Methods of online vote counting**

When the participants vote / elect, the number of votes/ballots are recorded on the system on the rule of number of approving votes, disapproving votes and abstention votes.

### **Article 33. Notice of online vote counting results**

Based on the minutes of counting of votes as prescribed in Article 32 of this Regulation, the Vote Counting Committee will check, collect and report to the chair / Vote Counting Committee on the vote counting results of each content of the GMS agenda. The vote counting results will be announced by the chair right before finishing the GMS.

**Article 34. Meeting minutes of the GMS**

- Complying with Article 19 of this Regulation.
- Meeting venue written in the meeting minutes of online GMS is the place where the chair is present to control the GMS. This venue shall be the territory of Vietnam.
- Approving meeting minutes of the GMS is specified in the working regulations of the Company at the GMS.

**Article 35. Disclosure of the Resolution, the Meeting minutes of the online General Meeting of Shareholders**

Complying with Article 20 of this Regulation.

**IV. THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS BY DIRECT MEETING AND ONLINE MEETING**

**Article 36. The meeting invitation of the General Meeting of Shareholders**

Complying with Article 6 of this Regulation.

**Article 37. Registration to attend the General Meeting of Shareholders**

Complying with Clause 1, Article 8 and Article 25 of this Regulation.

**Article 38. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders**

Complying with Clause 2, Article 8 and Article 28 of this Regulation.

**Article 39. Conditions to hold the General Meeting of Shareholders**

Complying with Article 9 of this Regulation.

**Article 40. Methods to approve the General Meeting of Shareholders**

Complying with Article 10 and Article 30 of this Regulation.

**Article 41. Voting methods**

Complying with Article 13, Article 14 and Article 31 of this Regulation.

**Article 42. Methods of vote counting**

Complying with Article 15 and Article 32 of this Regulation.

**Article 43. Notice of vote counting results**

Complying with Article 17 and Article 33 of this Regulation.

**Article 44. Meeting minutes of the General Meeting of Shareholders**

Complying with Article 19 and Article 34 of this Regulation.

**Article 45. Disclosure of the Resolution, Meeting minutes of the General Meeting of Shareholders**

Complying with Article 20 of this Regulation.

## CHAPTER 3 – BOARD OF DIRECTORS

### Chapter 1. General provisions

#### Article 46. Rights and obligations of the Board of Directors

*(Pursuant to Article 278, 297 of Decree 155/2020/ND-CP)*

Apart from rights and obligations of the BOD are stipulated by Enterprise law, the Company's Charter, the BOD also has the following rights and obligations to:

1. Be responsible to shareholders for operation of the Company;
2. Treat all shareholders equally and respect the interests of related persons of the company;
3. Ensure the company's operation to comply with the law, the Charter and internal regulation of the company;
4. Develop Regulation of the BOD's operation and submit it to the GMS for approval and post on the company's website according to Circular 116/2020 / TT-BTC dated December 31, 2020;
5. Supervise and prevent conflicts of interest of members of the BOD, Supervisors, Director and other managers, including the misuse of company assets and abuse of transactions with related parties;
6. Develop internal regulation on corporate governance and submit it to the GMS for approval in accordance with Article 270 of Decree No. 155/2020 / ND-CP dated December 31, 2020;
7. Appoint the person in charge of the corporate governance;
8. Organize training courses on corporate governance and necessary skills for members of the BOD, Director and other managers of the company;
9. Report on the BOD's operation at the GMS in accordance with Article 18 of this Regulation.
10. Report on the corporate governance at the AGM and disclose information in the company's annual report in accordance with the securities law on information disclosure.
11. Other rights and obligations in accordance with the Company's Charter, internal regulation on corporate governance.

#### Article 47. Rights and obligations of BOD members

*(Pursuant to Article 277 of Decree No.155/2020/ND-CP)*

1. Members of the BOD have full rights under the provisions of the Securities Law, relevant laws and the Company's Charter, the internal regulation on corporate governance, including the right to be provided with information, documents about the financial situation, business activities of the company and the departments in the company.
2. Members of the BOD have obligations mentioned in the Company's Charter and the following obligations:
  - a. Performing their tasks honestly and prudently for the best interests of shareholders and the company;
  - b. Attending all the meetings of the BOD and giving opinions on the discussed issues;
  - c. Promptly and fully reporting to the BOD on the remuneration received from subsidiaries, associated companies and other organizations;
  - d. Reporting to the BOD at the latest meeting of transactions between companies, subsidiaries, companies controlled by a public company with 50% or more of the charter capital with members of the Board of Directors and their related persons; transactions between a

company and a company founded by a member of BOD or manager of the company during the last 3 years prior to the transaction;

e. Disclosure of information when trading shares of the company in accordance with the law.

## **Section 2. Self-nomination, appointment, voting, dismissal of the Board of Directors' members**

### **Article 48. Term of office and the composition of the Board of Directors**

*(Pursuant to Article 26 of the Company)*

1. The number of the BOD members is [05] persons. A member of the BOD may concurrently be a member of the BOD or Members' Council in no more than 5 other companies.

2. The term of office of a member of the BOD shall not be more than 05 years, and a member may be re-elected for an unlimited number of terms. In case the term of office of all members of the BOD end at the same time, they shall remain the members of the BOD until new members are elected and take over the work.

3. The composition of the Board of Directors:

a. The composition of the Company's BOD must ensure that at least one non-executive members. The Company shall minimize the number of members of the BOD that concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the BOD.

b. The member of the BOD shall be no longer hold the status of the member of the BOD in case he/she is discharged, dismissed or replaced in accordance with Article 160, the Law on Enterprises;

c. The appointment of the members of the BOD shall be disclosed in accordance with the law on information disclosure on securities market.

d. The members of the BOD are not necessarily the shareholders in the Company.

### **Article 49. Criteria and conditions of Board of Directors' members**

*(Pursuant to Clause 1, Clause 2, Article 155 of Enterprise Law No. 59/2020/QH14, Article 275 of Decree No. 155/2020/ND-CP)*

1. Members of the BOD shall meet the criteria and conditions specified in Clause 1 and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the company's charter.

2. The Chairman of the BOD cannot concurrently hold the position of Director.

3. A member of the BOD of may concurrently be a member of the BOD no more than 5 other companies.

### **Article 50. Self-nomination, nomination of Board of Directors' members**

*(Pursuant to Article 274 of Decree No. 155/2020/ND-CP, Clause 1,2,3, Article 25 of the company's charter)*

1. The shareholder or group of shareholders holding 5% or more of common shares shall be entitled to nominate candidates for BOD in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter. The shareholders holding common shares have the right to aggregate their number of voting rights to nominate the candidates for the members of the BOD. A shareholder or group of shareholders owning from 5% to below 10% of the total voting shares has the right to nominate a maximum of one (01) candidate; or owning from 10% to below 30% has the right to nominate a maximum of two (02) candidates; or owning from 30% to below 40% has the right to nominate a maximum of three (03) candidates; or owning from 40% to below 50% has the right to nominate a maximum of four (04) candidates; or owning from 50% or more has the right to nominate five (05) candidates or more;

2. If the number of candidates for the BOD from self-nomination and nomination is insufficient, then the incumbent BOD may introduce additional candidates. The additional

nomination made by the incumbent BOD shall be clearly disclosed before the GMS vote to elect the member of the BOD in accordance with laws.

#### **Article 51. How to vote BOD members**

*(Pursuant to Clause 3, Article 148 of Enterprise Law No. 59/2020/QH14, Clause 2, Article 21 of the company's charter)*

1. Members of the BOD by cumulative voting are voted in which each shareholder has the total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members voted by the BOD. The BOD and shareholders have the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. The voted members of the BOD are decided by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until there are enough members specified in the company's charter. In case 2 or more candidates have the same number of votes for the last member of the BOD, the election will be conducted again among the candidates with the same number of votes or selected according to the criteria as specified in regulations on election or the company's charter.

2. If the number of candidates is less than or equal to the number of members of the BOD to be elected, the BOD members can be voted by cumulative voting as above or by voting ("Approve", "Disapprove", "Abstain"). The percentage of voting is approved by voting in accordance with Clause 2, Article 21 of the company's charter.

#### **Article 52. Cases of dismissal, replacement and addition of the Board of Directors' members**

*(Pursuant to Article 160, Law on Enterprises No. 59/2020/QH14)*

1. The GMS shall dismiss a member of the BOD from office in the following cases:

- a. He/she does not fully satisfy the requirements specified in Article 155 of this Law;
- b. He/she hands in a resignation and is accepted;
- c. Other cases prescribed by the company's charter.

2. The GMS shall dismiss a member of the BOD in the following cases:

- a. He/she fails to participate in activities of the Board of Directors for 06 consecutive months, except in force majeure events;
- b. Other cases prescribed by the company's charter.

3. Where necessary, the GMS shall replace members of the BOD; dismiss members of the BOD in cases other than those specified in Clause 1 and Clause 2 of this Article.

4. The BOD shall convene the GMS to elect additional members of BOD in the following cases:

- a. The number of members of the BOD decreases by more than one third of the number specified in the company's charter. The Board of Directors shall convene the GMS within 60 days from that day;

- b. Except the cases specified in Point a and Point b of this Clause, the nearest GMS shall elect new members to replace the dismissed members.

#### **Article 53. Notice of election, dismissal of members of Board of Directors**

After having a decision to elect, dismiss members of the BOD, the Company is responsible for disclosing information within the Company and to relevant agencies, on the mass media, on the website of the Company in accordance with the order and the provisions of the applicable Law.

#### **Article 54. Introduction of the candidates for Board of Directors' members**

If the candidate for the BOD has been decided, the company shall disclose information related to the candidate at least 10 days before the opening date of the GMS on its website for shareholders to learn about the candidate before voting, the candidate for the BOD shall make



a written commitment about the honesty and accuracy of the disclosed personal information and shall commit to perform the tasks honestly, prudently and for the best interests of the company if he/she is elected to be a member of the BOD. Information about the candidate for the BOD to be disclosed includes:

- a. Full name and date of birth;
- b. Educational qualifications;
- c. Work experience;
- d. Other managerial positions (including position of the BOD of other companies);
- e. Interests related to the company and its related parties;
- f. Other information (if any) in accordance with the company's charter.

The company is responsible for disclosing information about companies that the candidate is holding the position of member of the BOD, other managerial positions and interests related to the company of that candidate (if any).

#### **Article 55. Election, dismissal of the Chairman of Board of Directors**

*(Pursuant to Article 29 of the company's charter)*

1. The Chairman of the BOD shall be elected among the members of the BOD by the BOD and dismissed by the BOD.

2. The Chairman of the BOD shall not concurrently be the Director.

3. The Chairman of the BOD shall have following rights and obligations to:

- a. Make operational program and plan of the Board of Directors;
- b. Prepare the meeting agenda, contents, and documents of meetings; convene and chair the meetings of the BOD;
- c. Organize the ratification of resolutions of the BOD;
- d. Supervise the implementation of the resolutions, decisions of the BOD;
- e. Chair the meetings of the GMS;
- f. Other rights and obligations as defined by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. If the Chairman of BOD submits letter of resignation, or is dismissed, the BOD shall elect another person as a replacement within [10 days] from the date on which the letter of resignation is received or he/she is dismissed.

5. If the Chairman of the BOD is absent, or unable to perform his/her tasks, he/she shall authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the Chairman of the BOD. If no one is authorized or the Chairman of the BOD is dead, missing, held in police custody, imprisoned, following measures of administrative treatment in a mandatory rehabilitation center or correctional institution, has decamped from his/her residence, legally incompetent, getting difficulties in controlling his/her behaviors, is prohibited by the Court from holding certain positions or performing certain works, the remaining members shall elect one of them to hold the position of the Chairman of the BOD under the majority rule until a new decision is made by the BOD.

#### **Section 3. Remunerations, bonuses and other interests of the Board of Directors' members**

##### **Article 56. Remunerations, bonuses and other interests of the Board of Directors' members**

*(Pursuant to Article 28 of the Company's Charter)*

1. The company has the right to pay remunerations, bonuses to the members of the BOD based on the business results and performance.

2. The member of the BOD shall be entitled to remunerations and bonuses. The remunerations shall be calculated on the basis of work days required to complete the tasks assigned to the member of the BOD and day rate. The BOD shall estimate remunerations for each member in the principle of consensus. Total remunerations and bonuses paid to the BOD shall be decided by the GMS at its annual meeting;

3. The remunerations of the members of the BOD shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, be recorded as a separate item in the Company's annual financial statements, and be reported at the AGM.

4. Any member of the BOD who holds a executive position or works in any sub-committees of the BOD performs other work which is considered by the BOD as beyond the scope of the regular duties of a member of the BOD may be entitled to additional remunerations in the form of a lump sum payment each time, salary, commission, percentage of profit or otherwise as decided by the BOD.

5. The members of the BOD are entitled to be reimbursed of all travel and accommodation expenses and other reasonable expenses incurred by them during the course of performing their responsibilities as the members of the BOD, including the expenses arising from attending the GMS, the BOD, or sub-committees of the BOD.

6. The members of the BOD may have liability insurance purchased by the Company if this is approved by the GMS. This insurance shall not cover responsibility of the members of the BOD related to their violations against the law and the Company's Charter.

#### **Section 4. Procedures to hold the Board of Directors' meeting**

##### **Article 57. The minimum monthly/quarterly/annual meeting of Board of Directors' meeting**

*(Pursuant to Article 157 of Enterprise Law No. 59/2020/QH14; Article 30 of the Company's Charter)*

1. The Chairman of BOD shall be elected in it's the first meeting of a term of the BOD within 07 working days from the date on which the election of the Board of Directors for that term finishes. Such meeting shall be convened and chaired by the member who obtains the largest number or the highest percentage of votes. If there is more than one member to receive the same highest number or percentage of electoral votes, the members shall elect 01 person amongst them to convene the meeting of the BOD by a majority rule.

2. The BOD shall hold at least one meeting every quarter, and may hold extraordinary meetings.

##### **Article 58. Cases to hold the extraordinary meeting of Board of Directors**

*(Pursuant to Article 157 of Enterprise Law No. 59/2020/QH14; Article 30 of the Company's Charter)*

1. The Chairman of the BOD shall convene meetings of the BOD in the following cases:
  - a. At the request of the BOS;
  - b. At request of the Director or at least 05 other managers;
  - c. At request of at least 02 members of the BOD;
  - d. [Other cases are stipulated in the Company's Charter].

2. The request mentioned in Clause 3 this Article shall be in writing, specifying purpose, issues to be discussed and decided under the authority of the BODS.

3. The BOD shall convene the meeting of the BOD within 07 working days from the date of receiving the request mentioned in the Clause 3 this Article. Where the meeting of the BOD has not been convened as requested, the Chairman shall be liable for any losses and damages to the Company; the requester has the right to convene a meeting of the BOD instead of the Chairman.

**Article 59. Notice of the Board of Directors' meeting and the right of Board of Supervisors to attend that meeting**

*(Pursuant to Article 157 of Enterprise Law No. 59/2020/QH14; Article 30 of the Company's Charter)*

1. The Chairman of the BOD or the convener of the BOD's meeting shall send invitations no later than [03] working days before the opening date. The invitation shall clearly state the time and venue, meeting agenda, and issues to be discussed and decided. The invitation shall be enclosed with the materials used in the meetings and ballots of the members.

The meeting invitation shall be sent by post, telephone, fax, electronic means or otherwise provided for by the Company's Charter with a guarantee that the invitation shall reach the contact address of each member of the BOD registered with the Company.

2. The Chairman of the BOD or the convener shall send the meeting invitation and enclosed documents to the members of the Board of Supervisors at the same time and by the same means as to the members of the BOD.

The members of the Board of Supervisors are entitled to attend the meeting of the BOD, to discuss but not to vote on.

**Article 60. Conditions to hold the Board of Directors' meeting**

*(Pursuant to Article 157 of Enterprise Law No. 59/2020/QH14; Article 30 of the Company's Charter)*

The meetings of the BOD shall be conducted if they are attended by at least three-quarters (3/4) of the total members. If the meeting convened in accordance with this Clause fails to satisfy the requirement of the quorum as stipulated, the meeting shall be re-convened within [07 days] from the proposed date of the first meeting. In this case, the meetings shall be conducted if they are attended by more than half of the members of the BOD.

**Article 61. Voting methods**

*(Pursuant to Article 30 of the Company's Charter)*

1. The members of the BOD shall be deemed as attending and voting at the meeting in following cases:

a. Attending and voting in person at the meeting;

b. Authorizing another person to attend the meeting as stipulated in Clause 11 of this Article;

c. Attending and voting in an online meeting, or sending an electronic ballot or voting by other electronic means;

d. Sending ballots to the meeting by post, fax, email;

e. Sending ballots by other means [prescribed in the Company's Charter].

2. In case ballots are sent by post, they shall be in sealed envelopes and accessed by the Chairman of the BOD no later than 01 hour prior to the opening time of the meeting. The ballots shall be only opened in the witness of all participants.

3. Voting

a. Except for the provision at the Point b, Clause 3, this Article, each member of the BOD or his/her authorized person as stipulated in Clause 1 of this Article is present as an individual at the meeting of the BOD shall have one (01) ballot;

b. A member of the BOD shall not vote on contracts, transactions or proposals in which such member or any of his/her related persons has an interest which conflicts or possibly conflicts with the Company's interests. A member of the BOD shall not be included in the minimum percentage of the members to hold a meeting of the BOD about decisions on which such member fails to have the right to vote on;

c. Pursuant to the Point d, Clause 11, Article 30, when there is any an issue arising at a meeting of the BOD relating to the interests of, or the voting right of a member of the BOD which such member fails to voluntarily waive his/her voting right, the chair's judgment shall be the final decision, except for the case where the nature or scope of the interest of the related member of the BOD has not been fully disclosed;

d. Any member of the BOD who benefits from any contract provided for in Point a and b, Clause 6, Articles 43, the Charter shall be deemed to have a material interest in such contract;

e. The Supervisors have the right to attend the meeting of the BOD, to discuss but not to vote on.

4. Any member of the BOD who is beneficial directly or indirectly from a contract or transaction which has been signed or is proposed to be signed with the Company and knows that he/she gains benefit from it shall be responsible for disclosing such benefit at the first meeting of the BOD which is held to discuss the conclusion of the contract or transaction. If the member of the BOD is unaware that he/she and his/her related persons are beneficial at the time the Company concludes the contract, transaction, such member of the BOD shall disclose relevant benefits at the first meeting of the BOD held after such member is aware that he/she gains benefits or is likely to gain benefits in the above-mentioned transactions or contracts.

5. The BOD has the right to carry out absentee voting of shareholders to approve the Resolution of the BOD on the issues within the competence of the BOD as stated in Clause 2, Article 27, the Company's Charter.

- The absentee ballots and attached documents shall be sent to each member of the BOD (by the mail address already registered with the Company) at least 10 days from the date of collecting the absentee ballots.

- Means of sending the documents: by email, by post.

- The absentee ballot and attached documents shall be sent to each member of the Board of Directors (by the mail address already registered with the Company) at least 10 days from the date of collecting the absentee ballot.

6. The Resolutions of the meeting held by absentee voting shall be approved if they receive affirmative response from the majority of the members of the BOD having voting rights. Such resolutions shall have the same validity as the ones approved at the meetings.

7. The Chairman of the BOD is responsible for sending the meeting minutes of the BOD to all the members and such meeting minutes shall be the evidence of the work conducted during the meetings, unless there is no objection to the contents of the meeting minutes within ten (10) days from the date on which they were sent. The meeting minutes of the BOD may be made in Vietnamese or English. The meeting minutes shall be contain signatures of the chair and the minutes taker.

#### **Article 62. Methods to approve the Resolution of the Board of Directors**

*(Pursuant to Article 30 of the Company's Charter)*

The Resolution, decisions of the BOD shall be approved if a majority of the members approve; where the number of approving votes are equal, the response of the Chairman of the BOD shall be final.

#### **Article 63. Authorization to attend the Board of Directors' meeting**

*(Pursuant to Article 30 of the Company's Charter)*

The members shall attend all the meetings of the BOD. The member may authorize another person to attend the meeting if such authorization is agreed by a majority of the members of the BOD.

#### **Article 64. Meeting minutes of Board of Directors**

*(Pursuant to Article 158 of Enterprise Law No. 59/2020/QH14)*

The meeting minutes of the Board of Directors shall be taken. Audio recordings and other electronic forms are optional. The minutes shall be written in Vietnamese language, may be translated into foreign languages (English – Vietnamese), and shall contain the following information:

- a. The company's name, Enterprise ID number, headquarter address;
- b. Time and venue of the meeting;
- c. Purposes and agenda of the meeting;
- d. Full names of participants and the persons authorized to participate in the meeting and how they participate; full names of non-participating members and their excuses;
- e. The issues to be discussed and voted on at the meeting;
- f. Summary of comments of each participant in chronological order;
- g. Voting results, the members that cast approving votes, disapproving votes and abstention votes;
- h. Approved decisions and corresponding ratio of approving votes;
- i. Full names, signatures of the chair and the minute taker, except the case in Article 65 of this Regulation.

The minutes and meeting documents shall be retained at the company's headquarters.

The Vietnamese and foreign language copies of the minutes have the same legal value. In case of any discrepancy between them, the Vietnamese copy shall prevail.

The chair, the minute taker and the persons who sign the minutes shall be responsible for its accuracy and truthfulness.

#### **Article 65. The case in which the chair and/or secretary refuses to sign the meeting minutes of Board of Directors**

*(Pursuant to Article 158 of Enterprise Law No. 59/2020/QH14)*

In case the chair and the minute taker refuse to sign the minutes, they will be effective if they are signed by all of the other members of the BOD and contain all the information prescribed in Points a, b, c, d, e, g and h of Article 64 of this Regulation.

#### **Article 66. Notice of the Resolution, decisions of Board of Directors**

After issuing the resolutions / decisions of the BOD, the Company is responsible for disclosing information within the Company and to relevant agencies, on the mass media, on the website of the Company in accordance with the order and applicable law.

### **Section 5 – Sub-committees of Board of Directors**

#### **Article 67. Sub-committees of Board of Directors**

*(Pursuant to Article 31 of the Company's Charter)*

1. The BOD may establish sub-committees under the BOD to be in charge of development, personnel, salaries and bonuses, internal audit, risk management. The number of sub-committees' members shall be decided by the BOD and should be at least [03 persons] including the members of the BOD and external members. Independent members of the BOD should constitute the majority of sub-committee members, one of which shall be elected as the Head of the sub-committee as decided by the BOD. The operation of the sub-committees shall comply with the regulations of the BOD. The resolutions of sub-committees shall take effect only when the meetings to approve are attended and voted for by the majority of the members at the meeting of the sub-committee.

2. The execution of the decisions of the BOD or the sub-committees directly under the Board of Directors shall comply with applicable laws, the Company's Charter, and the Company's internal regulation on corporate governance.

## **Section 6 - Selection, appointment, dismissal of the person in charge of the corporate governance**

### **Article 68. Criteria of the person in charge of the corporate governance**

*(Pursuant to Clause 2, Article 32 of the Company's Charter)*

The Person in charge of corporate governance shall not concurrently work for the accredited independent audit firm which is currently auditing the Company's financial statements.

### **Article 69. Appointment of the Person in charge of corporate governance**

*(Pursuant to Clause 1, Article 32 of the Company's Charter)*

The BOD shall appoint at least 01 person to be the person in charge of the Company's corporate governance to support the Company's corporate governance.

### **Article 70. Cases of dismissal of the person in charge of the corporate governance**

1. The BOD can dismiss the person in charge of corporate governance when necessary but not violate the applicable law on labor.

2. The person in charge of corporate governance may be dismissed under a resolution of the GMS.

### **Article 71. Notice of appointment, dismissal of the person in charge of the corporate governance**

After having a decision on appointment, dismissal of the person in charge of the corporate governance, the Company is responsible for disclosing information within the Company and to relevant agencies, on the mass media, on the website of the Company in accordance with the order and applicable law.

### **Article 72. Rights and obligations of the person in charge of the corporate governance**

*(Pursuant to Clause 3, Article 32 of the Company's Charter)*

The person in charge of corporate governance shall have following rights and obligations:

a. Advising the BOD in organizing meetings of the GMS as regulated and on relevant affairs between the Company and shareholders;

b. Preparing the meetings of the BOD, BOS, and the GMS as requested by the BOD or BOS;

c. Advising on the procedures to hold meetings;

d. Attending meetings;

e. Advising on the procedures to formulate resolutions of the BOD in compliance with laws;

f. Providing financial information, copies of meeting minutes of the BOD and other information to the members of the BOD and BOS;

g. Supervising and reporting to the BOD on information disclosure of the Company.

h. Being a contact person with the parties with related interests of the Company;

i. Keeping information confidential in accordance with law and the Company's Charter;

j. Other rights and obligations as defined by the law and this Charter.

## CHAPTER 4 – BOARD OF SUPERVISORS

### Section 1. General provisions

#### Article 73. Rights and obligations of Board of Supervisors, responsibilities of Supervisors

*(Pursuant to Article 287, Article 288 of Decree No. 155/2020/ND-CP)*

1. Supervisors have rights under the provisions of the Law on Enterprises, relevant laws and the company's charter, the Regulation of the BOS' operation in which they have the right to access information and documents related to the company's operation. Members of the BOD, Director and other executives of the company are responsible for providing timely and complete information at the request of the Supervisors.

2. Supervisors are responsible to comply with the provisions of law, the company's charter, the regulation of BOS' operation and professional ethics in performing their assigned rights and obligations.

3. The BOS shall have rights, and obligations as stated in Article 170, the Law on Enterprises, the company's charter and rights and obligations as follows:

a. Proposing the GMS to approve the list of the accredited audit firm to audit the Company's financial statements; decision on the accredited audit firm to inspect the Company's operation,

b. Being responsible to shareholders for its supervision.

c. Supervising the Company's financial situation, complying with the law of the BOD, the Director and other managers.

d. Ensuring the operational coordination with the BOD, the Director, and the shareholders.

e. Where there is any breach of law or the Company's Charter by a member of the BOD, the Director or other executives of the Company detected, the BOS shall give a written notice to the BOD within 48 hours and to request the offender to terminate such breach and take actions for remedies.

f. Developing the Regulation of the BOS' operation and submit it to the GMS for approval. The Minister of Finance shall provide guidance on the model of the BOS' Operation Regulation so that the public company can refer to and build the Operation Regulation of the BOS.

g. Report at the GMS as prescribed in Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP.

### Section 2. Term of office, composition of the Supervisors

#### Article 74. Term of office, composition of the Supervisors

*(Pursuant to Article 168, Enterprise Law No. 59/2020/QH14, Clause 1, Article 38 of the company's charter)*

1. The number of the BOS of the Company is [03 persons].

2. The term of office of a member of the BOS shall be no more than 05 years, and a member may be re-elected for an unlimited number of terms.

3. Supervisors are not necessarily shareholders of the company.

4. The Head of BOS shall be elected by the BOS among the Supervisors. The Head of BOS shall be elected and dismissed under the majority rule. Rights and obligations of the Head of BOS shall be specified in the company's charter. More than half of the Supervisors shall have permanent residences in Vietnam. The Head of BOS shall have a bachelor's degree in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or a major that is relevant to the enterprise's business operation, unless higher standards are prescribed in the company's charter.

5. In case the term of office of all Supervisors expires before an election can be carried out, the existing Supervisors shall keep performing until Supervisors are elected and take over the job.

#### **Article 75. Criteria and conditions of Supervisors**

*(Pursuant to Article 169, Enterprise Law No. 59/2020/QH14, Clause 2, Article 38 of the company's charter)*

1. A Supervisor shall meet the following criteria and conditions:

- a. He/she is not in one of the persons specified in Clause 2 Article 17 of Enterprise Law;
- b. His/her major is economics, finance, accounting, audit, law, business administration or a major that is relevant to the enterprise's business operation;
- c. He/she is not a relative of any of the members of the BOD, Director and other executives;
- d. He/she is not the company's executive, is not necessarily a shareholder or employee of the company;
- e. He/she is not working in the accounting and finance department of the Company;
- f. He/she is not a member or an employee of an independent audit firm to audit financial statements of the company in the past 3 years.
- g. Other criteria and conditions are stipulated in the relevant laws and the company's charter.

2. In addition to the criteria and conditions specified in Clause 1 of this Article, a supervisor of the company shall fully satisfy the conditions specified in Clause 2, Article 169 of the Enterprise Law.

3. The Head of BOS shall have a bachelor's degree or higher education in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or a major that is relevant to the enterprise's business operation.

#### **Article 76. Self-nomination, nomination of Supervisors**

*(Pursuant to Article 285, Decree No. 155/2020/ND-CP; Article 37 of the company's charter)*

1. The self-nomination, nomination of the candidates for the members of the BOS shall follow the provisions in Clause 1, Clause 25, this Charter. The shareholders holding shares with voting rights have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates as the Controllers. A shareholder or group of shareholders owning from 5% to below 10% of the total voting shares has the right to nominate a maximum of one (01) candidate; or owning from 10% to below 30% has the right to nominate a maximum of two (02) candidates; or owning from 30% to below 40% has the right to nominate a maximum of three (03) candidates; or owning from 40% to below 50% has the right to nominate a maximum of four (04) candidates; or owning from 50% or more has the right to nominate a maximum of five (05) or more candidates;

2. If the number of candidates for the BOS from self-nomination and nomination is insufficient as required, then the incumbent BOS may nominate additional candidates or the nomination may be implemented in accordance with the regime stipulated by the Company's Charter and internal regulation on corporate governance, and the Regulation of the BOS' operation. The additional nomination made by the incumbent BOS shall be clearly disclosed before the GMS vote on to elect the members of the BOS in accordance with laws.

#### **Article 77. How to vote the Supervisors**

*(Pursuant to Clause 3, Article 148 of Enterprise Law No. 59/2020/QH14; Clause 2, Article 21 of the company's charter)*

1. Supervisors by cumulative voting are voted in which each shareholder has the total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number

of members voted by the BOS. The BOS and shareholders have the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. The voted members of the BOS are decided by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until there are enough members specified in the company's charter. In case 2 or more candidates have the same number of votes for the last member of the BOS, the election will be conducted again among the candidates with the same number of votes or selected according to the criteria as specified in regulations on election or the company's charter.

2. If the number of candidates is less than or equal to the number of Supervisors to be elected, the Supervisors can be voted by cumulative voting as above or by voting ("Approve", "Disapprove", "Abstain"). The percentage of voting is approved by voting in accordance with Clause 2, Article 21 of the company's charter.

#### **Article 78. Cases of dismissal of Supervisors**

*(Pursuant to Article 174 of Enterprise Law No. 59/2020/QH14)*

1. The GMS shall dismiss a Supervisor from office in the following cases:

a. He/she does not fully satisfy the criteria and conditions specified in Article 169 of Enterprise Law;

b. He/she hands in a resignation and is accepted;

c. Other cases specified in the charter.

2. The GMS shall dismiss a Supervisor in the following cases:

a. He/she fails to perform his/her duties;

b. He/she fails to perform his/her rights and obligations for 06 consecutive months, except in force majeure events;

c. He/she commits multiple, serious violations of Supervisor's duties prescribed by this Law and the charter;

d. Other cases specified in resolutions of the GMS.

#### **Article 79. Notice of election, dismissal of Supervisors**

After having a decision to elect, dismiss members of the BOS, the Company is responsible for disclosing information within the Company and to relevant agencies, on the mass media, on the website of the Company in accordance with the order and the provisions of the applicable Law.

#### **Article 80. Salaries and other interests of Supervisors**

*(Pursuant to Article 172 of Enterprise Law No. 59/2020/QH14)*

1. Supervisors' salaries, remunerations, bonuses and other interest are paid based on the decision of the GMS. Supervisors' salaries, bonuses, other interests and operating budget shall be decided by the GMS;

2. Reasonable costs of food, stay, travel, independent counselling services of Supervisors shall be reimbursed. The total salaries and costs must not exceed the annual operating budget of the BOS which has been approved by the GMS, unless otherwise prescribed by the GMS;

3. Salaries and operating costs of the BOS shall be recorded as the company's expenses in accordance with regulations of law on corporate income tax and relevant laws and placed in a separate section in the company's annual financial statements.

## CHAPTER 5 - DIRECTOR

### **Article 81. Rights and obligations of Director**

*(Pursuant to Clause 2, 4 of Article 35 of the company's charter)*

1. The Director shall run the Company's daily business, be supervised by the BOD, take responsibility to the BOD for performance of its given rights and obligations.

2. The Director shall have following rights and obligations:

a. Decision on important issues related to the Company's daily business which are out of the authority of the Board of Directors;

b. Organizing the implementation of the resolutions, decisions of the BOD;

c. Organizing the implementation of business plans and investment plans of the Company;

d. Proposing options of organizational structure, internal rules and regulations of the Company;

e. Appointing, dismissing managerial positions, except for the positions under authority of the BOD;

f. Decision on the salaries and other benefits of the Company's employees, including the managers who are under the Director's authority of appointment;

g. Recruitment;

h. Proposing plans for dividend payments or loss settlement;

i. Fulfilling other obligations as defined by laws, [the Company's Charter, and the resolutions, decisions of the BOD].

### **Article 82. Term of office and criteria and conditions of Director**

*(Pursuant to Clause 5, Article 162 of Enterprise Law No. 59/2020/QH14; Clause 3, Article 35 of the company's charter)*

The term of the Director shall be no more than 05 years and may be re-elected with unlimited number of terms.

The Director must satisfy the following criteria and conditions:

a. He/she is not one of the persons specified in Clause 2 Article 17 of Enterprise Law;

b. He/she is not a relative of any of the executives, supervisors of the company and the parent company; the representatives of state investments and the enterprise' investment in the company and the parent company;

c. He/she has professional qualifications and experience of business administration.

### **Article 83. Self-nomination, nomination of Director**

The Board of Management, members of the BOD have the right to nominate candidates for the Director in accordance with the criteria and conditions specified in Article 82 of this Regulation and submit them to the BOD for consideration when the Company needs to find a Director.

### **Article 84. Appointment, dismissal, signing and terminating contracts of Director**

*(Pursuant to Clause 1, Clause 5, Article 35 of the company's charter)*

The BOD appoints 01 member of the BOD or hire another person as the Director.

The Board of Directors may dismiss the Director from his/her duty if a majority of the members of the Board of Directors having voting rights attending the meeting vote for and a new Director shall be appointed as a replacement.

The BOD has the authority to sign / terminate the contract and decide the terms of the labor contract as prescribed at Point i, Clause 2, Article 27 and Article 35 of the company's charter.

### **Article 85. Notice of appointment, dismissal, signing and terminating contracts of**

## **Director**

After having a decision to elect, dismiss members of the Director, the Company is responsible for disclosing information within the Company and to relevant agencies, on the mass media, on the website of the Company in accordance with the order and the provisions of the applicable Law.

### **Article 86. Salaries and other interests of Director**

*(Pursuant to Clause 2, Clause 3, Article 34 of the company's charter)*

1. The Director shall be entitled to salary and bonus payments. The salary of the Director shall be decided by the BOD.

2. The salaries of the executives shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, be recorded as a separate item in the Company's annual financial statements, and be reported at the AGM.

## CHAPTER 6 – OTHER ACTIVITIES

### Section 1. Coordination between Board of Directors, Board of Supervisors and Director

#### Article 87. Procedures, meeting invitation, meeting minutes, notice of meeting results between Board of Directors, Board of Supervisors and Director

Procedures, meeting invitation, meeting minutes, notice of meeting results between BOD, BOS and Director shall comply with Section 4, Chapter 3 of this Regulation.

#### Article 88. Notifying Resolutions / Decisions of the Board of Directors to Board of Supervisors

*(Pursuant to Clause 1, Article 171 of Enterprise Law No. 59/2020/QH14)*

After Resolutions / decisions and meeting minutes of the BOD are issued, they shall be sent to the Supervisors at the same time and in the same means as the members of the BOD.

#### Article 89. Notifying Resolutions / Decisions of the Board of Directors to Director

After Resolutions / decisions of the BOD Directors (with contents related to the responsibilities, rights and obligations of the Director) are issued, they shall be sent to the Director at the same time and in the same means as the members of the BOD.

#### Article 90. Cases in which Board of Supervisors and Director propose to hold Board of Directors' meeting and the issues need to be consulted by Board of Directors

*(Pursuant to Point h, Clause 3, Article 162 of the Law on Enterprises No. 59/2020 / QH14, Article 288 of Decree No. 155/2020 / ND-CP, Clause 4, Article 35, Article 40 of the company's charter)*

##### 1. Cases to hold BOD's meeting

##### a. The BOS may propose to convene a meeting of the BOD in the following cases:

- At the request of a shareholder / a group of shareholders according to the provisions of Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises.

- When the right of Supervisors to access information and documents related to the company's operations has not been fully performed in accordance with current law and the company's charter;

- Where there is any breach of law or the Company's Charter by a member of the BOD, the Director or other executives of the Company detected, the BOS shall give a written notice prescribed in Clause 1, Article 38 and request the offender to terminate such breach and take actions for remedies.

##### a. Director may propose to convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- Rights of Director mentioned in Article 35 of the company's charter have not performed;

- Where there is any breach of law or the Company's Charter by a member of the BOD, the Director or other executives of the Company detected, the BOS shall give a written notice prescribed in Clause 1, Article 38 and request the offender to terminate such breach and take actions for remedies.

##### 2. The issues that need to be commented by BOD:

a. Proposing options of organizational structure, internal regulation on corporate governance;

b. Proposing measures to improve operations and management of the Company;

c. The Director shall make a plan for the BOD to approve issues related to recruitment, resignation of employees, salary, social insurance, welfare, commendation and discipline for employees and executives.

d. The Director shall make a plan for the BOD to approve matters relating to the Company's relationship with trade unions in accordance with best standards, practices and policies of management specified in this Charter, the regulations of the Company and applicable law.

e. Proposing plans for dividend payments or loss settlement;

f. Consulting the BOD to approve the detailed business plan for the next fiscal year;

g. Other contents when considering the interests of the Company.

**Article 91. Report of Director to Board of Directors on his/her rights and obligations**

*(Pursuant to the provisions in Appendix IV of the Circular No. 96/2020 / TT-BTC, Clause 4, Article 35 of the company's charter)*

1. Report on the implementation of the Resolution of the BOD and the GMS, the business plan and investment plan of the Company approved by the BOD and the GMS;

2. Report on evaluation of the financial situation, the situation of production and business activities of the Company quarterly and annually,;

3. Report on improvements in organizational structure, policy, and management;

4. Annual report on the implementation of obligations towards the environment, community and employees;

5. Report on the implementation of the contents authorized by the BOD and other GMS;

6. Report other issues as requested by the BOD.

**Article 92. Review the implementation of resolutions and other issues authorized by the Board of Directors to the Director**

Based on the Director's report on his/her rights and obligations as prescribed in Article 81 of this Regulation, the BOD will review the results of the implementation of resolutions and other authorized issues of the BOD with the Director.

**Article 93. Issues the Directors shall report, provide information and how to announce the Board of Directors and the Board of Supervisors**

*(Pursuant to Clause 3, Article 291 of Decree No. 155/2020 / ND-CP, Article 35, Clause 3 Article 43, Article 45 of the company's charter)*

1. Issues shall be reported by Director, providing information and how to notify the BOD

a. The contents according to Article 90 of this Regulation;

b. The Director is obliged to notify the BOD and the BOS in writing of the transactions between the Company, its subsidiary or other company controlled by the Company with over 50% of its charter capital and themselves or their related persons in accordance with the laws.

c. Other contents that need opinions and reports to the BOD shall be sent at least five (05) working days in advance and the BOD will respond within ten (10) working days.

For the approval of contracts and transactions as prescribed in Clause 1 Article 167 of the Law on Enterprises and the value is less than [35%] of the total value of the enterprise's assets written in the latest financial statements, the representative of the company that signs a contract or transaction shall notify members of the BOD and Supervisors of the persons related to that contract or transaction and enclose with the draft contract or main content of the transaction. The BOD shall decide to approve the contract or transaction within 15 days from the date of receiving the notice, unless a different deadline is provided in the company's charter; members of the BOD have interests related to the parties in the contract, transactions without the right to vote.

3. Issues that the Director shall report, provide information and how to notify the BOS

a. Reports of the Director submitted to the BOD or other documents issued by the company are sent to the Supervisors at the same time and in the same means as to members of the BOD.

b. Director, managers of other enterprises shall provide fully, accurately and promptly information and documents on the management, administration and business activities of the company at the request of the Supervisors or the BOS.

c. How to notify BOS is the same as the BOS.

**Article 94. Coordination of supervision, management between Board of Directors' members, Supervisors and Director**

1. Coordination between BOS and BOD:

The BOS plays the role of full, timely and accurate supervision, coordination, consultation and information as follows:

a. Informing the BOD about the results of operations, consulting the BOD before submitting reports, conclusions and proposals to the GMS;

b. During the meetings of the BOS, the BOS has the right to request members of the BOD, Director and representatives of the representative of accredited independent audit firm to attend and answer questions that need to be clarified;

c. The regular and irregular inspections of the BOS shall be concluded in writing (no later than fifteen (15) days from the closing date) sent to the BOD to help the BOD in management. Depending on the level and results of the above inspection, the BOS needs to agree with the BOD, the Director before reporting to the GMS. In case of disagreement, the opinions are authorized to reserve recorded in the minutes and the Head of the BOS is responsible for reporting to the nearest GMS;

d. In case the BOS detects any breach of the law or the company's charter of the members of the BOD, the BOS shall give a written notice to the BOD within forty-eight (48) hours and request the offender to terminate such breach and take actions for remedies;

e. Supervisors are obliged to notify the BOD and the BOS in writing of the transactions between the Company, its subsidiary or other company controlled by the Company with over 50% of its charter capital and themselves or their related persons in accordance with the laws.

f. For proposals related to the operation and financial situation of the Company, the BOS shall send documents and related documents at least fifteen (15) days before the intended date of receiving the response;

g. Proposals to the BOD shall be submitted at least five (05) working days in advance and the BOD will respond within ten (10) working days.

The BOD facilitates the BOS to perform its rights and obligations.

2. Coordination between BOS and BOD:

BOS is responsible for inspection and supervision.

a. During the meetings of the BOS, the BOS has the right to request the Director (at the same time request members of the BOD, Director and the representative of the accredited audit firm) to attend and answer questions that Supervisors are interested in;

b. The regular and irregular inspections of the BOS shall be concluded in writing (no later than fifteen (15) days from the closing date) sent to the Director to help the Director in management. Depending on the level and results of the above inspection, the BOS needs to agree with the Director before reporting to the GMS. In case of disagreement, the opinions are authorized to reserve recorded in the minutes and the Head of the BOS is responsible for reporting to the nearest GMS;

c. The Supervisors have the right to request the Director to facilitate access to records and documents related to the Company's business activities at the Head Office or where the records are kept;

d. For information, documents on business management and administration and reports on business performance, financial statements, the written request of BOS shall be sent to the Company at least forty-eight (48) business hours before the intended time of receiving a response. The BOS is not allowed to use information that has not been disclosed by the company or disclosed to others to perform related transactions.

e. Proposed contents on measures to amend, supplement and improve the organizational structure, management, supervision and operation of the business activities of BOS shall be sent to the Director at least seven [07] business days before the intended date of receipt of the response.

The Director facilitates the BOS to perform its rights and obligations.

3. Coordination between Director and BOD: Director is the representative of the Company to manage ensuring all activities of the Company to ensure its continuous and effective operation.

a. When there are proposals on the organizational structure and internal regulation on the corporate governance, the Director shall send it to the BOD as soon as possible but not less than seven (07) days before the date the content needs to be decided;

b. The Director shall make a plan for the BOD to approve issues related to recruitment, resignation of employees, salary, social insurance, welfare, commendation and discipline for employees and managers;

c. The Director shall make a plan for the BOD to approve issues related to the Company's relationship with trade unions in accordance with best management standards, practices and policies in the Company Charter, the regulations of the Company and applicable law;

d. The Director is obliged to notify the BOD of the transactions between the Company, its subsidiary or other company controlled by the Company with over 50% of its charter capital and themselves or their related persons in accordance with the laws.

e. For other issues that need to be consulted in Clause 2, Article 97 of this Regulation, The BOD shall be sent at least five (05) working days in advance and will respond within ten (10) working days.

## **Section 2 – Regulations on annual assessment of commendation and discipline for members of the Board of Directors, Supervisors, Director and other executives**

### **Article 95. Regulations on performance assessment of members of the Board of Directors, Supervisors, Director and other executives**

1. The BOD is responsible for developing performance assessment criteria for all subjects that are members of the BOD, Director and other executives.

2. The performance assessment criteria shall balance the interests of the enterprise executives with the long-term interests of the Company and its shareholders. Financial and non-financial indicators used in the assessment are carefully considered and decided by the BOD from time to time. In which, non-financial indicators can be mentioned such as: stakeholder interests, performance, progress and improvements, etc.

3. Annually, based on the assigned functions and tasks and established assessment criteria / performance, the BOD shall organize and assess activities of members of the BOD.

4. The performance assessment of the Supervisors is organized according to the method mentioned in the organizational structure and performance of BOS.

5. Performance assessment of other executives is carried out in accordance with internal regulations or can be based on a self-assessment of these executives' performance.

**Article 96. Commendation**

1. The BOD or the Salary and Bonus Committee (if any) is responsible for developing the commendation policy. The commendation is based on the results of performance assessment in Article 95 of this Regulation.

2. Methods of commendation: in cash, by shares (issuing shares under the selection for employees in the company) or by other methods made by the BOD or the Salary and Bonus Subcommittee. Methods of commendation will be proposed by the Director and submitted them to the BOD for approval, in case of beyond authority, they will be submitted to the GMS for approval.

3. Commendation for members of BOD, Supervisors will be decided by the GMS.

4. Executives: the bonus fund is deducted from the Bonus and Welfare Fund of the Company and other legal funding sources. The bonus level is based on the actually annual business performance, the Director will propose it to the Board of Directors for approval, in case of beyond authority, it will be submitted to the GMS for approval.

**Article 97. Discipline**

1. The BOD decides to disciplinary system based on the nature and level of the violation.

2. Members of the BOD, Supervisors, and executives who fail to fulfill their duties shall take personal responsibility for the damage caused by themselves.

3. When members of the BOD, Supervisors, or executives commit violations against law or regulations of the Company, disciplinary actions will be applied such as an administrative breach or a criminal prosecution in accordance with the law and the Company's Charter, depending on the level of the violation. In case of causing damage to the interests of the Company, shareholders or others will have to pay compensation in accordance with the law.

## **CHAPTER 7 – AMENDMENT TO REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE**

### **Article 98. Amendment to Regulations on corporate governance**

1. The supplementation or amendment of this Regulation shall be reviewed and decided by the GMS of the Company.

2. For the supplement or amendment of Section III Chapter 2 of this Regulation (the online General Meeting of Shareholders), based on the applicable laws, the GMS authorizes the BOD to adjust to organize the online GMS effectively and ensuring benefits for all shareholders in accordance with the law.

3. In case the provisions of law relating to the Company's activities are not mentioned in this Regulation or new provisions of law are different from the articles of the Regulation, the provisions of such law shall be definitely applied and govern the operation of the Company.

## CHAPTER 8 – THE EFFECTIVE DATE

### Article 99. The effective date

1. This Regulation includes 08 chapters and 99 articles, which was approved by the GMS of SaiGon – Song Lam Beer Joint Stock Company dated April 17, 2026 and accepted the validity of the full text of this Regulation.

2. This Charter shall be made into 04 copies with equal validity and kept at the Company's head office.

3. This Regulation of the Company is unique and official.

4. Copies or excerpts of the Regulations on corporate governance shall be signed by the Chairman of the BOD.

### CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS



Teck Chuan Lester

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



**SABECO**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI  
ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM**

Nghệ An, ngày 17 tháng 04 năm 2026



## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – SÔNG LAM**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-DHĐCĐ ngày 17 tháng 04 năm 2026;

# MỤC LỤC

|  |           |
|--|-----------|
| <b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....  | <b>3</b>  |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....  | 3         |
| Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị .....   | 3         |
| <b>CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....   | <b>3</b>  |
| Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị .....   | 3         |
| Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị .....                               | 3         |
| Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị .....                                   | 4         |
| Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị .....   | 4         |
| Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....   | 4         |
| Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .....                      | 5         |
| Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....                            | 5         |
| Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....                        | 6         |
| <b>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....   | <b>7</b>  |
| Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....   | 7         |
| Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch ..... | 7         |
| Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường .....  | 7         |
| Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị .....  | 8         |
| <b>CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....   | <b>8</b>  |
| Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị .....  | 8         |
| Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị .....  | 10        |
| <b>CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH</b> .....  | <b>11</b> |
| Điều 17. Trình báo cáo hằng năm .....  | 11        |
| Điều 18. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....                            | 11        |
| Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan .....   | 12        |
| <b>CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....  | <b>12</b> |
| Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị .....   | 12        |
| Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành .....   | 13        |
| Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát .....   | 13        |
| <b>CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b> .....   | <b>13</b> |
| Điều 23. Hiệu lực thi hành .....   | 13        |

## CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

### Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:

- Thành viên HĐQT gửi văn bản ghi rõ nội dung, mục đích yêu cầu cung cấp thông tin gửi đến người điều hành Công ty và Hội đồng quản trị trước ít nhất 03 ngày làm việc kể từ thời điểm được yêu cầu cung cấp thông tin.

- Đối với những thông tin nhạy cảm như: thông tin cá nhân, bí quyết công nghệ, những thông tin về sản xuất kinh doanh khác cần bảo mật, ... việc cung cấp thông tin phải được Hội đồng quản trị hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm sử dụng những thông tin được cung cấp vì mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

#### **Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Thành viên HĐQT Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;
- d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền

biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

5. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 điều 27 của Điều lệ.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

#### Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

#### Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này:

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

f) Các công việc khác phục vụ đại hội.

## **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

## **CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và

ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 15 Quy chế này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 15 Quy chế này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

- Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được gửi tới từng thành viên Hội đồng quản trị theo địa chỉ đã đăng ký trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày thu phiếu lấy ý kiến.

- Hình thức gửi tài liệu: qua thư điện tử, đường bưu điện.

- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

## **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt hoặc song ngữ Anh – Việt, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính;
  - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thủ lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội

đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

### **CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 04 năm 2026.



**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---



**SABECO**

**THE REGULATION OF THE BOARD  
OF DIRECTORS' OPERATION  
SAIGON – SONG LAM BEER JOINT  
STOCK COMPANY**

Nghe An, April 17, 2026



**THE REGULATION OF THE BOARD OF DIRECTORS' OPERATION  
SAI GON – SONG LAM BEER JOINT STOCK COMPANY**

- Pursuant to the Law on Securities dated November 26, 2019;
- Pursuant to the Law on Enterprises dated June 17, 2020;
- Pursuant to the Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some Articles of the Law on Securities;
- Pursuant to the Circular no.116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding the implementation of some articles on corporate governance applied to public companies in the Government's Decree no. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating some articles of the law on securities;
- Pursuant to the Charter of Sai Gon – Song Lam Beer Joint Stock Company;
- Pursuant to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders No 01/2026/NQ-DHDCD dated April 17, 2026;

## TABLE OF CONTENTS

|  |           |
|--|-----------|
| <b>CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS</b> .....   | <b>3</b>  |
| Article 1. Scope and Subjects of application.....  | 3         |
| Article 2. Operational Principle of the Board of Directors .....   | 3         |
| <b>CHAPTER II. MEMBER OF THE BOARD OF DIRECTORS</b> .....  | <b>3</b>  |
| Article 3. The member of the Board of Directors' rights and obligations .....  | 3         |
| Article 4. The Board of Directors' rights to get information provided .....  | 3         |
| Article 5. Number, Term of office and composition of the members of the Board of Directors .....   | 4         |
| Article 6. Standards and conditions to be a member of the Board of Directors .....   | 4         |
| Article 7. Chairperson of the Board of Directors.....  | 4         |
| Article 8. Dismissing, discharging, replacing, adding to the members of the Board of Directors ....                                      | 5         |
| Article 9. Form of electing, dismissing, discharging the members of the Board of Directors.....  | 6         |
| Article 10. Announcement of electing, dismissing, discharging the members of the Board of Directors .....                                | 7         |
| <b>CHAPTER III. THE BOARD OF DIRECTORS</b> .....   | <b>7</b>  |
| Article 11. The Board of Directors' rights and obligations .....   | 7         |
| Article 12. Rights and duties of the Board of Directors in approving, signing the transactions and contracts.....                        | 8         |
| Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in convening of an irregular meeting of the General Meeting of Shareholders ..... | 8         |
| Article 14. Sub-committees under the Board of Directors .....  | 9         |
| <b>CHAPTER IV. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS</b> .....  | <b>10</b> |
| Article 15. Meetings of the Board of Directors .....   | 10        |
| Article 16. Meeting minutes of the Board of Directors.....   | 12        |
| <b>CHAPTER V. PUBLIC DECLARATION OF RELATED INTERESTS</b> .....  | <b>13</b> |
| Article 17. Submission of annual reports.....  | 13        |
| Article 18. Remuneration, bonus and other benefits of members of the Board of Directors.....   | 13        |
| Article 19. Public declaration of related interests.....   | 14        |
| <b>CHAPTER VI. RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS</b> .....  | <b>14</b> |
| Article 20. Relationship between the member of the Board of Directors.....   | 14        |
| Article 21. Relationship with Board of Management.....   | 15        |
| Article 22. Relationship with the Supervisory Board.....   | 15        |
| <b>CHAPTER VII. IMPLEMENTATION PROVISION</b> .....   | <b>15</b> |
| Article 23. Implementation effectiveness .....   | 15        |

## CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS

### **Article 1. Scope and Subjects of application**

1. Scope: The Regulation of the Board of Directors' Operation stipulates the organization of personnel, operational principles, powers and obligations of the Board of Directors and members of the Board of Directors in order to operate in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter and other relevant laws.

2. The Board of Directors assigns the Director to manage the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.

### **Article 2. Principle of the Board of Directors' Operation**

1. The Board of Directors shall perform their work in the collective principle. The members of the Board of Directors take personal responsibility for their work and are jointly responsible to the General Meeting of Shareholders and the law in respect of the resolutions and decisions of the Board of Directors for the Company's development.

2. The Board of Directors shall assign the Director to organize the implementation of the resolutions, decisions of the Board of Directors;

## CHAPTER II. MEMBER OF THE BOARD OF DIRECTORS

### **Article 3. The member of the Board of Directors' rights and obligations**

1. The members of the Board of Directors shall fully have rights and responsibilities under the provisions of the Law on Enterprises, the Law on Securities, applicable laws and the Company's charter, including the right to be get information, documents about the financial situation, business activities of the Company and its sub-units.

2. The members of the Board of Directors shall perform the obligations as defined by the Law on Enterprises, the Company's Charter, and others as follows:

a) To perform their own responsibilities in a truthful, careful manner to ensure the best interests to the Company, shareholders;

b) To fully attend the meetings of the Board of Directors, and give feedbacks on the discussed issues.

c) To promptly and fully report to the Board of Directors the remuneration received from subsidiaries, affiliates and other organizations;

d) To report to the Board of Directors at the latest meeting the transactions between the company, subsidiaries, companies controlled by a public company with 50% or more of the charter capital and the members of the Board of Directors and their related persons; the transactions between a company and a company in which a member of the Board of Directors is its founding member or its manager for the latest 3 years prior to the transaction time;

d) To perform the information disclosure when trading the Company's shares in accordance with the law.

### **Article 4. The Board of Directors' members' rights to get information provided**

1. The member of the Board of Directors reserves the right to request the Director, Deputy of Director, other managers in the Company for providing information, documents about financial situation, business performance of the Company and its sub-units.

2. The managers are required to provide timely, fully and accurately information, document at the request of the member of the Board of Directors. The sequence, procedures to request and provide the information are specified as follows:

- The Member of Board of Directors shall send a written request specifying the contents, purpose for getting information provided to the Company's executives and the Board of Directors at least 03 days prior to the date of request.

- For some certain information that may be sensitive such as personal information, technological secret, other business information which are required to be kept confidential... the provision thereof shall be approved by the Board of Directors or the Chairperson of the Board of Directors.

- The members of the Board of Directors shall be responsible for using the information provided for purposes relevant to their responsibilities, provided that such information must be kept confidential.

#### **Article 5. Number, Term of office and composition of the members of the Board of Directors**

1. The number of the Board of Directors' members is five (05) persons. A member of the BOD may concurrently be a member of the BOD or Members' Council in no more than 5 other companies.

2. The term of office of each member of the Board of Directors shall not be more than 05 years, and a member may be re-elected for an unlimited number of terms.

3. In case the term of office of all members of the Board of Directors end at the same time, they shall remain the members of the Board of Directors until new members are elected and take over the works.

4. Composition of the Board of Directors:

The composition of the Company's BOD must ensure that at least one non-executive members. The Company shall minimize the number of members of the BOD that concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the BOD.

#### **Article 6. Standards and conditions to be a member of the Board of Directors**

A member of the Board of Directors shall satisfy following standards and conditions:

a) The General Director must not be the subject as specified in Clause 2, Article 7, the Law on Enterprises;

b) Be professionally qualified, have experiences in the Company's business administration or in the sector and industry of the Company's business; and not necessarily the Company's shareholder.

c) The member of the Board of Directors may concurrently hold the position of members of the Board of Directors in other Companies;

d) Other standards and conditions as stipulated in the Company's Charter.

#### **Article 7. Chairperson of the Board of Directors**

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected among the members of the Board of Directors by the Board of Directors, and dismissed by the Board of Directors.

2. The Chairperson of the Board of Directors shall not concurrently be the Director.

3. The Chairperson of the Board of Directors shall have following rights and obligations:

a) To make operational program and plan of the Board of Directors;

- b) To prepare the meeting agenda, contents, and documents of meetings; convene and chair the meetings of the Board of Directors;
- c) To organize the ratification of resolutions of the Board of Directors;
- d) To supervise the implementation of the resolutions, decisions of the Board of Directors;
- d) To chair the meetings of the General Meeting Of Shareholders;
- e) Other rights and obligations as defined by the Law on Enterprises, and the Company's Charter.

4. If the Chairperson of Board of Directors submits letter of resignation, or is dismissed, the Board of Directors must elect another person as a replacement within 10 days from the date on which the letter of resignation is received or he/she is dismissed.

5. If the Chairperson of the Board of Directors is absent, or unable to perform his/her tasks, he/she shall authorize another member in writing to perform rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors in accordance with the principle stipulated in the Company's Charter. In case no one is authorized or the Chairperson of the Board of Directors is dead, missing, held in police custody, imprisoned, following measures of administrative treatment in a mandatory rehabilitation center or correctional institution, has decamped from his/her residence, legally incompetent, getting difficulties in controlling his/her behaviors, is prohibited by the Court from holding certain positions or performing certain works, the remaining members shall elect one of them to hold the position of the Chairperson of the Board of Directors under the majority rule until a new decision is made by the Board of Directors.

6. Where necessary, the Board of Directors may appoint one (01) or more persons as the Company's Secretaries with the term of office and conditions decided by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss Company's Secretary when necessary but not contrary to the applicable labor law. The Company's Secretary shall have following rights and obligations:

- a) To support the organization of convening the meetings of the General Meetings of Shareholders, the Board of Directors; prepare meeting minutes.
- b) To support the members of the Board of Directors in their performance of assigned rights and obligation;
- c) To support the Board of Directors in applying and executing corporate governance principle;
- d) To support the Company in establishing shareholder relations and protecting the shareholders' rights and legal interests; in fulfilling the Company's obligations of information disclosure, publicizing the information and administrative procedures

#### **Article 8. Dismissing, discharging, replacing, adding to the members of the Board of Directors**

1. A member of the Board of Directors may be dismissed by the General meeting of shareholders in following cases:

- a) Failing to satisfy standards and conditions as stipulated in Article 155, the Law on Enterprises;
- b) Such member submits an application for resignation and get approved;
- c) Other cases as defined by the Company's Charter.

2. A member of the Board of Directors may be discharged by the General meeting of shareholders in following cases:

a) Failing to participate in activities of the Board of Directors for 06 consecutive months, except for force majeure;

b) Other cases as defined by the Company's Charter.

3. Where necessary, the General Meeting of Shareholders may decide to replace the members of the Board of Directors; dismiss or discharge the members of the Board of Directors in the cases other than the ones specified in Clauses 1 and 2, this Article.

4. The Board of Directors must convene a meeting of the General Meetings of Shareholders to elect a member as a supplementation in following cases:

a) The number of the Board of Directors' members is reduced by more than one-third of the number of members required by the Company's Charter. In this case, the Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 60 days from the date on which the number of members of the Board of Directors is reduced by more than one-third;

b) Save as in the case of Points a, this Clause, a new member of the Board of Directors shall be elected as a replacement of the ones who have been dismissed, discharged by the General Meetings of Shareholders in the latest meeting of the General meeting of shareholders.

#### **Article 9. Form of electing, dismissing, discharging the members of the Board of Directors**

1. The shareholder or group of shareholders holding 5% or more of total common shares shall be entitled to nominate candidates for Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter. Nominating the candidates to the Board of Directors shall be as follows:

a) The common Shareholders form a group to nominate candidates to the Board of Directors, must report the holding of the group meeting to all participating shareholders prior to the opening of the General Meeting of Shareholders. The shareholder or group of shareholders owning from 5% to below 10% of the total shares with voting right to nominate a maximum of one (01) candidate; owning from 10% to below 30% has the right to nominate a maximum of two (02) candidates; owning from 30% to below 40% has the right to nominate a maximum of three (03) candidates; owning 40% to below 50% has the right to nominate a maximum of four (04) candidates; owning 50% or more has the right to nominate five (05) candidates or more.

b) Pursuant to the number of members of the Board of Directors, the General Meeting of Shareholders shall decide the number of representatives nominated by shareholder or group of shareholders provided for in Clause 2, this Article as candidates for the member of the Board of Directors.

2. If the number of candidates for the Board of Directors from self-nomination and nomination is insufficient as required in Clause 5, Article 115, the Law on Enterprises, then the incumbent Board of Directors may introduce additional candidates. The additional nomination made by the incumbent Board of Directors shall be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders vote to elect the member of the Board of Directors.

3. Voting to elect the members of the Board of Directors shall be implemented by cumulative voting. Accordingly, each shareholder shall have total votes that is proportional to his/her shares multiplied by the number of members of the Board of Directors to be elected. The shareholder may cast part of or all of his/her votes for one or some candidates. Elected members of the Board of Directors shall be determined by the number of votes they receive in descending order, starting from the candidates that receive the most votes until the number of members are

sufficient according to the Company's Charter. If there are 02 or more candidates that receive the same number of votes for the last member of the Board of Directors, they shall be voted again..

4. A member of the Board of Directors may be discharged by the General meeting of shareholders, which is carried out by voting (affirmative, negative, abstention). The proportion of affirmative voting shall be as stipulated in Clause 2, Article 21, the Company's Charter.

5. Where the number of candidates are less than or equal to the number of members of Board of Directors to be elected, the election may carried out by above cumulative voting or may apply voting method in which the elected candidates are determined by counting affirmative, negative, abstention). The proportion of affirmative voting shall be as stipulated in Clause 2, Article 21, the Company's Charter.

#### **Article 10. Announcement of electing, dismissing, discharging the members of the Board of Directors**

1. If the candidates for the Board of Directors have been identified in advance, relevant information about such candidates must be disclosed at least 10 days prior to the date of the meeting of the General Meeting of Shareholders and published on the Company's electronic information portal so that the shareholders can access such information prior to voting. the candidates for the Board of Directors must make a written commitment on the truthfulness and accuracy of the personal information to be disclosed, and that they shall perform their responsibilities truthfully and carefully, and for the best interests of the Company if they are elected as the members of the Board of Directors. The information relating to the candidate as member of the Board of Directors shall be published including:

- a) Full name, date of birth;
- b) Professional qualification;
- c) Working experience;
- d) Other managerial positions (including the positions as the members of the Board of Directors in other companies);
- d) Interests that are related to the Company and the Company's related parties;
- e) Other information (if any) as prescribed the Company's Charter;
- g) The Company shall publish the information about the companies in which the candidates are holding the position as the members of the Board of Directors, other managerial positions, and the interests related to the Company of the candidates for the Board of Directors (if any).

2. Announcement of electing, dismissing, discharging outcomes in respect of the members of the Board of Directors shall follow the regulations on information disclosure.

### **CHAPTER III. THE BOARD OF DIRECTORS**

#### **Article 11. The Board of Directors' rights and obligations**

1. The Board of Directors is the supreme regulatory body of the Company with the full authority to act in the Company's name to decide and exercise the rights and perform the obligations of the company, except for the rights and obligations falling under the competence of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated in Clause 2, Article 27, the Company's Charter.

3. The Board of Directors shall report to the General meeting of shareholders about its performance pursuant to Article 280, Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government elaborating some Articles of the Law on Securities.

4. The Board of Directors shall ratify the resolutions, decisions by voting at meetings, absentee voting or otherwise specified in the Company's Charter. Each member of the Board of Directors has one vote.

5. In case the Resolution, decision are ratified by the Board of Directors against the law, the General meeting of shareholders, or the Company's charter and thus causes damage to the Company, every member that approves the ratification of such Resolution, decision shall be jointly responsible for such Resolution, decision, and pay compensation for the Company. Members who object such Resolution, decision shall be released from any responsibilities. In this case, any shareholder of the Company shall be entitled to request the Board of Directors to suspend the implementation of or annul the afore-mentioned decision.

#### **Article 12. Rights and duties of the Board of Directors in approving, signing the transactions and contracts**

1. The Board of Directors approves contracts, transactions with the value of less than 35% or the transactions resulting in the value of the transactions arising within 12 months from the first date of the transaction with the value of less than 35% of the total asset recorded in the latest financial statements between the Company and one of the followings:

The members of the Board of Directors, the members of the Supervisory Board, the Director and other managers and their related persons;

- The shareholders and authorized representative of shareholders that own more than 10% total common shares capital of the Company and their related persons;

- The enterprises related to the subjects as specified in Clause 2, Article 164, the Law on Enterprises no.59/2020/QH14.

2. The Board of Directors approves the contracts, transactions of borrowing, lending, selling assets with a value of less than or equal to 10% of total asset recorded in the latest financial statements between the Company and the shareholders holding 51% or more of the total voting shares or the related persons of the shareholders.

3. The Company's representative to sign in the contract must notify the members of the Board of Directors, the members of the Supervisory Board of related subjects to such contract, transaction; and enclosed with a draft contract or subject matters of the such transactions. The Board of Directors shall decide the approval of such contract, transaction within 15 days from the date of receipt of the notice; unless otherwise required by the Company's Charter; the member of the Board of Directors who enjoys related interest must not vote on.

#### **Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in convening of an irregular meeting of the General Meeting of Shareholders**

1. The Board of Directors shall convene irregular meetings of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) The Board of Directors considers necessary for the benefits of the Company;

b) The number of remaining members of the Board of Directors, the Supervisory Board are less than the minimum number prescribed by law;

c) At request of the shareholder or group of shareholders prescribed in Clause 2 Article 115, the Law on Enterprises; the request shall be made in writing, specify the reasons for convening such meeting, and include signatures of relevant shareholders.

d) At request of the Supervisory Board;

d) Other cases as stipulated by law and set out in the Company's Charter.

## 2. Convening an irregular meeting of the General Meeting of Shareholders

Unless otherwise provided for by the Company's Charter, the Board of Directors shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within thirty [30] days from the date on which the number of remainder of the Board of Directors, or the members of the Supervisory Board are less than the minimum number of the members as prescribed in the Company's Charter or the date of receipt of the request mentioned in Points c and d, Clause 1, this Article;

### 3. The convener must perform following tasks:

a) To prepare the list of Shareholders eligible for attending and voting/electing the meetings of the General Meeting of Shareholders. The list of the Shareholders eligible for attending the meeting of the General meeting of shareholders shall be made no earlier than ten [10 days] prior to the date of sending the invitation to the meeting unless a shorter time limit is not provided for by the Company's Charter. The Company must publish information on preparing the list of shareholders eligible for attending the meetings of the General Meeting of Shareholders at least 20 days prior to the record date;

b) To prepare meeting agenda and contents of the meetings;

c) To prepare the documents for the meetings;

d) To draft the resolutions of the General Meeting of Shareholders in accordance with the issues proposed of the meeting;

d) To determine time and venue for holding the General Meeting of Shareholders;

e) To announce and send invitations of the meeting of the General Meeting of Shareholders to all shareholders eligible for attending the meeting;

g) Other works to service the Meeting.

## **Article 14. Sub-committees under the Board of Directors**

1. The Board of Directors may establish sub-committees under the Board of Directors to be in charge of development, personnel, salaries and bonuses, internal audit, risk management. The number of sub-committees' members shall be decided by the Board of Directors and should be at least 03 persons including the members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors should constitute the majority of sub-committee members, one of which shall be elected as the Head of the sub-committee as decided by the Board of Directors. The operation of the sub-committees must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolutions of sub-committees shall take effect only when the meetings to ratify are attended and voted for by the majority of the members at the meeting of the sub-committee.

2. The execution of the decisions of the Board of Directors or the sub-committees directly under the Board of Directors must comply with applicable laws, the Company's Charter, and the Company's internal regulation on corporate governance.

## CHAPTER IV. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

### Article 15. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairperson of Board of Directors shall be elected in its the initial meeting of a term of the Board of Directors within 07 working days from the date on which the election of the Board of Directors for that term finishes. Such meeting shall be convened and chaired by the member who obtains the largest number or the highest percentage of votes. If there is more than one member to receive the same highest number or percentage of electoral votes, the members shall elect 01 person amongst them to convene the meeting of the Board of Directors by a majority principle.

2. The Board of Directors shall hold at least 01 meeting every quarter, and may hold irregular meetings.

3. The Chairperson of the Board of Directors shall convene meetings of the Board of Directors in the following cases:

- a) At the request of the Supervisory Board;
- b) At request of the Director or at least 05 other managers;
- c) At request of at least 02 members of the Board of Directors;
- d) Other cases as defined by the Company's Charter.

4. The request mentioned in Clause 3 this Article must be in writing, specifying purpose, issues to be discussed and decided under the authority of the Board of Directors.

5. The Board of Directors must convene the meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receiving the request mentioned in the Clause 3 this Article. Where the meeting of the Board of Directors has not been convened as requested, the Chairperson must be liable for any losses and damages to the Company; the requester reserves the right to convene a meeting of the Board of Directors instead of the Chairperson.

6. The Chairperson of the Board of Directors or the convener of the Board of Directors' meeting shall send invitations no later than 05 working days before the opening date unless otherwise provided for by the Company's Charter. The invitation must clearly state the time and venue, meeting agenda, and issues to be discussed and decided. The invitation must be enclosed with the materials used in the meetings and voting ballots of the members.

The invitation shall be sent by post, telephone, facsimiles, electronic means or otherwise provided for by the Company's Charter with a guarantee that the invitation shall reach the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

7. The Chairperson of the Board of Directors or the convener must send the invitation and accompanied materials to the members of the Supervisory Board at the same time and by the same means as to the members of the Board of Directors.

The members of the Supervisory Board are entitled to attend the meeting of the Board of Directors, to discuss but not to vote on.

8. The meetings of the Board of Directors shall be conducted if they are attended by at least 3/4 of the total members. If the meeting convened in accordance with this Clause fails to satisfy the requirement of the quorum as stipulated, the meeting must be re-convened within 07 days from the proposed date of the first meeting unless a shorter time limit is specified in the Company's Charter. In this case, the meetings shall be conducted if they are attended by more than half of the members of the Board of Directors.

9. The members of the Board of Directors shall be deemed as attending and voting at the meeting in following cases:

- a) Attending and voting in person at the meeting;
- b) Authorizing another person to attend the meeting as stipulated in Clause 11, this Article;
- c) Attending and voting in an online meeting, or to send an electronic ballot or to vote by other electronic means;
- d) Sending voting ballots to the meeting by post, facsimiles, email;
- d) Voting ballot is sent by other means as stipulated in the Company's Charter.

10. In case voting ballot is sent by post, they must be in sealed envelope and accessed by the Chairperson of the Board of Directors no later than 01 hour prior to the opening time of the meeting. The voting ballot shall be only opened in the witness of all attendees.

#### 11. Voting

a. Except for the provision at the Point b, Clause 11, Article 15, this Regulation each member of the Board of Directors or his/her authorized person as stipulated in Clause 8 this Article being present as an individual at the meeting of the Board of Directors shall have one (01) voting ballot;

b. A member of the Board of Directors shall not be permitted to vote on contracts, transactions or proposals in which such member or any of his/her related persons has an interest which conflicts or possibly conflicts with the Company's interests. A member of the Board of Directors shall not be included in the minimum percentage of the members to hold a meeting of the Board of Directors in respect of decisions on which such member fails to have the right to vote on;

c. Pursuant to the Point d, Clause 11, Article 15, this Regulation, when there is any an issue arising at a meeting of the Board of Directors relating to the interests of, or the voting right of a member of the Board of Directors which such member fails to voluntarily waive his/her voting right, the Chairperson's judgment shall be the final decision, except for the case where the nature or scope of the interest of the related member of the Board of Directors has not been fully disclosed;

d. Any member of the Board of Directors who benefits from any contract provided for in Points a and b, Clause 6, Articles 43, this Charter shall be deemed to have a material interest in such contract;

e. The Controllers reserve the right to attend the meeting of the Board of Directors, to discuss but not to vote on.

12. Any member of the Board of Directors who is beneficial directly or indirectly from a contract or transaction which has been signed or is proposed to be signed with the Company and knows that he/she gains benefit from it shall be responsible for disclosing such benefit at the first meeting of the Board of Directors which is held to discuss the conclusion of the contract or transaction. If the member of the Board of Directors is unaware that he/she and his/her related persons are beneficial at the time the Company concludes the contract, transaction, such member of the Board of Directors must disclose relevant benefits at the first meeting of the Board of Directors held after such member is aware that he/she gains benefit or is likely to gain benefits in the above-mentioned transactions or contracts.

13. The members must attend all the meetings of the Board of Directors. The member may authorize another person to attend the meeting if such authorization is agreed by a majority of the members of the Board of Directors.

14. Unless a higher rate is specified by the Company's Charter, the Resolution, decision of the Board of Directors shall be ratified if a majority of the members attending vote for; where the number of affirmative votes are equal, the response of the Chairperson of the Board of Directors shall be final.

15. The Board of Directors reserves the right to carry out absentee voting of shareholders to ratify the Resolution of the Board of Directors on the issues fall within the competence of the Board of Directors as stated in Clause 2, Article 27, the Company's Charter.

- The absentee voting ballot and attached documents shall be sent to each member of the Board of Directors to the mail address already registered with the Company at least 10 days from the date of collecting the absentee ballot.

- Means of sending the documents: by electronic mail, by post.

- The Resolutions of the meeting held in the form of absentee voting shall be ratified if they receive affirmative response from the majority of the members of the Board of Directors having voting rights. Such resolutions shall have the same validity as the ones ratified at the meetings.

#### **Article 16. Meeting minutes of the Board of Directors**

1. The meetings of the Board of Directors must be recorded in writing, audio recordings, or other electronic means of recordings. The meeting minutes must be made in Vietnamese, or bilingual English - Vietnamese and shall include the key information as follows:

- a) Name, head office address and enterprise code;
- b) Meeting time and venue;
- c) Purpose, meeting agenda and contents of the meetings;
- d) Full name of each member attending or authorized person and manner of attending; full name of absent members and reason;
- d) Issues to be discussed and voted on at the meeting;
- e) Summary of opinions expressed by each member attending in sequence of the meeting development;
- g) Voting results specifying members with affirmative votes, negative votes, and abstentions;
- h) Issues that were passed and respective ratio of affirmative votes;
- i) Full names, signatures of the Chairperson and the minutes preparer except for the case specified in Clause 2, this Article.

2. In case the meeting chairperson, the meeting minutes preparer refuses to sign the minutes, the minutes shall be still effective if it bears the signatures of all other participating members of the Board of Directors and have full information as prescribed in Points a, b, c, d, d, e, g, and h, Clause 1, this Article.

3. The Chairperson and the signatories in the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the meeting minutes of the Board of Directors.

4. The Board of Directors' meeting minutes and meeting documents must be kept at the Company's head office.

5. The Meeting minutes made in Vietnamese and foreign languages shall have equal validity. Where there is any difference in the content between Vietnamese version and foreign language version, the content in Vietnamese version shall prevail.

## CHAPTER V. PUBLICIZING INTERESTS

### Article 17. Submission of annual reports

1. At the end of the fiscal year, the Board of Directors shall submit to the General meeting of shareholders the following reports and documents:

- a) The report on the Company's business outcome;
- b) Financial statements;
- c) The report on assessment of management and administration of the company.
- d) Reports of Supervisory Board;

2. The reports mentioned in Points a, b, and c, Clause 1, this Article must be sent to the Supervisory Board for verification no later than 30 days before the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders unless otherwise provided for by the Company's Charter.

3. The reports mentioned in Clauses 1, 2 this Article; the verification reports of the Supervisory Board and audit reports shall be kept at the Company's head office and branches at least 10 days before the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders, unless a longer time limit is specified in the Company's Charter. Any shareholder that continuously holds the company's shares for at least 01 year is entitled to, whether single-handedly or together with qualified lawyers, or accountants, and auditors examine the reports mentioned in this Article.

### Article 18. Remuneration, bonus and other benefits of members of the Board of Directors

1. The company reserves the right to pay remunerations, bonuses to the members of the Board of Directors based on the business results and performance.

2. The member of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. The remuneration shall be calculated on the basis of work days required to complete the tasks assigned to the member of the Board of Directors and day rate. The Board of Directors shall estimate remuneration for each member in the principle of consensus. Total remuneration and bonuses paid to the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at its annual meeting;

3. The remunerations of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, be recorded as a separate item in the Company's annual financial statements, and be reported at the Annual General Meeting of Shareholders.

4. Any member of the Board of Directors who holds a executive position or works in any sub-committees of the Board of Directors or performs other work which is considered by the Board of Directors as beyond the scope of the regular duties of a member of the Board of Directors may be entitled to additional remuneration in the form of a lump sum payment each time, salary, commission, percentage of profit or otherwise as decided by the Board of Directors..

5. The members of the Board of Directors are entitled to reimbursement of all travel and accommodation expenses and other reasonable expenses incurred by them during the course of performing their responsibilities as the members of the Board of Directors, including the expenses

arising from attending the meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees under the Board of Directors.

6. The members of the Board of Directors may have responsibility insurance purchased by the Company if this is approved by the General meeting of shareholders. This insurance shall not cover responsibility of the members of the Board of Directors in relation to their violations against the law and the Company's Charter.

#### **Article 19. Publicizing interests**

Unless stricter stipulation is otherwise stipulated by the Company's Charter, Publicizing interests and related persons of the Company shall follow below regulations:

1. The members of the Board of Directors of the Company must publicizing their related interests to the Company, including:

a) Name, enterprise code, head office address, business lines of the enterprise in which they own stake or shares, proportion and time of ownership of such stake or shares.

b) Name, enterprise coder, head office address, business lines of the enterprise in which their related persons jointly or individually own stake or shares of more than 10% of the charter capital.

2. The declaration prescribed in Clause 1, this Article must be made within 07 working days from the date of related interests acquired; the Company must be kept informed about any amendments and supplementation within 07 working days from the date of such amendment and supplementation;

3. The members of the Board of Directors on their behalf or on behalf of other persons performing the works in any shape and form within the Company's scope of business shall explain the nature and contents of the works to the Board of Directors. Such works may only be performed if it is approved by a majority of other members of the Board of Directors; if the work is performed without notification or approval by the Board of Directors, all incomes from such work shall belong to the Company.

### **CHAPTER VI RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS**

#### **Article 20. Relationship between the members of the Board of Directors**

1. The relationship between the members of the Board of Directors is a cooperative relationship, the members of the Board of Directors are responsible for informing each other about relevant issues during their performance of assigned work.

2. During the course of handling the work, the members of the Board of Directors taking the main role must actively coordinate to handle if there is any problem related to the field of which other members of the Board of Directors is in charge. In case there occurs any disagreement among the members of the Board of Directors, the member taking the main responsibility shall report to the Chairperson of the Board of Directors for consideration and decision in accordance with his/her competence or hold a meeting or collect opinions from the members of the Board of Directors in accordance with the law, the Company Charter and this Regulation.

3. Where there is assignment among the members of the Board of Directors, the members of the Board of Directors shall hand over the scope of work, enclosed with relevant records and materials. The handover must be made in writing and reported to the Chairperson of the Board of Directors.

### **Article 21. Relationship with Board of Management**

With the role of administration, the Board of Directors issues the resolutions, decisions to guide the Director and the Company's apparatus to organize the implementation. At the same time, the Board of Directors must check, supervise the implementation of the resolution of the Board of Directors;

### **Article 22. Relationship with the Supervisory Board**

1. The relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board is coordinative relation. The working relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board under the fairness and independence principle, at the same time, closely coordinating, supporting each other during their performance.

2. When receiving the inspection records or the general report made by the Supervisory Board, the Board of Directors is responsible for studying and directing the relevant departments to develop the plan and correct it in a timely manner.

## **CHAPTER VII. IMPLEMENTATION PROVISION**

### **Article 23. Implementation effectiveness**

The "Regulation of the Board of Directors' Operation of SaiGon – Song Lam Beer Joint Stock Company" includes 7 chapters, 23 articles and comes into force dated April 17, 2026.

**CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS**



*Jan Teck Chuan Lester*





**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận Đầu tư số** 271110000018

ngày 7 tháng 12 năm 2007

Giấy chứng nhận đầu tư do Ủy ban Nhân Dân Tỉnh Nghệ An cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư đầu tiên.

**Giấy Chứng nhận  
Đăng ký Doanh nghiệp số**

2703001077  
2900783332  
2900783332

ngày 20 tháng 12 năm 2006  
ngày 5 tháng 9 năm 2023  
ngày 20 tháng 10 năm 2025

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2900783332 ngày 20 tháng 10 năm 2025. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp.

**Hội đồng Quản trị**

|                           |            |
|---------------------------|------------|
| Ông Tan Teck Chuan Lester | Chủ tịch   |
| Ông Văn Thanh Liêm        | Thành viên |
| Ông Cao Thanh Bích        | Thành viên |
| Ông Nguyễn Hồng Anh       | Thành viên |
| Ông Võ Phước Giá          | Thành viên |

**Ban Kiểm soát**

|                      |            |
|----------------------|------------|
| Bà Hoàng Thanh Vân   | Trưởng ban |
| Bà Nguyễn Thanh Thủy | Thành viên |
| Bà Lưu Thanh Thảo    | Thành viên |

**Ban Điều hành**

|                      |  |
|----------------------|--|
| Ông Nguyễn Hồng Anh  | Giám đốc   |
| Ông Nguyễn Anh Tuấn  | Quyền Phó Giám đốc<br>(từ ngày 1 tháng 7 năm 2025) |
| Ông Trần Quang Trung | Phó Giám đốc<br>(đến ngày 31 tháng 1 năm 2025)     |
| Ông Văn Bá Thi       | Kế toán trưởng                                     |

**Trụ sở đăng ký**

Xóm Hưng Đạo 8, Xã Hưng Nguyên  
Tỉnh Nghệ An  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**  
**Báo cáo của Ban Điều hành**

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Điều hành Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 33 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Điều hành Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Điều hành Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Điều hành  
  
Nguyễn Hồng Anh  
Giám đốc

Tỉnh Nghệ An, ngày 6 tháng 3 năm 2026



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG  
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các **Cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Công ty phê duyệt phát hành ngày 6 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 33.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-01-00484-26-1



Triệu Tích Xuyên

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 4629-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nelson Rodriguez Casihan

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 3 năm 2026



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**Mẫu B 01 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

|  | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2025<br>VND      | 1/1/2025<br>VND        |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>TÀI SẢN</b>   |            |             |                        |                        |
| <b>Tài sản ngắn hạn</b><br>(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150) | <b>100</b> |             | <b>526.596.794.004</b> | <b>440.134.092.166</b> |
| Tiền   | 110        | 5           | 42.294.730.920         | 50.433.344.833         |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn                                      | 120        |             | 312.593.753.425        | 259.500.000.000        |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                                | 123        | 6           | 312.593.753.425        | 259.500.000.000        |
| Các khoản phải thu ngắn hạn                                    | 130        |             | 92.809.154.690         | 45.403.538.455         |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng                               | 131        | 7           | 82.448.633.790         | 42.436.283.535         |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn                               | 132        |             | 2.955.250.245          | 352.803.776            |
| Phải thu ngắn hạn khác   | 136        | 8           | 7.405.270.655          | 2.614.451.144          |
| Hàng tồn kho   | 140        | 9(a)        | 78.685.773.205         | 84.012.210.751         |
| Hàng tồn kho   | 141        |             | 79.004.395.773         | 84.709.023.349         |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho                                 | 149        |             | (318.622.568)          | (696.812.598)          |
| Tài sản ngắn hạn khác  | 150        |             | 213.381.764            | 784.998.127            |
| Chi phí trả trước ngắn hạn                                     | 151        |             | 213.381.764            | 784.998.127            |
| <b>Tài sản dài hạn</b><br>(200 = 210 + 220 + 240 + 260)        | <b>200</b> |             | <b>142.607.031.370</b> | <b>201.246.802.908</b> |
| Các khoản phải thu dài hạn                                     | 210        |             | 30.000.000             | 30.000.000             |
| Phải thu dài hạn khác  | 216        |             | 30.000.000             | 30.000.000             |
| Tài sản cố định  | 220        |             | 129.286.586.318        | 187.674.787.566        |
| Tài sản cố định hữu hình                                       | 221        | 10          | 128.709.413.533        | 187.612.814.442        |
| Nguyên giá   | 222        |             | 1.304.977.937.172      | 1.300.488.350.881      |
| Giá trị hao mòn lũy kế   | 223        |             | (1.176.268.523.639)    | (1.112.875.536.439)    |
| Tài sản cố định vô hình  | 227        | 11          | 577.172.785            | 61.973.124             |
| Nguyên giá   | 228        |             | 940.522.924            | 380.862.152            |
| Giá trị hao mòn lũy kế   | 229        |             | (363.350.139)          | (318.889.028)          |
| Tài sản dở dang dài hạn  | 240        |             | 241.039.091            | 241.039.091            |
| Xây dựng cơ bản dở dang  | 242        | 12          | 241.039.091            | 241.039.091            |
| Tài sản dài hạn khác   | 260        |             | 13.049.405.961         | 13.300.976.251         |
| Chi phí trả trước dài hạn                                      | 261        | 13          | 4.549.312.585          | 6.059.357.056          |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại                                 | 262        |             | 2.422.488.253          | 2.346.262.609          |
| Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn                    | 263        | 9(b)        | 6.077.605.123          | 4.895.356.586          |
| <b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>                          | <b>270</b> |             | <b>669.203.825.374</b> | <b>641.380.895.074</b> |

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 - DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

|   | <b>Mã số</b> | <b>Thuyết minh</b> | <b>31/12/2025 VND</b>  | <b>1/1/2025 VND</b>    |
|---|--------------|--------------------|------------------------|------------------------|
| <b>NGUỒN VỐN</b>  |              |                    |                        |                        |
| <b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>                          | <b>300</b>   |                    | <b>155.583.284.811</b> | <b>133.146.238.020</b> |
| <b>Nợ ngắn hạn</b>  | <b>310</b>   |                    | <b>155.411.634.441</b> | <b>132.974.238.020</b> |
| Phải trả người bán ngắn hạn                                   | 311          | 14                 | 26.588.561.839         | 21.186.921.920         |
| Thuế phải nộp Nhà nước  | 313          | 15                 | 111.957.556.382        | 97.167.571.524         |
| Phải trả người lao động                                       | 314          |                    | 2.332.491.840          | 2.261.149.994          |
| Chi phí phải trả ngắn hạn                                     | 315          | 16                 | 5.481.714.420          | 5.589.389.521          |
| Phải trả ngắn hạn khác  | 319          | 17                 | 4.063.371.940          | 2.746.205.061          |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi                                     | 322          | 18                 | 4.987.938.020          | 4.023.000.000          |
| <b>Nợ dài hạn</b>   | <b>330</b>   |                    | <b>171.650.370</b>     | <b>172.000.000</b>     |
| Dự phòng phải trả dài hạn                                     | 342          |                    | 171.650.370            | 172.000.000            |
| <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>                             | <b>400</b>   |                    | <b>513.620.540.563</b> | <b>508.234.657.054</b> |
| <b>Vốn chủ sở hữu</b>   | <b>410</b>   | <b>19</b>          | <b>513.620.540.563</b> | <b>508.234.657.054</b> |
| Vốn cổ phần   | 411          | 20                 | 450.000.000.000        | 450.000.000.000        |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết                      | 411a         |                    | 450.000.000.000        | 450.000.000.000        |
| Quỹ đầu tư phát triển   | 418          | 22                 | 6.516.196.015          | 6.516.196.015          |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                             | 421          |                    | 57.104.344.548         | 51.718.461.039         |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a         |                    | 19.725.267.328         | 15.377.762.775         |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay                   | 421b         |                    | 37.379.077.220         | 36.340.698.264         |
| <b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>                       | <b>440</b>   |                    | <b>669.203.825.374</b> | <b>641.380.895.074</b> |

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Người kiểm tra:

Người duyệt:

  
 Trần Thị Nguyệt  
 Kế toán tổng hợp

  
 Văn Ba Thi  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Hồng Anh  
 Giám đốc



*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**Mẫu B 02 - DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

|  | Mã số     | Thuyết minh | 2025<br>VND           | 2024<br>VND             |
|--|-----------|-------------|-----------------------|-------------------------|
| Doanh thu bán hàng   | 01        | 24          | 890.455.279.688       | 935.030.033.556         |
| Giá vốn hàng bán   | 11        | 25          | 838.326.916.322       | 878.826.373.969         |
| <b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>  | <b>20</b> |             | <b>52.128.363.366</b> | <b>56.203.659.587</b>   |
| Doanh thu hoạt động tài chính  | 21        | 26          | 15.144.079.145        | 11.780.142.818          |
| Chi phí tài chính  | 22        |             | 36.004.931            | 990.326.026             |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>   | 23        |             | <i>36.004.931</i>     | <i>990.326.026</i>      |
| Chi phí bán hàng   | 25        |             | 281.937.860           | 1.263.270.614           |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp   | 26        | 27          | 14.132.373.029        | 14.991.709.389          |
| <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b> | <b>30</b> |             | <b>52.822.126.691</b> | <b>50.738.496.376</b>   |
| Thu nhập khác  | 31        |             | 965.758.284           | 3.724.466               |
| Chi phí khác   | 32        |             | 697.573.279           | -                       |
| <b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>                              | <b>40</b> |             | <b>268.185.005</b>    | <b>3.724.466</b>        |
| <b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>                               | <b>50</b> |             | <b>53.090.311.696</b> | <b>50.742.220.842</b>   |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành  | 51        | 29          | 10.912.322.272        | 10.430.449.572          |
| Lợi ích thuế TNDN hoãn lại   | 52        | 29          | (76.225.644)          | (51.926.994)            |
| <b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>                         | <b>60</b> |             | <b>42.254.215.068</b> | <b>40.363.698.264</b>   |
| <b>Lãi trên cổ phiếu</b>   |           |             |                       | <b>(Điều chỉnh lại)</b> |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu   | 70        | 30          | 836                   | 801                     |

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:

  
Trần Thị Nguyệt  
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:

  
Văn Bá Thi  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



  
Nguyễn Hồng Anh  
Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

|  | <b>Mã số</b> | <b>2025 VND</b>         | <b>2024 VND</b>        |
|--|--------------|-------------------------|------------------------|
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>                             |              |                         |                        |
| <b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>  | <b>01</b>    | <b>53.090.311.696</b>   | <b>50.742.220.842</b>  |
| <b>Điều chỉnh cho các khoản</b>  |              |                         |                        |
| Khấu hao và phân bổ  | 02           | 64.356.009.202          | 77.330.794.283         |
| Các khoản dự phòng   | 03           | 301.278.597             | 281.004.586            |
| Thu nhập lãi tiền gửi  | 05           | (15.144.079.145)        | (11.780.142.818)       |
| Chi phí lãi vay  | 06           | 36.004.931              | 990.326.026            |
| <b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b> | <b>08</b>    | <b>102.639.525.281</b>  | <b>117.564.202.919</b> |
| Biến động các khoản phải thu   | 09           | (47.530.213.524)        | (3.942.139.031)        |
| Biến động hàng tồn kho   | 10           | 3.842.560.782           | (19.130.017.198)       |
| Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác                           | 11           | 22.465.344.007          | (8.358.240.164)        |
| Biến động chi phí trả trước  | 12           | 2.081.660.834           | (1.750.468.252)        |
|  |              | <b>83.498.877.380</b>   | <b>84.383.338.274</b>  |
| Tiền lãi vay đã trả  | 14           | (36.004.931)            | (1.018.690.410)        |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp  | 15           | (8.748.199.435)         | (9.744.424.088)        |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                                     | 17           | (4.021.619.224)         | (3.236.032.627)        |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>                       | <b>20</b>    | <b>70.693.053.790</b>   | <b>70.384.191.149</b>  |
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>                                 |              |                         |                        |
| Tiền chi mua tài sản cố định   | 21           | (12.880.957.472)        | (2.638.723.412)        |
| Tiền chi gửi tiền gửi tại ngân hàng  | 23           | (186.000.000.000)       | (565.300.000.000)      |
| Tiền thu hồi tiền gửi tại ngân hàng  | 24           | 139.500.000.000         | 555.517.653.857        |
| Tiền thu lãi tiền gửi  | 27           | 11.109.689.769          | 13.226.311.255         |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>                           | <b>30</b>    | <b>(48.271.267.703)</b> | <b>805.241.700</b>     |

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*


|  | <b>Mã số</b> | <b>2025 VND</b>         | <b>2024 VND</b>         |
|--|--------------|-------------------------|-------------------------|
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>              |              |                         |                         |
| Tiền thu từ vay ngắn hạn                                   | 33           | 30.400.000.000          | 314.000.000.000         |
| Tiền chi trả nợ gốc vay                                    | 34           | (30.400.000.000)        | (331.000.000.000)       |
| Tiền chi trả cổ tức  | 36           | (30.560.400.000)        | (32.331.600.000)        |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>        | <b>40</b>    | <b>(30.560.400.000)</b> | <b>(49.331.600.000)</b> |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b> | <b>50</b>    | <b>(8.138.613.913)</b>  | <b>21.857.832.849</b>   |
| <b>Tiền đầu năm</b>  | <b>60</b>    | <b>50.433.344.833</b>   | <b>28.575.511.984</b>   |
| <b>Tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)</b>        | <b>70</b>    | <b>42.294.730.920</b>   | <b>50.433.344.833</b>   |

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:

  
 Trần Thị Nguyệt  
 Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:

  
 Văn Bá Thi  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:

  
 Nguyễn Hồng Anh  
 Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

## **Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

### **1. Đơn vị báo cáo**

#### **(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Vào ngày 16 tháng 6 năm 2017, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo Quyết định số 421/QĐ-SGDHN ngày 8 tháng 6 năm 2017 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là BSL.

#### **(b) Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia.

#### **(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

#### **(d) Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 174 nhân viên (1/1/2025: 176 nhân viên).

### **2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

#### **(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### **(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

#### **(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

10/11/2025

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**(b) Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Điều hành Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

**(d) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(c) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(f) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

|                          |             |
|--------------------------|-------------|
| ▪ nhà cửa, vật kiến trúc | 10 – 25 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị    | 5 – 15 năm  |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 6 năm       |
| ▪ thiết bị văn phòng     | 3 – 5 năm   |
| ▪ tài sản khác           | 6 năm       |

**(g) Tài sản cố định vô hình**

**(i) Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

**(ii) Giấy phép môi trường**

Giấy phép môi trường thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của giấy phép môi trường bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được giấy phép môi trường. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 7 năm.

**(h) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình chưa được hoàn thành. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng.

**(i) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 2 năm.

**(ii) Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng**

Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

**(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(k) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**(l) Vốn cổ phần**

**Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**(m) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(n) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(o) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

**(p) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(q) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

**(r) Lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

**(s) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

**(t) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

#### 4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là kinh doanh các sản phẩm liên quan đến quá trình sản xuất bia. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 5. Tiền

|                    | 31/12/2025<br>VND     | 1/1/2025<br>VND       |
|--------------------|-----------------------|-----------------------|
| Tiền mặt           | 470.439.007           | 509.235.007           |
| Tiền gửi ngân hàng | 41.824.291.913        | 49.924.109.826        |
|                    | <u>42.294.730.920</u> | <u>50.433.344.833</u> |

#### 6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi và thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày báo cáo. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi từ 4,7% đến 5,2% một năm (1/1/2025: từ 4,7% đến 5,2% một năm).

#### 7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

##### (a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

|  | 31/12/2025<br>VND     | 1/1/2025<br>VND       |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn | 81.370.827.828        | 41.496.087.134        |
| Các khách hàng khác                                      | 1.077.805.962         | 940.196.401           |
|  | <u>82.448.633.790</u> | <u>42.436.283.535</u> |



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 - DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan**

|  | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|--|-------------------|-----------------|
| <i>Công ty mẹ</i>  |                   |                 |
| Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn | 81.370.827.828    | 41.496.087.134  |
| <i>Công ty liên quan</i>                                 |                   |                 |
| Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn                  | 110.036.334       | -               |

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

**8. Phải thu ngắn hạn khác**

|                          | 31/12/2025<br>VND    | 1/1/2025<br>VND      |
|--------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí lãi vay phải thu | 6.441.450.061        | 2.407.060.685        |
| Bồi thường bảo hiểm      | 795.741.907          | -                    |
| Ký quỹ                   | 15.000.000           | 15.000.000           |
| Khác                     | 153.078.687          | 192.390.459          |
|                          | <u>7.405.270.655</u> | <u>2.614.451.144</u> |

**9. Hàng tồn kho**

**(a) Hàng tồn kho**

|  | 31/12/2025            |                      | 1/1/2025              |                      |
|--|-----------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|
|  | Giá gốc<br>VND        | Dự phòng<br>VND      | Giá gốc<br>VND        | Dự phòng<br>VND      |
| Hàng đang đi trên đường                | 14.291.205.003        | -                    | 8.015.624.857         | -                    |
| Nguyên vật liệu                        | 29.287.099.149        | -                    | 34.876.013.780        | -                    |
| Công cụ và dụng cụ                     | 949.356.514           | (318.622.568)        | 884.151.523           | (696.812.598)        |
| Chi phí sản xuất<br>kinh doanh dở dang | 16.310.077.804        | -                    | 24.451.361.783        | -                    |
| Thành phẩm                             | 18.166.657.303        | -                    | 16.481.871.406        | -                    |
|  | <u>79.004.395.773</u> | <u>(318.622.568)</u> | <u>84.709.023.349</u> | <u>(696.812.598)</u> |

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

|   | <b>2025</b>        | <b>2024</b>        |
|---|--------------------|--------------------|
|   | <b>VND</b>         | <b>VND</b>         |
| Số dư đầu năm   | 696.812.598        | 471.126.431        |
| Dự phòng trích lập trong năm  | 113.435.579        | 225.686.167        |
| Chuyển sang dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn | (491.625.609)      | -                  |
| Số dư cuối năm  | <u>318.622.568</u> | <u>696.812.598</u> |

**(b) Thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn**

|  | 31/12/2025     |                  | 1/1/2025       |                  |
|--|----------------|------------------|----------------|------------------|
|  | Giá gốc<br>VND | Dự phòng<br>VND  | Giá gốc<br>VND | Dự phòng<br>VND  |
| Thiết bị, vật tư và phụ<br>tùng thay thế dài hạn | 17.619.923.848 | (11.542.318.725) | 15.757.857.054 | (10.862.500.468) |

Biến động của dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư và phụ tùng thay thế dài hạn trong năm như sau:

|  | <b>2025</b>           | <b>2024</b>           |
|--|-----------------------|-----------------------|
|  | <b>VND</b>            | <b>VND</b>            |
| Số dư đầu năm                            | 10.862.500.468        | 10.828.551.649        |
| Dự phòng trích lập trong năm             | 188.192.648           | 33.948.819            |
| Chuyển từ dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 491.625.609           | -                     |
| Số dư cuối năm                           | <u>11.542.318.725</u> | <u>10.862.500.468</u> |

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sóng Lam**

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B-09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**10. Tài sản cố định hữu hình**

| Nguyên giá                    | Nhà cửa, vật kiến trúc VND | Máy móc và thiết bị VND | Phương tiện vận chuyển VND | Thiết bị văn phòng VND | Tài sản khác VND | Tổng VND          |
|-------------------------------|----------------------------|-------------------------|----------------------------|------------------------|------------------|-------------------|
| Số dư đầu năm                 | 223.437.662.362            | 1.054.507.209.272       | 8.370.541.526              | 12.470.885.214         | 1.702.052.507    | 1.300.488.350.881 |
| Tăng trong năm                | -                          | 4.210.581.200           | 1.380.000.000              | 183.910.000            | -                | 5.774.491.200     |
| Xóa số                        | (918.560.891)              | -                       | -                          | -                      | -                | (918.560.891)     |
| Điều chỉnh khác               | -                          | (366.344.018)           | -                          | -                      | -                | (366.344.018)     |
| Số dư cuối năm                | 222.519.101.471            | 1.058.351.446.454       | 9.750.541.526              | 12.654.795.214         | 1.702.052.507    | 1.304.977.937.172 |
| <b>Giá trị hao mòn lũy kế</b> |                            |                         |                            |                        |                  |                   |
| Số dư đầu năm                 | 121.117.909.503            | 971.302.542.880         | 7.727.461.217              | 11.030.305.582         | 1.697.317.257    | 1.112.875.536.439 |
| Khấu hao trong năm            | 10.278.873.307             | 53.291.498.577          | 293.711.128                | 442.729.829            | 4.735.250        | 64.311.548.091    |
| Xóa số                        | (918.560.891)              | -                       | -                          | -                      | -                | (918.560.891)     |
| Số dư cuối năm                | 130.478.221.919            | 1.024.594.041.457       | 8.021.172.345              | 11.473.035.411         | 1.702.052.507    | 1.176.268.523.639 |
| <b>Giá trị còn lại</b>        |                            |                         |                            |                        |                  |                   |
| Số dư đầu năm                 | 102.319.752.859            | 83.204.666.392          | 643.080.309                | 1.440.579.632          | 4.735.250        | 187.612.814.442   |
| Số dư cuối năm                | 92.040.879.552             | 33.757.404.997          | 1.729.369.181              | 1.181.759.803          | -                | 128.709.413.533   |

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá là 1.020.999 triệu VND (1/1/2025: 27.873 triệu VND) đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

## 11. Tài sản cố định vô hình

|                               | Phần mềm<br>máy vi tính<br>VND | Giấy phép<br>môi trường<br>VND | Tổng<br>VND |
|-------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|-------------|
| <b>Nguyên giá</b>             |                                |                                |             |
| Số dư đầu năm                 | 380.862.152                    | -                              | 380.862.152 |
| Tăng trong năm                | 111.767.253                    | 447.893.519                    | 559.660.772 |
| Số dư cuối năm                | 492.629.405                    | 447.893.519                    | 940.522.924 |
| <b>Giá trị hao mòn lũy kế</b> |                                |                                |             |
| Số dư đầu năm                 | 318.889.028                    | -                              | 318.889.028 |
| Khấu hao trong năm            | 38.062.632                     | 6.398.479                      | 44.461.111  |
| Số dư cuối năm                | 356.951.660                    | 6.398.479                      | 363.350.139 |
| <b>Giá trị còn lại</b>        |                                |                                |             |
| Số dư đầu năm                 | 61.973.124                     | -                              | 61.973.124  |
| Số dư cuối năm                | 135.677.745                    | 441.495.040                    | 577.172.785 |

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản cố nguyên giá là 304 triệu VND (1/1/2025: 304 triệu VND) đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***12. Xây dựng cơ bản dở dang**

|                                       | 2025<br>VND | 2024<br>VND     |
|---------------------------------------|-------------|-----------------|
| Số dư đầu năm                         | 241.039.091 | 4.041.157.990   |
| Tăng trong năm                        | -           | 4.725.894.590   |
| Chuyển sang tài sản cố định hữu hình  | -           | (4.530.894.590) |
| Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn | -           | (3.995.118.899) |
| Số dư cuối năm                        | 241.039.091 | 241.039.091     |

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

|                            | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|----------------------------|-------------------|-----------------|
| Nâng cấp công suất nhà máy | 195.000.000       | 195.000.000     |
| Khác                       | 46.039.091        | 46.039.091      |
|                            | 241.039.091       | 241.039.091     |

**13. Chi phí trả trước dài hạn**

|                   | Công cụ và<br>dụng cụ<br>VND | Chi phí sửa chữa,<br>bảo dưỡng<br>VND | Khác<br>VND   | Tổng<br>VND     |
|-------------------|------------------------------|---------------------------------------|---------------|-----------------|
| Số dư đầu năm     | 292.477.223                  | 5.621.046.500                         | 145.833.333   | 6.059.357.056   |
| Tăng trong năm    | 406.791.990                  | -                                     | 1.448.577.604 | 1.855.369.594   |
| Phân bổ trong năm | (287.212.577)                | (2.366.106.900)                       | (712.094.588) | (3.365.414.065) |
| Số dư cuối năm    | 412.056.636                  | 3.254.939.600                         | 882.316.349   | 4.549.312.585   |

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**14. Phải trả người bán ngắn hạn****(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

|  | Giá gốc/Số có khả năng trả nợ |                 |
|--|-------------------------------|-----------------|
|  | 31/12/2025<br>VND             | 1/1/2025<br>VND |
| Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn | 18.582.713.731                | 7.134.381.466   |
| Công ty TNHH Thịnh Đức                                   | 332.899.980                   | 543.065.600     |
| Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân              | 536.973.840                   | 1.209.120.772   |
| Công ty TNHH Cơ nhiệt Điện lạnh Bách Khoa                | -                             | 3.294.944.220   |
| Các nhà cung cấp khác                                    | 7.135.974.288                 | 9.005.409.862   |
|  | <hr/>                         | <hr/>           |
|  | 26.588.561.839                | 21.186.921.920  |

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

|  | Giá gốc/Số có khả năng trả nợ |                 |
|--|-------------------------------|-----------------|
|  | 31/12/2025<br>VND             | 1/1/2025<br>VND |
| <i>Công ty mẹ</i>  |                               |                 |
| Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn | 18.582.713.731                | 7.134.381.466   |
| <i>Các công ty liên quan</i>                             |                               |                 |
| Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn                  | 738.312.156                   | 399.108.280     |
| Công ty TNHH Cơ khí Sa Be Co                             | -                             | 813.022.520     |
| Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi                 | -                             | 61.398.000      |

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 - DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**15. Thuế phải nộp Nhà nước**

|                            | 1/1/2025<br>VND       | Số phải nộp<br>VND       | Số đã nộp<br>VND           | Số cần trả<br>VND       | 31/12/2025<br>VND      |
|----------------------------|-----------------------|--------------------------|----------------------------|-------------------------|------------------------|
| Thuế tiêu thụ đặc biệt     | 82.793.508.147        | 912.978.867.427          | (901.586.194.676)          | -                       | 94.186.180.898         |
| Thuế giá trị gia tăng      | 9.949.496.781         | 179.603.465.676          | (117.293.305.775)          | (61.083.520.624)        | 11.176.136.058         |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 4.384.907.451         | 10.912.322.272           | (8.748.199.435)            | -                       | 6.549.030.288          |
| Thuế thu nhập cá nhân      | 39.659.145            | 1.261.855.624            | (1.255.305.631)            | -                       | 46.209.138             |
| Thuế khác                  | -                     | 803.393.352              | (803.393.352)              | -                       | -                      |
|                            | <b>97.167.571.524</b> | <b>1.105.559.904.351</b> | <b>(1.029.686.398.869)</b> | <b>(61.083.520.624)</b> | <b>111.957.556.382</b> |

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

|                       | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|-----------------------|-------------------|-----------------|
| Chi phí lãi vay       | 4.223.840.202     | 4.223.840.202   |
| Chi phí xây dựng      | -                 | 397.108.833     |
| Chi phí phải trả khác | 1.257.874.218     | 968.440.486     |
|                       | 5.481.714.420     | 5.589.389.521   |

**17. Phải trả ngắn hạn khác**

|                        | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|------------------------|-------------------|-----------------|
| Cổ tức phải trả        | 3.499.500.000     | 2.559.900.000   |
| Ký quỹ đã nhận         | 35.000.000        | 35.000.000      |
| Phải trả ngắn hạn khác | 528.871.940       | 151.305.061     |
|                        | 4.063.371.940     | 2.746.205.061   |

**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

|   | 2025<br>VND     | 2024<br>VND     |
|---|-----------------|-----------------|
| Số dư đầu năm   | 4.023.000.000   | 3.765.306.800   |
| Trích lập trong năm (Thuyết minh 19)                  | 4.635.182.024   | 4.023.000.000   |
| Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19) | 291.375.220     | (529.274.173)   |
| Sử dụng trong năm                                     | (3.961.619.224) | (3.236.032.627) |
|   | 4.987.938.020   | 4.023.000.000   |

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 - DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**19. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

|  | Vốn cổ phần<br>VND | Quỹ đầu tư<br>phát triển<br>VND | Lợi nhuận sau thuế<br>chưa phân phối<br>VND | Tổng<br>VND      |
|--|--------------------|---------------------------------|---|------------------|
| <b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024</b>                       | 450.000.000.000    | 6.516.196.015                   | 46.348.488.602                              | 502.864.684.617  |
| Lợi nhuận thuần trong năm                                      | -                  | -                               | 40.363.698.264                              | 40.363.698.264   |
| Cổ tức (Thuyết minh 21)  | -                  | -                               | (31.500.000.000)                            | (31.500.000.000) |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)               | -                  | -                               | (4.023.000.000)                             | (4.023.000.000)  |
| Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 (Thuyết minh 18) | -                  | -                               | 529.274.173                                 | 529.274.173      |
| <b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025</b>                       | 450.000.000.000    | 6.516.196.015                   | 51.718.461.039                              | 508.234.657.054  |
| Lợi nhuận thuần trong năm                                      | -                  | -                               | 42.254.215.068                              | 42.254.215.068   |
| Cổ tức (Thuyết minh 21)  | -                  | -                               | (31.500.000.000)                            | (31.500.000.000) |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)               | -                  | -                               | (4.635.182.024)                             | (4.635.182.024)  |
| Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 (Thuyết minh 18) | -                  | -                               | (291.375.220)                               | (291.375.220)    |
| Trích quỹ hoạt động xã hội                                     | -                  | -                               | (239.955.824)                               | (239.955.824)    |
| Điều chỉnh quỹ hoạt động xã hội năm 2024                       | -                  | -                               | (201.818.491)                               | (201.818.491)    |
| <b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>                     | 450.000.000.000    | 6.516.196.015                   | 57.104.344.548                              | 513.620.540.563  |

## Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### 20. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

|   | 31/12/2025 và 1/1/2025 |                 |
|---|------------------------|-----------------|
|   | Số cổ phiếu            | VND             |
| <b>Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành</b> |                        |                 |
| Cổ phiếu phổ thông                            | 45.000.000             | 450.000.000.000 |
| <b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>              |                        |                 |
| Cổ phiếu phổ thông                            | 45.000.000             | 450.000.000.000 |

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

### 21. Cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 18 tháng 4 năm 2025 đã quyết định chia cổ tức với số tiền là 31.500 triệu VND (tương đương 700 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 (2024: 31.500 triệu VND (tương đương 700 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023).

### 22. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

## 23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

### (a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

|                    | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|--------------------|-------------------|-----------------|
| Trong vòng một năm | 1.297.200.718     | 1.599.041.000   |
| Từ hai đến năm năm | 5.188.802.872     | 5.406.164.000   |
| Sau năm năm        | 36.645.920.284    | 36.241.949.250  |
|                    | 43.131.923.874    | 43.247.154.250  |

### (b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Công ty có các cam kết vốn sau đã được phê duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

|                                 | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|---------------------------------|-------------------|-----------------|
| Đã duyệt nhưng chưa ký hợp đồng | 20.943.070.000    | 68.591.686.360  |
| Đã duyệt và đã ký hợp đồng      | 7.725.500.000     | 455.000.000     |
|                                 | 28.668.570.000    | 69.046.686.360  |

## 24. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

|                                  | 2025<br>VND     | 2024<br>VND     |
|----------------------------------|-----------------|-----------------|
| Tổng doanh thu                   |                 |                 |
| • Bán thành phẩm                 | 878.379.619.453 | 924.284.512.272 |
| • Bán phế liệu và doanh thu khác | 12.075.660.235  | 10.745.521.284  |
|                                  | 890.455.279.688 | 935.030.033.556 |

**25. Giá vốn hàng bán**

|   | <b>2025</b><br><b>VND</b> | <b>2024</b><br><b>VND</b> |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Bán thành phẩm  | 837.627.702.026           | 878.303.138.743           |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho và thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 301.628.227               | 259.634.986               |
| Giá vốn khác  | 397.586.069               | 263.600.240               |
|   | <u>838.326.916.322</u>    | <u>878.826.373.969</u>    |

**26. Doanh thu tài chính**

|                       | <b>2025</b><br><b>VND</b> | <b>2024</b><br><b>VND</b> |
|-----------------------|---------------------------|---------------------------|
| Thu nhập lãi tiền gửi | 15.144.079.145            | 11.780.142.818            |
|                       | <u>15.144.079.145</u>     | <u>11.780.142.818</u>     |

**27. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

|                           | <b>2025</b><br><b>VND</b> | <b>2024</b><br><b>VND</b> |
|---------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Chi phí nhân viên         | 6.718.115.608             | 6.912.861.258             |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 3.770.620.928             | 3.935.085.258             |
| Chi phí khấu hao          | 499.442.957               | 650.585.144               |
| Chi phí quản lý khác      | 3.144.193.536             | 3.493.177.729             |
|                           | <u>14.132.373.029</u>     | <u>14.991.709.389</u>     |



**28. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

|  | 2025<br>VND     | 2024<br>VND     |
|--|-----------------|-----------------|
| Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất | 689.099.764.019 | 726.597.612.328 |
| Chi phí khấu hao và phân bổ                    | 64.356.009.202  | 77.330.794.283  |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài                      | 48.627.913.620  | 50.852.238.766  |
| Chi phí nhân công và nhân viên                 | 37.425.871.875  | 36.593.583.146  |
| Chi phí khác                                   | 6.775.170.413   | 6.375.668.093   |

**29. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

|   | 2025<br>VND    | 2024<br>VND    |
|---|----------------|----------------|
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành<br>Năm hiện hành                   | 10.912.322.272 | 10.430.449.572 |
| Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại<br>Phát sinh và hoãn nộp các chênh lệch tạm thời | (76.225.644)   | (51.926.994)   |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp  | 10.836.096.628 | 10.378.522.578 |

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

|                                    | 2025<br>VND    | 2024<br>VND    |
|------------------------------------|----------------|----------------|
| Lợi nhuận kế toán trước thuế       | 53.090.311.696 | 50.742.220.842 |
| Thuế theo thuế suất của Công ty    | 10.618.062.339 | 10.148.444.168 |
| Chi phí không được khấu trừ thuế   | 218.034.289    | 230.078.410    |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp | 10.836.096.628 | 10.378.522.578 |

(c) **Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản trong Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

**30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) **Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

|   | 2025<br>VND     | 2024<br>VND     |
|---|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận thuần trong năm                   | 42.254.215.068  | 40.363.698.264  |
| Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (*)       | (4.635.182.024) | (4.023.000.000) |
| Điều chỉnh quỹ khen thưởng và phúc lợi (**) | -               | (291.375.220)   |
| Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông  | 37.619.033.044  | 36.049.323.044  |

(\*) Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được ước tính dựa vào số được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(\*\*) Việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày lại trên cơ sở số trích lập thực tế đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được điều chỉnh lại thành 801 đồng/cổ phiếu dựa trên số điều chỉnh đã trích lập vào quỹ khen thưởng phúc lợi (như đã báo cáo trước đây: 808 đồng/cổ phiếu).

(ii) **Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 45.000.000 cổ phiếu.

### 31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

|   | Giá trị giao dịch |                   |
|---|-------------------|-------------------|
|   | 2025<br>VND       | 2024<br>VND       |
| <b>Công ty mẹ</b>   |                   |                   |
| <b>Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn</b> |                   |                   |
| Bán thành phẩm (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)              | 1.791.358.486.880 | 1.851.152.751.020 |
| Bán nguyên vật liệu   | 323.246.680       | -                 |
| Bán dịch vụ   | 404.271.920       | 263.600.240       |
| Mua dịch vụ   | -                 | 153.768.000       |
| Mua nguyên vật liệu   | 637.084.132.370   | 679.839.585.374   |
| Cổ tức được công bố   | 21.665.000.000    | 21.665.000.000    |
| Cổ tức đã trả   | 21.665.000.000    | 21.665.000.000    |
| <b>Các bên liên quan khác</b>                                   |                   |                   |
| <b>Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn</b>                  |                   |                   |
| Mua dịch vụ   | 5.911.399.281     | 6.262.758.908     |
| Bán dịch vụ   | 1.267.663.582     | -                 |
| <b>Công ty TNHH Cơ khí Sa Be Co</b>                             |                   |                   |
| Mua công cụ và dụng cụ  | 50.000.000        | 496.713.700       |
| Mua nguyên vật liệu   | 208.730.000       | 158.765.000       |
| Mua dịch vụ   | 398.883.334       | 1.603.913.000     |
| Mua tài sản cố định   | 2.696.760.000     | 536.080.000       |
| <b>Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ</b>      |                   |                   |
| Mua hàng hóa  | 1.389.207.520     | 1.211.842.350     |
| <b>Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bình</b>                         |                   |                   |
| Cổ tức được công bố   | 1.166.666.900     | 1.166.666.900     |
| Cổ tức đã trả   | 1.166.666.900     | 1.166.666.900     |
| <b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi</b>                 |                   |                   |
| Mua nguyên vật liệu   | 654.450.000       | 721.450.000       |
| <b>Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương</b>              |                   |                   |
| Mua hàng hóa  | 64.162.037        | 98.564.512        |
| <b>Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây</b>                            |                   |                   |
| Mua hàng hóa  | 32.200.000        | -                 |
| <b>Công ty TNHH MTV Tập đoàn Bia Sài Gòn</b>                    |                   |                   |
| Mua hàng hóa  | -                 | 116.483.840       |



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

|  | Giá trị giao dịch |               |
|--|-------------------|---------------|
|  | 2025<br>VND       | 2024<br>VND   |
| <b>Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh</b>          |                   |               |
| Bán công cụ dụng cụ                                    | -                 | 47.791.670    |
| <b>Công ty TNHH Bất động sản Areco</b>                 |                   |               |
| Mua dịch vụ  | -                 | 47.055.750    |
| <b>Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc</b> |                   |               |
| Mua hàng hoá   | -                 | 5.738.400     |
| <b>Hội đồng Quản trị</b>                               |                   |               |
| <i>Thù lao</i>   |                   |               |
| Ông Tan Teck Chuan Lester – Chủ tịch                   | 130.000.000       | 130.000.000   |
| Ông Văn Thanh Liêm – Thành viên                        | 91.000.000        | 91.000.000    |
| Ông Cao Thanh Bích – Thành viên                        | 91.000.000        | 91.000.000    |
| Ông Nguyễn Hồng Anh – Thành viên                       | 91.000.000        | 91.000.000    |
| Ông Võ Phước Giàu – Thành viên                         | 91.000.000        | 19.569.892    |
| Ông Vương Nguyễn Đăng Khoa – Thành viên                | -                 | 71.430.108    |
| <b>Ban Kiểm soát</b>                                   |                   |               |
| <i>Thù lao</i>   |                   |               |
| Bà Hoàng Thanh Vân – Trưởng ban                        | 91.000.000        | 91.000.000    |
| Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thành viên                      | 52.000.000        | 52.000.000    |
| Bà Lưu Thanh Thảo – Thành viên                         | 52.000.000        | 52.000.000    |
| <b>Ban Điều hành</b>                                   |                   |               |
| Lương, thưởng và các phúc lợi khác                     | 2.199.893.814     | 2.580.173.935 |

**32. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư**

|   | 2025<br>VND | 2024<br>VND   |
|---|-------------|---------------|
| Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán | 500.000.000 | 4.980.933.330 |

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 - DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

### **33. Thông tin so sánh**

Ngoại trừ lãi cơ bản trên cổ phiếu được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 30, các thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Trần Thị Nguyệt  
Kế toán tổng hợp

Người kiểm tra:



Văn Bá Thi  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Hồng Anh  
Giám đốc



**Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company**

Financial Statements  
for the year ended 31 December 2025



**Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company  
Corporate Information**

|  |   |  |
|--|---|--|
| <b>Investment Certificate No.</b>              | 271110000018  | 7 December 2007  |
|  | The investment certificate was issued by the People's Committee of Nghe An Province and is valid for 50 years from the initial investment certificate.  |  |
| <b>Enterprise Registration Certificate No.</b> | 2703001077<br>2900783332  | 20 December 2006<br>5 September 2023   |
|  | The Company's enterprise registration certificate has been amended several times, the most recent of which is by Enterprise Registration Certificate No, 2900783332 dated 20 October 2025. The initial enterprise registration certificate and its amendments were issued by the Department of Planning and Investment of Nghe An Province. |  |
| <b>Board of Directors</b>                      | Mr. Tan Teck Chuan Lester<br>Mr. Van Thanh Liem<br>Mr. Cao Thanh Bich<br>Mr. Nguyen Hong Anh<br>Mr. Vo Phuoc Giau   | Chairman<br>Member<br>Member<br>Member<br>Member   |
| <b>Board of Supervisors</b>                    | Ms. Hoang Thanh Van<br>Ms. Nguyen Thanh Thuy<br>Ms. Luu Thanh Thao  | Head of Board of Supervisors<br>Member<br>Member   |
| <b>Board of Management</b>                     | Mr. Nguyen Hong Anh<br>Mr. Nguyen Anh Tuan<br><br>Mr. Tran Quang Trung<br><br>Mr. Van Ba Thi  | Director<br>Acting Deputy Director<br>(from 1 July 2025)<br>Deputy Director<br>(until 31 January 2025)<br>Chief Accountant |
| <b>Registered Office</b>                       | Hung Dao Hamlet 8, Hung Nguyen Commune<br>Nghe An Province<br>Vietnam   |  |
| <b>Auditor</b>                                 | KPMG Limited<br>Vietnam   |  |

**Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company**  
**Statement of the Board of Management**

The Board of Management of Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company ("the Company") presents this statement and the accompanying financial statements of the Company for the year ended 31 December 2025.

The Board of Management is responsible for the preparation and true and fair presentation of the financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting. In the opinion of the Board of Management:

- (a) the financial statements set out on pages 5 to 33 give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2025 and of its results of operations and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting; and
- (b) at the date of this statement, there are no reasons to believe that the Company will not be able to pay its debts as and when they fall due.

The Board of Management has, on the date of this statement, authorised the accompanying financial statements for issue.

On behalf of the Board of Management



Nguyen Hong Anh  
Director

Nghe An Province, 6 March 2026



KPMG Limited Branch  
No. 115 Nguyen Hue Street,  
Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

### To the Shareholders Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company

We have audited the accompanying financial statements of Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company ("the Company"), which comprise the balance sheet as at 31 December 2025, the statements of income and cash flows for the year then ended and the explanatory notes thereto which were authorised for issue by the Company's Board of Management on 6 March 2026, as set out on pages 5 to 33.

### Management's Responsibility

The Company's Board of Management is responsible for the preparation and true and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting, and for such internal control as the Board of Management determines is necessary to enable the preparation of financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

### Auditor's Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free of material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditor's judgement, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company's preparation and true and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Company's Board of Management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

00  
AN  
TP  
16  
50



## Auditor's Opinion

In our opinion, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company as at 31 December 2025 and of its results of operations and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.

### KPMG Limited Branch

Vietnam

Audit Report No. 25-01-00484-26-1



Triều Tích Huyền  
Practicing Auditor Registration  
Certificate No. 4629-2023-007-1  
Deputy General Director

Ho Chi Minh City, 6 March 2026

Nelson Rodriguez Casihan  
Practicing Auditor Registration  
Certificate No. 2225-2023-007-1



Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company  
Balance sheet as at 31 December 2025

**Form B 01 – DN**  
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

|  | Code | Note | 31/12/2025<br>VND   | 1/1/2025<br>VND     |
|--|------|------|---------------------|---------------------|
| <b>ASSETS</b>  |      |      |                     |                     |
| <b>Current assets</b><br>(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150) | 100  |      | 526,596,794,004     | 440,134,092,166     |
| <b>Cash</b>  | 110  | 5    | 42,294,730,920      | 50,433,344,833      |
| <b>Short-term financial investments</b>                      | 120  |      | 312,593,753,425     | 259,500,000,000     |
| Held-to-maturity investments                                 | 123  | 6    | 312,593,753,425     | 259,500,000,000     |
| <b>Accounts receivable – short-term</b>                      | 130  |      | 92,809,154,690      | 45,403,538,455      |
| Accounts receivable from customers                           | 131  | 7    | 82,448,633,790      | 42,436,283,535      |
| Prepayments to suppliers                                     | 132  |      | 2,955,250,245       | 352,803,776         |
| Other short-term receivables                                 | 136  | 8    | 7,405,270,655       | 2,614,451,144       |
| <b>Inventories</b>   | 140  | 9(a) | 78,685,773,205      | 84,012,210,751      |
| Inventories  | 141  |      | 79,004,395,773      | 84,709,023,349      |
| Allowance for inventories                                    | 149  |      | (318,622,568)       | (696,812,598)       |
| <b>Other current assets</b>                                  | 150  |      | 213,381,764         | 784,998,127         |
| Short-term prepaid expenses                                  | 151  |      | 213,381,764         | 784,998,127         |
| <b>Long-term assets</b><br>(200 = 210 + 220 + 240 + 260)     | 200  |      | 142,607,031,370     | 201,246,802,908     |
| <b>Accounts receivable – long-term</b>                       | 210  |      | 30,000,000          | 30,000,000          |
| Other long-term receivables                                  | 216  |      | 30,000,000          | 30,000,000          |
| <b>Fixed assets</b>  | 220  |      | 129,286,586,318     | 187,674,787,566     |
| Tangible fixed assets  | 221  | 10   | 128,709,413,533     | 187,612,814,442     |
| Cost   | 222  |      | 1,304,977,937,172   | 1,300,488,350,881   |
| Accumulated depreciation                                     | 223  |      | (1,176,268,523,639) | (1,112,875,536,439) |
| Intangible fixed assets                                      | 227  | 11   | 577,172,785         | 61,973,124          |
| Cost   | 228  |      | 940,522,924         | 380,862,152         |
| Accumulated amortisation                                     | 229  |      | (363,350,139)       | (318,889,028)       |
| <b>Long-term work in progress</b>                            | 240  |      | 241,039,091         | 241,039,091         |
| Construction in progress                                     | 242  | 12   | 241,039,091         | 241,039,091         |
| <b>Other long-term assets</b>                                | 260  |      | 13,049,405,961      | 13,300,976,251      |
| Long-term prepaid expenses                                   | 261  | 13   | 4,549,312,585       | 6,059,357,056       |
| Deferred tax assets  | 262  |      | 2,422,488,253       | 2,346,262,609       |
| Long-term tools, supplies and spare parts                    | 263  | 9(b) | 6,077,605,123       | 4,895,356,586       |
| <b>TOTAL ASSETS (270 = 100 + 200)</b>                        | 270  |      | 669,203,825,374     | 641,380,895,074     |

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

**Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company**  
**Balance sheet as at 31 December 2025 (continued)**

**Form B 01 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*


|  | Code       | Note      | 31/12/2025<br>VND      | 1/1/2025<br>VND        |
|--|------------|-----------|------------------------|------------------------|
| <b>RESOURCES</b>                                   |            |           |                        |                        |
| <b>LIABILITIES (300 = 310 + 330)</b>               | <b>300</b> |           | <b>155,583,284,811</b> | <b>133,146,238,020</b> |
| <b>Current liabilities</b>                         | <b>310</b> |           | <b>155,411,634,441</b> | <b>132,974,238,020</b> |
| Accounts payable to suppliers                      | 311        | 14        | 26,588,561,839         | 21,186,921,920         |
| Taxes payable to State Treasury                    | 313        | 15        | 111,957,556,382        | 97,167,571,524         |
| Payables to employees                              | 314        |           | 2,332,491,840          | 2,261,149,994          |
| Accrued expenses                                   | 315        | 16        | 5,481,714,420          | 5,589,389,521          |
| Other short-term payables                          | 319        | 17        | 4,063,371,940          | 2,746,205,061          |
| Bonus and welfare fund                             | 322        | 18        | 4,987,938,020          | 4,023,000,000          |
| <b>Long-term liability</b>                         | <b>330</b> |           | <b>171,650,370</b>     | <b>172,000,000</b>     |
| Provision – long-term                              | 342        |           | 171,650,370            | 172,000,000            |
| <b>EQUITY (400 = 410)</b>                          | <b>400</b> |           | <b>513,620,540,563</b> | <b>508,234,657,054</b> |
| <b>Owners' equity</b>                              | <b>410</b> | <b>19</b> | <b>513,620,540,563</b> | <b>508,234,657,054</b> |
| Share capital                                      | 411        | 20        | 450,000,000,000        | 450,000,000,000        |
| - Ordinary shares with voting rights               | 411a       |           | 450,000,000,000        | 450,000,000,000        |
| Investment and development fund                    | 418        | 22        | 6,516,196,015          | 6,516,196,015          |
| Retained profits                                   | 421        |           | 57,104,344,548         | 51,718,461,039         |
| - Retained profits brought forward                 | 421a       |           | 19,725,267,328         | 15,377,762,775         |
| - Retained profit for the year                     | 421b       |           | 37,379,077,220         | 36,340,698,264         |
| <b>TOTAL RESOURCES</b><br><b>(440 = 300 + 400)</b> | <b>440</b> |           | <b>669,203,825,374</b> | <b>641,380,895,074</b> |


6 March 2026

Prepare by:

Review by:

Approve by:

  
Tran Thi Nguyet  
General Accountant

  
Van Da Thi  
Chief Accountant

  
Nguyen Hong Anh  
Director



*The accompanying notes are an integral part of these financial statements*

**Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company**  
**Statement of income for the year ended 31 December 2025**

**Form B 02 – DN**

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

|  | Code      | Note | 2025<br>VND           | 2024<br>VND           |
|--|-----------|------|-----------------------|-----------------------|
| Revenue from sales of goods                                      | 01        | 24   | 890,455,279,688       | 935,030,033,556       |
| Cost of sales  | 11        | 25   | 838,326,916,322       | 878,826,373,969       |
| <b>Gross profit (20 = 01 - 11)</b>                               | <b>20</b> |      | <b>52,128,363,366</b> | <b>56,203,659,587</b> |
| Financial income   | 21        | 26   | 15,144,079,145        | 11,780,142,818        |
| Financial expenses   | 22        |      | 36,004,931            | 990,326,026           |
| <i>In which: Interest expense</i>                                | 23        |      | 36,004,931            | 990,326,026           |
| Selling expenses   | 25        |      | 281,937,860           | 1,263,270,614         |
| General and administration expenses                              | 26        | 27   | 14,132,373,029        | 14,991,709,389        |
| <b>Net operating profit</b><br>{30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)} | <b>30</b> |      | <b>52,822,126,691</b> | <b>50,738,496,376</b> |
| Other income   | 31        |      | 965,758,284           | 3,724,466             |
| Other expenses   | 32        |      | 697,573,279           | -                     |
| <b>Results of other activities (40 = 31 - 32)</b>                | <b>40</b> |      | <b>268,185,005</b>    | <b>3,724,466</b>      |
| <b>Accounting profit before tax</b><br>(50 = 30 + 40)            | <b>50</b> |      | <b>53,090,311,696</b> | <b>50,742,220,842</b> |
| Income tax expense – current                                     | 51        | 29   | 10,912,322,272        | 10,430,449,572        |
| Income tax benefit – deferred                                    | 52        | 29   | (76,225,644)          | (51,926,994)          |
| <b>Net profit after tax (60 = 50 - 51 - 52)</b>                  | <b>60</b> |      | <b>42,254,215,068</b> | <b>40,363,698,264</b> |
| <b>Earnings per share</b>  |           |      |                       | <b>(Restated)</b>     |
| Basic earnings per share   | 70        | 30   | 836                   | 801                   |

6 March 2026

Prepare by:



Tran Thi Nguyet  
General Accountant

Review by:



Van Ba Thi  
Chief Accountant

Approve by:



Nguyen Hong Anh  
Director

*The accompanying notes are an integral part of these financial statements*

**Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company**  
**Statement of cash flows for the year ended 31 December 2025**  
**(Indirect method)**

**Form B 03 – DN**

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

|   | Code      | 2025<br>VND             | 2024<br>VND            |
|---|-----------|-------------------------|------------------------|
| <b>CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES</b>               |           |                         |                        |
| Accounting profit before tax                              | 01        | 53,090,311,696          | 50,742,220,842         |
| <b>Adjustments for</b>                                    |           |                         |                        |
| Depreciation and amortisation                             | 02        | 64,356,009,202          | 77,330,794,283         |
| Allowances and provisions                                 | 03        | 301,278,597             | 281,004,586            |
| Interest income   | 05        | (15,144,079,145)        | (11,780,142,818)       |
| Interest expense  | 06        | 36,004,931              | 990,326,026            |
| <b>Operating profit before changes in working capital</b> | <b>08</b> | <b>102,639,525,281</b>  | <b>117,564,202,919</b> |
| Change in receivables                                     | 09        | (47,530,213,524)        | (3,942,139,031)        |
| Change in inventories                                     | 10        | 3,842,560,782           | (19,130,017,198)       |
| Change in payables and other liabilities                  | 11        | 22,465,344,007          | (8,358,240,164)        |
| Change in prepaid expenses                                | 12        | 2,081,660,834           | (1,750,468,252)        |
|   |           | <b>83,498,877,380</b>   | <b>84,383,338,274</b>  |
| Interest paid   | 14        | (36,004,931)            | (1,018,690,410)        |
| Corporate income tax paid                                 | 15        | (8,748,199,435)         | (9,744,424,088)        |
| Other payments for operating activities                   | 17        | (4,021,619,224)         | (3,236,032,627)        |
| <b>Net cash flows from operating activities</b>           | <b>20</b> | <b>70,693,053,790</b>   | <b>70,384,191,149</b>  |
| <b>CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES</b>               |           |                         |                        |
| Payments for additions to fixed assets                    | 21        | (12,880,957,472)        | (2,638,723,412)        |
| Placements of term deposits at banks                      | 23        | (186,000,000,000)       | (565,300,000,000)      |
| Collections of term deposits at banks                     | 24        | 139,500,000,000         | 555,517,653,857        |
| Receipts of interests                                     | 27        | 11,109,689,769          | 13,226,311,255         |
| <b>Net cash flows from investing activities</b>           | <b>30</b> | <b>(48,271,267,703)</b> | <b>805,241,700</b>     |

*The accompanying notes are an integral part of these financial statements*

**Salgon - Songlam Beer Joint Stock Company**  
**Statement of cash flows for the year ended 31 December 2025**  
**(Indirect method – continued)**

**Form B 03 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

|   | Code      | 2025<br>VND             | 2024<br>VND             |
|---|-----------|-------------------------|-------------------------|
| <b>CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES</b>                   |           |                         |                         |
| Proceeds from short-term borrowings                           | 33        | 30,400,000,000          | 314,000,000,000         |
| Payments to settle loan principals                            | 34        | (30,400,000,000)        | (331,000,000,000)       |
| Payments of dividends   | 36        | (30,560,400,000)        | (32,331,600,000)        |
| <b>Net cash flows from financing activities</b>               | <b>40</b> | <b>(30,560,400,000)</b> | <b>(49,331,600,000)</b> |
| <b>Net cash flows during the year</b><br>(50 = 20 + 30 + 40)  | <b>50</b> | <b>(8,138,613,913)</b>  | <b>21,857,832,849</b>   |
| <b>Cash at the beginning of the year</b>                      | <b>60</b> | <b>50,433,344,833</b>   | <b>28,575,511,984</b>   |
| <b>Cash at the end of the year (70 = 50 + 60)</b><br>(Note 5) | <b>70</b> | <b>42,294,730,920</b>   | <b>50,433,344,833</b>   |

6 March 2026

Prepare by:

  
Tran Thi Nguyet  
General Accountant

Review by:

  
Van Ba Thi  
Chief Accountant

Approve by:

  
  
Nguyen Hong Anh  
Director

*The accompanying notes are an integral part of these financial statements*

**Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company**  
**Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025**

**Form B 09 – DN**  
*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements.

## **1. Reporting Entity**

### **(a) Ownership structure**

Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company (“the Company”) is incorporated as a joint stock company in Vietnam.

On 16 June 2017, the Company’s shares were officially traded on the unlisted public companies market (UPCOM) of the Hanoi Stock Exchange in accordance with Decision No. 421/QĐ-SGDHN dated 8 June 2017 of the Hanoi Stock Exchange with the code of BSL.

### **(b) Principal activities**

The principal activities of the Company are to produce and trade beer products.

### **(c) Normal operating cycle**

The normal operating cycle of the Company is generally within 12 months.

### **(d) Company structure**

As at 31 December 2025, the Company had 174 employees (1/1/2025: 176 employees).

## **2. Basis of preparation**

### **(a) Statement of compliance**

The financial statements have been prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.

### **(b) Basis of measurement**

The financial statements, except for the statement of cash flows, are prepared on the accrual basis using the historical cost concept. The statement of cash flows is prepared using the indirect method.

### **(c) Annual accounting period**

The annual accounting period of the Company is from 1 January to 31 December.

**Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company**

**Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)**

**Form B 09 – DN**

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**(d) Accounting and presentation currency**

The Company's accounting currency is Vietnam Dong ("VND"), which is also the currency used for financial statements presentation purpose.

**3. Summary of significant accounting policies**

The following significant accounting policies have been adopted by the Company in the preparation of these financial statements:

**(a) Foreign currency transactions**

Transactions in currencies other than VND during the year have been translated into VND at rates of exchange ruling at the transaction dates.

Monetary assets and liabilities denominated in currencies other than VND are translated into VND at the account transfer buying rate and account transfer selling rate, respectively, at the end of the annual accounting period quoted by the commercial bank where the Company most frequently conducts transactions.

All foreign exchange differences are recorded in the statement of income.

**(b) Cash**

Cash comprises cash balances and call deposits.

**(c) Held-to-maturity investments**

Held-to-maturity investments are those that the Company's management has the intention and ability to hold until maturity. Held-to-maturity investments are term deposits at banks held to maturity and stated at costs.

**(d) Accounts receivable**

Trade and other receivables are stated at cost less allowance for doubtful debts.

**(e) Inventories**

Inventories are stated at the lower of cost and net realisable value. Cost is determined on a weighted average basis and includes all costs incurred in bringing the inventories to their present location and condition. Cost in the case of finished goods and work in progress includes raw materials, direct labour and attributable manufacturing overheads. Net realisable value is the estimated selling price of inventory items, less the estimated costs of completion and estimated costs to sell.

The Company applies the perpetual method of accounting for inventories.

**(f) Tangible fixed assets**

**(i) Cost**

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation. The initial cost of a tangible fixed asset comprises its purchase price, including import duties, non-refundable purchase taxes and any directly attributable costs of bringing the asset to its working condition for its intended use. Expenditure incurred after tangible fixed assets have been put into operation, such as repair and maintenance and overhauls cost, is charged to the statement of income in the year in which the costs are incurred. In situations where it can be clearly demonstrated that the expenditure has resulted in an increase in the future economic benefits expected to be obtained from the use of tangible fixed assets beyond their originally assessed standard of performance, the expenditure is capitalised as an additional cost of tangible fixed assets.

**(ii) Depreciation**

Depreciation is computed on a straight-line basis over the estimated useful lives of tangible fixed assets. The estimated useful lives are as follows:

|                            |               |
|----------------------------|---------------|
| ▪ buildings and structures | 10 – 25 years |
| ▪ machinery and equipment  | 5 – 15 years  |
| ▪ motor vehicles           | 6 years       |
| ▪ office equipment         | 3 – 5 years   |
| ▪ others                   | 6 years       |

**(g) Intangible fixed assets**

**(i) Software**

Cost of acquiring new software, which is not an integral part of the related hardware, is capitalised and treated as an intangible asset. Software cost is amortised on a straight-line basis over 3 years.

**(ii) Environmental protection license**

Environmental protection license is stated at cost less accumulated amortisation. The initial cost of an environmental protection license comprises the directly attributable costs necessary to obtain the license. Environmental protection license is amortised on a straight-line basis over 7 years.

**(h) Construction in progress**

Construction in progress represents the costs of tangible fixed assets which have not been fully completed. No depreciation is provided for construction in progress during the period of construction.

**(i) Long-term prepaid expenses**

**(i) Tools and instruments**

Tools and instruments include assets held for use by the Company in the normal course of business whose costs of individual items are less than VND30 million and therefore not qualified for recognition as fixed assets under prevailing regulation. Cost of tools and instruments are amortised on a straight-line basis over 2 years.

**(ii) Maintenance expenses**

Maintenance expenses are initially stated at cost. Maintenance expenses are amortised on a straight-line basis over 3 years.

**(j) Trade and other payables**

Trade and other payables are stated at their costs.

**(k) Provisions**

A provision is recognised if, as a result of a past event, the Company has a present legal or constructive obligation that can be estimated reliably, and it is probable that an outflow of economic benefits will be required to settle the obligation. Provisions are determined by discounting the expected future cash flows at a pre-tax rate that reflects current market assessments of the time value of money and the risks specific to the liability.

**(l) Share capital**

**Ordinary shares**

Ordinary shares are stated at par value. Excess of cash receipt from shares issue over par value is recorded as share premium. Incremental costs directly attributable to the issue of shares, net of tax effects, are recognised as a deduction from share premium.

**Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company**  
**Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)**

**Form B 09 – DN**

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**(m) Taxation**

Income tax on the profit or loss for the year comprises current and deferred tax. Income tax is recognised in the statement of income except to the extent that it relates to items recognised directly to equity, in which case it is recognised in equity.

Current tax is the expected tax payable on the taxable income for the year, using tax rates enacted at the end of the annual accounting period, and any adjustment to tax payable in respect of previous years.

Deferred tax is provided using the balance sheet method, providing for temporary differences between the carrying amounts of assets and liabilities for financial reporting purposes and the amounts used for taxation purposes. The amount of deferred tax provided is based on the expected manner of realisation or settlement of the carrying amount of assets and liabilities using the tax rates enacted or substantively enacted at the end of the annual accounting period.

A deferred tax asset is recognised only to the extent that it is probable that future taxable profits will be available against which the temporary differences can be utilised. Deferred tax assets are reduced to the extent that it is no longer probable that the related tax benefit will be realised.

**(n) Revenue and other income**

**(i) Goods sold**

Revenue from the sales of goods is recognised in the statement of income when significant risks and rewards of ownership have been transferred to the buyer. No revenue is recognised if there are significant uncertainties regarding recovery of the consideration due or possible return of goods. Revenue on sales of goods is recognised at the net amount after deducting sales discounts stated on the invoice.

**(ii) Interest income**

Interest income is recognised in the statement of income on a time proportion basis with reference to the principal outstanding and the applicable interest rate.

**(o) Operating lease payments**

Payments made under operating leases are recognised in the statement of income on a straight-line basis over the term of the lease. Lease incentives received are recognised in the statement of income as an integral part of the total lease expense, over the term of the lease.

**Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company**  
**Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)**

**Form B 09 – DN**

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**(p) Borrowing costs**

Borrowing costs are recognised as an expense in the year in which they are incurred, except where the borrowing costs relate to borrowings in respect of the construction of qualifying assets, in which case the borrowing costs incurred during the year of construction are capitalised as part of the cost of the assets concerned.

**(q) Segment reporting**

A segment is a distinguishable component of the Company that is engaged either in providing related products or services (business segment), or in providing products or services within a particular economic environment (geographical segment), which is subject to risks and rewards that are different from those of other segments. The Company's primary format for segment reporting is based on business segments.

**(r) Earnings per share**

The Company presents basic earnings per share ("EPS") for its ordinary shares. Basic EPS is calculated by dividing the profit or loss attributable to the ordinary shareholders (after deducting any amounts appropriated to bonus and welfare fund for the annual accounting period) of the Company by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year.

The Company did not have potentially dilutive shares and therefore does not present diluted earnings per share.

**(s) Related parties**

Parties are considered to be related to the Company if one party has the ability, directly or indirectly, to control the other party or exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions, or where the Company and the other party are subject to common control or significant influence. Related parties may be individuals or corporate entities and include close family members of any individual considered to be a related party.

**(t) Comparative information**

Comparative information in these financial statements is presented as corresponding figures. Under this method, comparative information for the prior year is included as an integral part of the current year financial statements and is intended to be read only in relation to the amounts and other disclosures relating to the current year. Accordingly, the comparative information included in these financial statements is not intended to present the Company's financial position, results of operation or cash flows for the prior year.

**4. Segment reporting**

The Company's principal business activities are to produce and trade beers. Other activities are to trade products relating to beer production processes. During the year, other business activities accounted for an insignificant proportion of total revenue and operating results of the Company. Accordingly the financial information presented in the balance sheets as at 31 December 2025 and 1 January 2025 and the revenue and expenses presented in the statements of income for the years ended 31 December 2025 and 31 December 2024 were mainly related to the Company's principal business activities.

Geographically, the Company only operates in the territory of Vietnam.

**5. Cash**

|               | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|---------------|-------------------|-----------------|
| Cash on hand  | 470,439,007       | 509,235,007     |
| Cash in banks | 41,824,291,913    | 49,924,109,826  |
|               | 42,294,730,920    | 50,433,344,833  |

**6. Held-to-maturity investments**

Held-to-maturity investments represented term deposits at banks with original terms to maturity of more than three months from their transaction dates and remaining terms to maturity of not greater than twelve months from the reporting date. These term deposits were denominated in VND and earned interest at rates ranging from 4.7% to 5.2% per annum (1/1/2025: from 4.7% to 5.2% per annum).

**7. Accounts receivable from customers****(a) Accounts receivable from customers detailed by significant customers**

|  | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|--|-------------------|-----------------|
| Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corporation | 81,370,827,828    | 41,496,087,134  |
| Other customers                              | 1,077,805,962     | 940,196,401     |
|  | 82,448,633,790    | 42,436,283,535  |

12-001  
I ANH  
/ INH  
IG  
CHI M

Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company

Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

(b) Accounts receivable from related parties

|  | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|--|-------------------|-----------------|
| <i>The parent company</i>                    |                   |                 |
| Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corporation | 81,370,827,828    | 41,496,087,134  |
| <i>Related company</i>                       |                   |                 |
| Sai Gon Beer Trading Company Limited         | 110,036,334       | -               |

The trade related amounts due from the related parties were unsecured, interest free and are receivable upon demand.

8. Other short-term receivables

|                        | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|------------------------|-------------------|-----------------|
| Interest receivable    | 6,441,450,061     | 2,407,060,685   |
| Insurance compensation | 795,741,907       | -               |
| Deposits               | 15,000,000        | 15,000,000      |
| Others                 | 153,078,687       | 192,390,459     |
|                        | 7,405,270,655     | 2,614,451,144   |

9. Inventories

(a) Inventories

|                    | 31/12/2025     |                  | 1/1/2025       |                  |
|--------------------|----------------|------------------|----------------|------------------|
|                    | Cost<br>VND    | Allowance<br>VND | Cost<br>VND    | Allowance<br>VND |
| Goods in transit   | 14,291,205,003 | -                | 8,015,624,857  | -                |
| Raw materials      | 29,287,099,149 | -                | 34,876,013,780 | -                |
| Tools and supplies | 949,356,514    | (318,622,568)    | 884,151,523    | (696,812,598)    |
| Work in progress   | 16,310,077,804 | -                | 24,451,361,783 | -                |
| Finished goods     | 18,166,657,303 | -                | 16,481,871,406 | -                |
|                    | 79,004,395,773 | (318,622,568)    | 84,709,023,349 | (696,812,598)    |

**Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company****Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)****Form B 09 – DN***(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

Movements of allowance for inventories during the year were as follows:

|   | <b>2025<br/>VND</b> | <b>2024<br/>VND</b> |
|---|---------------------|---------------------|
| Opening balance   | 696,812,598         | 471,126,431         |
| Allowance made during the year                                      | 113,435,579         | 225,686,167         |
| Transfer to allowance for long-term tools, supplies and spare parts | (491,625,609)       | -                   |
|   | <hr/>               | <hr/>               |
| Closing balance   | 318,622,568         | 696,812,598         |

**(b) Long-term tools, supplies and spare parts**

|   | <b>31/12/2025</b>   |                          | <b>1/1/2025</b>     |                          |
|---|---------------------|--------------------------|---------------------|--------------------------|
|   | <b>Cost<br/>VND</b> | <b>Allowance<br/>VND</b> | <b>Cost<br/>VND</b> | <b>Allowance<br/>VND</b> |
| Long-term tools, supplies and spare parts | 17,619,923,848      | (11,542,318,725)         | 15,757,857,054      | (10,862,500,468)         |

Movements of allowance for long-term tools, supplies and spare parts during the year were as follows:

|   | <b>2025<br/>VND</b> | <b>2024<br/>VND</b> |
|---|---------------------|---------------------|
| Opening balance                         | 10,862,500,468      | 10,828,551,649      |
| Allowance made during the year          | 188,192,648         | 33,948,819          |
| Transfer from allowance for inventories | (491,625,609)       | -                   |
|   | <hr/>               | <hr/>               |
| Closing balance                         | 11,542,318,725      | 10,862,500,468      |

Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company  
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 - DN  
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

10. Tangible fixed assets

|                                 | Buildings and structures | Machinery and equipment | Motor vehicles | Office equipment | Others        | Total             |
|---------------------------------|--------------------------|-------------------------|----------------|------------------|---------------|-------------------|
|                                 | VND                      | VND                     | VND            | VND              | VND           | VND               |
| <b>Cost</b>                     |                          |                         |                |                  |               |                   |
| Opening balance                 | 223,437,662,362          | 1,054,507,209,272       | 8,370,541,526  | 12,470,885,214   | 1,702,052,507 | 1,300,488,350,881 |
| Additions                       | -                        | 4,210,581,200           | 1,380,000,000  | 183,910,000      | -             | 5,774,491,200     |
| Write-off                       | (918,560,891)            | -                       | -              | -                | -             | (918,560,891)     |
| Other adjustment                | -                        | (366,344,018)           | -              | -                | -             | (366,344,018)     |
| Closing balance                 | 222,519,101,471          | 1,058,351,446,454       | 9,750,541,526  | 12,654,795,214   | 1,702,052,507 | 1,304,977,937,172 |
| <b>Accumulated depreciation</b> |                          |                         |                |                  |               |                   |
| Opening balance                 | 121,117,909,503          | 971,302,542,880         | 7,727,461,217  | 11,030,305,582   | 1,697,317,257 | 1,112,875,536,439 |
| Charge for the year             | 10,278,873,307           | 53,291,498,577          | 293,711,128    | 442,729,829      | 4,735,250     | 64,311,548,091    |
| Write-off                       | (918,560,891)            | -                       | -              | -                | -             | (918,560,891)     |
| Closing balance                 | 130,478,221,919          | 1,024,594,041,457       | 8,021,172,345  | 11,473,035,411   | 1,702,052,507 | 1,176,268,523,639 |
| <b>Net book value</b>           |                          |                         |                |                  |               |                   |
| Opening balance                 | 102,319,752,859          | 83,204,666,392          | 643,080,309    | 1,440,579,632    | 4,735,250     | 187,612,814,442   |
| Closing balance                 | 92,040,879,552           | 33,757,404,997          | 1,729,369,181  | 1,181,759,803    | -             | 128,709,413,533   |

Included in tangible fixed assets as at 31 December 2025 were assets costing VND1,020,999 million (1/1/2025: VND27,873 million) which were fully depreciated but still in active use.

Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company

Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

**11. Intangible fixed assets**

|                                 | Software<br>VND | Environmental<br>protection<br>license<br>VND | Total<br>VND |
|---------------------------------|-----------------|---|--------------|
| <b>Cost</b>                     |                 |   |              |
| Opening balance                 | 380,862,152     | -   | 380,862,152  |
| Additions                       | 111,767,253     | 447,893,519                                   | 559,660,772  |
| Closing balance                 | 492,629,405     | 447,893,519                                   | 940,522,924  |
| <b>Accumulated amortisation</b> |                 |   |              |
| Opening balance                 | 318,889,028     | -   | 318,889,028  |
| Charge for the year             | 38,062,632      | 6,398,479                                     | 44,461,111   |
| Closing balance                 | 356,951,660     | 6,398,479                                     | 363,350,139  |
| <b>Net book value</b>           |                 |   |              |
| Opening balance                 | 61,973,124      | -   | 61,973,124   |
| Closing balance                 | 135,677,745     | 441,495,040                                   | 577,172,785  |

Included in intangible fixed assets as at 31 December 2025 were assets costing VND304 million (1/1/2025: VND304 million) which were fully amortised but still in active use.



**12. Construction in progress**

|  | 2025<br>VND | 2024<br>VND     |
|--|-------------|-----------------|
| Opening balance                        | 241,039,091 | 4,041,157,990   |
| Additions during the year              | -           | 4,725,894,590   |
| Transfer to tangible fixed assets      | -           | (4,530,894,590) |
| Transfer to long-term prepaid expenses | -           | (3,995,118,899) |
|  | <hr/>       | <hr/>           |
| Closing balance                        | 241,039,091 | 241,039,091     |

Major constructions in progress were as follows:

|                             | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|-----------------------------|-------------------|-----------------|
| Upgrade of factory capacity | 195,000,000       | 195,000,000     |
| Others                      | 46,039,091        | 46,039,091      |
|                             | <hr/>             | <hr/>           |
|                             | 241,039,091       | 241,039,091     |

**13. Long-term prepaid expenses**

|                           | Tools and<br>instruments<br>VND | Maintenance<br>expenses<br>VND | Others<br>VND | Total<br>VND    |
|---------------------------|---------------------------------|--------------------------------|---------------|-----------------|
| Opening balance           | 292,477,223                     | 5,621,046,500                  | 145,833,333   | 6,059,357,056   |
| Additions                 | 406,791,990                     | -                              | 1,448,577,604 | 1,855,369,594   |
| Amortisation for the year | (287,212,577)                   | (2,366,106,900)                | (712,094,588) | (3,365,414,065) |
|                           | <hr/>                           | <hr/>                          | <hr/>         | <hr/>           |
| Closing balance           | 412,056,636                     | 3,254,939,600                  | 882,316,349   | 4,549,312,585   |

Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company

Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

**14. Accounts payable to suppliers**

**(a) Accounts payable to suppliers detailed by significant suppliers**

|   | Cost/Amount within<br>repayment capacity |                 |
|---|--|-----------------|
|   | 31/12/2025<br>VND                        | 1/1/2025<br>VND |
| Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corporation                      | 18,582,713,731                           | 7,134,381,466   |
| Thinh Duc Company Limited   | 332,899,980                              | 543,065,600     |
| Thai Tan Transport and Trading Company Limited                    | 536,973,840                              | 1,209,120,772   |
| Bach Khoa Thermal and Refrigeration Mechanical<br>Company Limited | -  | 3,294,944,220   |
| Other suppliers   | 7,135,974,288                            | 9,005,409,862   |
|   | <hr/>                                    | <hr/>           |
|   | 26,588,561,839                           | 21,186,921,920  |

**(b) Accounts payable to suppliers who are related parties**

|   | Cost/Amount within<br>repayment capacity |                 |
|---|--|-----------------|
|   | 31/12/2025<br>VND                        | 1/1/2025<br>VND |
| <i>The parent company</i>                     |  |                 |
| Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corporation  | 18,582,713,731                           | 7,134,381,466   |
| <i>Related companies</i>                      |  |                 |
| Sai Gon Beer Trading Company Limited          | 738,312,156                              | 399,108,280     |
| Sa Be Co Mechanical Co., Ltd                  | -  | 813,022,520     |
| Sai Gon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company | -  | 61,398,000      |
|   | <hr/>                                    | <hr/>           |

The trade related amounts due to the related parties were unsecured, interest free and are payable within 30 days from invoice date.

0.0/ - 0.0 VND

Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company  
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 - DN  
(Issued under Circular No. 2000/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

15. Taxes payable to State Treasury

|                      | 1/1/2025<br>VND | Incurred<br>VND   | Paid<br>VND         | Net-off<br>VND   | 31/12/2025<br>VND |
|----------------------|-----------------|-------------------|---------------------|------------------|-------------------|
| Special sales tax    | 82,793,508,147  | 912,978,867,427   | (901,586,194,676)   | -                | 94,186,180,898    |
| Value added tax      | 9,949,496,781   | 179,603,465,676   | (117,293,305,775)   | (61,083,520,624) | 11,176,136,058    |
| Corporate income tax | 4,384,907,451   | 10,912,322,272    | (8,748,199,435)     | -                | 6,549,030,288     |
| Personal income tax  | 39,659,145      | 1,261,855,624     | (1,255,305,631)     | -                | 46,209,138        |
| Other taxes          | -               | 803,393,352       | (803,393,352)       | -                | -                 |
|                      | 97,167,571,524  | 1,105,559,904,351 | (1,029,686,398,869) | (61,083,520,624) | 111,957,556,382   |



Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company  
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN  
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

19. Changes in owners' equity

|  | Share capital<br>VND | Investment and<br>development fund<br>VND | Retained<br>profits<br>VND | Total<br>VND     |
|--|----------------------|---|----------------------------|------------------|
| <b>Balance as at 1 January 2024</b>                  | 450,000,000,000      | 6,516,196,015                             | 46,348,488,602             | 502,864,684,617  |
| Net profit for the year                              | -                    | -   | 40,363,698,264             | 40,363,698,264   |
| Dividends (Note 21)                                  | -                    | -   | (31,500,000,000)           | (31,500,000,000) |
| Appropriation to bonus and welfare fund (Note 18)    | -                    | -   | (4,023,000,000)            | (4,023,000,000)  |
| Adjustments to 2023 bonus and welfare fund (Note 18) | -                    | -   | 529,274,173                | 529,274,173      |
| <b>Balance as at 1 January 2025</b>                  | 450,000,000,000      | 6,516,196,015                             | 51,718,461,039             | 508,234,657,054  |
| Net profit for the year                              | -                    | -   | 42,254,215,068             | 42,254,215,068   |
| Dividends (Note 21)                                  | -                    | -   | (31,500,000,000)           | (31,500,000,000) |
| Appropriation to bonus and welfare fund (Note 18)    | -                    | -   | (4,635,182,024)            | (4,635,182,024)  |
| Adjustments to 2024 bonus and welfare fund (Note 18) | -                    | -   | (291,375,220)              | (291,375,220)    |
| Appropriation to social activities fund              | -                    | -   | (239,955,824)              | (239,955,824)    |
| Adjustments to 2024 social activities fund           | -                    | -   | (201,818,491)              | (201,818,491)    |
| <b>Balance as at 31 December 2025</b>                | 450,000,000,000      | 6,516,196,015                             | 57,104,344,548             | 513,620,540,563  |

**20. Share capital**

The Company's authorised and issued share capital are:

|  | 31/12/2025 and 1/1/2025 |                 |
|--|-------------------------|-----------------|
|  | Number of shares        | VND             |
| <b>Authorised and issued share capital</b> |                         |                 |
| Ordinary shares                            | 45,000,000              | 450,000,000,000 |
| <b>Shares in circulation</b>               |                         |                 |
| Ordinary shares                            | 45,000,000              | 450,000,000,000 |

All ordinary shares have a par value of VND10,000. Each share is entitled to one vote at meetings of the Company. Shareholders are entitled to receive dividend as declared from time to time. All ordinary shares are ranked equally with regard to the Company's residual assets.

**21. Dividends**

The Annual General Meeting of shareholders of the Company on 18 April 2025 resolved to declare dividends amounting to VND31,500 million (equivalent to VND700 per share) from retained profits of 2024 (2024: VND31,500 million (equivalent to VND700 per share) from retained profits of 2023).

**22. Investment and development fund**

Investment and development fund was appropriated from retained profits in accordance with the resolution of the General Meeting of shareholders. This fund was established for the purpose of future business expansion.

Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company

Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

**23. Off balance sheet items**

**(a) Lease**

The future minimum lease payments under non-cancellable operating leases were:

|                        | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|------------------------|-------------------|-----------------|
| Within one year        | 1,297,200,718     | 1,599,041,000   |
| From two to five years | 5,188,802,872     | 5,406,164,000   |
| More than five years   | 36,645,920,284    | 36,241,949,250  |
|                        | 43,131,923,874    | 43,247,154,250  |

**(b) Capital expenditure commitments**

At the reporting date, the Company had the following outstanding capital commitments approved but not provided for in the balance sheet:

|                             | 31/12/2025<br>VND | 1/1/2025<br>VND |
|-----------------------------|-------------------|-----------------|
| Approved but not contracted | 20,943,070,000    | 68,591,686,360  |
| Approved and contracted     | 7,725,500,000     | 455,000,000     |
|                             | 28,668,570,000    | 69,046,686,360  |

**24. Revenue from sales of goods**

Total revenue represents the gross value of goods sold, exclusive of value added tax and special sales tax.

|                              | 2025<br>VND     | 2024<br>VND     |
|------------------------------|-----------------|-----------------|
| Total revenue                |                 |                 |
| ▪ Sales of finished goods    | 878,379,619,453 | 924,284,512,272 |
| ▪ Sales of scraps and others | 12,075,660,235  | 10,745,521,284  |
|                              | 890,455,279,688 | 935,030,033,556 |

Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company

Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

**25. Cost of sales**

|   | 2025<br>VND     | 2024<br>VND     |
|---|-----------------|-----------------|
| Finished goods sold   | 837,627,702,026 | 878,303,138,743 |
| Allowance for inventories, long-term tools, supplies<br>and spare parts | 301,628,227     | 259,634,986     |
| Others  | 397,586,069     | 263,600,240     |
|   | 838,326,916,322 | 878,826,373,969 |

**26. Financial income**

|                                    | 2025<br>VND    | 2024<br>VND    |
|------------------------------------|----------------|----------------|
| Interest income from term deposits | 15,144,079,145 | 11,780,142,818 |
|                                    |                |                |

**27. General and administration expenses**

|                  | 2025<br>VND    | 2024<br>VND    |
|------------------|----------------|----------------|
| Staff costs      | 6,718,115,608  | 6,912,861,258  |
| Outside services | 3,770,620,928  | 3,935,085,258  |
| Depreciation     | 499,442,957    | 650,585,144    |
| Others           | 3,144,193,536  | 3,493,177,729  |
|                  | 14,132,373,029 | 14,991,709,389 |



Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company

Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

**28. Production and business costs by elements**

|   | 2025<br>VND     | 2024<br>VND     |
|---|-----------------|-----------------|
| Raw material costs included in production costs | 689,099,764,019 | 726,597,612,328 |
| Depreciation and amortisation                   | 64,356,009,202  | 77,330,794,283  |
| Outside services                                | 48,627,913,620  | 50,852,238,766  |
| Labour and staff costs                          | 37,425,871,875  | 36,593,583,146  |
| Others  | 6,775,170,413   | 6,375,668,093   |

**29. Corporate income tax**

**(a) Recognised in the statement of income**

|   | 2025<br>VND    | 2024<br>VND    |
|---|----------------|----------------|
| <b>Current tax expense</b>                        |                |                |
| Current year                                      | 10,912,322,272 | 10,430,449,572 |
| <b>Deferred tax benefit</b>                       |                |                |
| Origination and reversal of temporary differences | (76,225,644)   | (51,926,994)   |
| Income tax expense                                | 10,836,096,628 | 10,378,522,578 |

**(b) Reconciliation of effective tax rate**

|                               | 2025<br>VND    | 2024<br>VND    |
|-------------------------------|----------------|----------------|
| Accounting profit before tax  | 53,090,311,696 | 50,742,220,842 |
| Tax at the Company's tax rate | 10,618,062,339 | 10,148,444,168 |
| Non-deductible expenses       | 218,034,289    | 230,078,410    |
| Income tax expense            | 10,836,096,628 | 10,378,522,578 |

**Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company**  
**Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)**

**Form B 09 – DN**

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**(c) Applicable tax rate**

Under the Corporate Income Tax Law, the Company has an obligation to pay the government income tax at the rate of 20% of taxable profits.

**30. Basic earnings per share**

The calculation of basic earnings per share for the year ended 31 December 2025 was based on the net profit attributable to ordinary shareholders after deducting the amounts appropriated to bonus and welfare fund and a weighted average number of ordinary shares, calculated as follows:

**(i) Net profit attributable to ordinary shareholders**

|  | 2025<br>VND     | 2024<br>VND     |
|--|-----------------|-----------------|
| Net profit for the year                          | 42,254,215,068  | 40,363,698,264  |
| Appropriation to bonus and welfare fund (*)      | (4,635,182,024) | (4,023,000,000) |
| Adjustments to bonus and welfare fund (**)       | -               | (291,375,220)   |
| Net profit attributable to ordinary shareholders | 37,619,033,044  | 36,049,323,044  |

(\*) The appropriation to bonus and welfare fund was estimated based on the budgeted amount approved by shareholders at the Annual General Meeting of shareholders.

(\*\*) The appropriation to bonus and welfare fund for the year ended 31 December 2024 was restated based on the actual appropriation which was approved by shareholders at the Annual General Meeting of shareholders. Accordingly, basic earnings per share for the year ended 31 December 2024 has been restated to VND801 per share based on the adjusted amount appropriated to bonus and welfare fund (as previously reported: VND808 per share).

**(ii) Weighted average number of ordinary shares**

There was no movement in the number of shares for the years ended 31 December 2025 and 31 December 2024. The weighted average number of ordinary shares used to calculate the basic earnings per share for two presented periods is 45,000,000 shares.

**Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company**

Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)***31. Significant transactions with related parties**

In addition to the related party balances disclosed in other notes to the financial statements, the Company had the following significant transactions with related parties during the year:

|   | Transaction value |                   |
|---|-------------------|-------------------|
|   | 2025<br>VND       | 2024<br>VND       |
| <i>The parent company</i>                                   |                   |                   |
| <b>Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corporation</b>         |                   |                   |
| Sales of finished goods (inclusive of special sales tax)    | 1,791,358,486,880 | 1,851,152,751,020 |
| Sales of raw materials                                      | 323,246,680       | -                 |
| Sales of services   | 404,271,920       | 263,600,240       |
| Purchases of services                                       | -                 | 153,768,000       |
| Purchases of raw materials                                  | 637,084,132,370   | 679,839,585,374   |
| Dividends declared  | 21,665,000,000    | 21,665,000,000    |
| Dividends paid  | 21,665,000,000    | 21,665,000,000    |
| <i>Other related parties</i>                                |                   |                   |
| <b>Sai Gon Beer Trading Company Limited</b>                 |                   |                   |
| Purchases of services                                       | 5,911,399,281     | 6,262,758,908     |
| Sales of services   | 1,267,663,582     | -                 |
| <b>Sa Be Co Mechanical Co., Ltd</b>                         |                   |                   |
| Purchases of tools and supplies                             | 50,000,000        | 496,713,700       |
| Purchases of raw materials                                  | 208,730,000       | 158,765,000       |
| Purchases of services                                       | 398,883,334       | 1,603,913,000     |
| Purchases of fixed assets                                   | 2,696,760,000     | 536,080,000       |
| <b>Saigon Bac Trung Bo Beer Trading Joint Stock Company</b> |                   |                   |
| Purchases of goods  | 1,389,207,520     | 1,211,842,350     |
| <b>Thai Binh Investment Joint Stock Company</b>             |                   |                   |
| Dividends declared  | 1,166,666,900     | 1,166,666,900     |
| Dividends paid  | 1,166,666,900     | 1,166,666,900     |
| <b>Sai Gon - Quang Ngai Beer Joint Stock Company</b>        |                   |                   |
| Purchases of raw materials                                  | 654,450,000       | 721,450,000       |
| <b>Chuong Duong Beverages Joint Stock Company</b>           |                   |                   |
| Purchases of goods  | 64,162,037        | 98,564,512        |
| <b>Binh Tay Liquor Joint Stock Company</b>                  |                   |                   |
| Purchases of goods  | 32,200,000        | -                 |
| <b>Saigon Beer Group Company Limited</b>                    |                   |                   |
| Purchases of goods  | -                 | 116,483,840       |

**Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company**

Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

**Form B 09 – DN**

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

|  | Transaction value |               |
|--|-------------------|---------------|
|  | 2025<br>VND       | 2024<br>VND   |
| <b>Sai Gon - Ha Tinh Beer One Member Company Limited</b> |                   |               |
| Sales of tools and supplies                              | -                 | 47,791,670    |
| <b>Areco Realty Company Limited</b>                      |                   |               |
| Purchases of services                                    | -                 | 47,055,750    |
| <b>Northern Saigon Beer Trading Joint Stock Company</b>  |                   |               |
| Purchases of goods                                       | -                 | 5,738,400     |
| <b>Board of Directors</b>                                |                   |               |
| <i>Fees</i>  |                   |               |
| Mr. Tan Teck Chuan Lester – Chairman                     | 130,000,000       | 130,000,000   |
| Mr. Van Thanh Liem – Member                              | 91,000,000        | 91,000,000    |
| Mr. Cao Thanh Bich – Member                              | 91,000,000        | 91,000,000    |
| Mr. Nguyen Hong Anh – Member                             | 91,000,000        | 91,000,000    |
| Mr. Vo Phuoc Giau – Member                               | 91,000,000        | 19,569,892    |
| Mr. Vuong Nguyen Dang Khoa – Member                      | -                 | 71,430,108    |
| <b>Board of Supervisors</b>                              |                   |               |
| <i>Fees</i>  |                   |               |
| Ms. Hoang Thanh Van – Head of Board of Supervisors       | 91,000,000        | 91,000,000    |
| Ms. Nguyen Thanh Thuy – Member                           | 52,000,000        | 52,000,000    |
| Ms. Luu Thanh Thao – Member                              | 52,000,000        | 52,000,000    |
| <b>Board of Management</b>                               |                   |               |
| Remuneration   | 2,199,893,814     | 2,580,173,935 |

**32. Non-cash investing activities**

|  | 2025<br>VND | 2024<br>VND   |
|--|-------------|---------------|
| Cost of fixed assets acquired but not paid yet | 500,000,000 | 4,980,933,330 |



**Saigon - Songlam Beer Joint Stock Company**  
**Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)**

**Form B 09 – DN**

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC  
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

**33. Comparative information**

Except for the restatement of basic earnings per share as disclosed in Note 30, the comparative information as at 1 January 2025 was derived from the balances and amounts reported in the Company's financial statements as at and for the year ended 31 December 2024.

6 March 2026

Prepare by:

  
Tran Thi Nguyet  
General Accountant

Review by:

  
Van Ba Thi  
Chief Accountant

Approve by:



  
Nguyen Hong Anh  
Director